

Chu-ti

LOAN



Luyện

Chữ Tử

loạn

Chu Tử

Bìa: *NXB Đông Bắc*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

loạn

CHU TỬ

ĐÔNG BẮC
xuất bản
Saigon 1964

PHẦN I

1

1954

Hiệp nhìn cái vườn hoa um tùm, nhìn cái biệt thự đồ sộ với tám biển nhỏ, treo trước cổng, vẽ một đầu chó kèm theo dòng chữ bằng tiếng Pháp: “Chien méchant, sonnez s.v.p¹...” Hiệp bắt đầu thấy ngán. Nhưng chàng tự nhủ ngay: “Một người di cư không có quyền ngán điều gì.” Thế là Hiệp mạnh dạn đưa tay

1 Chó dữ, vui lòng nhấn chuông (s.v.p = s'il vous plait = vui lòng)

lên nhận nút chuông điện, rồi chàng thân nhiên đứng chờ, mắt vợ vẫn nhìn vào vườn... Một lúc sau, một người đầy tớ gái – chỉ cần thoáng nhìn cũng biết là người miền Nam — thủng thỉnh đi ra:

– Thầy hỏi gì?

– Đây có phải là nhà ông đốc phủ Thịnh không.

– Dạ!

– Tôi đọc báo, thấy rao cần một người dạy trẻ em. Chị nói dùm với ông chủ cho tôi được gặp.

– Thày đợi tôi vào thưa ông chủ...

Người đầy tớ gái quay ngoắt vào. Hiệp nhìn theo người đàn bà đi khuất sau một chậu cây cảnh có những đóa hoa lớn, đỏ rực, mà Hiệp chẳng hiểu là hoa

gì. Tự nhiên Hiệp suy luận: “Nhà này mà không có một người con gái thì thật vô lý...”

Chàng đang nghĩ lan man thì người đầy tớ gái trở ra, vừa mở cửa sắt vừa nói với Hiệp:

– Mời thầy vô... Ông tôi bận tắm, nhưng có bà tôi...

Hiệp lặng lẽ đi theo người đàn bà. Chàng hơi ngạc nhiên thấy mình không có gì là mặc cảm của kẻ đi xin việc. Trái lại chàng mang tâm trạng một kẻ đi chinh phục. Chinh phục cái gì, Hiệp cũng không hiểu; chỉ biết chàng vừa đi vừa nhìn ngang ngửa, như một khách nhàn tản thưởng hoa...

Bà chủ nhà đang ngồi đợi Hiệp tại phòng khách là một người hơi mập, có vẻ

phúc hậu, khoảng 50 tuổi. Hiệp lễ phép cúi đầu chào. Người đàn bà niềm nở giơ tay, chỉ cái ghế, mời Hiệp ngồi và câu hỏi đầu tiên của bà là:

– Thày là người Bắc...

– Dạ.

Thấy Hiệp không trả lời “vâng” mà lại trả lời “dạ” bà tủm tỉm cười, có vẻ bằng lòng. Bà chăm chú nhìn Hiệp, rồi gương mặt hơi bấn khoản, bà hỏi luôn:

– Xin lỗi thày, thày di cư?

– Dạ.

Hiệp tinh ý, nhận thấy một thoáng thất vọng trên mặt hiền hậu, vui buồn dễ lộ của bà...

Ngay lúc đó, hai đứa nhỏ, một trai, một gái, khoảng từ 10 đến 13 tuổi, ở

trong nhà chạy ra. Hai đứa nhỏ mạnh dạn bắt tay Hiệp, chào bằng tiếng Pháp hết những đứa trẻ học trường “đầm”. Bà già chỉ hai đứa bé, giới thiệu với Hiệp:

– Ông già nhà tôi đăng báo tìm người dạy hai đứa nhỏ này. Một đứa học ở “Sát sơ lu”, một đứa ở trường “sơ Đà lạt”... nghỉ hè, nên các cháu về nhà, phải tìm người kèm chúng.

Hai đứa nhỏ có vẻ quen nói tiếng Pháp hơn tiếng Việt. Hiệp trao đổi với chúng một vài câu bằng tiếng Pháp. Chàng thấy hai đứa thật dĩnh ngộ, nhưng chàng không khỏi khó chịu, khi thấy tên chúng là thứ tên nửa tây nửa ta, Henriette Thục, và Julien Hạnh.

Bà già yên lặng ngắm Hiệp nhỏ to với hai đứa bé. Bà lắng nghe Hiệp nói tiếng Pháp rồi bà gật gù, hình như bà thưởng

thức cái giọng không quá quê mùa của Hiệp. Rồi đột nhiên, bà lên tiếng:

– Nè thầy!

– Dạ.

– Tôi biểu thầy điều này, thầy đừng buồn nghe!

– Dạ.

Bà già có vẻ tìm câu nói nhưng chưa tìm ra. Ba lưỡng lự một giây, trước khi cất tiếng:

– Tôi dặn trước thầy... Lát nữa ông già tôi ra, ông có hỏi thì thầy nói thầy là người Bắc vào Nam đã lâu, không phải mới di cư, thầy nghe không?

Hiệp hiểu ngay, chàng hơi tái mặt, không biết vì ức hay buồn. Tuy nhiên chàng vẫn nghiêm nét mặt hỏi:

– Thưa, tại sao ạ?

Bà già hơi lúng túng, tuồng như hồi hận đã nói thẳng. Bà phân trần:

– Tôi thương thầy, muốn thầy dạy dùm hai đứa nhỏ, nên không giấu thầy điều chi. Ông già tôi hơi kỳ cục, không ưa người di cư...

Hiệp im lặng... Bà biết Hiệp phật ý. Bà nói như một người cô đỡ dành cháu:

– Thầy đừng buồn. Tôi thương thầy nên nói sự thật. Kia ông già nhà tôi đã ra.

Ông già Thịnh đúng là một ông đốc phủ sứ về hưu. Ông mập như vớ, mặc bộ đồ bà-ba lụa, rộng thông thênh, có bộ điệu, gương mặt hồn nhiên, dân chủ, của một người sống gần gũi người Pháp, nên tiềm nhiễm nếp sống, lễ lối suy nghĩ, làm việc của họ.

Ông bắt tay Hiệp thật chặt, và câu hỏi đầu tiên của ông là:

– Thày người Bắc?

– Dạ.

– Di cư?

Bà già vội đưa mắt nhìn Hiệp như nhắc nhở lời căn dặn của mình. Hiệp biết bà nhìn mình, nhưng chàng lơ đi, chàng ngang mặt, nhìn thẳng vào ông già, lễ phép nhưng đông dặc:

– Dạ.

Hiệp không dám nhìn bà già, nhưng đoán biết bà thất vọng vì Hiệp làm trái lời bà. Ông già đưa mấy ngón tay lên xoa cằm, mơn man bộ râu mép, ra chiều tư lự. Ông đã định từ chối, nói ngay với Hiệp “Như vậy thì rất tiếc, theo bản tính

thẳng thắn của mình, nhưng thấy Hiệp thốt tiếng dạ thứ hai, cao hơn, ông hiểu Hiệp là đứa ưa chống đối. Ông bèn hỏi trêu Hiệp:

– Thầy có chức vụ gì trong chính phủ mà phải di cư?

– Thưa, tôi là người dân...

Rồi Hiệp khởi thế công luôn:

– Thưa, chắc ông không muốn nhận một người di cư.

Ông cự đốc phủ đảnh cười xòa nói bằng tiếng Pháp:

– Thú thực với thầy, tôi không ưa người di cư lắm. Nhưng trường hợp của thầy có thể là một ngoại lệ. Tôi cần người hướng dẫn cho hai đứa nhỏ, mỗi ngày hai giờ. Thầy có điều kiện gì không?

– Tôi không có điều kiện gì. Tôi chỉ cần đủ sống.

– Thầy đã từng dạy học?

– Tôi chắc là các em nhỏ này sẽ mến và tin tôi.

Có tiếng còi xe hơi gọi mở cổng và hai đứa nhỏ vội chạy ra, reo to “A! Chị Đào đã về!”

Chưa đầy một phút, Henriette Xuân Đào, một tay cặp sách, một tay dắt em, bước vào phòng khách. Hình như Henriette Thục đã mau miệng, mách cho chị biết Hiệp là ai, nên Xuân Đào vừa bước vào phòng khách, vừa soi mói nhìn Hiệp với cái mặt cảm tự tôn của “cô chủ” nhìn kẻ đến xin việc. Đáng nhẽ, theo phép lịch sự, Hiệp gật đầu chào, nhưng không hiểu sao, chàng lơ đi, quay về phía ông già Thịnh, hỏi luôn:

– Vậy thưa ông, ông có thể cho tôi biết quyết định được chưa?

Ông già Thịnh, lại đưa ngón tay lên xoa cằm, chưa kịp trả lời thì người đầy tớ gái rón rén từ ngoài vào lên tiếng:

– Thưa, còn một người nữa muốn xin dạy học đứng ngoài kia.

Thấy Hiệp không chào mình, có nhẽ Xuân Đào hơi ức về thái độ của Hiệp nên Xuân Đào cười, bảo người đầy tớ gái:

– Thì cứ mời thầy đó vô cho vui.

Rồi quay về phía ông già Thịnh, nàng nói bằng tiếng Pháp, cốt để Hiệp nghe thấy:

– Càng dễ lựa chọn; có phải không, thưa ba?

Nghe giọng cố tình khiêu khích của Đào, Hiệp điềm nhiên đứng lên:

– Chúng tôi xin phép rút lui...

Ông già hiểu ngay đó là phản ứng lời nói của Đào, ông đưa mắt nhìn con gái, rồi niềm nở nói với Hiệp:

– Thày hãy ngồi xuống đây...

Hiệp càng quả quyết. Chàng đưa tay ra bắt tay ông già. Ông già cười bảo Hiệp:

– Dù sao thầy cũng ghi lại địa chỉ hiện thời, tôi sẽ tìm đến thầy, khi cần...

Hiệp suy nghĩ một giây, rồi miễn cưỡng trả lời:

– Tôi chưa có địa chỉ nhất định. Nếu có điều gì, xin ông cứ liên lạc với tòa soạn tuần báo “Tân Thế Kỷ” ở đường Sabou-rin, nhắn tìm tôi, tôi xin tới..

- Thày cộng tác với báo Tân Thế Kỷ?
- Thưa không, tôi chỉ quen người chủ nhiệm.
- Ông Thái hả!
- Dạ, ông Thái...
- Ông này thì tôi biết...

Ngay lúc đó, người thanh niên xin việc vào tới phòng khách. Hiệp đảo mắt nhìn, thấy không phải người quen thì chàng yên tâm, vì chàng vẫn ngại tình cờ chạm trán một người bạn nào, cũng di cư như chàng, cũng chạy đi xin việc bất cứ chỗ nào như chàng...

Thái độ khúm núm đầy mặc cảm tự ti của người thanh niên làm Hiệp bức tức nghĩ tới lời nói của Xuân Đào. Chàng chào hai vợ chồng ông đốc phủ Thịnh,

rồi ra thẳng, chàng lơ đi như không biết sự hiện diện của Đào, Hiệp không nhìn Đào nhưng cũng cảm thấy Xuân Đào đang ngạo ngễ nhìn mình.

Ra tới đường, Hiệp mới sực nhớ là mình quên không nhìn rõ Xuân Đào xấu, đẹp ra sao... Chàng cố tưởng tượng, gọi lại trong đầu óc hình ảnh Xuân Đào nhưng không gọi nổi. Chàng chỉ biết thiếu nữ mặc đồ đầm, thân mình mảnh dẻ, giọng nói trong trẻo, hách và hớn. Ngoài ra, chàng không rõ khuôn mặt Xuân Đào ra sao, mắt ra sao, mũi ra sao. Chàng tự nhủ: Kể mình cũng xoàng quá, con bé nó mới nói có vậy mà mình ức, quên cả nhìn xem đẹp hay xấu.

Đột nhiên Hiệp nảy ý tưởng trở lại, nhìn rõ mặt Xuân Đào, nói trả đũa cô gái mấy câu cho bỏ ghét. Những ý nghĩ trẻ con của Hiệp làm Hiệp phì cười, tự ngạo

mình. Chàng vui vẻ thả bộ đến đường Sabourin tìm Thái.

Hiệp tới nơi vừa gặp lúc Thái có mặt ở văn phòng. Nhận ra Hiệp, Thái đứng sững một giây, nhìn Hiệp, rồi không có vẻ gì là mừng rỡ âm ỉ, chàng siết tay bạn nói với Hiệp:

– Cậu còn sống, vào được đây thế là giỏi lắm. Cho mình hai phút, tôi viết một cái thư cho họ đánh máy rồi sẽ đưa cậu về nhà riêng ta nói chuyện.

Vốn biết tính nết kỳ cục của Thái, Hiệp không phật ý. Chàng yên lặng mặc cho Thái làm việc...

Thái vào Nam từ năm 1950... Chàng 33 tuổi, hơn Hiệp 5 tuổi. Thái là bạn của người anh Hiệp. Tuy quen khá thân với Thái, Hiệp vẫn thú thực mình không

hiếu nổi, không biết nên liệt Thái vào hạng người nào, lưu manh hay anh hùng, chán đời hay yêu đời, đều cang hay cao thượng.

Thái đã lăn lóc, sống rất nhiều, vào tù ra khám, lên voi xuống chó. Nghe những kẻ ghét chàng kẻ xấu Thái thì Thái quả là một thú thú dữ, hết lương tâm nhưng hình như một đôi khi Thái vẫn có một vài hành vi đẹp, hào hùng, mà chàng giấu diếm, khác nào giấu diếm tội lỗi. Vì đặc tính của Thái là thích khoe khoang những tật xấu, thích làm ra vẻ đều cang, trơ trẽn hơn là phô bày cái đẹp, cái hay của mình...

Mãi gần 10 phút sau, Thái mới giải quyết xong các việc linh tinh. Chàng khóa ngăn kéo bàn giấy rồi bảo Hiệp:

– Thôi ta đi.

Ngồi trên xe, Thái vừa cầm lái vừa nói với Hiệp:

– Tôi dặn trước “cậu” câu này. Tôi không muốn nghe những chuyện xảy ra ở ngoài Bắc. Những người thân hay sơ của chúng mình, ai sống, ai chết ra sao, ai bị tố khổ, ai làm cách mạng thành công, v.v... xin anh đừng bắt tôi phải nghe. Vừa vô ích vừa bức mình. Chỉ biết là lúc này, mày còn sống, tao còn sống, thế là đủ rồi, phải không Hiệp?

Hiệp mỉm cười gật đầu, trong khi Thái nói tiếp:

– Tôi lại dặn trước anh một điều nữa. Tôi tin anh tìm đến tôi không có mục đích trục lợi. Nhưng tôi hiểu cái tật của anh: đến chết, anh vẫn không chữa được cái bệnh “ký cóp” đi lo việc hộ người, và chắc chắn lúc này anh đang lo tìm việc

hộ cho mấy “đồng chí” có công ăn việc làm, để hạ hồi mần cách mạng.... và nhất định là anh sẽ hỏi tôi, có chỗ nào “caser” dùm một vài thằng bạn thất nghiệp, đúng thế không?

Thấy Thái nói như đi guốc trong bụng mình, Hiệp đành lắc đầu cười. Thái bổ thêm một “chương”:

– Thế nào! Anh lập xong cái đảng “Giải phóng miền Bắc” của anh chưa?

Hiệp giật mình nhìn Thái. Tối hôm trước, Hiệp đã dự một cuộc họp với một số bạn thân để thành lập một nhóm gồm những người di cư, với một mục tiêu thiết thực là giúp đỡ nhau vượt qua cơn thử thách, tìm hiểu người miền Nam, đi sâu vào đời sống miền Nam, để đặt cơ sở hành động.

Hiệp không ngờ Thái nhìn thấu tâm can mình đến độ đó. Chàng nhìn bộ râu “con kiến” rất đều của Thái:

– Ai nói với anh như vậy?...

Thái cười ngạo nghễ:

– Cần gì phải ai nói! Ngay lúc này, tôi cũng có thể tiên đoán tương lai cái “đảng” của anh. Những đứa nào nhờ “đảng” kiếm được chút công việc, địa vị, sẽ là đứa đầu tiên, bỏ “đảng”, ăn mảnh. Và đảng sẽ bất chiến tự nhiên... tan!. Rồi anh sẽ thấy tôi tiên đoán có đúng không?

Những điều Thái nói chính là mối băn khoăn ngấm ngấm của Hiệp sau khi dự cuộc họp trở về. Cho nên, nghe Thái nói, Hiệp bắt đầu sợ Thái, và chàng có cảm tưởng chỉ cần nói chuyện với Thái vài lần là bao nhiêu nghị lực, tâm huyết

còn lại của mình, tiêu tan như bọt xà phòng hết. Hiệp thấy ghét Thái nhưng cũng sợ Thái. Chàng hơi bực tức hỏi Thái:

– Thế anh mở báo làm gì?

Thái cười ngất:

– Làm gì? Chẳng để làm chó gì cả! Ngoại trừ mục đích làm tiền! Mình bị người ta bịp mãi thì đến lượt mình bịp lại mọi người. Tôn chỉ, chủ trương đường lối, tất cả những cái đó đứa nào thích xài thì cho nó chết...

Chả nhẽ Hiệp lại bảo Thái cho xe ngừng lại để mình xuống, bởi vì tâm trạng hoang mang của chàng rất sợ cái luận điệu tiêu ma nghị lực của Thái. Hiệp ngắt lời bạn:

– Đến nhà chưa anh?

– Đây rồi...

Thái ở một mình, một căn nhà tuy nhỏ nhưng đầy đủ tiện nghi. Một cái “Studio” của một anh chưa vợ thì đúng hơn.

Thái mở tủ lạnh lấy trái cây cho Hiệp ăn, pha cà phê cho Hiệp uống. Chàng lấy cái tẩu thuốc lá, đồ sộ, tạc theo hình móng đít của người đàn bà, nhét đầy thuốc, hút một hơi dài rồi ngả đầu xuống lưng ghế bành, nói với Hiệp:

– Nào, có chuyện gì kể đi!

Hiệp phì cười. Chàng có bao nhiêu điều định nói, từ chuyện di cư đến những dự tính tương lai, thì Thái chặn họng hết cả, còn biết nói gì nữa.

Sực nhớ tới ông Đốc phủ Thịnh, chàng hỏi luôn:

– Anh quen ông đốc phủ Thịnh phải không?

Thái ngừng đầu chăm chú nhìn Hiệp:

– Biết! Thế sao! Anh quen ông ta à?

Hiệp kể chuyện chàng đến nhà ông Thịnh xin dạy học. Chàng nói qua cảm tưởng của mình, và cho Thái biết chàng mượn tòa soạn của Thái làm địa chỉ liên lạc, vì chàng không muốn ông già Thịnh biết lúc này, chàng sống với đồng bào di cư ở trường tiểu học Nguyễn Tri Phương. Thái có vẻ thích thú hỏi luôn:

– Anh có gặp Henriette Xuân Đào không?

– Anh muốn nói cô con gái ông Thịnh à! Có, tôi có gặp.

Mắt Thái sáng lên, tuy chàng vẫn giữ giọng thản nhiên:

– Anh thấy cô ta thế nào? Đẹp không?

Chả nhẽ, lại nói là mình chưa nhìn rõ, Hiệp trả lời bừa;

– Kể cũng tạm được!

Thái giơ tay lên trời, mắt trợn trừng nhìn Hiệp:

– Tạm được! Có lẽ mày làm chính trị nên không biết ngắm đàn bà đẹp nữa, hoặc là cái tâm trạng di cư của mày lúc này rồi bởi, nên không phân biệt nổi xấu đẹp! Người đó mà mày bảo là tạm được. Mày mù à!

Nghe Thái say sưa ca tụng Đào, mười phần, Hiệp đoán được chín, nhưng chàng vẫn không tin một người như Thái, đã lặn lội, đã sống, đã trên ba mươi tuổi, lại có thể yêu một cô thiếu nữ còn là học trò

và chắc chắn kém Thái nhiều tuổi.

Để chọc tức Thái, chàng lơ lửng trả lời:

– Kể một thiếu nữ người Nam như thế cũng là tạm được, nhưng so sánh với các cô gái Bắc yêu kiều thì chưa ăn thua gì!

Thái thở dài, buông thõng hai tay, lắc đầu:

– Trời! một hoa khôi trong giới học sinh, cả Tây và ta, một hoa khôi của Saigon mà cậu dám bảo, không so sánh nổi với các cô gái Bắc của cậu! Gái Bắc của anh, cô nào đẹp, anh làm ơn giới thiệu với tôi, nếu hơn Xuân Đào, thì tôi xin chấp tay anh ba lạy!

Hiệp phì cười:

– Tôi biết anh yêu cô ta! Nên nói trêu anh chơi...

Rồi chàng khen lão:

– Kể ra thì cô ta cũng đẹp thật l...

Thái sững sốt nhìn Hiệp:

– Sao anh biết tôi yêu Xuân Đào?

– Tôi biết chứ! Cũng như anh biết tôi lập đảng...

Thái cười xòa. Giọng chàng trở nên mơ màng:

– Thú thực với cậu, mình định lấy con bé từ lâu vì tôi xét chỉ tôi là trị nổi nó, nó ngỗ ngược nhất, đẹp nhất Saigon, “enfant terrible²” nhất... nhưng tôi vẫn chưa tỏ cho ai biết, cả ông già nó, lẫn nó.
Tôi mặc cho nó “flirter³” lẳng nhăng, tôi

2 trẻ con khủng khiếp

3 tán tỉnh

đợi vài năm nữa, mình sẽ giàu nhất Saigon, mình sẽ lấy nó...

Thái nói bằng một giọng hơi trào phúng, nhưng Hiệp hiểu không phải Thái nói đùa. Hiệp mỉm cười:

– Đợi cậu giàu nhất Saigon thì...

Thái cướp lời:

– Thì nàng đã đi lấy chồng, hoặc chết mất xác rồi... Ý anh muốn nói như vậy chứ gì? Không đâu Hiệp ạ! Thời buổi này, định làm giàu không khó, miễn là phải tiêu diệt lương tâm. Mà lương tâm mình thì mất từ khuya rồi!

“Lương tâm mình mất từ khuya rồi ». Nghe Thái nói, cái cảm giác bức tức lại ám ảnh Hiệp. Có thực là Thái đã mất hết lương tâm rồi chẳng? Chàng không tin, nhưng Hiệp có cảm tưởng mình không

phải là địch thủ của Thái, và chàng khó mà lôi được Thái vào con đường tranh đấu mà chàng đã tự vạch ra, khi bước chân xuống tàu vào Nam! Chàng băn khoăn tự hỏi, liệu vài năm nữa, chàng có thể trở thành một thứ người như Thái không?

Thái đã hút hết môi thuốc. Chàng đồ tàn thuốc lá, tay mân mê cái đáy tẩu hình móng đàn bà, nói với Hiệp:

– Tôi vừa có một dự tính, không phải để giúp cậu mà là để tự giúp tôi, nhưng đồng thời có lợi cho cậu, cậu có muốn nghe không?

Hiệp gật đầu. Thái nói tiếp:

– Thế này nhé! Tôi biết hiện nay, có một thanh niên người Nam theo đuổi Xuân Đào, và hẳn có nhiều điều kiện để chiến thắng lắm. Thằng cha này là kẻ thù

của cậu, vì hắn thân Cộng, thân Cộng theo lối những đứa nhà giàu coi C.S, như một món xa xỉ phẩm, một thứ đồ “luxe” đeo vào người cho oai, chứ thực tình thì có nhẽ hắn cũng chả hiểu cộng sản là thế nào. Kể ra thì hắn là cộng sản, hay anh là quốc gia, đối với tôi cũng thế thôi... Nhưng hắn lấy mất Xuân Đào của tôi thì hơi bức mình. Cho nên, nếu anh muốn, tôi sẽ vận động với ông già Thịnh để anh dạy học và anh làm thế nào trở tài tiêu diệt được ảnh hưởng của hắn đối với Đào tức là anh... phụng sự chính nghĩa Quốc gia của anh, còn tôi thì không mất Xuân Đào. Anh thấy đề nghị của tôi thế nào?

Hiệp phì cười:

– Cậu khôn quá. Nếu vậy thì phải trả thêm tiền chứ... Anh có lợi nhiều hơn tôi...

Thái trợn mắt, nói giọng nghiêm nghị nhưng vẫn ngấm ngấm ý nghĩa trào lộng:

– Cậu lòi được một người về chính nghĩa của cậu. mà cậu bảo là lợi nhỏ à! Chính cậu phải biết ơn tôi mới đúng! Vậy đồng ý nhé. Đồng ý thì tôi gọi điện thoại cho ông Thịnh ngay bây giờ...

Hiệp gật đầu bừa. Trong nhà Thái có sẵn máy điện thoại, Thái bèn quay ngay số điện thoại nhà riêng của ông già Thịnh. Hiệp lắng nghe Thái nói, và người nói chuyện với Thái bên kia đầu giây là Xuân Đào chứ không phải ông già Thịnh, vì thấy Thái cười lịch sự chào Đào trong ống nghe. Thái vừa nói chuyện với Đào, vừa nháy Hiệp...

Mãi hơn 10 phút sau, Thái mới đặt ống điện thoại xuống bàn, nhả nhở hỏi Hiệp:

– Cậu làm sao mà Đào có vẻ ác cảm với cậu lắm! Cậu tồi quá: một chiến sĩ quốc gia không tuyên truyền nổi cho người ta ưa thì hỏng hết!

Hiệp chỉ cười, chưa trả lời sao, thì lại có tiếng chuông điện thoại reo. Thái cầm lấy ống nghe và Hiệp chỉ thấy chàng “dạ dạ” liên hồi. Rồi chàng tươi tỉnh nói với Hiệp:

– Nhưng chưa đến nỗi tuyệt vọng, Xuân Đào vừa gọi điện thoại cho biết ông già Thịnh muốn gặp chúng mình ngay.

Hiệp thủng thẳng đáp:

– Anh đi một mình thôi. Tôi chưa muốn trở lại...

Thái dặm chân:

– Không được! Tôi đã nhận lời với ông Thịnh rồi. Không đùa được!

– Anh nhận lời, chứ có phải tôi nhận lời đâu!

Thái phải nói khó mãi, Hiệp mới ưng chịu. Trước khi đi, Thái tái tử, tái tam dặn Hiệp:

– Cậu nhớ cậu là một chiến sĩ di cư, có sứ mệnh gây cảm tình với đồng bào miền Nam, vậy cậu đừng có ương ngạnh, đừng có vấy thối, để người ta ghét, nghe không?

Hiệp biết Thái lên lớp cho mình về “sứ mệnh người di cư”, chỉ là vì Xuân Đào. Chàng hỏi móc Thái:

– Bây giờ lại đến lượt anh giảng cho tôi về chính nghĩa!

Thái cười xòa:

– Tao nói đây là đứng vào cương vị của mày, cương vị của người di cư... muốn đi sâu vào đời sống của đồng bào miền Nam...

– Thôi được, việc của tôi anh khỏi phải lo.

Ngồi trên xe, Thái không ngớt dặn dò Hiệp:

– Anh cần nhớ nhập gia tùy tục. Tôi muốn nói trước cho anh biết, ông già Thịnh là người thân Bình Xuyên và thân Cộng. Kể ra “thân Cộng” thì không đúng, bởi vì ông chỉ cảm tình lơ mơ với cộng sản chứ cũng chả có đường lối rõ rệt gì. Tự chung tính tình ông ấy rất tốt. Vậy lát nữa, nếu ông ta có chửi bới lăng nhăng thì anh cũng cho phép tôi được

phụ họa với ông ta cho vui. Chứ đừng làm mặt hầm hầm, đấu lý với ông ta là hỏng bét... Anh hiểu chưa? Và anh hứa với tôi đi.

Hiệp thản nhiên, giọng nửa úp nửa mở:

– Tôi chẳng hứa với anh gì cả. Để lát nữa, xem luận điệu ông ta ra sao.

Thái lắc đầu chán nản:

– Làm cách mạng mà không biết linh động là hỏng hết! Đời còn phải dạy mày nhiều, thì mày mới trở thành hoạt đầu được! Mà có hoạt đầu thì mới mọc mũi sủi tăm, mới thành công được, Hiệp ạ!

... Tới nhà ông già Thịnh, hai người gặp ngay Xuân Đào ở phòng khách.

Xuân Đào thân mật bắt tay Thái, nhưng thấy Hiệp chỉ gật đầu lễ phép chào mình, Xuân Đào cũng gật đầu, không bắt tay Hiệp.

– Mời anh và ông ngồi... Hai ông đợi cho một phút ba tôi sẽ xuống..

Hiệp chăm chú nhìn Xuân Đào. Đối với những con mắt ưa cái đẹp cổ điển, cân đối, thì gương mặt Xuân Đào có những nét không đều, đôi mắt to quá, đối với cái mũi thon, làn môi hay làm nũng hơi trễ, nhưng người ta chưa kịp nhận xét thấy sự thiếu cân đối đó thì đã bị thôi miên vì đôi mắt. Không những thế, từ cái thiếu nhịp nhàng, thiếu cân đối, toát ra một vẻ quyến rũ rất độc đáo...

Hiệp có cái tật là thiếu lịch sự. Khi Hiệp nhìn một người đàn bà thì anh nhìn soi mói như lột trần cả tâm hồn

lẫn thể xác họ, khiến người đàn bà hổ người. Sự thật không phải là vì Hiệp ngổ ngáo nhưng chính vì Hiệp vốn nhất gái, nhưng khi nhìn ai thì muốn nuốt chửng.

Xuân Đào là một thiếu nữ táo bạo, vẫn khuất phục con trai bằng khoé mắt của mình, vậy mà, bị Hiệp nhìn đắm đắm, nàng cũng không chống đỡ nổi, đành quay đi chỗ khác, trong lòng tự nhủ: “Thằng cha này thấy ghét quá, phải cho nó một bài học mới được”.

Ngay lúc đó, ông đốc phủ Thịnh từ trên lầu xuống. Ông bắt tay hai người, rồi hỏi ngay Thái:

– Thế nào, nhà báo đã biết tin chưa?

Thái ngơ ngác:

– Tin gì ạ?

– Đại Thế Giới và Kim Chung sắp đóng cửa... Vườn Lài cũng rửa?

Thái hơi sửng sốt:

– Nguồn tin nào vậy, có “sûr” không thưa bác...

– “Sûr” 100% chứ! Chính Thiếu tướng Lê Văn Viễn cho tôi biết mà!

Nói xong, ông giơ tay lên trời, bĩu môi, tỏ vẻ thất vọng...

Thái đưa mắt nháy ngăm Hiệp, rồi phụ họa ông già:

– Nếu hơn mười triệu người Việt Nam đều trở thành thánh nhân, thì chỉ riêng mình tôi vẫn là quỷ Sa-tăng!

Ông già Thịnh gật gù biểu đồng tình, nhưng nhìn khuôn mặt lạnh lùng của Hiệp, ông hơi e dè đổi sang chuyện khác:

– Thầy giáo đây quen với chú?

– Dạ là bạn.

Ông Thịnh cười, nói một câu khen Hiệp, không biết khen thực hay mỉa mai:

– Thầy giáo quả là một cán bộ. Thầy mới gặp bày trẻ nhà tôi mấy phút mà khi thầy ra về, chúng nằng nặc nói với tôi: “Prenez-le, Prenez-le⁴”.

Thái bèn nói mấy câu tán dương Hiệp là người đứng đắn, siêng năng, có thừa điều kiện để hướng dẫn hai đứa con ông già.

Ông già cười, nửa đùa nửa thật:

– Tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng tôi xin đặt một điều kiện, liệu thầy, xin lỗi tên thầy là gì nhỉ?

4 Chọn ông ấy

– Dạ tên chúng tôi là Hiệp...

– Tôi có một điều kiện, liệu thầy Hiệp có nghe không?

– Dạ, xin ông cứ dạy!

Vẫn cái cười trên môi ông già:

– Thầy dạy bày trẻ thì chúng tôi đồng ý. Nhưng xin giao hẹn trước một điều; ở đây, chúng tôi ngán chính trị lắm. Vậy yêu cầu thầy chỉ nên dạy là dạy, ngoài ra đừng có tuyên truyền bất cứ ai trong nhà, từ má bày trẻ đến những đứa con tôi. Thử thực với thầy tôi thấy người Bắc nói tài lắm...

Thái mỉm cười nhìn Hiệp:

– Nghĩa là... chỉ tài nói thôi!

Thái định ninh Hiệp sẽ vui lòng ưng thuận điều kiện dễ dàng đó. Thái không

khỏi sững sốt khi thấy Hiệp trả lời ông già:

– Thưa, nếu thế thì tôi không dám nhận...

– Sao vậy?

– Bẩm, vì tôi không thể quan niệm dạy học chỉ là thuần túy dạy “chữ”. Dạy học là nhào nặn một tâm hồn, hướng tâm hồn đó theo một đường lối, một cái đích rõ rệt... Dạy học bao giờ cũng bao hàm ý nghĩa “tuyên truyền”.

Ông già Thịnh chưa kịp trả lời, thì Xuân Đào đứng sau ông, đã lên tiếng:

– Xin phép ba, con có một ý kiến. Con đề nghị ba cứ nhận thầy này dạy các em. Con muốn được xem ông ấy tuyên truyền ra sao?

Rồi nàng vừa lịch sự vừa ngạo nghễ hỏi Hiệp

– Thưa ông, liệu ông có thể tuyên truyền để chúng tôi biết ăn rau muống như các ông không?

Hiệp điềm tĩnh:

– Dạ! tôi hứa trong vòng sáu tháng nếu tôi không tuyên truyền nổi để cô biết ăn rau muống thì tôi cũng xin nghỉ dạy.

Lời thách thức của Đào và sự chấp nhận của Hiệp làm ông già và Thái cười rộ. Ông già vui tuyên bố:

– Thế thì được! Vậy bắt đầu từ ngày mai, xin thầy dành cho lũ trẻ, mỗi ngày hai tiếng đồng hồ, giờ giấc thầy ấn định với lũ trẻ. Còn tiền thù lao thì tôi sẽ trả

thầy mỗi tháng hai ngàn. Thầy chịu không?

– Dạ.

Bà Thịnh cùng hai đứa trẻ, Thục và Hạnh từ trong nhà đi ra. Hiệp đứng dậy chào, rồi chàng quay ra nói chuyện với hai đứa trẻ, ra vẻ tâm đầu ý hiệp lắm. Hiệp như không còn để ý tới Xuân Đào cùng ông già và Thái,

Thục và Hạnh lôi Hiệp vào phòng học của chúng, rồi ba thầy trò thân mật thủ thủ nói chuyện, khiến bà Thịnh có vẻ bằng lòng, cười tùm tùm phê bình:

– Kể cái thầy này cũng hơi ngộ. Chú Thái có biết rõ thầy ta lắm không?

– Dạ, biết rõ. Anh ấy là bạn từ lâu. Anh ấy đứng đắn nhưng hơi “gàn”.

Xuân Đào cười khoe với mẹ:

– Má biết không? Ông bạn của anh Thái vừa cam đoan với con là trong sáu tháng, ông ta sẽ tuyên truyền nổi để con ăn rau muống chấm... chấm cái gì nhỉ, anh Thái?

– Chấm tương!

– Dạ, ăn rau muống chấm tương!

Mọi người đang nói chuyện vui vẻ, thì một cái xe hơi kiểu thể thao, lệ làng tới đậu trước sân, đối diện phòng khách, và hai thanh niên mở cửa xe, nhảy xuống. Đó là Phi, anh ruột của Đào và người bạn của Phi: Tùng.

Tùng chính là người thanh niên, tình địch ngầm ngầm của Thái, người mà Thái đã động tới khi nói chuyện với Hiệp. Bề ngoài, mỗi khi Thái, Tùng gặp nhau họ

vẫn cười đùa, vui vẻ nhưng trong thâm tâm họ vẫn ngấm tì “độc thủ” hạ nhau. Còn Phi, thì tuy là con trưởng của ông già Thịnh, chàng không sống chung với cha mẹ, chàng có vợ đầm và một đứa con hiện ở bên Pháp, chàng trở về Việt Nam thăm gia đình đã gần một năm và chàng sống biệt lập ở một “Buyn đình” dành riêng cho Pháp kiều mướn. Ở bên Pháp, Phi và vợ đều làm giáo sư. Trở về quê hương, Phi định xem không khí có dễ thở không thì chàng sẽ mang vợ con về, và hai vợ chồng sẽ dạy học ở trường Chasseloup hoặc Marie Curie. Phi được nuôi nấng ở Pháp, dạy dỗ theo giáo dục Pháp, lấy vợ Pháp, nên tâm hồn và tính tình, cách xử thế của chàng giống hệt người Pháp. Chàng ít hiểu về tình hình đất nước.

Thoáng thấy bóng Thái ngồi trong

phòng khách cùng vợ chồng ông đốc phủ sứ và Xuân Đào, Tùng hơi cau mày, nhưng chàng cười tủm tỉm ngay, vì chàng mới lượm được một chuyện hi hữu về Thái, chàng rắp tâm sẽ nói huých toẹt ra trước mặt vợ chồng ông già Thịnh và Xuân Đào để hạ uy tín Thái. Cho nên Tùng niềm nở bắt tay Thái:

– Ô! Anh Thái! Lâu lắm mới được gặp anh. Tôi đang định tìm anh để mách anh là thằng cha Nhân – Nhân thầu khoán đó mà – nó đang phao một chuyện không có lợi cho anh. Anh nên tìm nó mà bóp tai cho nó mấy cái, bịt miệng nó lại...

Thái thản nhiên:

– Chuyện gì vậy! Chắc là chuyện xấu?

– Chưa hẳn là xấu. Nhưng rùng rợn

lắm!

– Thì anh cứ kể đi. Càng xấu, càng rùng rợn, tôi càng ưa nghe!

Tùng đưa mắt nhìn Xuân Đào:

– Một giai thoại ly kỳ lắm. Nhưng có cô Đào ở đây, không tiện kể. Để lát nữa, chúng mình đi chơi với nhau tôi sẽ nói riêng với anh.

Với cái tàn ác hỗn nhiên của người đàn bà, Xuân Đào là hai con sư tử đực Tùng và Thái đang muốn ăn sống nuốt tươi nhau, nên nàng nói khích luôn:

– Anh Thái có bao giờ sợ người ta nói xấu đâu. Và anh Thái sẵn sàng để cho Đào được nghe chuyện của anh... Có phải không anh Thái?

Thái cười gật đầu. Đào dục luôn:

– Đẩy anh Tùng coi, anh Thái đầu có sợ! Vậy anh Tùng kể đi...

Tùng chỉ đợi có thế. Chàng giả vờ miễn cưỡng:

– Thì kể! Tôi chỉ biết Nhân nó nói thế nào thì thuật lại như vậy. Tôi chắc là chuyện bịa, vì khó tin quá...

Thái cười nhạt, khen Tùng:

– Anh đúng là một cán bộ, có chiến lược và chiến thuật chu đáo lắm. Nhưng ở đây, có ai làm chính trị đâu, anh đừng rào trước đón sau vô ích.

Bị Thái vạch trần tâm lý mình, Tùng cay lắm. Tuy nhiên chàng vẫn tươi cười khoái trá vì chàng nghĩ bụng: “Được lắm! Phen này thì mi hết hy vọng!”

Thế là Tùng đem kể câu chuyện mà Nhân vừa nói cho chàng nghe. Trước khi kể, Nhân đã bắt Tùng phải thề độc là sẽ không nhắc lại cho ai hay. Thì chỉ vài giờ đồng hồ sau Tùng đã phanh phui đến tai Thái và Xuân Đào. Câu chuyện thế này:

Năm 1945. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ... Thái chạy theo cơ quan lên Lai Châu. Chàng lần mò làm quen với một ái nữ con một ông quan Lang, tên là Phượng. Phượng rất đẹp nhưng là cái đẹp đi thõa hồn nhiên của những cô gái xứ Thái, thấy khách đến nhà thì tự coi như một bốn phận phải ăn nằm với khách... Thái yêu Phượng và chàng cưới Phượng làm vợ...

Thái là nhân viên của Tòa Án Bình Liên Khu. Chẳng may cho Thái, người chỉ huy trực tiếp của Thái, ông Trưởng ban Quân Pháp của Tòa Án Bình lại là một

con quỷ dâm dục. Hắn xấu trai và độc thân, cho nên tác phong thường xuyên của hắn là lợi dụng uy quyền của mình, mượn tạm vợ người để thỏa mãn lòng dục... Cái sắc đẹp man dại của Phượng, không thể nào không lọt qua đôi mắt cú vọ của Di — tên người Trưởng ban.

Thế là hắn tìm cách quyến rũ Phượng và dĩ nhiên người thiếu phụ ngây thơ, nhẹ dạ không cưỡng lại được những thủ đoạn, mảnh khốc tổng tình của Di, và chỉ ít lâu sau, Phượng sa ngã, trở thành người đàn bà lòng lang, dạ thú chia sẻ ái tình với kẻ chỉ huy của chồng mình... Di thường kiểm soát sai Thái đi công tác thật xa để có cơ hội mò đến nhà Phượng, hú hí với Phượng. Nhiều người biết chuyện, thương hại Thái, đem sự thật nói cho Thái biết...

Một đêm mưa to, gió lớn, Thái giả

vờ đi công tác. rồi lộn trở về và qua khe cửa gỗ ván, dưới ánh đèn dầu, Thái thấy Phượng lỏa lồ nằm gọn trong tay Di.

Nộ khí xung thiên, anh găm thét át cả mưa gió, đập cửa thành thành, ra lệnh cho gian phu dâm phụ mở cửa... Nhưng Di chồm dậy, anh lấy hai khẩu súng lục ở đầu giường, lên đạn, đưa một khẩu súng cho Phượng phòng thân, còn anh chĩa khẩu súng anh cầm trong tay về phía khe cửa, cười gằn, nói vọng ra:

– Nếu anh muốn toàn tánh mạng thì ngay đêm nay, ngay lúc này, anh phải bỏ nơi đây mà trốn về thành, về Hà Nội! Hồ sơ tư thông với địch của anh tôi đã thu thập đủ cả... Dù anh có tố cáo tôi và Phượng yêu nhau, thì cũng chả ai dám tin, chả ai dám nhận đơn tố cáo của anh! Vậy anh khôn hồn thì đi ngay! Tôi để cho anh một phút, và hết một phút

thì tôi mở cửa, mà anh còn ở ngoài đó, thì tôi sẽ nổ súng hạ sát anh vô tội vạ, vì chính Phượng sẽ tố cáo anh tư thông với giặc... Bằng có là những thư anh gửi về đất địch, cho cha mẹ, Phượng còn giữ...”.

Một phút sau, Di mở cửa thì Thái đã mất hút. Nhưng Thái không bỏ về Hà Nội mà đi lên Trung Ương, lên Việt Bắc. Gần một tháng sau, anh tìm tới cục Quân Pháp, ra mắt viên Quân Pháp Cục Trưởng, giải bày tất cả nỗi uất hận của một kẻ bị cướp mất vợ. Ông Cục Trưởng Quân Pháp vốn xuất thân là một thầy tuồng nên ông ưa những trường hợp éo le, nhiều kịch tính ở đời. Ông bèn cho Thái trở về đơn vị Tòa án binh, tiếp tục làm việc như cũ...

Ông cũng không cách chức Di hoặc tuyên chuyển đi nơi khác. Ông muốn Thái trở về đơn vị gặp Di để hai con chó

sói tha hồ ăn sống nuốt tươi nhau. Trong thâm tâm, ông muốn mượn bàn tay Thái để trừ bỏ Di mà ông vẫn ghét. Cho nên ông đã cẩn thận cho hai nhân viên hộ tống Thái trở về, và trong công văn gửi cho Di, ông còn nhấn mạnh rằng nếu vì một lẽ gì, Thái bị mất tích hay bị thủ tiêu thì trách nhiệm là ở Di.

Thế là Thái oanh liệt trở về. Trước khi tái ngộ Di, anh tạt qua chợ mua một lưỡi dao “con chó” thật sắc, rồi trở về gặp vợ. Anh trói gô Phượng, lấy dao con chó xẻo luôn hai cái tai Phượng, và mặc cho Phượng nằm ngất dưới đất, anh cẩn thận gói hai cái tai vợ trong miếng vải, rồi ra đi với hai người hộ tống trở về đơn vị.

Thấy Thái trở về cùng hai nhân viên của Cục, Di định ninh mình sẽ bị bắt hoặc cách chức. Nhưng đọc hết công văn của viên Cục Trưởng, Di hiểu ngay

thâm ý của ông. Anh cho mời Thái vào. Anh đang ngồi trên cái chõng tre trong một túp nhà sàn, có hai người hộ vệ cầm súng lục đứng hai cạnh, thế mà khi Thái tay không, đường hoàng bước lên nhà sàn, anh run bắn người.

Nhưng Thái niềm nở và thân mật bắt tay anh như bắt tay một người bạn cố tri. Hàn huyền được một lúc, Thái mới chậm rãi lấy cái gói “tai” Phượng trong túi ra, mở gói đưa Di coi và hỏi:

– Anh có biết cái gì đây không?

Di ngơ ngác chưa hiểu thì Thái cất tiếng cười:

– Tai của em Phượng đấy! Anh thường âu yếm cắn vào tai em Phượng mà không nhận ra tai nàng à?

Thời tiết lúc đó là mùa đông giá

buốt, nhất là ở miền núi rừng của liên khu X thì cái lạnh lại càng thấm xương tủy. Thế mà nhìn hai cái tai của Phượng, nghe tiếng cười gằn của Thái, Di đỏ mồm như tằm, lưỡi Di lú lịm, chân tay bủn rủn, Di chưa nói thành tiếng Thái đã bình tĩnh tiếp:

– Không nói thì anh đủ hiểu, Trung Ương cho tôi trở lại đây, tức là gián tiếp và ngấm ngấm cho tôi cái quyền muốn xử tội anh cách nào cũng được, kể cả cách thủ tiêu anh. Nhưng thủ tiêu anh, chặt đầu anh, là giải pháp cuối cùng mà tôi nghĩ tới. Trước khi phải áp dụng giải pháp quyết liệt đó, tôi đề nghị với anh một giải pháp êm thấm hơn, đẹp hơn, liệu anh có nghe không?

Cổ họng của Di khô lại. Mồm anh mấp máy như đứa trẻ tập nói, và sau cùng anh thốt ra mấy tiếng:

– Êm thắm thế nào?

Thái chậm rãi lấy điều thuốc Lào bằng ống tre, chậm rãi vê một “vê” thuốc Lào, cho vào nõ, chậm rãi châm lửa hút, hít một hơi thật dài, rồi mới chậm rãi trả lời:

– Êm thắm thế này: Tôi vui lòng cho anh lấy Phượng. Không những thế, tôi sẽ đứng chủ hôn cho hai người công khai lấy nhau. Nhưng trước khi tôi nhường vợ tôi cho anh, tôi yêu cầu anh một điều...

Di bắt đầu thở dễ dàng hơn và chàng hỏi luôn:

– Điều gì?

Vẫn nụ cười lạnh trên môi Thái:

– Điều này... là anh phải chịu một số phận như Phượng, nghĩa là tôi sẽ mượn của anh hai cái tai...

Di kinh hoàng nhìn quanh, bất giác đưa hai tay lên tai, tưởng chừng hai tai của anh, Thái đã xẻo mất lúc nào. Như biết Di nghĩ gì, Thái vội trấn an Di:

– Anh cứ yên tâm, tôi không phải là người làm ẩu, tôi chỉ xẻo tai, khi nào anh hoàn toàn ứng chịu... mặc dầu tôi đã mang theo đây lưỡi dao “con chó”, lưỡi dao tôi dùng để cắt tai Phượng.

Thái thủng thủng rút ở trong túi ra lưỡi dao “con chó”, còn thấm vết máu của Phượng, rồi tiếp bằng giọng lạnh hơn thép dao:

– Anh nên nghĩ kỹ... Nhất là anh đừng nuôi ảo vọng cho người thủ tiêu ngầm tôi. Không tin, anh cứ hỏi nhân viên trực tiếp dưới quyền anh, cả những người có trách nhiệm bảo vệ anh có phải họ đã nhận chỉ thị không được nghe lời

anh mà ám hại tôi không?

Bất giác Di đưa mắt nhìn hai đồng chí hộ vệ viên đứng sát bên cạnh anh và thái độ im lặng của họ kèm theo nụ cười kín đáo phảng phất trên môi làm Di chột hiểu. Anh thấy vầy ốc mọc khắp người trong khi Thái vẫn đều đều tiếp:

– Anh cũng đừng nuôi ảo vọng trốn đi đâu, trốn về thành, Hà Nội chẳng hạn. Anh chỉ cần ra khỏi khu này năm trăm thước là có người hạ sát anh liền...

Giữa mùa đông rét căm căm, mồ hôi trên trán Di chảy thành giọt từ cằm xuống ngực chàng... Hai con mắt lạc hết tinh thần của Di nhìn Thái rồi nhìn những người hộ vệ mình để nhận thức một cách tuyệt vọng là màn lưới ghê rợn của đảng đã giăng tứ phía, bao vây anh và anh không còn hy vọng gì thoát

khỏi định mệnh tàn khốc dành cho anh. Không ai nhận ra được giọng anh khi anh lên tiếng thất thanh đáp:

– Anh để cho tôi một ngày sẽ trả lời anh.

Thái mỉm cười rộng lượng:

– Tôi sẽ để cho anh một tuần. Anh có chạy đằng nào thoát, mà chúng tôi ngại.

Nhưng mới ba ngày sau, Di đã tự tìm đến gặp Thái Anh không đến nỗi như Ngũ tử Tư, lo nghĩ một đêm mà tóc bạc phau, nhưng chỉ sau ba ngày, Di đã già thêm hơn 10 tuổi, má trũng, quầng mắt thâm, trán nhăn, thân hình tiêu tụy, tâm hồn tan rã kiệt lực. Di khóc lóc, lạy van Thái xin tha lỗi và sau khi biết rõ không lay chuyển được Thái, Di đành xin thọ lãnh nhục hình.

Lễ xẻo tai Di và lễ thành hôn với Phượng, rùng rợn đến nỗi có người đi dự lễ, đã cười và khóc đến phát điên. Đúng làm chủ hôn đám cưới của vợ với tình địch xong, Thái trốn về Hà Nội và hai tháng sau, chàng có mặt ở Saigon...

Kể xong câu chuyện về Thái, Tùng hỏi luôn Thái:

– Thế nào? Có đúng là anh xẻo tai cô Phượng nào đó không?

Bà Thịnh là người phúc đức. Bà sợ sệt nhìn Thái:

– Trời ơi! Chú Thái! Bộ chú cắt tai người ta thiệt sao?

Trái lại, Xuân Đào hình như thích trí, nàng chăm chú nhìn Thái, và lúc này nàng mới thấy bộ râu “con kiến” của Thái

là hợp với Thái. Nàng tinh nghịch cười bảo Thái:

– Anh thử tả lại cái cảm giác của anh khi cắt tai hai người, cho chúng tôi nghe với.

Thái cười xòa, khen:

– Hay lắm! Câu chuyện hay lắm!

– Nhưng mà có đúng hay không chứ!

Thái vẫn không có vẻ gì là ngượng ngập:

– Lâu ngày quá, tôi cũng không còn nhớ. Và nếu anh Tùng đã kể thì nhất định phải là đúng sự thực..

Ngay lúc đó, Hiệp từ trong phòng đi ra cùng hai đứa nhỏ. Thái giới thiệu mọi người với Hiệp, rồi Thái chỉ Tùng, nói với Hiệp:

– Anh Tùng vừa kể một thiên giai thoại về tôi, tiếc rằng anh Hiệp không được nghe.

Qua cái đưa mắt của Thái, Hiệp hiểu ngay Tùng là ai... Hiệp nhìn Tùng từ đầu đến chân, và tự nhủ: “Thằng cha này cũng không phải tay vừa”.

Tùng thì hầu như không thèm để ý tới Hiệp. Vì dưới mắt chàng, Hiệp chỉ là một thanh niên thất nghiệp đi xin việc. Đột nhiên Xuân Đào hỏi Hiệp:

– Ông Hiệp có muốn nghe câu chuyện ông Thái xẻo tai vợ, tôi kể cho.

– Dạ muốn...

Xuân Đào nhớ lồm bồm được tý nào, đem kể tóm tắt cho Hiệp nghe, rồi hỏi luôn:

– Ý kiến ông Hiệp ra sao? Ông có biết câu chuyện anh Tùng vừa kể là thực hay không?

Hiệp nhìn Xuân Đào, trước khi trả lời:

– Tôi không biết chuyện có thực hay không. Tôi cũng bào chữa cho anh Thái. Nhưng nếu quả câu chuyện có thực, thì cái vai trò của anh Thái cũng chưa có gì ghê tởm bằng vai trò người cán bộ cộng sản, ông Trưởng ban Quân Pháp. Anh Thái nếu xẻo tai hẳn thì cũng là hợp công lý, chỉ hiểm, đối với cô Phượng thì có nhẽ hơi tàn ác.

Xuân Đào vẫn tìm cách gây chuyện với Hiệp, nên hỏi luôn:

– Sao lại tàn ác...? Tôi cho việc xẻo tai Phượng cũng hợp lý chứ! Có nhẽ

ông cho rằng không nên chấp, không trả thù đàn bà chẳng? Nếu thế thì ông coi thường đàn bà quá!

Hiệp cố ý chọc tức Đào:

– Không phải tôi dám coi thường phụ nữ. Nhưng phụ nữ cũng có nhiều loại... Có người chưa có ý thức rõ rệt về bốn phận, chưa có đủ nghị lực để chống chọi mọi cám dỗ như Phượng mà cũng bị xẻo tai thì hơi quá đáng, hơi tàn nhẫn. Trái lại cũng có người đủ thông minh, đủ sáng suốt để nhận định việc làm của mình, thì có xẻo tai họ cũng không sao, chẳng hạn như...

Hiệp nói “chẳng hạn như cô” nhưng thấy mình sắp đi quá trớn, chàng ngừng kịp thời... Nhưng Đào ngạo nghễ hỏi tiếp:

– Chẳng hạn như tôi!

Hiệp cười:

– Dạ, chẳng hạn như những cô gái có học mới có giáo dục mới. Kể ra thì theo quan niệm riêng của tôi, tôi cho rằng đàn bà không đáng cho mình bận tâm và trả thù. Nếu anh Thái làm như vậy thì không những anh Thái đã man mà còn hơi hẹp hòi...

Lời nói của Hiệp không những bất lịch sự mà còn hỗn, khiến Phi vốn là người theo giáo dục nịnh đầm của Pháp, tỏ vẻ khó chịu nhìn Hiệp không hiểu nổi tại sao Hiệp có thể diễn đạt những ý kiến như vậy trước mặt đàn bà. Nhưng ông già Thịnh, vốn ưa những người bướng bỉnh, cười bảo Hiệp:

– Thầy Hiệp ngộ lắm! Ý kiến nghe được!

Đào tức, ghét Hiệp, không để đâu hết, ngổ ngáo nói với Hiệp:

– Nhưng chắc là từ khi ông lớn lên tới nay, ông chưa hề quen biết một người đàn bà nào, và không một người đàn bà nào được hân hạnh... làm quen với ông...

Mọi người đều cười. Ông già Thịnh vui vẻ bảo Thái:

– Thầy Hiệp với con Đào coi bộ hoàn toàn xung khắc về tư tưởng. Vậy mà thầy Hiệp cam đoan tuyên truyền cho Đào biết ăn rau muống trong sáu tháng thì e hơi khó đó, thầy Hiệp ạ...

Hiệp cười:

– Dạ, nhưng chúng tôi mong chúng tôi sẽ làm bằng được...

Đào bĩu môi:

– Để rồi coi...

2

Bàn tay trắng trẻo của người thiếu nữ Trung Hoa đặt lên hộp tài xiu, và từ cái miệng xinh xắn thốt ra một tiếng “Hối... à” ngân dài, uốn éo... Tất cả mọi con mắt đục ngầu đục vọng của các con bạc đều đổ dồn vào hai bàn tay “ả múi” đang nâng cao cái nắp hộp lên:

- Lại “tài”! 6 cái tài liền, vô lý quá!
- Có gì là vô lý! Đã có lần, tôi trúng hai mươi bốn cái “tài” liền thì sao?

Mọi người ồn ào bàn tán. Những nét mặt hân hoan bên những khuôn mặt thất vọng, cay cú... ba, bốn người hồ lý lạng lẽ làm việc, vợ tiền, giam tiền...

Hiệp trúng cái “tài” này là cái thứ bốn. Chàng yên lặng cầm tiền về, và chàng lại đặt một trăm vào ô “tài”. Hiệp vừa đánh tài xỉu vừa xem mọi người đánh. Sau buổi dạy học ở nhà ông đốc phủ Thinh, chàng định trở về nhà... nhưng gặp lúc ông già Thinh cùng Phi, Tùng, Xuân Đào định dạo chơi sông bạc Đại Thế Giới, mọi người rủ Hiệp cùng đi cho vui. Hiệp không phải là tay máu mê cờ bạc, nhưng quang cảnh sông bạc vẫn có một cái gì hấp dẫn đặc biệt đối với Hiệp, và chàng thường mò tới sông bạc, nhìn đủ các thú tính, dự vọng hiển hiện trên mọi khuôn mặt. Chàng vừa đánh “cò con” vừa ngắm mọi người. Trái lại, bọn ông già Thinh,

Phi.... thì “chơi” ra chơi, ăn thua hàng chục ngàn... Xuân Đào ngồi bên cạnh cha, thỉnh thoảng nàng lấy của bố một tờ giấy 5 trăm, đặt một cái, trúng thì nàng hí hửng vợ tiền trao cho bố, thua thì nàng tiu nghỉu lắc đầu nhìn bố cười...

Nàng cũng đánh “tài tử” như Hiệp. Xuân Đào không ưa Hiệp, nhưng vẫn ngầm để ý xem Hiệp đánh ra sao, nàng thấy Hiệp đánh “tài” thì nàng lại đặt “xiu”. Hiệp trúng luôn “tài” 4 lần, thì Đào cũng thua luôn 4 lần. Nàng lấy tiền của bố, thua mà không cay cú, nhưng nàng vẫn tức ngầm, vì thấy Hiệp trúng luôn, còn mình thua luôn.

Hiệp chỉ có hai trăm; chàng tưởng đánh hết hai trăm thì nghỉ, không ngờ chàng được hoài, và chàng nhắm tính thấy mình đã có hơn một ngàn trong túi...

“Hối a”... Ắ múi lại nâng cao nắp hộp, những tiếng reo của khách đỏ đen lại nổi lên:

“Tài”! Bảy cái “tài” liền!

Hiệp châm thuốc lá hút, chàng nghĩ bụng “Hên đến thế là cùng rồi. Mấy khi, kiếm được hơn một ngàn... Nghỉ đã.....”.

Thế là Hiệp cầm tiền, đứng lên. Mặc cho bọn ông già Thịnh tiếp tục đánh, chàng lảng lảng rút lui, tiến ra phía mấy cái bàn giải khát gần đó. Chàng gọi người nữ chiêu đãi viên, lấy cho chàng một chai la-ve, ngồi thong dong uống một mình, mắt nhìn vợ vẫn mọi người. Bọn ông già Thịnh không ai để ý tới việc Hiệp nghỉ đánh, ngoài Đào. Đào thấy Hiệp bỏ đi, thì nàng đánh bạc cũng hết thú, vì nàng vẫn đứng về phía đối lập với Hiệp. Hiệp đặt đâu thì nàng đặt ngược

lại, lúc này Hiệp bỏ đi thì nàng còn biết căn cứ vào đâu mà đánh! Nàng rửa thắm Hiệp: “Thằng cha bần tiện quá, ăn non!” Nàng có cảm tưởng như chính Hiệp đã “ăn non” tiền của nàng để đi uống la-ve...

Hiệp vợ vẫn nhìn, bỗng chàng sửng sốt, nhìn ra phía cửa ra vào: Hiệp vừa thấy thấp thoáng một thiếu nữ, giống Huyền, em gái của Huy, một người bạn thân, và đồng chí của mình... Hiệp không kịp gọi chiêu đãi viên để trả tiền. Chàng đứng lên rào bước đi về phía thiếu nữ, và khi biết đích là Huyền, Hiệp gọi với:

– Huyền... Huyền!

Thiếu nữ dừng bước, quay lại, và nhận ra Hiệp, mắt thiếu nữ sáng lên:

– Trời! Anh Hiệp...

Hiệp mời Huyền trở lại chỗ mình

ngồi, chàng hỏi Huyền uống gì, rồi Hiệp vui vẻ nói với Huyền:

– Không ngờ được gặp Huyền ở đây. Em đi đâu mà lại lạc loài vào cái “thế giới” cờ bạc này...

Huyền cười tủm tỉm trêu Hiệp:

– Em cũng đi đánh bạc như anh...

– Em tiến bộ quá nhỉ?

– Nói đùa chứ em đi tìm bà cô em, bà Thảo đó, anh biết chứ?

– Biết, thế sao?

Huyền kể tóm tắt chuyện bà Thảo cho Hiệp nghe. Bà là một góa phụ có 4 con. Khi di cư, bà bán tất cả tài sản ở Hà Nội được một số tiền khá lớn. Vào Sài-gon, trong khi đợi tìm mua một cái nhà để gia đình trú ngụ, bà mò đến Đại Thế

Giới tiêu khiển. Thoạt đầu, bà đánh nhỏ, rồi dần dần cay cú, bà đánh lớn, và chưa quá 3 ngày, tất cả số vốn liếng bà mang theo để lập nghiệp ở miền Nam, đã chui sạch vào sòng bạc Đại Thế Giới. Bà tiếc tiền, đâm ngơ ngẩn, ngày nào cũng đến Đại Thế Giới nhìn người ta đánh bạc và mượn tiền người này, người nọ để gỡ, nhưng càng gỡ, càng thua.

Hiệp hỏi luôn:

– Bây giờ bà Thảo đâu?

– Đi đâu mất hút hơn hai ngày. Chúng em cứ phải phát phơ ở Kim Chung hoặc Đại Thế Giới để may ra gặp, lời bà về, kéo sợ bà tự vẫn. Thế có khổ không anh?

Hiệp lắc đầu, cố nên tiếng thở dài:

– Gia đình em ra sao?

– Gia đình em mới vất vưởng. Em tưởng mình nghèo, cần trốn tránh đời sống chui rúc ở Saigon, gia đình em bèn lên định cư trên Tây Ninh, bên kia sông Vàm Cỏ Đông! Buồn và heo hút đến chết được anh ạ. Lại thêm nhớ nhà, nhớ quê hương nhất là khi tiếp xúc với đồng bào địa phương, có nhiều thành kiến với người di cư thì lại càng thấy tủi, thấy nhớ nhà... Mai mốt có nhẽ gia đình em lại phải quay trở về Saigon...

– Còn em?

– Em ấy à! Phần em thì bất thành vấn đề, có tiền thì học nữa, không có thì thôi. Em chỉ lo cho gia đình chứ bản thân em, lúc này em thấy không gì để băn khoăn cả.

Mới cách có hai tháng mà Hiệp nhận thấy những biến cố của đất nước đã làm

tâm hồn Huyền đột nhiên trở thành già dặn, lớn mạnh. Huyền hết là cô nữ sinh ngây thơ, ngày hai buổi cắp sách đến trường với những thèm khát, ước mơ của tuổi dậy thì... Thời cuộc đã in sóng gió lên khuôn mặt vừa ngây thơ vừa răn rỏi của Huyền, khiến Hiệp triu mến và tự hào ngắm Huyền. Chàng nửa đùa nửa thật nói trêu Huyền:

– Lúc này, Huyền còn nghĩ rằng, đàn bà không nên làm chính trị nữa không?

Huyền cười. Từ khi Huy, anh ruột của Huyền chết trong khói lửa, gia đình Huyền, nhất là mẹ Huyền thường coi Hiệp như người anh cả trong nhà. Bà đình ninh một ngày gần đây, Hiệp sẽ hỏi Huyền làm vợ, mặc dầu Hiệp chưa tỏ ý định gì. Bà chỉ nhìn sự quyến luyến, niềm thương mến dâng lên khóe mắt hai người, mỗi khi họ gặp nhau, bà thừa

đoán mức độ tình cảm của họ. Hiệp và Huyền cũng vậy, họ chưa nói gì với nhau, họ không vội vã; họ để mặc cho tình cảm của họ biến chuyển, và trong khi chờ đợi phút giây họ sẽ ngã vào lòng nhau, thú thực tình yêu, họ vẫn người nào lo công việc của người ấy, và mỗi khi xa nhau họ lại tự hỏi lòng mình: “Đã yêu thật chưa?”

... Huyền nói với Hiệp:

– May quá! Em đang định tìm đến báo “Thế Kỷ” hỏi địa chỉ của anh, như lời anh dặn, thì lại gặp anh ở đây. Mẹ em nhớ anh lắm, bảo em tìm anh đưa anh lên chơi. Mẹ em muốn hỏi anh nhiều chuyện.

– Đi ngay bây giờ được không?

Hiệp báo tin cho Huyền biết chàng đã kiếm được một chỗ dạy học tư gia,

nếu có đi Tây Ninh thì phải đi ngay, để Hiệp còn kịp về dạy học chiều hôm sau. Chàng chỉ tay về phía bàn tài xỉu có ông già Thịnh cùng bọn Tùng, Phi, Xuân Đào, kể qua về gia đình ông Đốc phủ sứ, rồi nói nhỏ bên tai Huyền:

– Em nhìn cô con gái vận đồ đầm, ngồi cạnh ông già mập đó, con gái ông đốc phủ sứ đấy. Em thấy cô ta thế nào?

Huyền ngược mắt nhìn về phía Xuân Đào. Bốn mắt nhìn nhau như hai luồng điện ngược chiều... Vì từ lúc Hiệp gặp Huyền, nhất cử nhất động của hai người đều không qua khỏi con mắt tò mò của Xuân Đào. Xuân Đào không ngớt ngắm Huyền, và khi thấy hai người ngồi thân mật chuyện trò, Xuân Đào tự nhủ: “Thằng cha lù lù, thế mà ghê thật!” Xuân Đào vẫn ghét Hiệp, nhưng cái cảnh hai người ngồi thủ thủ bên nhau, không khỏi

làm cho Xuân Đào khó chịu. Nàng khẽ vỗ vai Tùng chỉ về phía Hiệp nói nhỏ với Tùng.

– Có đôi “uyên ương” ngồi đằng kia mà anh không biết à?

Cả Tùng và Phi đều ngược mắt nhìn về phía Huyền, Phi chăm chú nhìn Huyền, hỏi luôn em gái:

– Ai đó?

– Nào ai biết! nhưng chắc là người yêu của anh ta! Cô ta ngộ đấy chứ!

– Dĩ nhiên là ngộ!

Bọn Tùng, Phi, đang bàn tán, về Huyền, khen con gái Bắc đẹp, thì Huyền ngược mắt về phía Xuân Đào theo lời giới thiệu của Hiệp: Huyền nhìn Đào, nhưng thấy Đào soi mói nhìn lại, nàng hiểu là

bọn họ để ý tới sự có mặt của nàng, nên nàng nhìn đi chỗ khác nói với Hiệp:

– Cô ta đẹp lắm! Tên là gì hở anh?

– Xuân Đào... Cô ta ngang bướng và ác cảm với người Bắc lắm. Cô ta thách anh trong vòng sáu tháng phải tuyên truyền cách nào để cô ta chịu ăn rau muống như người Bắc...

– Thế à! Anh đã tiến được bước nào trên con đường chinh phục cô ấy, để cô ấy ăn rau muống chưa?...

Hiệp cười, lái câu chuyện sang hướng khác:

– Thôi để anh cáo lỗi họ, anh rút lui trước, đi Tây Ninh với em.

Rồi Hiệp đứng lên đi về phía bọn Thịnh. Chàng nói chàng phải đi Tây

Ninh cùng em gái một người bạn, thăm gia đình người đó, nên cáo lỗi về trước. Chàng bắt tay ông già Thịnh, Tùng và Phi rồi cúi đầu chào Xuân Đào. Xuân Đào hóm hỉnh hỏi trêu:

– Ông bỏ chúng tôi, ông Hiệp?

Hiệp đáp:

– Dạ.

Nhưng Xuân Đào vẫn chưa chịu buông tha. Hiệp sắp sửa quay đi thì Xuân Đào đã hỏi:

– Em ông phải hôn?

– Dạ... em.

– Thưa, em gì ạ! Em “út”?

Hiệp không trả lời, đi thẳng. Xuân Đào nhìn Tùng, Phi, cười tùm tùm, và

hình như vẫn còn muốn trêu Hiệp hoặc muốn nhìn tận mặt Huyền, nàng rủ luôn hai người:.

– Ta tới xem họ đi..

Từ trước tới nay, Phi chỉ giao du với những phụ nữ tây phương, quen tán tỉnh những đàn bà tây phương, chưa có dịp tiếp xúc nhiều với phụ nữ của đất nước vì chàng vẫn có thành kiến, cho sắc đẹp đàn bà Việt Nam không có gì đặc biệt. Nhưng từ khi về thăm quê hương, chàng đột nhiên chú ý tới vẻ đẹp vừa kín đáo vừa khiêu khích của các cô gái mới thời đại...

Cho nên khi Huyền xuất hiện trong khung cảnh sòng bạc, bộ mặt ngơ ngác của một nữ sinh trong trắng, nhất là cái vẻ đẹp rất « Bắc Kỳ» của Huyền càng kích thích trí tò mò của Phi. Nghe em gái

rủ, Phi hưởng ứng liền, và Hiệp vừa trở về chỗ cũ, sắp sửa gọi chiêu đãi viên trả tiền giải khát, thì bộ ba Phi, Tùng, Xuân Đào đã lù lù dẫn tới. Với đức nịnh đầm của người tây phương, Phi cúi đầu chào Huyền rất lịch sự. Không thể dừng được, Hiệp đành giới thiệu hai bên với nhau:

– Cô Huyền, sinh viên Luật, cô Henriette Xuân Đào, sinh viên Dược Khoa, ông Phi giáo sư, và ông Tùng sinh viên Y khoa...

Thấy Hiệp giới thiệu Huyền là sinh viên, Phi trở mắt nhìn. Chàng không ngờ người thiếu nữ có con mắt to ngơ ngác, điệu bộ thùy mị đó, lại là một sinh viên Luật. Chàng niềm nở hỏi luôn;

– Thưa, cô học năm thứ mấy?

Huyền cười hồn nhiên:

– Thưa, anh Hiệp chúng tôi giới thiệu hơi không đúng. Tôi vừa đậu tú tài, chỉ mới ghi tên vào ban Luật, nhưng chưa đi học giờ nào...

Rồi nàng quay về phía Xuân Đào, hỏi luôn:

– Thưa chị, chị học năm thứ mấy ở Dục Khoa

– Tôi đang học năm thứ nhất...

Xuân Đào hơi giật mình. Nàng định ninh liệt Huyền vào loại con nít, hoặc một thứ gái quê mùa, không đáng đếm xỉa, nhưng thấy Hiệp giới thiệu Huyền là sinh viên, lại nghe Huyền hỏi chuyện mình một cách dung dị, nàng hiểu là nàng đánh giá quá thấp Huyền.

Hiệp chỉ lăm le tìm cách rút lui với Huyền, nhưng Phi hình như đã bắt đầu

“cảm” vì sắc đẹp của Huyền, nên chàng hỏi luôn Hiệp:

– Cô Huyền và anh đi Tây Ninh bằng xe gì?

– Dĩ nhiên là bằng xe đồ...

Phi đề nghị luôn:

– Vậy thì để tôi lái xe cho hai người đi... tiện thể tôi lên Tòa Thánh Tây Ninh thăm một chút sắc Đạo.

Huyền nhìn Hiệp, ngầm hỏi ý kiến... Hiệp khước từ:

– Như vậy thì phiền anh quá. Chúng tôi đi xe đồ cũng tiện lắm!

– Có gì phiền! Nhất là tôi cũng có chút việc ở Tây Ninh. Từng đi không?

– Đi thì đi! Nhưng cô Đào có đi không?

– Em hả? Nếu ngủ lại đêm thì chắc em không đi được.

Họ trao đổi ý kiến, rồi cuối cùng thỏa thuận sẽ đưa ông già Thịnh và Xuân Đào trở về nhà, rồi bốn người Phi, Tùng, Hiệp, và Huyền sẽ đi Tây Ninh bằng xe của Phi. Tùng vì muốn nhân cơ hội đi Tây Ninh liên lạc với một tiểu tổ “nằm vùng” ở đó, nên mặc dầu thiếu mặt Xuân Đào, chàng vẫn đi cùng với Phi...

Xuân Đào không được dự cuộc du hành, có vẻ tiếc lắm. Nàng dặn nhỏ Tùng:

– Xem chừng anh Phi “chịu” cô “Bắc kỳ” này lắm! Nhưng cô ta và Hiệp có vẻ gần bó quá xá, anh phải tuyệt đối giúp anh Phi thì anh ấy mới thắng lợi trong “công tác” biết không anh?

Xuân Đào chỉ muốn “phá” Hiệp.

Nàng thấy Hiệp và Huyền thân mật với nhau như đôi tình nhân thì nàng tìm cách quấy rối. Để làm gì? Nàng cũng không biết rõ. Cho nên, thấy anh mình bám sát Huyền, ngay từ phút đầu gặp gỡ, Xuân Đào không ngần ngại khuyến khích ngầm anh mình xen vô.

Nghe Xuân Đào dặn dò, Tùng vờ gạt gù linh ý. Nhưng trong thâm tâm, Tùng nghĩ khác. Chàng đã bắt đầu không coi thường Hiệp như khi mới gặp. Tùng thấy Hiệp có học, lại kín đáo, nên chàng không khỏi coi gờm Hiệp, coi Hiệp như một cái gai cần phải nhổ.

Vì Tùng không lạ gì Xuân Đào là một thiếu nữ có nếp sống và tâm lý không giống các cô gái thường tình. Xuân Đào ghét Hiệp, thích trêu chọc Hiệp, nhưng biết đâu đó chỉ là một biến thể của tình yêu! Vì vậy khi thấy Hiệp và Huyền quấn

quít bên nhau và Hiệp không đếm xỉa gì đến Xuân Đào, chàng mừng thầm, cho rằng Hiệp đã có người yêu và chàng cũng đỡ lo ngại Hiệp trở thành tình địch của mình. Tùng chỉ vào, vâng dạ với Đào cho qua chuyện, chứ trong bụng chàng nghĩ: “Tội gì mà phá họ... mình còn phải vun xới vào cho họ yêu nhau, đỡ hậu hoạn. Những thằng cha Bắc kỳ, thằng nào cũng sở Khanh và có tài nói dóc...”

Về phía Hiệp, thấy bọn Tùng, Phi cố tình đòi đi theo, chàng biết không thể từ chối được, đành miễn cưỡng mời họ cùng đi. Đợi lúc vắng hai người, Hiệp nói riêng cho Huyền hiểu Tùng là người thế nào và thái độ nên có đối với Tùng, Huyền cười nửa đùa nửa thật nói với Hiệp:

– Anh cứ yên tâm. Nếu hấn là cộng sản thì mình sẽ làm cho hấn hết cộng sản,

nếu hắn không hết cộng sản thì “khử” hắn đi!!

Hiệp trợn mắt nhìn Huyền:

– “Khử” hắn! Sao lúc này em tợn thế!

Huyền rất bình tĩnh:

– Không “khử” nó thì nó cũng khử mình. Anh muốn em làm chính trị, thì em sẽ làm cho anh coi! Mà đã làm chính trị thì phải “khử” có phải không anh?

Hiệp phì cười trả lời Huyền:

– Có nhẽ đàn bà làm chính trị dễ thành công vì tâm lý họ đơn giản. Chứ đàn ông mà lại trí thức thì hay vương vấn này nọ, đắn đo suy nghĩ, rồi cuộc chả dám “khử” ai, đành chịu thất bại. Em nói đúng, chỉ có cách “khử” là ổn chuyện.

Tới Trảng Bàng, xe ngừng để mọi người nghỉ giải khát. Nhân lúc Hiệp đi kiếm mua thuốc lá, Huyền ngồi cùng với Phi và Tùng, Phi chưa kịp tấn công Huyền thì Tùng đã tấn công Huyền về chính trị:

– Cô Huyền theo đạo nào nhỉ?

– Thưa, tôi theo đạo Phật!

Tùng làm vẻ ngạc nhiên:

– Đạo Phật! Kỳ nhỉ! Tôi cứ tưởng cô là người Công giáo.

– Có gì là kỳ thưa ông? Có lẽ ông nghĩ chỉ người Công giáo mới di cư?

– Dạ, tôi nghĩ vậy.

Huyền nói đốp chát:

– Chỉ có những ai bị Việt cộng đầu độc mới nghĩ thế!

Câu nói răn rỏi bất ngờ của Huyền làm Tùng hơi hoảng. Chàng chưa kịp trả lời sao thì Huyền điềm nhiên “tổ” thêm một câu hỏi:

– Xin lỗi ông, ông hoạt động cho “họ” đã lâu chưa?

Tùng giật mình luýnh quýnh tự bào chữa:

– Sao cô lại bảo tôi hoạt động cho Việt cộng?

– Đó là tôi đoán phỏng chừng.... Vì tôi thấy luận điệu của ông hết là luận điệu của bọn họ.

Phi vẫn cho Tùng là hạng cừ khôi, có lý thuyết vững chắc, chỉ tuyên truyền

thuyết phục người khác chứ không bao giờ bị thua ai, nay nhất đán bị Huyền làm cho lúng túng, thì Phi khoái trá, thêm có cảm tình với Huyền. Dưới mắt Phi, Huyền thật khó hiểu: đôi mắt đen to của Huyền lúc nào cũng hình như sắp khóc, vậy mà Huyền có những lời nói rần rỏi của một người đã từng sống, từng đương đầu với nghịch cảnh.

Phi âu yếm nhìn Huyền, quên phút mất mình đã có vợ đầm với một đứa con. Chàng tự nhủ: “Có một người yêu Việt Nam kể cũng... hay!” Chàng khen Huyền:

– Không dè cô Huyền giỏi về chính trị dữ. Tôi hỏi thực cô, nếu cô biết rõ anh Tùng là cộng sản chính cống thì liệu cô có tố cáo không?

Huyền ngược đôi mắt to nhìn Phi:

– Tôi coi như một bốn phận phải tố cáo...

Biết là Huyền nói đùa, nhưng có tật giật mình, Tùng vẫn thấy khó chịu vì lời nói của Huyền. Tùng đinh ninh Huyền là con cừ non, không ngờ, Huyền lại là thú dữ. Phi thì vô tâm, nói trêu thêm Tùng:

– Tôi có thể đoan chắc với cô Huyền, anh Tùng là một tay cộng sản chính cống. Vậy cô tính sao?

Huyền cười hóm hỉnh nhìn Tùng:

– Tôi không tin hoặc chưa tin như vậy. Tôi chưa được hiểu ông Tùng, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng ông Tùng không bao giờ là một tay cộng sản “chính cống” như ông Phi nói...

Tùng đã lấy lại cái bình tĩnh của một

đảng viên cộng sản. Chàng hỏi Huyền:

– Tại sao vậy cô...?

– Vì tôi tin nếu ông có đi với cộng sản thì cũng chỉ là người bị cộng sản lợi dụng. Chẳng chóng thì chầy, ông sẽ tỉnh.. Ông vốn còn nhiều tình cảm, không đi nổi với họ...

Tùng cười nhạt:

– Tôi có nhiều tình cảm! Ai bảo cô thế?

Huyền vẫn điềm nhiên:

– Tôi có nhiều bằng chứng. Chẳng hạn như đối với chị Xuân Đào, chắc ông không chối nhận là ông không có cảm tình...

Huyền nói trúng tim đen Tùng làm Tùng sững sốt, Còn Phi thì phá lên cười:

– Chịu cô Huyền! Mới thoáng gặp anh Tùng mà cô nhận xét tinh vi quá...

Chàng ngừng một giây, rồi nói luôn, theo bản tánh ngay thẳng của mình:

– Nhưng nếu anh Tùng có cảm tình với Xuân Đào thì cô cũng không thể không biết những ai có cảm tình với cô...

Huyền lễ phép gật đầu:

– Dạ, chúng tôi biết.

Tùng được dịp ăn miếng trả miếng:

– Chẳng hạn như anh Phi...

Huyền không ngượng, ngược mắt nhìn Phi làm Phi tuy là một thanh niên dạn đàn bà, cũng thờ thẩn vì xúc động...

– Dạ, tôi biết, và tôi biết ơn ông Phi...

Phi triu mến nhìn Huyền:

– Cô Huyền nè!

– Dạ...

– Tôi cũng biết ơn cô nhiều lắm.
Nhưng tôi yêu cầu cô một điều...

– Dạ, ông cứ dạy.

– Cô đã biết là chúng tôi có cảm tình
với cô, vậy nhân danh cái cảm tình đó,
tôi mong cô bỏ cách gọi chúng tôi bằng
“ông: đi... Tôi mong được coi như một
người anh. Cô chịu không

– Dạ... thưa... anh, xin chịu.

Tiếng Huyền dịu dàng, ngoan ngoãn
và thành thật làm Phi ngây ngất. Chàng
buột miệng:

– Cám ơn... cám ơn Huyền!

Thấy Phi tỏ cảm tình với Huyền một

cách quá sốt sắng và Huyền cũng thực tình mến Phi, Tùng hơi thất vọng. Chàng phá đám:

– Anh Phi có vợ con rồi mà thật mơ mộng, mơ mộng hơn cả thanh niên chưa vợ...

Lời nói của Tùng có hiệu lực một gáo nước lạnh đổ lên đầu Phi. Biết Tùng phá mình, Phi tức uất, muốn bạt tai cho Tùng mấy cái. Còn Huyền nghe nói Phi đã có vợ con thì nàng tỏ vẻ mừng rỡ hỏi luôn:

– Sao anh không cho chị cùng đi cho vui, thưa anh. Anh được mấy cháu?

Phi miễn cưỡng trả lời:

– Nhà tôi là dân Pháp. Hiện ở bên Pháp... Tôi mới có một cháu.

Ngay lúc đó, Hiệp đi mua thuốc trở về, chàng hỏi mọi người:

– Thôi tiếp tục lên đường chứ!

Huyền nhanh nhẩu:

– Dạ, nhờ anh Phi cho đi, kéo chiều rồi.

Đáng nhẽ Huyền không mời bọn Phi, Tùng tới khu định cư của gia đình mình. Nhưng Huyền bàn riêng với Hiệp là cần cho Phi và Tùng nhìn thấy tận mắt đời sống đầy cam go, chịu đựng của những người đi tìm tự do, vì vậy Huyền và Hiệp đều đồng ý mời Phi và Tùng về thăm gia đình Huyền. Dĩ nhiên là Phi vui vẻ nhận lời. Còn Tùng cũng không có lý do gì để từ chối, vì người chủ xe mà chàng đi nhờ là Phi đã nhận lời...

Đúng như lời Huyền tiên đoán, khi

Phi chứng kiến tận mắt đời sống khu định cư “Tân Việt” của gia đình Huyền, thì chàng bừng tỉnh.

Khu định cư Tân Việt của gia đình Huyền sát ngay ven rừng già... Lèo tèo gần một trăm nếp nhà lá gồi mới dựng, với những con đường chưa thành đường mòn vì thiếu vết chân người. Từ mờ sáng, người di cư ra đi, đốn củi trong rừng mang ra chợ bán lấy tiền sinh nhai... Trong khi Hiệp ở nhà nói chuyện riêng với mẹ Huyền, Huyền xin phép mẹ đưa Phi và Tùng đi thăm thôn Tân Việt. Huyền dẫn hai người vào thăm một gia đình sát ngay nhà Huyền. Người chủ gia đình đi vắng, chỉ có vợ và mấy đứa con nhỏ ở nhà... Huyền hỏi luôn người vợ:

– Thưa bác, bác là người Công giáo hay Phật giáo...

Người đàn bà ấp úng...:

– Chúng tôi không có đạo nào cả...
Chúng tôi thờ cúng tổ tiên...

Huyền ngược mắt nhìn Tùng, cười
túm tít rất lễ phép nói với Tùng:

– Anh Tùng thấy chưa! Không phải
chỉ có những ai là Công giáo, công an,
công chức mới di cư.

Tùng chưa chịu thua:

– Có nhẽ đồng bào này bị tuyên
truyền...

Huyền hỏi luôn người đàn bà:

– Bác có bị tuyên truyền, huyền hoặc
không? Bác có miễn cưỡng di cư không?

Người đàn bà ngơ ngác hỏi lại:

– Ai tuyên truyền chúng tôi?

Phi vội bênh Huyền:

– Huyền nói đúng! Anh Tùng chủ quan quá, cứ tưởng, ai di cư cũng là bị tuyên truyền.

– Cám ơn anh Phi...

Với cái bản năng bén nhạy của người đàn bà, Huyền hiểu là để chống lại Tùng, diệt Tùng, cần phải lôi cuốn Phi về phe đồng minh với mình, và Phi, từ cảm tình riêng với Huyền đã bắt đầu có nhận định công bằng hơn đối với người di cư. Huyền biết Phi tuy học rộng, nhưng cái hiểu biết về cộng sản của Phi chỉ là sự hiểu biết qua sách vở, vì Phi chưa có kinh nghiệm bản thân chung sống với cộng sản...

Dụng ý của Huyền không qua khỏi mắt Tùng, Tùng nửa đùa nửa thật lên tiếng ngạo:

– Cô Huyền nói gì mà anh Phi chẳng tán thành.

Không đợi Huyền phản đối, Phi nổi cáu liền:

– “Toa” vô lý quá! Tôi có mù đâu mà không biết nhận định. Nhưng khi cô Huyền nói có lý thì cũng phải cho người ta có lý chứ! Chính anh mới là người ngoan cố! Có phải không Huyền?

– Dạ.

Phi và Huyền nhìn nhau, có vẻ tâm đầu ý hiệp làm Tùng khó chịu. Khi trở về nhà Huyền, Tùng lại càng khó chịu, vì thái độ niềm nở của Phi đối với mẹ Huyền. Sự thực thì thấy mẹ Huyền đã già, phải sống trong thiếu thốn, cam khổ ở một nơi hẻo lánh, thâm sơn cùng cốc, Phi không khỏi động lòng trắc ẩn. Chàng

định tâm muốn giúp đỡ gia đình Huyền nhưng chưa biết tính cách nào để khỏi tổn thương đến lòng tự ái của Huyền, vì, tuy mới biết Huyền, Phi hiểu là Huyền có mặc cảm của người nghèo.. Nhìn mái tóc bạc phơ của mẹ Huyền, đột nhiên Phi nảy ra một ý định. Chàng lưỡng lự một giây, trước khi cất tiếng;

– Thưa bác, cháu muốn đề nghị với bác một chuyện... Bác tha lỗi cho, cháu sẽ nói...

Mẹ Huyền lau cặp kính lão, chậm rãi trả lời:

– Xin ông cứ dạy.

Phi nói rất thẳng thắn:

– Cháu có ý kiến thế này. Cháu rất quý bác, quý cô Huyền, mặc dầu mới quen biết bác và cô Huyền. Cháu muốn

giúp đỡ cô Huyền, nhưng sợ bác và cô không bằng lòng. Vậy cháu xin phép bác cho cháu được nhận cô Huyền làm em nuôi, liệu có được không bác...

Đề nghị đột ngột của Phi làm mẹ Huyền hơi sửng sốt. Bà chưa biết trả lời sao, đưa mắt nhìn Hiệp và Huyền, thầm hỏi ý kiến. Hiệp cười nhìn Huyền. Hiểu sự tán thành của Hiệp, Huyền nở một nụ cười thật đẹp nói với mẹ:

– Thưa mẹ, con muốn được làm em anh Phi, mẹ cho phép con không mẹ?

Mẹ Huyền tin ở trí khôn ngoan của con, nên thấy Huyền sốt sắng, mà Hiệp cũng ra chiều tán thành thì bà vui vẻ nói với Phi:

– Thưa, nếu ông thương cháu, coi nó như em thì thật vạn hạnh cho gia đình chúng tôi.

Phi sung sướng, chìa tay theo kiểu người đã sống lâu ở trên đất Pháp, quen với phong tục Tây Phương, Huyền không ngượng ngùng nắm chặt lấy tay Phi cười rất đẹp:

– Anh liệu mà chiều em gái Bắc của anh.

Phi hăng say trả lời:

– Em muốn bất cứ điều gì, anh cũng chiều được!

Giọng của Phi là giọng một anh si tình, hơn là giọng ông anh thực sự. Hiệp không phải là không nhận thấy điều ấy. Nhưng chàng tin ở Huyền vì biết Huyền đã có chủ trương...

Nhưng Huyền tính một đường, thì sự việc lại ngoạ sang một nẻo, vì khi bọn Tùng, Phi về Saigon thì Phi nhận

được một bức thư của vợ từ Pháp gửi về, trong đó người vợ “đâm” đề nghị ly dị Phi, viện lẽ rằng nàng không thể sống ở Việt Nam được, nhất là nàng nhận thấy tâm hồn nàng không hợp với tâm hồn Việt Nam. Lời lẽ thẳng thắn đến trắng trợn của vợ Phi trong bức thư, làm Phi sửng sốt, đau đớn. Mặc dầu thấm nhuần ảnh hưởng và lối sống Tây Phương, Phi vẫn chưa gạt sạch được cái cốt cách Việt Nam trong tâm hồn, và Phi không thể nào chấp nhận được lối thanh toán tình cảm quá ư giản dị, sỗ sàng của người vợ, đã đầu gối tay ấp với chàng nhiều năm, đã có một mụn con với chàng. Đọc thư vợ, Phi hiểu là vợ quyết liệt, không thể lay chuyển nổi, vì xem chừng vợ Phi đã tìm được ý trung nhân mới, chỉ mong sớm xúc tiến thủ tục ly dị để ôm cầm thuyền khác. Phi vừa giận vợ, vừa đau đớn. Mãi lúc này chàng mới thấm thía

nhận thấy, như người vợ đầm của mình đã nói, là tâm hồn Việt Nam của mình không hợp với tâm hồn Tây phương. Trong mấy năm chung sống, chàng vẫn ngấm ngấm mang cái mặc cảm “người dân bị trị” đối với vợ, vẫn thấy chưa bao giờ được hoàn toàn thoải mái bên cạnh vợ, vẫn thấy một sự ngăn cách — cái ngăn cách chủng tộc — nó làm cho đôi tâm hồn không hoàn toàn hòa hợp, cùng rung theo một nhịp điệu... Thậm chí, cả đến những phút ái ân thân mật, Phi cũng vẫn mơ hồ cảm thấy vợ mình chưa thuộc về mình, và mình chưa thuộc về vợ. Nhưng Phi càng oán giận vợ thì Phi lại càng nghĩ tới Huyền, tới người con gái tuy mới quen, mà chàng đã cảm thấy bị ràng buộc mãnh liệt. Huyền là hiện thân của cái gì rất Việt Nam, rất dân tộc, hiện thân của cái nguồn gốc, mà chàng tự lìa bỏ nhưng vẫn không thoát ly nổi...

Và Phi hiểu, Phi hiểu tiếng “sét” giáng xuống đầu chàng khi lần đầu tiên gặp Huyền, không phải là do ngẫu nhiên, trái lại tiếng sét có những cội rễ sâu xa, và cội rễ đó chính là cái cốt cách Việt Nam tiềm tàng trong tâm khảm chàng..

Cho nên bức thư tàn nhẫn đòi ly dị của vợ, làm nảy nở trong óc Phi một ý định tuy mới mẻ, nhưng xoắn mãi liệt vào tâm hồn chàng: ý định hỏi Huyền làm vợ... Chàng cũng bắt đầu sợ, sợ Huyền sẽ từ chối, vì biết đâu Huyền chẳng yêu Hiệp, biết đâu Huyền sẽ không muốn lấy một người đã ly dị và có con... Phi càng băn khoăn, ngờ vực thì càng tưởng nhớ đến Huyền... Bản tính Phi nóng nảy, thẳng thắn. Chàng định trở lên Tây Ninh gặp mẹ Huyền và Huyền, nói rõ ý định của chàng nhưng chàng rấp tâm ra đi nhiều lần, mà rốt cuộc vẫn không dám

đi. Tình yêu vừa nhen nhúm trong lòng chàng đối với một thiếu nữ Việt Nam, khiến chàng trở về với cái tâm hồn tế nhị, kín đáo của người Việt và chàng do dự, băn khoăn chẳng khác một thanh niên lần đầu tiên yêu. Cuối cùng, Phi nghĩ tới chuyện viết một bức thư cho Huyền và cho người tài xế cầm lên đưa tay cho Huyền. Thoạt đầu, chàng viết cái thư bằng tiếng Pháp, vì chàng vốn quen viết tiếng Pháp hơn là tiếng Việt, nhưng viết xong, chàng cảm thấy không bằng lòng, chàng xé đi, và chàng xoay ra viết bằng tiếng Việt. Tiếng Việt, chàng không sành nhưng chàng moi đầu moi óc, mang cả tự điển ra tra cứu, để sau rốt, viết nổi cái thư bằng tiếng Việt. Chàng đọc lại cái thư, và tuy cái thư vẫn còn có vẻ “tây”, chàng thấy mãn nguyện. Chàng ra lệnh cho tài xế phải cấp tốc mang cái thư lên trại định cư “Tân Việt” đưa tận tay

Huyền, Và Huyền ngạc nhiên đến lặng người khi đọc bức thơ cầu hôn của Phi, ba ngày sau khi Phi từ biệt nàng, trở về Saigon,

Em gái yêu quý

Những điều anh viết dưới đây chắc sẽ làm em kinh ngạc, nhưng anh nghĩ sau viết vậy, vì một người anh không được phép nói dối em gái,

Ngay khi anh ở Tây Ninh trở về Saigon, anh nhận được thư người vợ anh ở bên Pháp gửi sang, đòi ly dị. Cái thư đó, anh gửi kèm theo đây để em đọc. Ý định của vợ anh đã rõ rệt, dù anh không muốn ly dị cũng không thể được. Việc ly dị của vợ chồng anh dĩ nhiên là không liên can tới em. Nhưng có một điều liên can tới em, là mối tương quan giữa anh và em. Anh thủ thật với em, anh yêu em ngay từ

phút đầu gặp gỡ. Sở dĩ anh đề nghị nhận em làm “em nuôi” vì anh đã có gia đình. Nhưng anh sắp sửa được trả tự do. Anh sắp sửa có quyền lựa chọn một người vợ, như vợ anh hiện thời chắc đã lựa chọn được người chồng thứ hai của “hắn”!

Anh nghĩ tới em, và anh muốn hỏi thực em: Liệu anh có hy vọng gì không, sau khi thủ tục ly dị với vợ của anh đã làm xong.

Anh không sành tiếng Việt, nên anh không biết viết thế nào để em rõ là anh yêu em, yêu em một cách “formidable” — formidable dịch ra tiếng Việt là gì hử em – yêu em như chưa từng bao giờ anh biết yêu, và cái tình “anh em” đối với anh lúc này không còn đủ nữa!

Anh không cần hứa hẹn, em cũng hiểu

là nhất định anh sẽ mang hạnh phúc tới cho em nếu được em nhận lời... Anh nhất định sẽ là người chồng xứng đáng với em. Em hỏi ý kiến bác rồi biên thư cho anh biết. Người tài xế cầm thư này có nhiệm vụ mang thư trả lời của em về. Em cũng biết anh sống từng giờ, từng phút trông chờ đợi, và anh hy vọng rằng bức thư trả lời của em sẽ không đến nỗi tàn nhẫn như bức thư anh nhận được của vợ anh.

Anh viết cái thư này với tất cả trái tim cay đắng và mê say của anh, liệu có gọi được một tiếng vang nào trong tâm hồn em không. Anh chờ đợi.

PHI

Đọc cái thư ngô nghê, cảm động của Phi, Huyền rùng mình. Nàng hiểu là Phi đau khổ, nàng hiểu là Phi yêu nàng thực

tình. Huyền hiểu nếu nàng từ chối rõ rệt thì Phi sẽ buồn lòng, nàng đành viết thư an ủi Phi, đưa người tài xế cầm về.

Thưa anh,

Đọc thư anh, em định về ngay Saigon gặp anh vì em biết anh đang buồn, nhưng em chưa thể về ngay được, đành biên mấy dòng này:

Cái hân hạnh anh ban cho em không những đột ngột quá, mà còn to lớn quá, khiến em bàng hoàng. Em xúc động thấy anh rất thực, rất thương em. Em cũng thấy là chị hơi tàn nhẫn, nhưng theo ý em thì sự đổ vỡ chưa phải là không có cách hàn gắn, anh còn có cháu nhỏ bên Pháp và anh cần gặp chị, bình tĩnh tìm giải pháp cứu vãn tình trạng. Còn về đề nghị của anh, thì em chưa dám trả lời vì nhiều lẽ. Lẽ thứ

nhất là lúc này anh bức tức vì thái độ của chị nên anh điên ruột; biên thư cho em... chứ trong thâm tâm chắc anh cũng đồng ý với em rằng, em mới được làm em anh, nhất đán anh đưa ra đề nghị đó thì cũng kể hơi “kỳ”, có phải không anh. Em cũng hiểu là anh đang lúc khủng hoảng, cho nên em không dám giận anh. Em cũng hiểu là anh thương em thực tình. Nhưng dù sao, em cũng xin lấy tư cách một người em anh, mà trách anh một điều: em mới được làm em anh, anh chưa sẵn sóc em gái anh, lo liệu cho em gái anh được sung sướng hãnh diện vì có anh, thì anh đã bắt em phải suy nghĩ vì đề nghị của anh. Nhất là lúc này em không muốn suy nghĩ bần khoản về những chuyện đó. Em không giả dối đâu, người con gái nào tới tuổi dậy thì chẳng nghĩ tới chuyện yêu đương, chồng con. Nhưng lúc này, em ngổn ngang trăm

nghìn mối lo, lo cho mẹ em, lo cho gia đình em, lo cho việc học hành của em, em không còn lòng dạ nào nghĩ tới chuyện tương lai, chuyện chồng con thì anh lại đặt vấn đề với em... Như thế anh tàn nhẫn đấy! Tại sao anh lại viết trong thư rằng: “cái tình anh em, đối với anh lúc này không đủ nữa!” Tại sao lại “không đủ” hở anh. Có nhẽ anh chưa thật yêu em như đứa em gái của anh, cho nên anh nghĩ như vậy. Chứ nếu anh thực coi em như em gái của anh, thì cái tình đó “đủ” lắm chứ! Em không mơ mộng, nhưng em vẫn nghĩ rằng nếu anh thực tình coi em như em, thì tình thương đo đẹp lắm, đẹp hơn tình yêu trai gái, đẹp hơn cả tình vợ chồng anh ạ! Đối với một tâm hồn vị tha như tâm hồn anh, còn gì đẹp bằng một đứa em gái mà anh săn sóc, trông nom, không vì một lý do vị kỷ hoặc tính toán... Nhất là người

*con gái đó lại đang ở trong hoàn cảnh bị
đất như em hiện thời... Cho nên em ước
mong rằng cái tình yêu “formidable” – em
cứ dịch tạm là “kinh khủng, mà anh dành
cho em không phải là tình yêu nhỏ hẹp
tầm thường, nhưng chính là thứ tình cao
thượng làm cho anh cũng như em đều tự
hào... Anh viết trong thư là anh nhất định
sẽ mang hạnh phúc tới cho em. Anh khỏi
phải nhắc, ngay từ lúc em được anh nhận
là em, em đã hiểu là anh sẽ mang hạnh
phúc tới cho em rồi. Bởi vì anh là anh mà
không lo hạnh phúc cho em, thì em cũng
không để anh yên; em sẽ đòi hỏi anh, làm
nũng anh, bắt anh phải lo lắng cho em
đầy đủ hạnh phúc!*

*Mai một, em sẽ về Saigon gặp anh
trước khi anh đi Pháp. Hoặc nếu anh đi
Pháp trước khi em về Saigon, thì em xin
căn dặn anh, anh cần bình tĩnh và rộng*

lượng với chị, vì còn cháu nhỏ. Biết đâu đó chỉ là một “coup de tête”, coup de tête dịch là gì hử anh — của chị, và anh sang tới Pháp thì chị đã hồi tâm rồi. Em cũng căn dặn anh một điều nữa, nếu anh không thuyết phục nổi chị, thì anh cũng đừng buồn. Nếu chị nhất định đòi ly dị, thì khi nào anh cần lấy vợ, em sẽ giới thiệu anh một đứa bạn đẹp và ngoan hơn em nhiều, nó sẽ yêu anh hơn cả em gái nuôi của anh yêu anh. Nghĩ cho cùng, thì chị đòi ly dị là lỗi ở anh. Ai bảo anh không tìm hiểu chị chu đáo trước khi kết hôn với chị! Cũng như anh nóng nảy vội biên thư cho em. Em phải giấu mẹ em, chứ mẹ em biết thì mẹ em sẽ mất một phần cảm tình đối với anh. Chả nói anh cũng hiểu, mẹ em quý mến anh vô cùng, từ hôm anh về, mẹ em nhắc nhở tới anh, ca tụng anh, mẹ em tin anh sẽ lo hạnh phúc của em đầy đủ.

*Em gửi lời hỏi thăm chị Xuân Đào.
Chị Xuân Đào bao nhiêu tuổi hử anh?
Em mong chị ấy kém tuổi em, để chị ấy
phải kêu em bằng “chị” cho oai.*

Em gái anh,

HUYỀN

Huyền đã khéo léo luôn luôn nhắc đến tình “anh em” trong thư, nhưng đọc thư của Huyền, Phi quên bằng mất tình anh em, và chàng chỉ cảm thấy say mê thêm cô bé Bắc ngon, tế nhị, có một tâm hồn thực Việt Nam, một thứ quyến rũ thực Việt Nam. Phi so sánh Huyền với người vợ Pháp đang đòi ly dị mình, và chàng lại càng nhất quyết lấy Huyền bằng được. Phi đưa cả hai cái thư của vợ và Huyền cho Xuân Đào coi, rồi hỏi Xuân Đào:

– Em nghĩ thế nào?

Phi không ngờ Xuân Đào tán thành:

– Nếu chị nhất định ly dị anh, thì anh lấy cô Huyền là phải...

Phi hơi sững sốt:

– Sao em nói là em ghét người Bắc lắm?

Xuân Đào cười bí mật:

– Ghét là một chuyện, còn anh lấy cô Huyền lại là một chuyện khác... Nhưng sợ việc anh lấy cô Huyền khó mà thành lắm!

Phi lo lắng hỏi:

– Sao thế?

– Vì còn Hiệp... Em sợ Huyền đã yêu Hiệp!

Điều đó Phi đã nghĩ tới, nhưng trong buổi đi Tây Ninh, chàng chưa thấy triệu chứng gì tỏ rằng Huyền và Hiệp yêu nhau. Chàng trả lời em, bằng giọng liều lĩnh của một anh si tình nóng nảy:

– Anh chắc là chưa... Mà dù họ có yêu nhau thì Huyền cũng sẽ thuộc về anh. Anh nhất định rồi...

3

Ở trường Đại học về. Hiệp vẫn còn hậm hực, bực tức. Chàng vừa dự cuộc khoáng đại hội nghị thống nhất các tổ chức sinh viên, trong một tổ chức duy nhất lấy tên là “Tổng hội sinh viên quốc gia” nhưng phe chủ trương thống nhất đã bị thất bại, vì vương phải sự chống đối, phá quây của các sinh viên thân cộng do Tùng cầm đầu... Tùng đã ngấm ngấm vận động để tổ chức “Sinh viên miền Bắc di cư” và “Sinh viên miền Nam” vẫn đứng riêng rẽ biệt lập... Bọn Hiệp vì quá chủ quan, tưởng rằng công

cuộc của mình hợp với chính nghĩa, nên không bố trí, đề phòng sự phá hoại của bọn Tùng. Tùng không những coi Hiệp như một địch thủ về chính trị, mà còn coi Hiệp như một địch thủ lợi hại trên đường chinh phục Xuân Đào, cho nên chàng đã tận tình dùng mọi mưu cơ để phá Hiệp..... Tùng hăng say hoạt động đến mức độ cay cú, nhất là từ khi được Xuân Đào tiết lộ cho biết là Phi rắp tâm hỏi Huyền làm vợ, thì chàng hiểu bọn Hiệp, là những “thú dữ” chàng phải “hạ” bằng được, nếu không thì rất có thể Hiệp sẽ chiếm mất Xuân Đào, mặc dầu lúc này Xuân Đào không có cảm tình với Hiệp...

Hiệp không đi thẳng về nhà, Chàng tìm đến Thái để bàn luận với Thái, vì chàng hiểu Thái nhiều thủ đoạn, Thái có thể giúp chàng, để triệt hạ Tùng. Vừa thấy bóng Hiệp, Thái đã giơ tay lên trời:

– Thua bọn thằng Tùng rồi phải không? Thật đẹp mặt!

Hiệp ngẩn người:

– Sao anh biết?

Thái cười phá:

– Sao tôi lại không biết! Biết từ trước khi phóng viên của tòa soạn đi dự cuộc họp về... Tôi biết trước tất cả những âm mưu của Tùng, chỉ có các anh là ngây thơ! Hoạt động chính trị mà ấu trĩ như vậy thì hỏng bét...

Hiệp nhận thấy Thái mắng mình thật là chí lý... Chàng ngồi im chửa trả lời ra sao thì Thái nói luôn:

– Còn một chuyện nữa, anh biết chưa?

– Chuyện gì?

– Chuyện Tùng sắp cấy gia đình đến chính thức hỏi Xuân Đào làm vợ!

Hiệp cười:

– Tưởng chuyện gì. Chuyện này thì liên can nhiều đến anh hơn là chúng tôi. Thế anh cũng thua nó nốt à?...

Thái lắc đầu:

– Liên can đến anh nhiều hơn chứ! Anh có biết tại sao Tùng vội vã cho người đến hỏi Xuân Đào không?

Hiệp lắc đầu thì Thái nói luôn:

– Vì anh đó!

Rồi chàng giải thích luôn cho Hiệp hiểu là theo nhận xét của chàng, thì mặc dầu Xuân Đào không ưa Hiệp, Tùng vẫn coi gồm Hiệp hơn là coi gồm Thái, nếu Hiệp không tới nhà Xuân Đào dạy học

thì chưa chắc Tùng đã vội hỏi Xuân Đào làm vợ! Nhận xét của Thái làm Hiệp thờ người ra nghĩ ngợi, chàng lăm bắm:

– Anh nói cũng có lý. Nhưng chả nhẽ mình thua hẳn, để Xuân Đào lọt về tay hẳn à.

Thái vẫn vui vẻ:

– Sao lại thua! Dù Xuân Đào có nhận lời, thì cuộc tranh chấp cũng chỉ là mới bắt đầu. Mà dù Xuân Đào có về tay nó chẳng nữa, tôi cũng cướp lại trên tay nó...

Chàng cười nói tiếp:

– Tranh đấu với cộng sản thì phải dẻo dai, chú tranh đấu theo kiểu các anh thì không đi tới đâu cả...

Hiệp cũng gượng cười trả lời Thái:

– Anh nói có lý. Nhưng dù sao, mình cũng có một điểm thắng lợi!

– Điểm nào?

Hiệp bèn kể cho Thái nghe chuyện Phi mê Huyền, nhận Huyền làm em, rồi khi được tin vợ Phi đòi ly dị, Phi lại gửi thư cho Huyền ngỏ lời cầu hôn, v.v... Hiệp bày tỏ ý kiến là Huyền lúc này rất có ảnh hưởng đối với Phi, Huyền có thể xúi Phi phá Tùng, nhưng Hiệp còn băn khoăn không hiểu làm như vậy có là “lợi dụng”, là thiếu quân tử không, thì Thái vỗ tay cười lớn:

– Trời ơi! sao anh không cho tôi biết chuyện này ngay. Ý kiến anh được lắm! Vứt những cái băn khoăn lạc hậu của anh đi! Sống là lợi dụng, đứa nào lợi dụng giỏi thì sống, đứa nào không biết lợi dụng thì cho nó chết... Chỉ có Phi là

phá được cuộc hôn nhân của Đào. Và chỉ Huyền là nói được cho Phi phải nghe. A-lê hấp! Vậy Huyền đâu!

– Huyền cũng vừa trở về Saigon. Nhưng...

Thái trợn trừng mắt:

– Không có “nhưng” gì cả...

Rồi chàng khích luôn Hiệp:

– Hay anh sợ mất cô Huyền, vì Phi!

Biết Thái nói khích mình, Hiệp chỉ cười. Chàng nói cho Thái biết là nếu chàng bảo, Huyền sẽ nghe chàng, nhưng chàng không muốn, cũng như chàng có thể tìm đủ bằng cứ để tố cáo Tùng, về tội phá hoại, tội tuyên truyền cộng sản, nhưng chàng không thích, chàng muốn tranh đấu với Tùng bằng những phương

tiện khác, hơn là áp dụng những thủ đoạn dễ dãi, thì Thái phá lên cười:

– Mày di cư vào tới Nam rồi mà vẫn còn ngây thơ! Tao không tranh đấu cho chính nghĩa, tao chỉ vì Xuân Đào, nhưng tao nói thực cho mày biết, nếu mày còn lẫn lộn với những ý nghĩ lạc hậu của mày, thì có ngày mày bị chúng thủ tiêu, thủ tiêu vì mày không ra tay thủ tiêu chúng trước, không xa đâu! Nhưng Huyền bây giờ ở đâu?

– Ở nhà bà cô họ!

– Vậy ta tới ngay nhà Huyền, tao chắc Huyền còn thông minh, cương quyết hơn mày...

Thế là Thái “bốc” Hiệp lên xe, bắt phải đưa tới nhà bà cô của Huyền. Vừa tới trước cửa, hai người đã thấy một cái xe

hơi kiêu du lịch đậu trước cửa, Hiệp chỉ cái xe, hỏi Thái:

– Xe Phi phải không?

Thái cười gật đầu. Hiệp hỏi luôn:

– Cứ vào chứ?

– Sao lại không vào? Càng hay!

Gặp bọn Thái, Phi hơi ngỡ ngàng, nhưng thái độ thẳng thắn của hai người làm Phi vui vẻ trở lại. Hiệp đưa mắt ra hiệu cho Huyền để Huyền phụ họa với mình rồi hỏi luôn Phi:

– Nghe nói anh Tùng sắp chính thức hỏi cô Đào làm vợ, phải không anh?

– Tôi chưa biết đích xác, nhưng hình như vậy...

Huyền đã được Hiệp kể cho nghe về

sự tranh chấp ngấm ngấm giữa Thái và Tùng nên nàng hiểu ngay mình phải làm gì để ủng hộ Thái. Nàng hỏi Phi:

– Ý kiến anh Phi ra sao?

– Tôi không có ý kiến gì cả!

– Sao lại không có ý kiến! Anh là anh ruột mà!

– Vẫn biết là anh ruột! Nhưng nó lấy chồng, chứ có phải tôi lấy chồng đâu!

Huyền không chịu:

– Nhưng ít ra anh cũng có ý kiến riêng của anh. Anh có tán thành việc Tùng hỏi chị Đào không?

Rồi không đợi Phi trả lời, nàng nói tiếp:

– Kể ra, em là em anh thì em cũng có

quyền phát biểu ý kiến riêng của em về vụ này. Anh có muốn nghe không?

– Muốn!

Huyền nói rất thẳng thắn:

– Ý kiến của em là không tán thành, là nhiệt liệt phản đối...

Phi cười, hỏi luôn:

– Tại sao vậy?

– Vì hai lý do. Lý do thứ nhất là anh Tùng là người của Việt cộng, hoặc ít nhất anh ấy cũng thân cộng ra mặt. Lý do thứ hai là anh Tùng không thành thật yêu chị Đào, và chắc chắn chị Đào cũng chưa thực yêu anh ấy!

– Sao cô biết?

– Em thoáng nhìn cũng đủ hiểu. Ai yêu ai thì em biết chứ!

Cả ba người đàn ông đều phì cười.
Huyền vẫn điềm nhiên, tiếp luôn:

– Chỉ có một người thực yêu chị
Đào...

Thái biết là Huyền sắp nói đến tên
mình. Nhưng Thái là đứa trơ, nên không
những không ngượng, chàng còn
đưa mắt nhìn Huyền tủm tủm cười, như
khuyến khích ngầm Huyền... Chàng cho
là chiến tranh đã khai diễn, không cần
úp mở nữa, Huyền được thể, nói tiếp:

– Chỉ có một người yêu chị Đào thực
tình, người đó là anh Thái! Có phải không
anh Thái.

Thái gật đầu, rất thản nhiên:

– Cám ơn cô đã diễn đạt hộ một ý
nghĩ...

Rồi chàng nói luôn với Phi:

– Tôi tưởng cũng chả cần phải giấu diếm anh Phi. Tôi thú thực là tôi yêu Đào. Anh thấy tôi theo đuổi Đào thì hiểu. Nhưng tôi biết lúc này tôi chưa đủ điều kiện để được Đào và gia đình Đào chấp thuận, cho nên tôi chưa ngỏ ý. Nhưng vì thấy Tùng sắp hỏi Đào, tôi cũng xin tuyên bố với anh là tôi sẽ chống lại, chống lại đến cùng. Và dù Đào có thuộc về tay ai, tôi vẫn cứ tiếp tục theo đuổi, và Đào nhất định sẽ thuộc về tôi...

Chàng ngừng một giây, rồi nói tiếp:

– Anh yêu thì anh hiểu! Đã yêu ai thì nhất định phải chiếm đoạt người yêu của mình bằng được, không chiến thắng nổi, chỉ là hèn...

Thấy Thái nói trúng tim đen mình, tự

nhiên Phi có cảm tình với Thái, như với một người đồng hội đồng thuyền. Chàng gật đầu biểu đồng tình, bắt tay Thái thật chặt. Khiến Huyền lo lắng tự nhủ: “Khổ quá, ông tướng Thái lại tưới dầu vào lửa đang cháy, làm thiêu chết cả bọn lúc nào không biết”...

Bắt tay Thái xong, Phi mới chợt nhớ tới sự hiện diện của Hiệp, và biết đâu cái bắt tay của mình chẳng có ý nghĩa một sự thách thức đối với Hiệp! Chàng bèn đổi hướng câu chuyện, nói với Thái và Hiệp:

– Nhưng tình hình có vẻ căng thẳng lắm, hai anh có biết không?

Thái lắc đầu:

– Ngày nào cũng nghe nói tình hình căng thẳng, nên tôi cũng chả biết có nên tin không. Cái gì vậy?

Phi kể cho hai người hay là ông già Thịnh mới gặp Thiếu Tướng Lê Văn Viễn và theo lời Viễn, thì chiến tranh có thể bùng nổ bất cứ lúc nào giữa các lực lượng võ trang của các giáo phái và chính quyền.

– Các anh nghĩ thế nào? Riêng ông già của tôi thì ông có cảm tình với “Mặt trận toàn lực”? Tôi thấy cái nguy cơ nội chiến đã hiện rõ trước mặt. Tôi định vài ngày nữa, sang Pháp mà không hiểu có đi nổi không?

Hiệp hỏi Phi:

– Lập trường của anh ra sao?

Phi đáp thẳng thắn:

– Tôi chẳng có lập trường gì cả. Tôi chỉ mong đừng ai đánh nhau cho dân đỡ khổ, thế thôi. Còn anh Thái?

Thái cười ngất:

– Lập trường của tôi là lập trường đầu cơ. Tôi hoan hô cả Bình Xuyên lẫn chính quyền.

Thấy Thái triết lý con cà con kê, Huyền bắt đầu sốt ruột. Nhất là nàng nghe nói tình hình căng thẳng thì Huyền càng bồn khoăn, lo cho gia đình hiện nay đang sống lay lắt ở Tây Ninh:

– Đánh nhau thật hở các anh

Thái cười trắng trợn:

– Không đánh nhau, thì làm sao có nước đục cho bọn thò lò thả câu. Tôi tiên liệu một trăm phần trăm là sẽ đánh nhau!

Huyền càng cuống cuống:

– Chết chữa, thế thì em phải đi ngay Tây Ninh với mẹ em, kéo đánh nhau, mẹ con lạc lõng mỗi người mỗi nơi thì nguy quá.

Phi nắm ngay cơ hội. Chàng nói cho Huyền biết là nếu tiếng súng nổ, thì tình hình các trại định cư hẻo lánh bất an, gia đình Huyền ở thôn “Tân Việt” sẽ gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với một thiếu nữ như Huyền. Phi đề nghị cho Huyền mượn xe, mượn tài xế để Huyền đưa mẹ và gia đình về Saigon. Phi sẽ lo liệu chỗ ăn, ở chu đáo cho gia đình Huyền.

Trong thâm tâm. Huyền rất sợ phải chịu ơn Phi. Nhưng chả nhẽ lại từ chối. Mà từ chối thì nàng cũng không biết tính sao. Lên miền Vàm Cỏ Đông với mẹ thì nguy hiểm. Mang gia đình về Saigon thì cũng chưa biết trú ngụ ở đâu. Nàng

lượng lự chưa biết trả lời Phi sao, thì Phi đã nói:

– Tôi biết cô băn khoăn không muốn nhờ cậy tôi. Nhưng đã có lần cô trách tôi là anh không lo lắng thu xếp cho em. Vậy lần này, dù cô muốn hay không muốn, bốn phận tôi là phải lên đón bác về. Nếu cô không đi thì tôi sẽ đi cùng tài xế. Vậy cô quyết định đi. Không chần chừ được nữa đâu, tình thế dồn dập lắm...

Huyền đưa mắt hỏi ý kiến Hiệp. Hiệp hiểu sự thắc mắc của Huyền. Hiệp hiểu tình hình trầm trọng thực. Lúc này Hiệp phải đối phó với nhiều việc, chàng không thể giúp đỡ Huyền được điều gì. Ngoài Phi ra, Huyền không tìm được ai giúp nàng giải quyết tình trạng bối rối lúc này. Nhất là Hiệp tin ở Phi, Hiệp tin tuy Phi si tình, Phi là người tốt, có tư cách, Phi

sẽ không bao giờ lợi dụng Huyền. Hiệp bèn tươi cười bảo Huyền:

– Cô nên vâng lời anh Phi. Cô cần mượn xe anh Phi, hoặc nhờ anh Phi đưa đi, đón bác, kéo tình thế có thể nổ bùng lúc nào không biết, thì rầy rà lắm.

Nghe Hiệp nói, Phi thêm yên tâm. Chàng đinh ninh là Hiệp và Huyền chưa yêu nhau vì không có lý gì Hiệp yêu Huyền mà lại khuyên Huyền đi Tây Ninh cùng Phi có khác nào đưa mỡ vào miệng mèo. Bản chất nóng nảy thẳng thắn của Phi không quan niệm nổi là Hiệp có thể tin yêu Huyền đến mức độ, tình yêu của họ đã trở thành “tình đồng chí” và dù Huyền làm gì, đi với ai, Hiệp cũng không bao giờ áy náy. Người tán thành sốt sắng nhất là Thái. Thái giục Huyền thu xếp đi ngay với Phi và trước khi đi, Thái ghé tai Huyền nói nhỏ:

– Đại sự trông cậy ở cô đó. Cô nhất định “phá” dùm anh, cô Huyền nhé.

Huyền phì cười:

– “Đại sự” anh hay đại sự của nước?

– Đẳng nào cũng thế! Đối với bất cứ ai, thì “đại sự” to lớn nhất vẫn chỉ là việc riêng của mình!

Thế là Huyền và Phi ra đi. Hiệp đề nghị với Thái, nhờ Thái lái xe cho mình đi Cần Thơ có việc gấp. Thái hỏi chuyện gì thì Hiệp cho biết chàng muốn gặp một người thầy dạy học cũ, cũng là một đồng chí của chàng, hiện nay làm hiệu trưởng một tư thực trung học ở Cần Thơ, một tư thực do giáo phái đỡ đầu, vì vậy người hiệu trưởng vẫn có liên lạc chặt chẽ với những người lãnh đạo các giáo phái và Hiệp cần gặp người đó để hiệu rõ tình

thế hơn và nhất là thảo luận về thái độ cần có trước những biến cố sắp xảy ra. Hiệp hỏi Thái:

- Anh biết ông Xương không?
- Ông Xương “bất mãn” hả!

Hiệp phì cười:

- Đúng!
- Thế thì biết lắm! Và cũng chả cần phải hỏi ý kiến ông ta cũng thừa hiểu lập trường của ông ta. Đối với con người chung thân bất mãn ấy, thì bất cứ chính phủ hợp pháp nào, ông ta cũng sẽ đối lập. Vậy thì, dĩ nhiên là ông ta sẽ đi với Mặt trận toàn lực, dù ông ấy biết là Mặt trận toàn lực sẽ không đi tới đâu, sẽ thất bại. Còn đi làm gì nữa, cho mất công.

Tuy Thái nói vậy, Thái vẫn đưa Hiệp đi

Cần Thơ và đúng như lời Thái tiên đoán, Xương không úp mở tuyên bố là anh ngã về phía Mặt Trận. Xương bày tỏ ý kiến của mình là không phải Xương không hiệu Mặt Trận rất lung củng, không có chiến lược, chiến thuật gì rõ rệt, nhưng Xương quyết định đi với họ, vì đây là dịp duy nhất để chia sẻ gian lao nguy hiểm với họ, và có chia sẻ gian lao với họ thì mới tranh thủ được cái thể nhân dân: Xương vẫn chủ trương sứ mệnh đầu tiên của một người di cư là hòa mình vào đời sống miền Nam và “hòa mình” có nghĩa là hòa cả với cái hay và cái dở. Lời lẽ lập dị và liêu lĩnh của Xương làm Hiệp hết muốn tranh luận với Xương, vì tuy Hiệp gọi Xương bằng “anh” chàng vẫn trọng Xương và ít dám phản đối Xương. Nhất là Hiệp hiểu phản đối Xương, chỉ là húc đầu vào một cái “đanh”, trầy da vỡ trán mà không đi tới kết quả gì: chàng hiểu

Xương tuy thích dân chủ, nhưng tính nết lại độc đoán... Ai muốn thuyết phục Xương, chỉ có cách ngả theo lập trường của Xương rồi sẽ “lái” Xương sau. Nhưng Thái thì không e dè gì, chàng hất hàm nói với Hiệp:

– Đấy anh coi! Tôi nói trước có sai đâu,

Rồi chàng nói trêu Xương:

– Với cái lập trường như “rúa” anh nên sửa soạn để vào ngôi tù là vừa...

Xương cười khoái trá:

– Tôi không theo chủ nghĩa ngôi tù của Russell nhưng tôi rút kinh nghiệm là mỗi lần tôi vào tù thì lại yêu đời thêm, nhất là lên “ki-lô”, cho nên, nếu có vào tù thì cũng là một dịp để tu dưỡng, bồi bổ sức khỏe.

Xương không nói dối. Chàng đã vào tù, ra khám nhiều lần, và dưới chính thể nào, dưới hồi Pháp thuộc cũng như Nhật thuộc, thời Việt Minh, chàng đã vào tù có khi không phải vì chính kiến mà chỉ vì vạ miệng... Thực ra thì Xương là một nghệ sĩ, thích làm cách mạng chỉ vì ưa phiêu lưu, đắm mình trong cái hấp dẫn, bất trắc của những hành động bí mật, cũng như kẻ tình nhân say mê khám phá và chinh phục người yêu. Cho nên, chàng luôn luôn đứng về phe. đối lập, chống đối, và dưới con mắt chàng, bất cứ ai, dù là đồng chí của chàng, một khi đã nắm được chính quyền thì cũng trở thành cứng nhắc, hết đẹp, như người tình nhân hết bí mật... Là một kẻ tài tử lạc lõng vào địa hạt chính trị, dĩ nhiên là Xương chẳng bao giờ thành công mà chàng cũng chẳng cần thành công – Xương chỉ lượm được khá nhiều thành

tích vào tù và kinh nghiệm sống...

Xương để gia đình ở Saigon, chàng sống ở Cần Thơ trong một căn nhà lá, nửa như một thầy tu khổ hạnh, nửa như anh độc thân bất đắc dĩ, và thú vui của chàng là ngoài những giờ dạy học, chàng tiếp đủ hạng người ở nhà chàng, từ những nam nữ học sinh đến nghe chàng “xúi” làm cách mạng, đến các chính trị gia, hoặc quân nhân lãnh đạo những đoàn thể giáo phái. Một đôi khi, vài người bạn thất nghiệp từ Saigon mò xuống, nằm khàn cho chàng nuôi, để chàng nghe họ chửi đồng và tính chuyện “bốc giời”.

Thấy Thái lúc này đẹp trẻ hơn trước, lại có xe hơi, Xương nửa đùa, nửa thực nói với Thái:

– Trong bọn chúng mình, tôi thấy chỉ anh là đủ điều kiện để thành công

sau này. Còn Hiệp thì cũng không đi tới đâu...

Thái hỏi chặn ngay:

– Anh thấy tôi thành công vì tôi đã mất hết lương tâm? Mất hết lý tưởng?

– Tôi không định nói như vậy, nhưng cũng gần như vậy. Anh còn lương tâm, còn lý tưởng chứ! Nhưng anh có đủ trắng trợn, để thực hiện cái gì anh muốn. Anh còn đi xa lắm!

Thái bắt tay Xương thật chặt nói đùa:

– Hiểu tôi ở đời này, chỉ mới có anh...

Tiện có xe Thái, Xương đề nghị Thái cho mình đi nhờ về Saigon, thăm gia đình, để thu xếp nếu có biến cố thì mang gia đình rút về Cần Thơ. Thái vui vẻ bảo Xương:

– Tiện thể, Đại Thế Giới và Vườn Lài sắp đóng cửa, về Saigon tôi khao anh một chầu “dối già” và tôi đề nghị với anh một “áp phe” này có lợi cho cả anh lẫn tôi.

Nghe đến áp-phe, Xương gật đầu liền, Làm áp-phe với Xương cũng thú như làm cách mạng. Xương làm áp-phe không bao giờ thành công, chỉ bị lợi dụng như làm cách mạng, nhưng hễ nghe ai nói tới áp-phe thì chàng nhào vô liền, không cần nhận định nên hay không nên gì cả.

*

...Tới Saigon, Xương chỉ ở nhà với vợ con được vài tiếng đồng hồ thì Thái và Hiệp đã đến lôi Xương đi, đưa Xương tới trụ sở bí mật của Thái. Gọi là trụ sở bí mật cho oai, chứ kỳ thực thì đó là cái

“tổ quỷ”, Thái dùng để tiếp khách và điều đình áp-phe. Ở tổ quỷ của Thái, ai muốn cái gì cũng được toại nguyện. Cờ bạc, thuốc phiện trắng, thuốc phiện đen và đàn bà! Dưới thời Nguyễn Văn T... không thiếu gì những ông giám đốc, những chức vụ to lớn, đã được tổ quỷ tác thành, hoặc triệt hạ, bên bàn đèn thuốc phiện, hoặc giữa chiếu bạc, hoặc trong những tiếng thì thầm ái ân to nhỏ ở tổ quỷ...

Lúc này thì tổ quỷ đã rút vào bí mật, không công khai hoành hành như trước, nhưng tổ quỷ vẫn tác quái. Một chính khách lỗi thời, một “anh hùng thất mệ” vẫn có thể tìm đến tổ quỷ, đòi cung ứng cho mình một cô gái trinh 18 tuổi và sẽ được thỏa mãn trong 24 tiếng đồng hồ, vì tổ quỷ Thái có liên lạc chặt chẽ với những tay chúa trùm ma-cô ở Đại Thế Giới, ở Kim Chung, ở Vườn Lài để

tiếp tế mọi nhu cầu cho tổ quý. Người điều khiển tổ quý là Lê Liễu, một cô gái chưa tới 25 tuổi, nhưng già dặn kinh nghiệm. Lê Liễu tự coi mình và tự nhận là vợ của Thái, nhưng khi cần phải tiếp ai, Thái cũng như Lê Liễu đều thỏa hiệp ngầm, tạm quên Liễu là vợ Thái. Thường thường một tháng 30 tối, Liễu quên như vậy tới 25 tối, vì nhu cầu công vụ, và Thái cũng không mong gì hơn: Thái chỉ sợ Liễu “tưởng thực” mình là vợ Thái thì Thái thêm khó xử...

Thái gặp Liễu ở sòng bạc Đại Thế Giới, cách đây hai năm, hồi Liễu còn là vợ bé của chú khách triệu phú Lầu Ỉn. Thấy Liễu đặt một tiếng bạc 50 ngàn thua mà vẫn phớt tỉnh, không thèm nhìn vào chiếu bạc, đứng dưng châm thuốc lá hút, Thái khoái lắm. Chàng quyết tâm cướp Lê Liễu trên tay Lầu Ỉn và một tuần lễ

sau, Lệ Liễu bỏ Lầu Ỉn, sống với Thái...

Thái gặp Liễu như rồng thêm vây, cá gặp nước, vì không những Liễu có sắc đẹp, Liễu có đủ mảnh khoe một gái điểm thượng lưu, Thái chỉ cần huấn luyện thêm cho Liễu một vài điểm, để biến Liễu thành một bà chúa, ngự trị trên bất cứ gã đàn ông to đầu hay bé đầu nào để họ trở thành nô lệ cho Liễu sai khiến... Liễu khôn ngoan ở chỗ Liễu rất trung thành với Thái. Thái đưa ra kế hoạch nào thì nàng làm theo đúng ý muốn của Thái, và kiếm được bao nhiêu tiền, Liễu đều thẳng thắn trao cho Thái, tùy Thái quyết định... Nàng vâng theo lời Thái, tiếp những hùm xám của thời cuộc mà không hề bị lung lạc. Nàng đưa rất nhiều người của Thái vào những chức vụ lớn, nhỏ, mà vẫn kín đáo, không khoe khoang với ai. Nàng đã từng mua chịu của Bảy

Viễn 500 ký thuốc phiện, để Thái mang đi bán, rồi quỵt luôn tiền của Bảy Viễn mà anh Bảy vẫn vui vẻ. Liễu tuyệt đối không trang sức gì, duy ở cổ chân nàng, có đeo một cái vòng chân dát toàn hột xoàn, kèm theo hai cái chuông vàng nhỏ xíu. Khi nàng đi, hoặc ruỗi chân, tiếng chuông vàng rung nhẹ nhẹ rất quyến rũ, gây cảm hứng cho nhiều gã đàn ông, tưởng chừng mỗi bước đi của nàng đều ngân vang trong lòng người...

Liễu không nói ra, nhưng trong thâm tâm, sở dĩ nàng cố kết với Thái là vì nàng nhất định chẳng chóng thì chầy, sẽ thành vợ chánh thức của Thái. Còn Thái thì chỉ quan niệm Liễu là người “hợp tác giai đoạn”.

Nguồn gốc của Liễu cũng kỳ lạ lắm. Liễu xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo đói, thuộc tỉnh Bắc Giang.

Nàng có sắc đẹp nhưng không biết mình là đẹp. Một bữa nọ nàng đi cắt cỏ, gần một đồn có lính Lê Dương và Tây đen đóng. Bọn lính tóm được nàng mang về chuyển tay nhau hiếp dâm. Trái với thói thường của các thôn nữ, Liễu không khóc, kêu gào, nàng yên lặng chịu đựng nghịch cảnh khiến người đội trưởng đồn, phục nàng là gan dạ, lấy luôn nàng làm vợ. Một tháng sau, cô gái miền quê tỉnh Bắc Giang đã thoát xác, trở thành một thiếu phụ mặc đồ đầm không có vẻ gì là gượng gạo, vì Liễu thuộc loại đàn bà có tài bắt chước và tài thích ứng với bất cứ hoàn cảnh nào.

Nàng nói tiếng “đầm” hết như một thiếu phụ sống lâu ở đất Pháp, cũng như sau này, nàng lấy Lâu Ấn, nàng nói tiếng Tàu, hết như một ả xẩm chính cống. Nàng lại chịu khó, học chữ, học khiêu

vũ... Nàng thông minh, có ý tứ, học một biết mười, cho nên ba tháng sau, không ai có thể nhận ra cô bé cắt cỏ nữa, khi nàng oanh liệt trở về thôn xóm cũ.

Ít lâu sau, người đội lê dương được thuyền chuyển vào Saigon, nàng hiểu tương lai nàng không thể cột chặt vào cuộc đời một quân nhân ngoại quốc, nàng bèn bỏ viên đội. Nàng bắt nhân tình với một hai đứa trọc phú, bòn rút của chúng được một số tiền khá lớn.

Nàng trở về Bắc thăm quê hương, “tuyển mộ” một số thôn nữ duyên dáng mang về Saigon, nàng huấn luyện thành những “con em” có đủ hương sắc và mánh khéo làm tiền. Nàng mua một cái xe hơi; tự lái lấy, thuê một cái biệt thự, nghiêm nhiên trở thành một thú *Tú Bà” của xã hội thượng lưu quý phái.

Gặp Lầu Ỉn, nàng tạm thời trao “hộp đêm” của nàng cho một em út trông nom, nàng lấy Lầu Ỉn làm chồng. Lầu Ỉn biểu nàng một biệt thự, một số tiền kếch sù vì Lầu Ỉn là người cầm đầu tổ chức buôn lậu hột xoàn. Nàng lấy Lầu Ỉn được 6 tháng và khi nàng thấy không thể bòn rút Lầu Ỉn được hơn nữa, thì nàng gặp Thái. Cô gái giang hồ là Liễu, từ trước đến nay, chỉ nhìn tình yêu dưới khía cạnh thương mại, thì lần này, gặp Thái, nàng bị “tiếng sét ái tình” đánh trúng vì Thái có phong độ một thanh niên ngang tàng coi trời bằng vung, thủ đoạn cùng kinh nghiệm một kẻ đã từng sống, từng đau khổ, rất lịch sự mềm dẻo nhưng cũng rất tàn ác, trịch thượng đối với đàn bà.

Liễu bề ngoài là một gái đi, nhưng tâm hồn thực của Liễu vẫn là tâm hồn của một cô gái quê đôn hậu.

Nàng khao khát một tình yêu chân thành với một người Việt Nam sau khi đã lăn lóc qua tay ngoại kiều này tới ngoại kiều khác. Với Thái, lần đầu tiên nàng hiểu biết thế nào là tình yêu, nhưng Thái lại không yêu nàng hay chỉ yêu nàng như một con đĩ, mà chàng cần lợi dụng để thực hiện những mục tiêu giai đoạn. Liều biết vậy, nhưng nàng không nản, Liều có kinh nghiệm về đàn ông. Nàng hiểu là dù người đàn ông khó tính đến đâu, miễn là nàng biết chiều chuộng và hiểu tâm lý người mình yêu, thì chẳng chóng thì chầy, nàng cũng đạt mục đích.

Nhưng Liều không dè có... Đào. Không biết Thái yêu Đào thực hay Thái chỉ cương quyết tìm cách chinh phục Đào để trả cái thù mất vợ! Vì tất cả mọi hành vi trắng trợn, ngang tàng của chàng đều bắt nguồn từ cái đêm mưa gió, chàng đứng

ngoài khe cửa, nhìn vào trong nhà, thấy vợ chàng nằm trong tay Di, và Di cầm súng chĩa vào khe cửa đuổi chàng đi. Chàng đã cắt tai vợ và tình địch, nhưng Thái vẫn chưa nguôi.

... Tới biệt thự “Cây Dừa”, nơi thiết lập tổ quỷ của Thái, Thái đưa bọn Xương, Hiệp vào trong “hậu cung” của Thái, dành riêng cho các bè bạn thân. Hậu cung, là một căn phòng rộng, trang hoàng một cách quái đản toàn bằng đầu lâu người và các thú vật.. Trên cái sập phủ da hổ, để sẵn một bộ bàn đèn hút thuốc phiện, mà dụng cụ đều làm xương người, từ những cái tiêm cái móc bằng xương đến những cái lọ đựng sái, đựng thuốc, v.v... bằng sọ người.

Thái bảo Liễu lấy quần áo cho mọi người thay, rồi hỏi bọn Xương:

– Thuốc phiện, rượu, gái các anh dùng thứ gì?

Xương thích nằm bên bàn đèn, nhưng lại không biết hút thuốc phiện. Chàng cũng không biết cả uống rượu. Xương trả lời liền:

– Đàn bà!

Thái và Hiệp nhìn nhau tủm tủm cười. Liễu tinh quái nhìn gương mặt bơ phờ của Xương như để đánh giá Xương được bao hơi sức. Thái âu yếm đặt tay lên vai Liễu, giới thiệu với Xương:

– Người xưa thường dâng người yêu cho tri kỷ. Anh Xương tuy chưa phải tri kỷ của Thái nhưng không ai hiểu Thái bằng anh, cho nên đặc biệt hôm nay, tôi dâng Liễu của tôi để Liễu thừa tiếp anh. Bắt đầu giờ phút này, Liễu là của anh cho đến sớm mai...

Rồi chàng xoa đầu Liễu, nói với Liễu;

– Anh Xương không phải là một chính khách, hoặc một tay “sộp” mà chúng mình cần phải cho vào “xiếc”. Anh Xương chỉ là một chàng lạc lõng kiết lữ đấy... Nhờ em tiếp dùm anh, để anh Xương quên... chán đời ít nhất là một đêm. Em có thể giúp anh điều đó được không?

– Dạ em ráng...

Xương nằm dài trên sập, duỗi thẳng cẳng. Xương nhìn thân hình mảnh rẻ nhưng lả, với bàn tay mềm, mịn của Liễu, hồn nhiên trả lời:

– Cám ơn thịnh tình của anh và cô Liễu. Gân cốt tôi lúc này đã lỏng lẻo, nhất là sau gần ba trăm cây số đường trường vừa rồi. Tôi chỉ ao ước một điều là nhờ cô

Liều thoa bóp cho một chập... vì đối với tôi, không gì khoái bằng được một người đàn bà đẹp tắm quất... Liệu cô Liều có biết tắm quất không?

Liều cười rất đẹp:

– Em tắm quất thì không chê vào đâu được.

Thái cũng khen Liều:

– Liều nó tắm quất thì tuyệt thật. Chỉ sợ anh Xương được tắm quất một lần, đâm nghiện.

Lời Thái nói làm Xương phì cười. Từ khi, Xương bắt đầu hơi chán chán trị và đàn bà, hai cái đam mê lớn nhứt của chàng, Xương vẫn ao ước được nghiện một thứ gì trên đời, mà chàng vẫn chưa tìm được. Chàng chỉ sợ không còn biết

đam mê gì nữa thì thật hết lý do sống.
Xương thủng thẳng trả tới:

– Tôi đang mong được nghiện, bất cứ cái gì... Nếu nghiện được tẩm quất, thì quả là một thú vui lành mạnh.

Xương tưởng nói đùa cho vui. Ai ngờ Liễu đã dịu dàng gỡ ra khỏi bàn tay của Thái, tiến tới ngồi sát đầu Xương... Nàng tùm tùm cười, lấy ngón tay tháo mấy cái khuy áo “pyjama” Xương đang mặc, nhỏ nhẹ bảo Xương:

– Anh cởi áo, em tẩm quất cho anh coi?

Xương hơi hốt hoảng hỏi:

– Ở kìa, tưởng đùa, tẩm quất thực à!

Liễu vẫn duyên dáng:

– Sao lại không thực...

Xương không biết làm thế nào. Chàng chỉ ngổ ngáo miệng, chớ chàng vốn nhát gái. Nhưng thấy Liễu tự nhiên quá, chàng e mình phản kháng thì hơi kỳ cục. Chàng đành ngượng ngùng để mặc Liễu muốn làm gì thì làm Liễu khởi sự thoa bóp chân tay cho Xương, thì Thái và Hiệp cũng rủ nhau, bỏ sang buồng bên cạnh uống rượu, mặc cho Liễu “vần” Xương...

Thấy hai người bỏ đi và chỉ còn một mình Xương với Liễu trong phòng, Xương bắt đầu thấy ngượng trong khi Liễu vẫn vui vẻ, hồn nhiên đem hết cả tài “tẩm quất” ra biểu diễn. Mà Liễu tẩm quất tuyệt thật. Bàn tay kỳ diệu, mát rượi, vừa mềm vừa mạnh của Liễu nắm vào các bắp thịt mỗi một rã rời, của Xương, tới chỗ nào, Xương thấy tỉnh táo, khoan khoái đến mê ly... và tuổi trẻ yêu đời của

chàng hầu bưng trối dậy dưới ngón tay diu dặt của Liễu... Xương lim dim cặp mắt nhìn cái ngực nồn nà của Liễu, thấy trong lòng mình không vẩn một chút tà ý thèm khát nhục dục nào thì chàng tự nhủ: “Có lẽ mình sẽ nghiệm tẩm quất thực”. Xương hỏi Liễu:

– Liễu học ở đâu mà tẩm quất tài vậy?

Liễu cười:

– Tất cả những mánh khéo để làm đàn ông say mê, em đều học hết, đều biết hết. Em đã học tẩm quất ở những ông vua tẩm quất “Ba Tàu” cũng như em đã học khiêu vũ với tất cả những vũ sư danh tiếng. Nghề của em mà lạ!

Xương hỏi cho có chuyện:

– Quê Liễu ở đâu mà lại lạc loài vào đây?

– Em, quê ở Bắc Giang.

Xương hơi sửng sốt, vì sinh quán Xương cũng ở Bắc Giang. Mấy đốt ngón chân Xương kê răng rắc dưới ngón tay Liễu. Xương đợi cho Liễu bẻ xong cả năm đầu ngón chân, mới hỏi:

– Làng Liễu là làng gì? Tôi cũng quê ở Bắc Giang!

Gương mặt Liễu rạng rỡ cái rạng rỡ của kẻ tha hương gặp người đồng quận.

– Vậy à? Làng em là làng Yên Mô...

Xương mở to đôi mắt nhìn Liễu chăm chú, cố nhận ra một vài nét quen thuộc. Xương đã gặp nhiều sự tình cờ kỳ lạ trên đời, nên khi thấy Liễu nói sinh quán Liễu

ở làng Yên Mô là quê của chàng, Xương tuy ngạc nhiên, nhưng không để lộ trên nét mặt. Chàng thủng thẳng nói:

– Hay nhỉ... Liễu là con cái nhà ai mà tôi không nhận ra... Liễu có biết nhà cụ Hàn Khiêm ở Yên Mô không?

Hai bàn tay Liễu đột nhiên ngừng lại, Liễu trở mắt nhìn Xương:

– Trời! Có phải anh là cậu Xương con của cụ Hàn Khiêm không? Mẹ em trước kia vẫn đi “ở” bên nhà cụ.

Thì ra, tha hương, con “chủ” và con “tớ” gặp nhau trong khung cảnh một hộp đêm! Bà Hạnh — mẹ Liễu — vốn là vú em, đã trông nom, săn sóc Xương hồi thơ ấu. Khi Xương ra tuổi, thì mẹ Liễu sinh hạ Liễu. Tuy sống ở nhà với bố, Liễu thỉnh thoảng được mẹ đưa chơi

nhà Xương. Liễu mười tuổi thì Xương đã trở thành một sinh viên. Những ngày nghỉ, Xương về thăm gia đình, chàng mua đồ chơi, quà cáp cho các em chàng, thứ gì, thì chàng cũng mua thứ đó cho Liễu. Xương không phân biệt chủ, tớ làm mẹ Liễu và Liễu sung sướng. Dưới con mắt Liễu hồi đó, Xương tượng trưng cái gì thật đẹp mà Liễu không bao giờ dám mơ màng... Mỗi lần Xương về quê, mẹ Liễu lại đưa Liễu sang “chào cậu” và Liễu mở to đôi mắt thán phục nhìn Xương như con sâu đất chiêm ngưỡng một vì sao, và khi Xương xoa đầu Liễu, nắm tay Liễu, khen Liễu “cháu Liễu của cậu ngoan lắm” thì Liễu không đứng vững, tim ngừng đập và Liễu muốn và lên khóc vì cái hân hạnh quá lớn lao mà Xương ban cho nàng.... Từ đó, trong tâm khảm Liễu, hình ảnh Xương vẫn ngự trị, lung linh huyền ảo, như cái gì, vời vời

cao xa mà cánh tay nhỏ bé, ty tiện của Liễu không bao giờ với tới. Vậy mà, sau hơn mười năm xa cách, và sau bao nhiêu biến cố làm đảo lộn đất nước, làm tan tác gia đình chàng, lúc này Xương đang nằm thẳng cẳng rã rời gân cốt, để bàn tay của Liễu – con người vú em của mình – mang lại sự yên nghỉ, sự bình lặng cho thể xác và tâm hồn mệt mỏi của chàng..

Liễu dương đôi mắt thao láo đầy kinh ngạc nhìn Xương, và khi nhận ra Xương, nàng nửa muốn bỏ chạy nửa muốn ôm choàng lấy Xương... Tự nhiên Liễu muốn rút tay về, không dám động tới người Xương nữa, vì nàng có cảm tưởng rờn rợn của kẻ vô tình đã sờ mó, ôm ấp cái thần tượng mà mình vẫn tôn thờ. Tiếng cười của Xương bật ra, ai oán:

– À thì ra “cháu Liễu” của cậu!

Danh từ “cháu Liễu” làm Liễu quên phút hiện tại để mãi liệt sống lại quá khứ, sống lại thời thơ ấu mà mỗi lần Xương về thăm quê, là một “biến cố lịch sử” đánh dấu quãng đời nàng... Liễu nhìn gương mặt sạm, với những nét răn trên trán, đôi mắt sâu, cặp má trũng của Xương, không tìm thấy những nét khỏe, mạnh của người thanh niên lý tưởng, đẹp trai trước kia, đột nhiên Liễu òa lên khóc:

– Trời! Cậu Xương! Cậu già quá rồi!

Tiếng nấc của Liễu làm trời dậy trong lòng Xương tất cả quá khứ mà từ lâu chàng cố hủy diệt. Thực tình, Xương không cầu mong gì là được khóc, nhưng Xương thấy mình không khóc nổi. Xương đã chứng kiến những biến cố kinh khủng, đã thấy những chế độ này lật những chế độ kia, những lớp người

này cười đầu cười cổ lớp người khác, nhưng có nhẽ chưa có biển cổ nào làm chàng sùng sốt bằng biển cổ “cháu Liễu” con gái người vú em của gia đình chàng trở thành bà “chúa dĩ” có chân đeo hột xoàn và đeo nhạc, ngồi thoa bóp cho “tiểu chủ” của mẹ nàng xưa kia...

– Sao lại ngừng... Cháu Liễu, cứ thoa bóp cho “cậu” đi...

Liễu ngoan ngoãn vâng lời, vừa tiếp tục thoa nắn vừa nức... Nàng sờ mó người Xương, như sờ mó một vật rất linh thiêng đã hết thiêng, hiện nguyên hình bằng xương, bằng thịt...

Lúc này bàn tay Liễu không còn mát rượi nữa. Xương thấy bàn tay Liễu nóng bỏng và mỗi cái nắn làm nổi dậy trong lòng chàng, những hình ảnh mà chàng quên phứt từ lâu. Chàng nhớ tới cái ao

đằng sau nhà chàng, cái ao mà mỗi lần về thăm nhà, chàng lại thấy bớt vĩ đại, để rồi khi chàng trở thành một sinh viên, thì cái ao “vĩ đại” hồi thơ ấu... chỉ còn là một vũng nước rất nhỏ bé, không chứa đựng nổi mơ ước của chàng. Xương nhớ lại một lần, về quê, chàng mang lũ em và Liễu ra ao tắm... Chàng cởi quần áo cho Liễu. Chàng không ngờ thân hình Liễu thật mũm mĩm, trắng trẻo, như một em bé con nhà khuê các, chàng “công kênh” Liễu trên vai, đưa Liễu ra ao, vờ dìm Liễu xuống nước, để Liễu ôm chặt cứng hai chân, hai tay vào cổ, vào ngực chàng, kêu thét lên, vừa sợ vừa khoái...

Những kỷ niệm cũ đột nhiên trở lại, rành rọt như hiển hiện trước mắt Xương làm Xương tê dại. Xương nhớ tới cái ao, nhớ tới mẹ chàng đã chết, đến những người chị, người em, hiện nay sống lạc

loài ra sao, chàng cũng chẳng dám biết, không muốn biết... Mãi lúc đó, nước mắt mới trào mi, và Xương cười chua chát hỏi Liễu:

– Liễu có nhớ cái ao đằng sau nhà “cậu” không?

Liễu giật mình nhìn Xương, sững sờ, cái sững sờ của người trinh nữ khỏa thân bị người ta bắt chợt... Nàng vẫn đinh ninh chỉ có một mình nàng là ngoan cố, giữ kỷ niệm của cái ao bé nhỏ. Ai ngờ chính Xương cũng không quên. Nàng nhìn Xương qua làn nước mắt, rồi gục đầu vào ngực Xương, giấu sự tủi hổ bùi ngùi đang mệnh mang xâm chiếm tâm hồn nàng..

Liễu kể cho Xương nghe tất cả những biến cố đã xảy ra trong đời nàng, từ chuyện nàng đi cắt cỏ bị hiếp dâm

đến chuyện nàng lấy Tây, lấy Tàu, mở nhà thổ lậu, hợp tác với Thái... Xương nằm im lặng nghe... Chàng không ngạc nhiên. Những biến cố của đời Liễu chỉ là những biến cố của thời đại thu nhỏ lại một cá nhân bé nhỏ... Nhưng tự nhiên Xương thấy buồn lạ lùng. Chàng thấy tiêu tan hết nghị lực, không thiết chống đối gì nữa. Chàng nói với Liễu;

– Ước gì, Liễu thoa bóp cho tôi, để tôi ngủ luôn một giấc, không bao giờ tỉnh dậy nữa... Đời mệt mỏi quá, có phải không Liễu?

Liễu ôm choàng lấy Xương hôn lên mắt, lên má chàng. Hồi nhỏ, mỗi lần Xương về thăm quê, khi từ biệt để trở ra Hà Nội, Xương vẫn thường cúi xuống hôn lên trán, lên tóc Liễu, và Liễu đã đón nhận những cái hôn đó với tất cả lòng say sưa, ngây dại của đứa bé lên 10. Liễu

vẫn thắm ao ước được hôn trả lại Xương một cái, nhưng cô bé lên 8 hiểu là không bao giờ cháu Liễu dám hôn “cậu Xương”. Và sau hơn 10 năm, nàng có ngờ đâu, chính nàng lại đề đầu Xương hôn, để an ủi Xương...

✱

4

Nằm trên cái ghế vải do chủ tiệm giải khát cho khách thừa lương thuê, Hiệp lơ đãng nhìn ra bể, tâm trí vẫn vơ...

Từ hơn một tuần lễ nay, vì tình hình ở Saigon mỗi ngày thêm căng thẳng, vợ chồng ông già Thịnh quyết định nhờ Hiệp đưa Henriette Thục và Julien Hạnh ra ngoài Nha Trang để vừa học vừa nghỉ mát, để phòng chiến sự có thể bùng nổ ở Đô Thành, thì gia đình ông sẽ không vướng mắc các em nhỏ, muốn tản cư đi

đâu cũng được, hay cứ ỳ ở lại Đô Thành cũng không sao. Hiệp không mong gì hơn là được xa lánh không khí ngột thở của Saigon một thời gian, cho nên chàng nhận lời liền. Nhưng chàng mới sống vui vẻ thích thú ở Nha Trang được ba ngày thì Xuân Đào và người bạn gái của Đào, là Thanh Thúy mò ra Nha-Trang, làm đảo lộn cả nếp sống bình lặng của Hiệp với lũ trò nhỏ, vì Xuân Đào và Thanh Thúy hình như cố tình trêu Hiệp. Nhất là bọn họ có hai người, mà Hiệp chỉ có một mình, nên nhiều lúc Hiệp ở cái thế “lép vế” không biết chống trả ra sao!

Hiệp nằm im, nhìn xuống chỗ Hạnh và Thục tắm sát ngay bờ bè. Chàng phải luôn để ý tới Hạnh và Thục, vì tuy Xuân Đào cũng tắm, nàng thường bỏ mặc hai em để bơi ra tít ngoài khơi. Hôm nay, bể lại động, sóng rất lớn, những làn sóng liên

tiếp từ ngoài bể vào bờ, làm bọn Hạnh, Thục, loạn choạng, chỉ muốn ngã...

Tính khí Xuân Đào còn trẻ con, rất hiếu thắng... Nàng thường bơi ra thật xa, như thách thức Hiệp. Từ hôm có Xuân Đào, Thanh Thúy, Hiệp rất ít tắm hoặc chàng tắm vào những giờ không có sự hiện diện của Xuân Đào. Không bao giờ Hiệp chịu tắm cùng một lúc với Xuân Đào, khiến Xuân Đào và Thủy lại càng “cáu”, cố tình trêu Hiệp.

Hiệp nhìn về phía Xuân Đào. Tít ngoài xa, giữa những làn sóng bạc, thỉnh thoảng cái đầu đội mũ đỏ của Đào lại nhấp nhô, ẩn hiện và Hiệp tưởng tượng nghe văng vẳng thấy tiếng cười khoái trá ròn tan của Xuân Đào đang nô giỡn với ánh sáng, sóng bạc...

Đột nhiên, Hạnh từ phía dưới chạy lên, nói với Hiệp:

– Thưa thầy, hình như chị Đào giờ tay cầu cứu kia kia...

Hiệp giật mình nhìn ra khơi. Trong ánh chiều loang loáng, chàng thấy cánh tay của Xuân-Đào giờ lên: hình như đã bị sóng đánh quá xa, Xuân Đào muốn bơi vào mà không cưỡng lại được làn sóng...

Không mất một phút, Hiệp cởi cái quần ngoài, chàng lao xuống bể, bơi về phía Xuân Đào... Còn gần 100 thước nữa, tới chỗ Xuân Đào, thì sóng càng mạnh. Mỗi làn sóng như một bức tường ập tới đánh dạt Hiệp vào bờ, hoặc có làn sóng lại ôm xoắn lấy Hiệp đẩy Hiệp sang tay mặt, tay trái, ngược lại với hướng và vị trí của Xuân Đào... Hiệp phải tận lực cố gắng mới tới gần Đào được thêm vài

thước nữa, và khi chỉ còn cách Xuân Đào khoảng 10 thước, chàng thoáng nhìn gương mặt nhợt nhạt của Xuân Đào thì chàng hiểu Xuân Đào đã gần kiệt lực, nếu chàng không nhanh tay thì rất có thể Xuân Đào sẽ chìm lỉm... Ngay lúc đó, một làn sóng ập tới, đẩy Hiệp cách xa thêm Xuân Đào vài thước... Hiệp ngụp luôn, nhằm phía Xuân Đào lặn xuống nước, khi chàng nhô lên, thì chỉ còn cách Xuân Đào, một sải tay và Hiệp thấy gương mặt ngơ ngác và sợ hãi của Xuân Đào đang đảo mắt tứ phía tìm Hiệp. Hiệp thốt lên một tiếng gọi “Đào » rồi chàng vươn mình, lao về phía Đào, nắm được làn tóc Đào... Đào mệt lử, bấu chặt lấy hai cánh Hiệp, khiến Hiệp vội gỡ ngay tay Đào ra, nói phều phào qua hơi thở đứt quãng:

– Để tôi dìu cô vào... đừng nắm chặt cánh tay.... chết cả lử, bây giờ.

Hình như Đào cho rằng, Hiệp tới thì sự nguy hiểm không còn nữa, vì vậy từ lúc có Hiệp bơi sát bên cạnh nàng thì tuy còn phải vất vả đương đầu với sóng, Đào hết thấy sợ. Trái lại, nàng đã bắt đầu trêu Hiệp bằng cách bơi sát Hiệp, bá lấy vai Hiệp, rồi nàng phểu phào hỏi Hiệp:

– Sao anh biết mà bơi ra! Anh tưởng tôi sắp chết đuối phổng?

Thấy Hiệp không trả lời, hình như chàng để dành sức đối phó với mọi bất ngờ, hơn là nói chuyện lảm cẩm với Đào, nên Đào lại nói luôn:

– Không có anh thì tôi cũng vẫn bơi vào được, tuy hơi tốn sức hơn...

Hiệp phì cười:

– Thì tôi có “kể công» là tôi cứu cô đâu. Tôi sợ dĩ phải bơi ra là để đề phòng mọi...

Còn gần 100 thước tới bờ, Hiệp tự động tách rời khỏi Đào, bơi cách xa Đào vài thước khiến Đào nhăn mặt hỏi:

– Ở kia! Anh bỏ tôi à!

– Bây giờ thì cô thừa sức bơi một mình vào bờ...

Nhưng Xuân Đào không chịu. Nàng tiến sát về phía Hiệp, bơi song song với Hiệp, và thấy Hiệp có ý muốn lảng ra, Xuân Đào lại nảy ý muốn trêu Hiệp. Bất thành linh, nàng bám lấy vai Hiệp, rủ rỉ bên tai Hiệp:

– Dù sao thì tôi cũng phải cảm ơn anh đã dìu tôi vào bờ...

Thế rồi, giữa lúc bất ngờ nhất, Đào ôm lấy Hiệp dưới nước, hai tay nàng khóa lấy hai tay Hiệp, thân hình nàng chạm vào thân hình Hiệp khiến Hiệp ở dưới nước mà thấy nóng bỏng khắp thân thể. Hai tay Đào bá lấy cổ Hiệp rồi nàng dịu dàng tinh quái đặt một cái hôn lên trán Hiệp, miệng túm túm cười:

– Merci, mon sauveur!

Hiệp đẩy vội Đào ra, chỉ về phía Thục, Hạnh:

– Thục và Hạnh chúng nó kia kìa!

Đào vẫn cười hồn nhiên:

– Thầy kệ nó chớ! Tôi cảm ơn kẻ cứu tôi chứ bộ tôi hôn người yêu đâu mà sợ chúng biết...

Hiệp hiểu Xuân Đào học trường

đắm, giao du với nhiều học sinh người Pháp, nàng thường được gia đình cho đi khiêu vũ, cho nên tính tình nàng phóng khoáng ngang ngược. Nhưng Hiệp vẫn không ngờ Xuân Đào đề đầu Hiệp hôn ngay dưới nước...

Thấy Hiệp lừ lừ, Xuân Đào liếc nhìn Hiệp, chép miệng, có nhẽ vì trong khi hôn, nước mặn tràn vào miệng nàng, nhưng tiếng chép miệng của Đào làm Hiệp có cảm tưởng Xuân Đào còn tiếc rẻ, đang tìm cách hôn Hiệp một lần nữa... Chàng gờm gờm bơi xa Xuân Đào... Nhưng sự thực thì Xuân Đào đã mệt lử, tuy nàng làm ra vẻ không hề gì. Đào đã uống nhiều nước mặn quá, đã phải tận lực chống đỡ với sóng cả, nên khi vào tới bờ nàng loạng choạng đi không vững, ngã té nhào xuống nước, khiến Hiệp phải dang tay đỡ Đào dìu nàng lên bờ...

Vừa tới bờ, Đào đã nôn thốc nôn tháo, nàng run lập cập. Hiệp vừa đỡ nàng vừa bảo Thục và Hạnh:

– Đi lấy cái khăn choàng khô của chị, lau và chà xát cho chị đỡ lạnh!

Thục và Hạnh chạy đi lấy khăn choàng, Đào không còn gượng được nữa, mặt nàng tái nhợt, có nhẽ vì trúng gió hoặc dùng sức quá nhiều. Hạnh và Thục mang khăn choàng lại, chúng luống cuống không biết làm thế nào, đưa đại cho Hiệp:

– Thầy chà xát cho chị Đào đi!

Hiệp khổ sở liếc nhìn tấm thân kêu gọi của Đào. Bất giác chàng chép miệng, như lúc nãy Đào chép miệng, và chàng cầm lấy cái khăn như đón nhận nghiệp dĩ... Hiệp muốn nhắm mắt lại trong khi

chà xát, lau khô cho Đào đỡ lạnh, nhưng mắt chàng vẫn phải mở... Chàng phủ cái khăn lên người Đào rồi hỏi Đào:

– Cô đi được chứ, hay phải bế?

Đầu óc Đào đã choáng váng. Tuy nhiên nàng vẫn trả lời:

– Đi được!

Nhưng Hiệp mới dìu Đào được vài bước, đã thấy Đào sắp muốn ngã...

Hiệp đành bế thốc Đào lên, nắm gọn trong hai cánh tay Hiệp, và Hiệp lùi lùi đi về phía khách sạn... Khách sạn ở sát ngay chỗ Đào tắm, chỉ cần băng qua mặt lộ là tới nơi...

Hiệp bế Đào đi những bước thật dài, nhanh. Thục và Hạnh chạy trước về mở cửa phòng Xuân Đào... Hiệp đặt Đào xuống giường rồi bảo Hạnh, Thục:

– Các em tìm cô Thanh Thúy đến trông nom chị, để anh đi gọi bác sĩ...

Ngay lúc đó, Thanh Thúy ở sát ngay phòng bên, thấy động, lò dò đi sang. Nhìn Xuân Đào nằm trên giường, nàng vẫn điềm nhiên hỏi Hiệp:

– Gì vậy! Đào nó vờ chết à!

Hiệp kể qua cho Thúy biết là Đào bơi quá xa, chàng phải dìu nàng vào bờ, và tới bờ thì nàng ngộ cảm, Hiệp phải bế nàng về khách sạn. Rồi chàng bảo Thúy:

– Cô lấy dầu chà xát cho cô Đào để tôi đi kiểm bác sĩ...

Tính Thúy cũng nghịch ngợm như Đào. Nàng tới bên Đào, lật cái khăn choàng ra, để tay lên trán Đào, hất hàm hỏi:

– Mày chưa chết đâu chứ!

Đào vẫn còn tỉnh. Nàng phác một nụ cười mệt nhọc trên làn môi tái nhợt, rồi gật đầu, khiến Thúy cười phá lên, bảo Hiệp:

– Thôi chết rồi! Ông Hiệp ơi!

Hiệp ngớ ngẩn hỏi:

– Sao ạ!

Thúy cười lạnh lạnh:

– Con Đào ranh con, nó bày mĩ nhân kế! Ông không biết à! Nó vờ sắp chết đuối để ông ra cứu nó, nó vờ ngộ cảm để ông phải bế nó vào lòng... Tôi còn lạ gì nó! Nó chẳng ngộ cảm gì đâu! Rồi ra chỉ có ông ngộ “cảm” thì đúng hơn.

Hiệp chau mày... Chàng hiểu không phải Đào vờ, nàng suýt chết đuối thật,

nàng ngộ cảm thực. Nhưng Hiệp cũng hiểu, là đúng như lời Thủy nói, Thủy và Đào đã từng bàn với nhau, dùng mỹ nhân kế để trêu cợt, Hiệp hiểu Đào và Thủy không phải là những thiếu nữ quá lãng mạn. như sợ dĩ họ cố tình trêu Hiệp vì Hiệp lừng khừng, xa lánh họ... Hiệp cầu nhàu trả lời Thúy:

– Cô Đào vờ hay không, cô cứ nhìn cô Đào thì hiểu. Cô phải thoa dầu cho cô ấy để tôi đi kiếm bác sĩ, kéo chậm thì tội vạ cô rắng mà gánh lấy...

Rồi Hiệp vùng vằng đi ra. Nhưng Thúy chưa chịu buông tha. Nàng vội gọi:

– Này ông Hiệp...!

– Còn cái gì nữa?

– Tôi xin nghe lời ông, tôi sẽ thoa bóp cho Đào, nhưng tôi chỉ xin hỏi ông

một câu, một câu thôi!

– ??

Thúy hóm hỉnh nhìn Hiệp:

– Tôi muốn được biết cảm tưởng của ông khi “được” bế — hay “phải” bế Đào từ bờ bể tới khách sạn...

Hiệp không trả lời. Chàng vùng vằng, khép cửa đánh sầm một tiếng, tiếp theo là tiếng cười giòn dã của Thanh Thúy.

Thúy cúi xuống hôn lên trán Đào, hỏi ồm ờ:

– Mà y vờ hay mà y cảm thực hử Đào...

Đào gượng cười, không trả lời. Thúy sờ vào bàn tay lạnh của Đào, nàng bắt đầu hơi hoảng và tự nhủ: “Chết chửa! con bé ngộ cảm thực”. Nàng vội vàng lấy quần áo, mặc cho Đào, lấy dầu thoa cho

Đào... Tuy nàng hơi sợ, nàng vẫn còn hỏi đùa Đào:

– Thế nào! lúc anh “chàng” bế nàng trong lòng, cảm giác của “nàng” ra sao?

Đào không trả lời, thở dốc ra nhìn Thúy, đôi mắt lơ đãng, mặt nhợt, Thúy tuy ngổ ngáo nhưng nhất như cáy, nhất là nàng chưa bao giờ được chứng kiến người sắp chết, nàng thấy Đào mặt nhợt không nói được, thì Thúy cuống cuống, cho là Đào đang hấp hối. Nàng thất thanh gọi Thục và Hạnh đến bên cạnh nàng cho đỡ sợ, rồi ôm choàng lấy Đào, nàng lay đi lay lại:

– Đào ơi! trả lời tao đi cho tao đỡ sợ... Mà làm sao thế?

Ngay lúc đó, cửa mở, và Hiệp bước vào, theo sau là một y sĩ ngoại kiều. Thúy

sung sướng nhảy vọt từ trên giường xuống, nhìn hai người như hai cứu tinh. Người y sĩ và Hiệp đều lù lù, không ai nói câu gì. Người y sĩ coi bệnh rất cẩn thận, lấy ống tiêm chích cho Đào hai mũi rồi nói với Hiệp và Thúy:

– Cô ấy bị ngộ cảm khá nặng, vì ngâm nước lâu, lại dùng sức quá nhiều, và gặp gió độc. Nếu không có biến chứng gì thì cũng phải vài tuần mới bình phục... Ông là chồng của người bệnh?

– Không, tôi chỉ là người dạy các em cô ta học... Cô ấy ra đây nghỉ mát cùng người bạn gái là cô Thúy đây. Có cần đánh điện tín cho cha mẹ cô ta biết không, thưa bác sĩ?

– Cần lắm chứ?

Thanh Thúy nhanh nhẩu:

– Để tôi đi đánh điện tín cho...

Thấy Thúy sắp sửa bước ra để về phòng mình thay quần áo, Hiệp vội dặn Thúy:

– Cô nhớ đừng nói trong điện tín là cô Đào cảm nặng, cô chỉ cần viết “Ra ngay, có việc gấp”... Cô hiểu ý tôi không?

– Ông khỏi phải dặn!

Thấy Hiệp nói với mình bằng giọng “sảng”, Thúy hơi lườm Hiệp rồi đi ra. Người thầy thuốc kê toa, đưa cho Hiệp:

– Ông mua những thuốc này cho bệnh nhân dùng. Sớm mai tôi trở lại. Nếu đêm nay, không có biến chứng gì, thì không đáng ngại nữa. Cần nhất là phải có người luôn luôn trông nom bệnh nhân...

Người thầy thuốc dặn thêm mấy điều lặt vặt rồi bắt tay Hiệp ra về. Hiệp cầm cái toa thuốc, chạy sang gõ phòng Thúy. Thúy đã thay đồ, sắp ra đi. Hiệp đề nghị với Thúy:

– Hay cô ở nhà trông nom cô Đào, để tôi đi đánh điện tín. Tiện thể, tôi còn phải mua thuốc.

– Ông đưa toa tôi đi mua thuốc cho. Ông sai tôi làm gì cũng được, miễn là đừng bắt tôi trông nom người bệnh.

Thế là Thúy cầm toa thuốc ra đi. Hiệp đành trở về phòng của Đào. Chàng bảo Thục và Hạnh, ngồi xuống cạnh Đào, thoa nắn chân tay cho Đào. Hiệp ngồi xuống cái ghế đầu, kê sát giường Đào. Sau mũi chích, gương mặt Đào đã đỡ nhợt nhạt, tái mét. Hiệp ngồi im, nhìn Đào một lúc lâu, mới cất tiếng hỏi:

– Cô thấy dễ chịu chưa...

Đào mệt nhọc trả lời:

– Cũng đỡ! Nhưng trong ruột vẫn nao nao, cồn cào muốn nôn.

Đột nhiên, nàng mím môi, ngoẹo đầu ra ngoài thành giường, mặt cúi xuống đất chờ nôn... Hiệp vội một tay đỡ trán Đào, một tay giữ vai nàng. Mặt Đào nhăn nhó khổ sở.

– Cô cố nôn đi! Có nôn được thì khỏi...

Nước bể cùng các thức ăn chưa tiêu hóa ra làm Đào toát mồ hôi. Cánh tay run run của nàng ôm choàng lấy người Hiệp. Đợi Đào nôn hết, Hiệp đặt đầu nàng lên gối, phủ tấm mền lên đầu nàng, Hiệp để tay lên bàn tay lạnh toát của Đào và Đào nắm chặt luôn lấy bàn tay Hiệp

miệng phều phào, nói không ra tiếng:

– Cám ơn anh!

Từ khi Hiệp tới nhà Đào dạy học, Đào vẫn gọi Hiệp bằng “ông”. Lần này là lần đầu tiên, nàng thốt ra tiếng “anh” với Hiệp, Hiệp không phải là không nhận thấy sự thay đổi trong cách xưng hô của Đào. Chàng im lặng muốn gỡ tay ra khỏi bàn tay của Đào mà chưa biết tìm cách nào. Tự nhiên, chàng nghĩ đến Huyền và thấy mình có lỗi với Huyền, chàng yêu Huyền mà chàng chưa bao giờ nắm tay Huyền lâu và chặt chẽ như chàng nắm tay Đào lúc này. Chàng yêu Huyền mà chàng chưa bao giờ hôn Huyền, như Đào đã ngổ ngáo hôn Hiệp... Vẫn biết đó là do Đào gây ra, do hoàn cảnh tạo nên, nhưng Hiệp cũng không ngăn nổi một xúc cảm vừa đê mê vừa bức bối khi da thịt chàng chạm vào da thịt Đào. “Chả

nhẽ mình lại sợ cô bé này”. Hiệp tự nhủ như vậy, và chàng thẳng thắn rút bàn tay mình, nói với Đào, như nói với một người em gái:

– Cô cần tỉnh dưỡng, mai mốt cô khỏe, sẽ nói chuyện nhiều..

Nhưng Đào không chịu nằm yên. Từ lúc nôn được, nàng dễ chịu hơn. Nàng nhìn Hiệp bằng cái nhìn biết ơn và trù mến – Cái nhìn trù mến đầu tiên từ khi quen Hiệp:

– Anh giận Đào lắm phải không?

Hiệp cười thẳng thắn:

– Trời! Cô làm gì mà tôi dám giận cô. Thôi cô nằm yên, đừng nói chuyện nữa..

Ngay lúc đó, Thúy đi mua thuốc về.

Nàng thấy Hiệp cười nói với Đào thì nàng giơ hai tay lên trời:

– Cha mẹ ơi! Tưởng nó sắp chết! Ai ngờ đi mua thuốc để ở nhà, ông Hiệp vui vẻ nói chuyện với nàng, còn trời đất quỷ thần nào nữa!

Thấy Thúy ngổ ngáo, Hiệp lặng lẽ đón lấy gói thuốc. Chàng pha thuốc cho Đào uống. Trước khi chàng rút lui trở về phòng mình, chàng nói với Thúy:

– Bác sĩ dặn phải luôn luôn trông nom bệnh nhân! Sớm mai bác sĩ sẽ trở lại. Tôi trả trách nhiệm coi sóc bệnh nhân cho cô. Nếu cô cần gì, cô cứ cho Hạnh hoặc Thục sang phòng gọi tôi...

Thấy Hiệp bỏ về, Thúy lại bắt đầu hoảng:

– Ý trời! Tôi biết gì mà trông nom! Ông phải ở lại đây chứ?

Hiệp lắc đầu:

– Phận sự tôi hết rồi. Vả lại, tình trạng cô Đào cũng hết nguy kịch. Tôi phải về nghỉ, tôi ở lại thế nào được! Cô Đào nằm nghỉ nhé...

Hiệp gật đầu chào Đào rồi đi ra, Thúy nhìn theo Hiệp, miệng lẩm bẩm: “Làm phách, thằng cha đáng ghét quá”. Hình như Hiệp nghe rõ tiếng phê bình của Thúy, nhưng chàng không để ý, đi thẳng về phòng mình...

Hiệp bỏ về chưa được mười phút, thì Đào bắt đầu lên cơn nóng lạnh. Nàng rùng mình, đòi đắp thêm mền, mặt nàng đang tái nhợt vụt trở nên hồng hào, môi nàng đỏ mọng. Thấy Đào lên tiếng rên

lừ khừ. Thủy lại càng hoảng. Nàng chạy luôn sang phòng Hiệp, gõ cửa liên hồi... Hiệp vừa thay quần áo đang tính ngủ một vài giờ để lấy lại sức, nghe tiếng gõ cửa thúc bách thì chàng hiểu ngay là tiếng gõ cửa của “con ranh” Thúy. Chàng lắc đầu, thung thảng ra mở cửa. Chưa thấy người Thúy, đã thấy tiếng nói của Thúy:

– Ông sang ngay! Nguy quá!

Hiệp vẫn bình tĩnh:

– Nguy ra sao?

– Đào nó lên cơn sốt, đập bao nhiêu mền cũng vẫn kêu lạnh. Nó kêu rên sợ lắm!

Biết là không đi không được với Thúy, Hiệp lắc đầu rồi nhún nhục đi theo Thúy...

Hiệp đặt tay lên trán, nóng như lửa của Đào, nhìn vào đôi mắt đỏ ngầu của Đào, đôi môi mọng của Đào, chàng hiểu là Đào bị trúng phong nhập lý, Hiệp cũng hơi lo ngại, nhưng chàng vẫn làm ra vẻ bình thản nói với Thúy:

– Không sao cả, thầy thuốc dặn nếu lên cơn sốt thì dùng thuốc đã kê trong toa...

Hiệp lấy mấy viên thuốc đưa cho Đào uống.... Đào tuy sốt kịch liệt nhưng vẫn tỉnh. Nàng ngoan ngoãn uống thuốc, rồi vừa rên vừa nói với Hiệp:

– Nhờ anh Hiệp ở lại đây với bọn tôi...

Thúy thở ra khoan khoái như trút được gánh nặng:

– Đấy ông coi! Trách nhiệm coi sóc Đào là ở ông. Ông đừng có đổ vào đầu tôi. Tôi không biết gì đâu!

Hiệp vừa mệt nhọc vừa đói. Chàng chỉ ao ước được một tô cháo rồi ngủ luôn một giấc thật dài. Chàng hiểu nếu đêm nay, phải thức để săn sóc Đào thì quả là một cực hình. Nhưng chàng biết tính nết Thúy vẫn còn con nít, không thể giao phó trách nhiệm trông coi Đào cho Thúy Được, Hiệp đành tặc lưỡi nói với Thúy:

– Đêm nay, tôi sẽ thức thay cô để trông nom cô Đào. Nhưng cô, cũng phải bảo người quản lý khách sạn cho khiêng giường của cô sang đây... cô sẽ ngủ với Thục và Hạnh. Còn tôi, thì tôi sẽ luôn luôn có mặt ở đây với cô Đào. Lúc nào tôi cần nằm nghỉ chút xíu, tôi sẽ về phòng tôi. Cô đồng ý vậy không?

Thúy không cầu mong gì hơn, nàng vội gặt đầu lia lia tán thành:

– Được lắm!

Thế là đêm hôm đó, Hiệp đành đóng vai “gác” con bệnh. Vào khoảng quá 12 giờ Thúy và Hạnh, Thục nói chuyện chán rồi quay ra ngủ vùi, để mặc Hiệp ngồi trên cái ghế bành kê sát đầu giường Đào. Đào vẫn sốt miên man, và vào khoảng 2 giờ sáng, nàng kêu cổ nàng khô và rát, đầu nàng nhức nhối muốn được “châm” nước đá, Hiệp lại cầm cùi đi lòng nước đá, lấy khăn tay bọc thổi nước đá, rồi để lên trán Đào. Nước đá lạnh làm Đào tỉnh táo một phần nào... Nàng nhìn Hiệp và thấy Hiệp vất vả vì nàng, nàng mệt nhọc mỉm cười nói với Hiệp:

– Anh cực nhọc vì Đào quá! Cái con Thúy thật “tồi” hết chỗ nói. Nó ngủ say như chết...

– Cô Đào đừng bận tâm vì tôi.

Trong im lặng của đêm khuya, và trong im lặng của gian phòng chỉ còn có hai người thức, Hiệp hình như sợ cả tiếng nói của mình, và chàng cũng sợ cả sự im lặng kéo dài. Chàng cố tìm một câu để nói cho có chuyện:

– Cô có uống nước sôi không, để tôi rót.

– Có, anh làm ơn cho Đào một ly.

Hiệp rót một ly nước Vĩnh Hảo, đỡ đầu Đào lên, Đào đang khát nước uống một hơi hết cả ly, đòi luôn một ly nữa, rồi nàng thở ra, khoan khoái ngã đầu xuống gối.

Hiệp hỏi luôn Đào:

– Cô cần gì nữa không? Tôi muốn trở về phòng nghỉ một vài giờ. Tôi gọi Thúy dậy để cô Thúy thức trông nom cô nhé.

– Thôi khỏi phải đánh thức nó. Nó ngủ, thì trời cũng không đánh thức nổi. Anh cứ về đi.

Trong thâm tâm Đào muốn giữ Hiệp ở lại, nhưng nàng không muốn quấy rầy Hiệp nhiều quá. Cánh tay Đào chìa ra ngoài giường, thong xuống đất, Hiệp đặt cánh nắm lấy bàn tay lên giường phủ mền lên tay nóng bỏng của Đào nói với Đào trước khi đứng lên

– Cô rán mà ngủ đi một lúc, cơn sốt sẽ chấm dứt...

Rồi Hiệp lững thững trở về phòng mình. Chàng tưởng có thể ngủ lặn quay ngay một giấc đến sáng. Nhưng có nhẽ vì quá giấc, Hiệp nằm thao thức hoài. Chàng nghe tiếng rì rầm bất tận của sóng bể dội vào phòng chàng. Hiệp vốn ghét bể, vì cảnh bể với những làn sóng xô đẩy nhau để không đi tới đâu, thường gợi cho Hiệp nghĩ tới những hoạt động “dã tràng xe cát” của kiếp người phù du! Chàng nghĩ tới biến cố vừa xảy ra với Đào trên mặt bể. Chàng không khỏi tự hào đã cứu thoát Đào, nhưng cái măn nguyện tự hào vẫn pha chút lo ngại viễn vông do cái hôn tảo bạo của Đào gây ra. Hiệp vội nghĩ tới Huyền, vì hình ảnh Huyền bao giờ cũng mang lại hạnh phúc bình lặng và tin tưởng trong lòng Hiệp. Hiệp thiếp đi với hình ảnh của Huyền nhưng có điều đặc biệt là trong giấc ngủ đầy mộng mị của Hiệp, không phải hình ảnh Huyền,

mà chính hình ảnh của Đào đến khuấy động tâm hồn Hiệp. Hiệp nằm mơ thấy Đào dìu Hiệp ra khỏi, và hai người say sưa bơi giữa trùng dương bát ngát... Cho tới không nhìn thấy bờ nữa, thì Đào ôm cứng lấy Hiệp hôn. Hiệp không chống cự nổi, thờ thần đắm đuối hôn lại Đào, và hai người cùng chìm ngấm. Hiệp ú ớ gọi Huyền cấp cứu, Hiệp vùng vẫy rồi choàng tỉnh dậy. Mở mắt ra, chàng không có ý niệm gì về thời gian... Chàng không biết lúc này là chiều hay sớm mai, hoặc còn đêm. Chàng có ảo giác đã ngủ lâu lắm. Chàng sức nhớ tới Đào, chàng vội vã vùng dậy nhìn đồng hồ thì đồng hồ chỉ bốn giờ ba mươi phút. Chàng mới chớp mắt có hơn một tiếng đồng hồ! Hiệp lấy cái khăn ướt, lau qua bộ mặt, uống một ly nước lạnh rồi đi thẳng sang phòng Đào. Chàng rón rén ngồi xuống cái ghế bành. Đào không biết Hiệp tới,

vẫn rên se sẽ, Chàng ngồi im một lúc, mới cất tiếng hỏi:

– Cô Đào có ngủ được chút nào không?

Nghe tiếng Hiệp, Đào giật mình, mở choàng mắt ngoái cổ nhìn về phía Hiệp!

– Trời! anh Hiệp! Anh sang lúc nào vậy? Đào vừa chớp mắt, nằm mê thấy anh liền...

Đến lượt Hiệp giật mình. Chàng thần thờ hỏi:

– Cô mê ra sao?

– Ghê rợn quá! Đào mê thấy anh dìm Đào xuống đáy bể sâu, và Đào càng vùng vẫy thì anh càng dìm Đào. Đào phải cắn vào tay anh, anh mới chịu buông, và tỉnh dậy, Đào toát mồ hôi như tắm. Sợ quá...

Trong đôi mắt đục đỏ ngầu của Đào hình như còn in hình ảnh cơn ác mộng vừa qua. Gương mặt mệt mỏi của Đào trở nên dịu dàng, không còn vẻ tinh nghịch, ngỗ ngáo của cô bé học trường đầm được cha mẹ nuông chiều! Hiệp muốn nói với Đào: “Chính tôi nằm mộng thấy cô dìm tôi” nhưng chàng im lìm nhìn Đào. Đào nói tiếp:

– Kỳ cục quá anh nhỉ. Anh cứu Đào, vậy mà Đào lại nằm mộng thấy anh “dìm » Đào, thế là nghĩa lý gì?

– Mộng寐 thì bao giờ chẳng khác sự thật... Tôi vắt cam pha, cho cô uống nhé!

– Dạ... Hay anh gọi Thúy dậy, nó pha cho anh.. Không sao! Để cho cô ấy ngủ.

Hiệp lấy cam, loay hoay vắt một ly đưa cho Đào uống.

– Mấy giờ rồi anh!

– Gần năm giờ sáng.

– Thế thì anh ở đây với Đào luôn. Anh đừng trở về phòng anh, kéo Đào sợ lắm.

– Cũng được! Nhưng cô nằm yên, đừng nói chuyện nữa...

Mãi tới gần 7 giờ sáng, Thúy mới tỉnh giấc. Nàng mở mắt, nằm trong mùng, nhìn thấy Hiệp ngồi ở phía đầu giường Đào. Câu đầu tiên của nàng là:

– Ông Hiệp ngoan lắm! Thật là một thầy “garde malade” hiếm có!

– Cám ơn cô. Cô ngủ cũng “ngoa” lắm!

Thúy ngồi nhồm dậy, bắt nọn luôn Hiệp:

– Ông tưởng tôi ngủ sao. “Anh Chị” nói chuyện gì với nhau, tôi nghe hết, ông có muốn tôi thuật lại từng câu để ông rõ là tôi không ngủ ngoan” không.

– Muốn!

Nghe Thúy gọi đùa Đào và Hiệp là “anh chị”, Đào không khó chịu, chỉ mặt nhọc đưa mắt nhìn Hiệp, mỉm cười vớ vẩn, sức nhớ tới giấc mơ hãi hùng..

Hiệp không muốn cãi bày bày với Thúy, không muốn nghe lời Thúy trêu chọc. Chàng nói với Thúy:

– Bây giờ cô đã dậy rồi, thì trách nhiệm săn sóc cô Đào là thuộc về cô. Tôi xin về nghỉ, khi nào bác sĩ tới, nhờ cô Đào cho Hạnh sang gọi tôi...

Rồi Hiệp bỏ về phòng mình. Chàng ngủ một giấc mê một tới chiều và khi

Hiệp trở lại thì đã thấy mẹ Đào cùng Phi từ Saigon ra tới.

Bà Thịnh sẵn có cảm tình với Hiệp nên khi nghe các con kể chuyện Hiệp cứu Đào, cảm tình của bà đối với Hiệp lại càng thấm thiết vì bà cho rằng duyên kiếp đã buộc chặt hai người, mới dun dủi Hiệp cứu Đào, và tuy chưa nói ra, ý nghĩ gả Đào cho Hiệp để đền ơn cứu tử bắt đầu lớn vồn trong đầu óc bà. Bà vui mừng thấy thái độ của Đào đối với Hiệp cũng thay đổi, Đào không tỏ cảm tình của mình một cách quá lộ liễu, nhưng khi nghe mẹ nàng đả động tới Hiệp, trong ánh mắt Đào thoáng một vẻ tinh nghịch trêu mếu, khác hẳn với cái tinh nghịch độc ác trước kia.

Là người bông bột, nhân hậu, bà Thịnh ôm choàng lấy Hiệp khi Hiệp vừa bước vô phòng, và bà gọi luôn Hiệp bằng “cháu”

chứ không xài danh từ “thầy” nữa:

– Cảm ơn, cảm ơn cháu đã cứu em Đào!

Hiệp gần nghệt thở trong vòng tay “biết ơn” đồ sộ của bà Thịnh. Chàng cười hồn nhiên lắc đầu:

– Cháu có cứu cô Đào đâu! Không có cháu, thì cô Đào vẫn bơi vào bờ được, chỉ vất vả mất sức thôi!

Bà Thịnh át luôn:

– Thôi cháu đừng nhún nhường nữa. Không có cháu thì em Đào chìm nghỉm rồi! Cháu lại thức suốt đêm, trông nom cho Đào. Thế là cháu tận tình lắm. Cháu muốn bác trả ơn cháu bằng cách nào bây giờ?

Để câu chuyện bớt trịnh trọng, Hiệp nhìn Đào, nói đùa:

– Cháu không yêu cầu điều gì. Cháu chỉ đề nghị với bác, khi nào cô Đào khỏi, bác cho cháu ăn một bữa cơm với rau muống, và nhất là cô Đào cũng phải dự bữa cơm rau muống, ăn rau muống với cháu...

Bà Thịnh sung sướng nhìn con gái, Đào sực nhớ lời thách thức của mình đã có lần thách Hiệp làm thế nào cho nàng biết ăn cơm với rau muống trong vòng sáu tháng. Tuy mệt nhọc, nàng cũng cười rất tươi, trả lời:

– Không được! Anh Hiệp muốn đến ơn cái gì, má Đào và Đào đều vui lòng, duy có chuyện ăn rau muống thì nhất định sẽ không chiều ý anh...

Thấy Đào vẫn bướng bỉnh, bà Thịnh mắng yêu con:

– Tầm bậy nào! Anh Hiệp đã cứu con, mà con cũng không chịu chiều theo ý anh, ăn một bữa cơm rau muống với anh sao?

Kể ra thì ăn một bữa cơm rau muống cũng chả sao, nhưng nếu Đào nhận, tức là nàng thua cuộc Hiệp, mà Đào thì không bao giờ chịu thua ai cả. Nàng vẫn nguây nguẩy lắc đầu, khiến bà Thịnh tùm tùm nói trên con:

– Vậy nếu mẹ gả chồng cho con lấy một người Bắc thì con có chịu ăn rau muống không?

Câu nói của bà Thịnh làm cả hai người đều ngượng. Hiệp nói chuyện qua loa với bà Thịnh, rồi chàng cáo lui. Và từ

hôm có mặt bà Thinh và Phi, mỗi ngày, Hiệp chỉ sang thăm Đào một hai lần, chỉ thăm thoáng qua rồi chàng chuồn ngay, mặc dầu bà Thinh và Phi thường giữ chàng ở lại nói chuyện. Nhất là bệnh tình của Đào xem chừng đã đỡ. Đào vẫn còn sốt, nhưng, thầy thuốc hy vọng trong một tuần lễ thì nàng bình phục...

Ngày thứ ba, sau khi Đào lâm bệnh, một biến cố xảy ra: Huyền và một người bạn gái cùng học là Tuyết và đưa em gái tới Nha Trang, vì Hiệp đã viết thư mời Huyền ra...

Hiệp đưa bọn Huyền tới thăm Đào. Người sung sướng nhất khi thấy Huyền là Phi, vì Phi không ngờ Huyền lại ra Nha Trang. Bề ngoài Đào vẫn vui vẻ tiếp Huyền và người bạn của Huyền. Nhưng chiều hôm đó, Hiệp xin phép bà Thinh thiên chỗ ở tới khách sạn mà Huyền

cùng bạn ngụ, rồi Hiệp đưa bọn Huyền và Tuyết đi thăm các thắng cảnh ở Nha Trang, quên khuấy cả việc thăm Đào, thì Đào bắt đầu bức tức, khó chịu. Tự nhiên nàng thấy giận Hiệp một cách vô lý. Nàng càng thấy mình vô lý thì càng thấy giận Hiệp. Nàng vẫn biết Hiệp yêu Huyền, và đối với nàng, từ trước tới nay, Hiệp chỉ là một anh chàng lẩn thẩn, ngang phè, mà nàng thích trêu chọc. Hiệp đã cứu nàng, đã tận tình săn sóc nàng, nàng không có lý do gì để oán hận Hiệp. Vậy mà nàng vẫn oán hận: “Chả nhẽ mình ghen với Huyền sao? Hiệp đâu có phải người yêu của mình, mà mình thêm ghen với Huyền”. Đào tự nhủ vậy, nhưng rút cuộc nàng vẫn tức bức, vẫn trăn trở. Nàng tưởng tượng Hiệp và Huyền cầm tay nhau đi ngoài bãi bể, hoặc vẫy vùng giữa làn sóng bạc và biết đâu dưới nước, Hiệp chẳng âu yếm, tha thiết ôm Huyền

hôn Huyền như Đào đã tinh nghịch hôn Hiệp. Biết đâu, Hiệp chẳng vui miệng kể cho Huyền nghe chuyện Đào ôm Hiệp hôn. Tự nhiên, Đào thấy tự giận mình, nàng hối hận tại sao lại tinh nghịch ôm Hiệp hôn để Hiệp có thể đem ra bêu xấu. Nàng càng tự giận mình thì nàng lại càng thấy giận Hiệp: “Những thằng cha Bắc kỳ toàn một lũ Sở Khanh!” trong tiềm thức, từ hôm Hiệp cứu nàng, bế nàng về khách sạn, săn sóc thuốc thang cho nàng, Đào định ninh Hiệp thuộc về mình, tuy lý trí của nàng không chịu nhận điều đó.

Mãi đến chiều hôm sau, Hiệp mới lò dò tới thăm Đào. Nghe tiếng giày ngoài hành lang, Đào biết ngay Hiệp tới, nàng vội quay ngoắt vào phía tường, nhắm mắt và ngủ...

Hiệp chào bà Thịnh, rồi hỏi luôn:

– Cô Đào khỏe hẳn chưa thưa bác...

– Cám ơn cháu. Em Đào đã khá, tuy vẫn còn sốt...

Bà Thịnh thấy Đào ngoảnh mặt vào phía trong thì bà cho rằng Đào không biết Hiệp tới. Bà sẽ gọi con gái:

– Đào ơi!

Hiệp vội đưa tay xua:

– Thưa bác mặc cháu, để cô Đào ngủ.

Bà Thịnh ngây thơ trả lời:

– Nó có ngủ đâu! Nó vừa kêu khát, đòi uống nước cam... nè Đào!

Đào biết mình không thể vờ ngủ được, vì mẹ nàng đã nói huých toẹt là nàng “có ngủ đâu”. Nhưng nàng cũng không muốn quay ra để nhìn bộ mặt

đáng ghét của Hiệp. Bao nhiêu tức giận lúc này lại ùn ùn kéo tới xâm chiếm tâm tư nàng, làm nàng nóng bừng bừng. Nàng vẫn nằm quay về phía tường cố dần lòng để giọng nàng không có vẻ hậm hực, nàng vờ mệt nhọc nói với mẹ:

– Má tiếp anh ấy hộ con, con nhọc mệt không muốn nói chuyện.

Thái độ của Đào làm bà Thịnh ngỡ ngàng, không hiểu. Bà biết không phải vì nhọc mệt mà Đào không muốn tiếp Hiệp. Hôm qua, Đào còn nhọc mệt hơn nhiều, vậy mà nàng vẫn vui vẻ nói chuyện. Với Hiệp, Hiệp cũng hơi sững sờ trước sự lạnh nhạt của Đào nhưng chàng hiểu ngay: Hiệp hiểu Đào giận mình vì Hiệp bỏ đi chơi suốt một ngày với Huyền, không đến thăm Đào. Nhưng Hiệp không dám hỏi Đào: “cô Đào giận tôi đấy à”. Nếu Hiệp hỏi như vậy, rất có thể Đào nổi

khùng, nói thẳng vào mặt Hiệp: “Ở kia! Anh làm cái gì mà tôi giận anh. Việc gì mà tôi giận anh!”

Thấy bà Thinh để tay lên vai Đào, định lay Đào, Hiệp vội cản bà Thinh:

– Xin bác cứ để cho cô Đào nghỉ. Còn bệnh mà nói chuyện, thì hại cho sức khỏe...

Nghe Hiệp nói, Đào ghét cay ghét đắng Hiệp. Nàng bĩu môi tự nhủ: “Biết là không nên để người bệnh nói chuyện, thì sao không rút đi, còn ngồi đó làm gì”... Nàng định quay ra, nói đốp chát vào mặt Hiệp một câu, cho hả dạ, đại khái thế này: “Vậy thì mời anh đi đi, cho tôi yên nghỉ”. Nhưng nàng không đủ can đảm quay mặt ra nói, nhìn cái bộ đáng ghét của Hiệp. Nàng lấy tay, kéo cái mền lên, phủ kín cả tai, tuồng như Đào định

bịt tai, không muốn nghe mẹ nàng và Hiệp nói chuyện. Hiệp tinh ý, nhận ngay ra cử chỉ khiêu khích của Đào. Đáng nhẽ chàng cười thâm và không thềm “chấp” Đào, trước cử chỉ hờn dỗi của Đào, nhưng Hiệp cũng bắt đầu trở thành “con nít” như Đào, chàng hậm hực định rút lui ngay cho Đào biết tay! Chàng miễn cưỡng nói vài câu chuyện trời mưa, trời nắng, với bà Thinh, rồi chàng đứng lên.

– Cháu xin phép bác, cho cháu rút lui, để cô Đào tĩnh dưỡng!

Rồi chàng hướng về phía Đào:

– Cô Đào nằm nghỉ nhé, tôi về đây!

Đào đáp cụt thun lủn:

– Dạ.

Tiếng “dạ” Đào đình ninh là mình

nói to lắm, nhưng sự thực thì tiếng “dạ” chỉ lí nhí trong cổ họng Đào, đủ cho Hiệp là người lắng tai nghe thấy, còn bà Thịnh thì vì tai hơi nghễnh ngãng cũng có, vì không chú ý cũng có, nên bà tưởng Đào không trả lời Hiệp, bà lại càng ngạc nhiên...

Trong lúc Hiệp còn ngồi nói chuyện với mẹ Đào, Đào chỉ mong đuổi Hiệp đi, sớm phút nào hay phút ấy, càng sớm thì nàng càng hả dạ, nhưng khi Hiệp chào để rút lui, khi Đào nghe tiếng giày của Hiệp xa dần, nhỏ dần ở ngoài hành lang, thì tự nhiên nàng cảm thấy không thể để cho Hiệp về như vậy được, và dù sao nàng cũng phải gặp Hiệp. Để làm gì? Chính nàng cũng không hiểu. Nhưng nàng mơ hồ cảm thấy, nếu để Hiệp về, như vậy thì nàng sẽ phát điên lên vì tức bực, nên nàng ngoảnh ra, nói luôn với mẹ:

– Mẹ cho gọi dùm anh Hiệp lại. Con muốn nhờ anh chút việc.

Bà Thịnh rất chiều Đào, nhất là Đào đang bệnh. Tuy bà cầu nhàu:

– Sao lúc này, anh ở đây, mà không thềm nói chuyện với anh.

Nhưng bà vẫn chạy ra cửa, bà chạy theo Hiệp thì gặp một người bồi phòng đi tới. Bà bèn nhờ người đó chạy theo Hiệp; gọi Hiệp trở lại dùm và chỉ hai phút sau, Đào nghe tiếng giày Hiệp nện trên hành lang. Đào bắt đầu bối rối vì thực tình nàng cũng không biết nàng sẽ nói với Hiệp cái gì để giải thích lý do gọi Hiệp trở lại. Nàng moi óc chưa tìm được lý do thì Hiệp đã bước vào trong phòng. Thấy Đào ngoảnh mặt ra, Hiệp vẫn phớt tỉnh, hỏi luôn bà Thịnh:

– Thưa bác, bác bảo cháu điều gì?

Bà Thịnh nhìn Đào:

– Đó! Mày biểu gọi anh trở lại, thì anh trở lại.

Đang lúc luống cuống chưa biết nói gì. Đào làm mặt nghiêm nói với Hiệp:

– Tôi muốn về Saigon, không muốn ở lại đây nữa. Nhờ anh đi mua vé cho cả gia đình về, cả Hạnh, cả Thục, cả anh nữa!

Ý nghĩ trở về Saigon, đột nhiên đến với Đào, nàng nói luôn với Hiệp không kịp bàn với mẹ. Vì trong thâm tâm nàng, về Saigon tức là phá chương trình của bọn Hiệp, Huyền. Về Saigon tức là làm cho họ không thể tiếp tục đi chơi với nhau, tằm mắt với nhau trong khi Đào nằm dưỡng bệnh. Đào tự nhủ: “Mình

không thềm ghen, nhưng đời nào mình tha thứ cho họ sung sướng để mặc cho mình đau bệnh”.

Bà Thịnh thấy con gái bảo Hiệp lấy vé máy bay trở về, thì bà sửng sốt, vì ở Saigon tình thế chưa hết căng thẳng, mà Đào thì còn bệnh. Bà mở to mắt nhìn con:

– Sao lại về Saigon?

Ý tưởng trở về Saigon vừa chớm nở đã xoắn vào đầu óc bướng bỉnh của Đào, và nghe mẹ phản đối, Đào càng cương quyết thực hiện ý định của mình. Nàng kiêu có nói với mẹ:

– Con cần về Saigon để chữa bệnh. Ở đây con sợ không đủ điều kiện...

Mẹ Đào vẫn không hiểu thâm ý của con gái. Bà ngây thơ hỏi con:

– Bệnh con đã gần khỏi rồi, cần gì phải về Saigon, lúc này đang lộn xộn. Mà ở đây thì thiếu gì thuốc?

Đào thừa hiểu những lý do mình đưa ra đều là những lý do không đứng vững. Cho nên đành trả lời gọn thon lỏn:

– Con nhất định về rồi. Má cứ cho con về.

Rồi nàng cố ý lấy giọng “hách dịch” của cô chủ nói với Hiệp:

– Khỏi phải bàn tán gì nữa. Nhờ anh Hiệp đi lấy vé máy bay dùm.

Hiệp thủng thảng trả lời:

– Nếu cô định về Saigon thì có nhẽ bác và cô về thôi. Chứ còn bọn Hạnh và tôi thì về làm gì? Mục đích chúng tôi ra đây là để tránh lộn xộn ở Saigon. Saigon đã hết lộn xộn đâu mà chúng tôi về.

Bà Thịnh gật đầu biểu đồng tình:

– Đúng thế, về Saigon lúc này làm gì hờ con! Ba con đã dặn phải để Hạnh, Thục ở ngoài này cho anh Hiệp dạy...

Nghe Hiệp phản đối, đòi ở lại, Đào điên tiết, muốn hét vào mặt Hiệp “không, anh phải về”. Nhưng nàng hiểu mình không thể công khai viện lý do gì để bắt Hiệp phải về. Nàng vùng vằng trả lời:

– Vậy ai muốn ở lại thì ở... Riêng Đào thì về, Đào về một mình càng hay. Nhờ “ông” Hiệp đi lấy vé máy bay ngay cho.

Bao nhiêu tức giận, bực bội, nàng trút ra cả vào tiếng “ông Hiệp”. Nàng đổi cách xưng hô, trở lại xài danh từ “ông” để tỏ cho Hiệp biết thể là hết, thể là *cắt đứt”. Hiệp không phải là không nhận thấy sự thay đổi trong lối xưng hô của

Đào. Chàng cười nhạt:

– Tôi sẽ đi mua vé cho cô! Nhưng ý kiến bác ra sao?

Bà Thịnh do dự, chưa biết trả lời cách nào. Bà ôn tồn dỗ Đào:

– Nếu về thì cả nhà cùng về. Nhưng phải đánh điện tín hỏi ba con đã. Kẻo ba con rầy la.

– Vậy thì cứ cho con về một mình trước...

Rồi nàng quay mặt về phía tường, tỏ ý muốn chấm dứt câu chuyện. Bà Thịnh hơi ngượng, chỉ sợ Hiệp phật ý. Bà nói như xin lỗi Hiệp:

– Em nó bị đau, nên tính nết thất thường. Cháu cứ về đi, bác sẽ bàn lại với nó, rồi sẽ cho cháu biết sau...

– Dạ, vậy xin phép bác. Cô Đào nằm nghỉ tôi về đây!

Đào nằm yên, không thềm trả lời. Hiệp chào mẹ Đào rồi đi thẳng. Tuy Hiệp hiểu tại sao Đào giận mình, muốn bỏ về Saigon, Hiệp vẫn không khỏi tức bực trước thái độ “cô chủ” của Đào. Chàng tự nhủ: “Mình cứu nó, mà nó hống hách quá, coi mình như cái tôm, cái tép. Đã thế, cứ ở lại Nha Trang, muốn ra sao thì ra...”

Hiệp về tới khách sạn thì đã thấy Phi ngồi nói chuyện với Huyền và Tuyết trong phòng của hai người... Không hiểu Phi nói chuyện gì với Huyền, mà thấy Hiệp bước vào, Huyền vẫn phớt tỉnh, trái với bản tính của nàng, mỗi lần gặp Hiệp, nàng luôn luôn đon đả lễ phép và tế nhị. Thực ra, ngay từ hôm tới Nha Trang, Huyền nghe mẹ Đào và Đào kể chuyện

Hiệp cứu Đào – trong khi Hiệp không hề nói gì cho nàng hay – Huyền đã tự hỏi: “Anh Hiệp có bao giờ giấu mình chuyện gì đâu! Tại sao anh lại không khoe chuyện đó với mình, để phải đợi Đào kể, mình mới biết”. Tới khi Hiệp lại thăm Đào mà không rủ nàng cùng đi, Huyền bắt đầu khó chịu. Nàng tin ở Hiệp, tin ở tình yêu của Hiệp, nàng hiểu Hiệp không phải là kẻ lảng nhãng, bạ ai yêu người đó.

Nhưng nàng cũng bắt đầu thấy gồm Đào, vì không, những Đào đẹp, Đào có học, Đào có cá tính độc đáo, không giống các thiếu nữ khác. Vì thế khi Hiệp đi thăm Đào, Huyền đã đếm từng phút, từng khắc, xem Hiệp đi lâu hay mau. Khi thấy Hiệp đi quá một giờ đồng hồ, Huyền bắt đầu sốt ruột tự hỏi: “Anh Hiệp sang nói chuyện gì mà ở ỳ bên đó như vậy”. Nhưng nàng vốn bình tĩnh hơn Đào nên

nàng vẫn vui vẻ tiếp Phi, khi Phi tới, coi như không có chuyện gì xảy ra...

Mỗi lần gặp Hiệp, nếu không tiện nói chuyện với Hiệp, bao giờ Huyền cũng gửi Hiệp một cái nhìn nặng trĩu thương mến. Lần này là lần đầu tiên Huyền không nhìn Hiệp. Nàng đợi cho Hiệp bắt tay Phi, trao đổi một vài câu chuyện với Phi, rồi Huyền mới thủng thảng hỏi Hiệp:

– Anh sang thăm chị Đào?

– Dạ.

– Cô ấy khỏe chưa?

– Chị ấy đang đòi về và bảo tôi đi lấy vé máy bay cho cô ấy về.

Phi sửng sốt hỏi luôn:

– Sao nó lại định về. Mà về làm cái gì?

Hiệp thở dài:

– Nào ai hiểu nổi ý định của cô ấy. Anh về hỏi cô ấy thì rõ.

– Để tôi về coi!

Phi bèn đứng lên cáo lui. Vì chàng “kỵ” Hiệp, mỗi lần gặp Huyền mà có mặt Hiệp thì Phi chỉ tìm cách bỏ đi cho sớm!

Tuyết là đứa tể nhị. Nàng biết Huyền cần “chất vấn » Hiệp nên nàng hỏi luôn Phi:

– Anh Phi đi xe của anh đấy ạ?

– Dạ!

– Có thể cho tôi nhờ một quãng, xuống phố mua mấy thứ lặt vặt, không anh?

– Sẵn sàng!

Thế là Tuyết theo Phi ra xe bỏ mặc Huyền ở lại với Hiệp...

Còn hai người. Hiệp mỉm cười hỏi ngay Huyền:

– Chắc em không bằng lòng anh!

Hiệp và Huyền đã hiểu nhau đến mức độ, chỉ một thoáng nhìn, một thoáng im lặng, họ cũng hiểu người này nghĩ gì, người kia băn khoăn ra sao, cho nên khi nghe Hiệp hỏi bất chợt, Huyền biết là không thể giấu được Hiệp. Nàng cười thú nhận. Hiệp dịu dàng đặt tay lên vai người yêu:

– Đào đối với anh cũng như em đối với Phi. Họ thuộc một tầng lớp xã hội khác, họ giàu, mình nghèo, họ sống nếp sống của họ, mình sống nếp sống của

mình, ăn nhằm gì mà em bắn khoăn. Anh có thể tin em, để mặc em đi cùng anh Phi, vậy thì không có gì, em lại không tin anh, để anh được tự nhiên đến thăm Đào..

Huyền dịu dàng lắc đầu:

– Trường hợp của em với anh Phi khác trường hợp của anh và cô Đào chứ!

Hiệp hơi giật mình vì hình như Hiệp cũng mơ hồ cảm thấy lời Huyền là đúng. Tuy nhiên anh vẫn hỏi Huyền:

– Có gì là khác?

Huyền mỉm cười:

– Khác nhiều chứ, thưa anh! Đối với anh Phi, thì bao giờ em cũng chỉ coi như người anh, không thể coi khác được. Chắc anh cũng nhận định như vậy, nên

mới phòng tâm để em thường gặp anh Phi. Nhưng đối với cô Đào, thì hơi khác...

Huyền ngừng một lát rồi nói tiếp:

– Không phải em đề cao cô Đào, hoặc sợ cô Đào, nhưng theo ý em thì với cô Đào, bất cứ cái gì cũng có thể xảy ra. Rất có thể là cô ấy ưa anh, và khi cô ấy ưa thì anh khó lòng cưỡng lại được!

Hiệp cười:

– Cô Đào ghê thế cơ à! Cái gì khiến em nghĩ rằng anh không cưỡng lại được sự quyến rũ của cô Đào. Em chưa tin ở tình yêu của anh sao?

Huyền vẫn dịu dàng:

– Tin chứ! Em không tin, sao em lại nói thực với anh. Em tin là anh yêu em. Nhưng em cũng tin là anh có thể vẫn yêu em mà vẫn bị cô Đào lôi cuốn.

Nhận xét tinh vi của Huyền làm Hiệp im bật, rồi gượng mỉm cười:

– Em nói vô lý quá. Em làm như anh là một gã Sở Khanh chẳng tày...

Huyền vội cãi:

– Đâu có thế! Nhưng...

– “Nhưng » sao?

Huyền cười duyên dáng:

– Anh đừng hỏi vặn em! Anh cứ tự hỏi lòng mình, rồi anh sẽ thấy em nói đúng. Có nhẽ em hơi vô lý thực, nhưng nếu anh thành thực, rất thành thực với anh, thì anh sẽ cho em là có lý.

Lời nói của Huyền khiến Hiệp đành hàng. Hiệp âu yếm đặt tay lên mái tóc mây của Huyền:

– Anh chịu em! Anh nhận em nói có lý.....

Rồi chàng đem tất cả những chuyện xảy ra với Đào, kể cho Huyền nghe. Anh tự hứa là sẽ rất thẳng thắn, sẽ kể cho Huyền nghe tất cả, duy có chuyện Đào nghịch tình hôn Hiệp dưới nước, Hiệp đã hai ba lần định nói, nhưng rốt cuộc anh vẫn không kể cho Huyền nghe. Kể xong, Hiệp nhìn gương mặt Huyền, như một con chiên, sau lời xưng tội, nhìn vị linh mục của mình, để đón xem người nhận tội của mình nghĩ gì. Thấy Huyền vẫn im lìm, hơi có vẻ mơ màng suy tư, Hiệp nâng cằm Huyền lên, nhìn thẳng vào đôi mắt mở to của Huyền, nói nhỏ bên tai Huyền:

– Em hết thắc mắc chưa! Em cho anh hôn...

Huyền ngửa cổ, tin cần chờ đón cái hôn của hai kẻ yêu nhau từ lâu, lần đầu tiên hưởng cái ngây ngất của đôi lần mỗi gặp ngừng tìm nhau...

Hiệp không ngờ sở dĩ lần này mình dám hôn Huyền, chính là vì đã chịu ảnh hưởng của Đào. Nếu Đào không tình nghịch ôm Hiệp hôn dưới nước, thì lúc này chưa chắc Hiệp đã đủ táo bạo nâng cầm Huyền lên hôn.

Hiệp đắm đuối hôn Huyền một lần thứ hai làm toàn thân Huyền rung động, nàng lắc đầu thờ thẩn nói nhỏ bên tai Hiệp:

– Từ nay đến ngày em lấy anh, anh đừng bao giờ hôn em nữa, em yếu tim, em chịu không nổi...

Hiệp càng thấy ngây ngất yêu Huyền:

– Vậy à! Vậy thì chúng ta sẽ lấy nhau trong vòng năm nay.

– Sao vội thế anh! Anh vẫn bảo anh đợi làm nên “công chuyện” gì rồi mới lập gia đình cơ mà!

– Đúng vậy! Nhưng anh thấy cần phải hưởng hạnh phúc với em, kéo mình sắp hết tuổi mơ mộng rồi. Nhất là lúc này, anh tranh đấu thấy bắt đầu mệt mỏi. Cần có em bên cạnh để thêm tin tưởng mà làm việc...

Hiệp tự dối mình mà không biết. Sự thực, chàng đột nhiên nảy ra ý định sớm kết hôn với Huyền chính vì Đào. Hiệp mơ hồ cảm thấy nếu mình không lấy Huyền, biết đâu tình yêu của chàng với Huyền chẳng bị đe dọa! Sau khi nghe Huyền phân tích tâm trạng mình, Hiệp cũng nhận thấy đúng như lời Huyền nói

là nếu Đào ưa mình, thì khó mà cưỡng lại được tình yêu của Đào.

...Hiệp và Huyền đang thủ thủ nói chuyện thì có tiếng gõ cửa, rồi Tuyết tự động mở cửa bước vào, nàng cười nói bô lô:

– Loạn to đến nơi rồi!

Hiệp giật mình:

– Loạn sao? Ở Saigon có “biến” rồi à!

Tuyết cười tinh nghịch:

– Không! Mới có “loạn” tâm hồn chưa có “loạn nước” nhưng cái “loạn” tâm hồn này còn nguy hiểm hơn “loạn” nước!

Có nhẽ Hiệp cũng mong manh đoán được, Tuyết định nói gì. Nhưng chàng vẫn im lặng chờ Tuyết nói:

– Tôi đứng ngoài, tôi rõ tình thế lắm. Tôi vừa ở nhà chị Đào về. Tôi thấy sắp “loạn” to...

Huyền đưa mắt nhìn Hiệp, rồi nói với Tuyết:

– Chuyện gì thì nói đi. Nhập đề dài dòng quá.

Tuyết nhìn Hiệp, nhìn Huyền, cười ngất ngưởng:

– Muốn nghe hả? Nhưng đừng ai ghen loạn lên đấy nhé. Bởi vì đã nhiều người nổi ghen rồi. Ông Phi ghen với ông Hiệp, cô Đào ghen với cô Huyền. Liệu sắp đến ông Hiệp ghen với ông Phi và cô Huyền ghen với cô Đào chưa?

Tuyết ngừng một giây, tinh nghịch nhìn hai người để nghiên cứu sự phản ứng trên khuôn mặt họ, nhưng thấy

Hiệp và Huyền mỉm cười với nhau như đã thừa biết trước những lời Tuyết nói, khiến Tuyết hơi cụt hứng, nhưng nàng vẫn giơ tay lên trời, bắt chước giọng “cải lương” than rất “mùi”:

– Ôi tình yêu! Ôi tình yêu! Mi đã gây ra bao đau khổ!

Huyền phì cười, lắc đầu, hỏi Tuyết:

– Nhưng đầu đuôi câu chuyện ra sao mà Tuyết đâm bi quan, mẩn tuồng ảo não như vậy..

Được dịp, Tuyết bèn bi kịch hóa câu chuyện:

– Ghê lắm! Ngay khi ở đây ra cùng với anh Phi, Tuyết thấy gương mặt anh Phi lừ lừ, Tuyết hiểu ngay, Tuyết chỉ nơm nớp lo anh ấy đâm xe vào cây nào thì thật tai vạ riêng cho Tuyết, “đầu chẳng phải,

phải tai” không thất tình mà tự nhiên du địa phủ cùng anh. Suốt thời gian ngồi trên xe, Tuyết gợi chuyện, anh chỉ trả lời nhát gừng, hình như tất cả tâm hồn, tất cả trí tưởng tượng của anh vẫn chưa thoát khỏi căn phòng trong đó có một người đàn bà tên là Huyền đang thì thầm, nhỏ to tâm sự với người đàn ông tên là Hiệp! Và chắc trí tưởng tượng dồi dào của anh còn tưởng tượng ra những điều “kinh khủng” hơn nữa, cho nên gương mặt anh lăm lăm lì dể sợ lắm. Mua các thứ lặt vặt xong, Tuyết lo anh ấy đi một mình, anh ấy có thể cho xe chạy thẳng xuống bể mà không biết, nên Tuyết đành phải theo anh ấy về khách sạn. Tới khách sạn, câu chuyện càng thêm ly kỳ. Cô Đào đang nằm trên giường, thấy Tuyết tới cùng anh Phi, hỏi Tuyết gặp anh Phi ở đâu, Tuyết trả lời rằng anh Phi và Tuyết đang ngồi nói chuyện với Huyền thì anh

Hiệp tới, cho nên anh Phi và Tuyết bỏ đi, cho hai người nói chuyện. Tuyết vô tình không hiểu gì, gặp đâu nói đấy, ai ngờ chị Đào dùng dùng lên cơn thịnh nộ, tưởng chị sắp ngất đi, và chị sỉ vả vắng mặt anh Hiệp rất tàn tệ, tại sao bảo anh đi lấy vé máy bay anh không đi, anh lại trở về khách sạn tình tự, tại sao anh ra Nha Trang là để dạy học Hạnh và Thực, mà lại dọn tới khách sạn của Huyền và Tuyết. Chị làm âm lên, rồi đòi cho gọi anh Hiệp tới ngay để “chất vấn” anh Hiệp cho ra nhẽ. Bà Thinh khuyên giải Đào hoà, Đào vẫn nằng nặc đòi cho đi gọi anh Hiệp bằng được! Anh Phi không chịu đi. Thấy chị Đào làm dữ vô lý, Tuyết hiểu ngay, Tuyết hiểu là cô Đào ghen với cô Huyền, cũng như khi anh Hiệp tới thăm cô Đào, cô Huyền ở nhà lăm lì như chó ăn vụng bột, mà không dám nói ra. Thấy tình hình căng thẳng, bà Thinh thương

con gái cứng đầu bệnh, định mặc áo đến đây tìm anh Hiệp, Tuyết vội vàng nhận lãnh trách nhiệm, đi “triệu” anh Hiệp. Đầu đuôi có vậy, Báo cáo hết...

Có nhẽ Tuyết thêm mắm, thêm muối rất nhiều để bi kịch hóa câu chuyện. Nhưng nghe Tuyết nói, Hiệp và Huyền đều hiểu là Tuyết không bịa đặt. Hiệp đưa mắt nhìn Huyền, hỏi ý kiến, Huyền dung dị vui vẻ nói với Hiệp:

– Anh nên lại xem bác Thịnh và chị Đào nói gì. Kể ra thì chị Đào nói đúng, mình không nên làm gì để người ta có thể hiểu lầm là mình lợi dụng chuyện anh ra Nha Trang dạy học để gặp gỡ nhau. Anh đến đó, rồi độ một nửa giờ nữa, em và chị Tuyết lại thăm bác Thịnh và chị Đào.

Hiệp hiểu Huyền thành thực, không ẩn ý gì, nhưng Hiệp vẫn dùng dằng chưa

muốn đi, miệng luôn luôn phàn nàn: “Phiền quá!” Huyền phải thúc dục năm bảy lần, Hiệp mới chịu đi. Hiệp đi rồi, Tuyết nhìn Huyền lắc đầu nói nửa đùa nửa thật:

– Chịu mày thật! Mày gan “cùng mình”, mày không biết ghen hay sao mà lại để anh ấy đơn thương độc mã, dẫn thân và miệng cộp như vậy?

Huyền đã có chủ định, nên nghe bạn nói trêu, nàng chỉ cười. Thật ra nàng cũng ghen như bất cứ người đàn bà nào, nàng cũng gờm Đào như chính nàng đã nói với Hiệp. Nhưng Huyền nghĩ rằng đã yêu, thì phải nhận sự thử thách của tình yêu. Nhất là Huyền nhiều lòng tự ái của người nghèo, nàng thấy Đào giàu, nên không muốn cản trở Hiệp, muốn để mặc xem Hiệp có thể bị lung lay, lóa mắt

vì cái giàu sang của Đào không! Nàng thủng thẳng hỏi Tuyết:

– Liệu lúc này có còn ô-tô về Saigon không?

Tuyết trợn mắt:

– Chị tính về Saigon sao? Hờn dỗi à!

Huyền vui vẻ:

– Không phải hờn dỗi. Nhưng chúng mình trở về Saigon là phải. Ở lại Nha Trang thế là đủ rồi, Cô Đào nói đúng. Mình không nên để họ hiểu lầm...

Thế là Huyền cùng em gái thu xếp, gói ghém quần áo cho vào va-ly, xuống phòng quản lý, thanh toán tiền phòng. Biết tính Huyền nhu mì, nhưng cương quyết, nói là làm, Tuyết đành yên lặng phục tòng, chỉ lắc đầu tiếc rẻ, không

được ở lại thêm Nha Trang vài ngày nữa, tắm cho “đã”.

Trước khi ra bến xe đò, Huyền bảo xe xích lô đạp lại khách sạn của Đào, để chào bà Thịnh, Phi và Đào, tiện thể báo cho Hiệp biết...

Thấy Huyền và Tuyết đột nhiên bỏ về, Hiệp hơi sững sốt nhưng thái độ vui vẻ, hồn nhiên của Huyền làm Hiệp yên tâm, vì Hiệp hiểu không phải là Huyền hờn dỗi mà chỉ để tránh tiếng, tránh hiểu lầm. Huyền đưa mắt nhìn Hiệp để Hiệp hiểu ý định của mình. Đào đang ức, đang giận ngấm ngấm mà thấy Huyền vui vẻ chào để về Saigon, tự nhiên nàng cũng thấy hơi ngượng hời luôn Huyền:

– Sao chị lại bỏ về... Giận anh Hiệp và bọn này hả?

Huyền thân mật nắm lấy tay Đào, cười rất đẹp lắc đầu. Rồi đột nhiên, một ý nghĩ thoáng qua óc khiến nàng nhìn Hiệp như thăm hỏi ý kiến, trước khi nói với Phi:

– Chúng em định ra bến xe. Nhưng chỉ sợ hết xe. Nếu anh Phi có thể lái xe cho chúng em về, thì ơn anh quá!

Từ lúc thấy Huyền tới chào để về Saigon, Phi đã nảy ngay ý nghĩ lấy xe của mình đưa Huyền về, nhưng chàng chưa tiện nói, vì sợ Huyền từ chối. Lúc này nghe Huyền ngỏ ý trước, chàng như mở cờ trong bụng, chưa kịp trả lời thì Hiệp biết ý, nói với Phi:

– Nếu anh Phi có thể đưa dùm các cô ấy về Saigon thì còn nói gì nữa!

Trong thâm tâm, Huyền cũng không

thích đi nhờ xe Phi, nhưng sợ dĩ nàng đề nghị như vậy là để gián tiếp cho Đào và Hiệp biết là không phải vì hờn dỗi mà nàng trở về Saigon. Thái độ hơi có vẻ “kể cả” của Huyền làm cho Đào khó chịu, vì Huyền bỏ về Saigon, tức là cái chương trình “phá đám” của Đào không có đối tượng nữa, nàng chưa biết quyết định ra sao, thì Phi lên tiếng:

– Tôi đề nghị thế này. Tôi sẽ đưa các cô Huyền, Tuyết về Saigon, rồi sẽ hỏi ý kiến ba đánh điện tín ra sau, chứ đưa nhau về Saigon ráo, giữa lúc em Đào còn bệnh và tình hình Saigon lộn xộn, thì vô lý quá...

Bà Thịnh gật đầu tán thành:

– Thế là phải! Chú nghe con Đào, trở về Saigon tất cả, thì ba chúng mày “rày” mà chết...

Đào không có lý do gì vững chắc để chống mẹ và anh. Nhất là Phi — khi cần sử dụng quyền huynh trưởng của chàng thì cũng cương quyết không kém ai. Kể ra nàng coi như thắng cuộc, vì Huyền về Saigon, còn Hiệp ở lại với Hạnh, Thục, nghĩa là nàng đã thành công trong việc phá đám. Nhưng Đào vẫn hậm hực, cho rằng Huyền đã làm sai lạc chương trình của mình. Nhất là nàng không muốn đóng vai “lép vế”, còn Huyền thì lại đóng vai “kẻ cả”... Thấy Đào vẫn còn lưỡng lự, một mặt Huyền dục Phi sửa soạn xe đi gấp, một mặt Huyền nhỏ nhẹ nói với Đào:

– Chị đợi tỉnh dưỡng một vài ngày nữa sẽ về Saigon, chứ chị chưa khỏi hẳn, đi dọc đường nguy hiểm lắm. Không bác sĩ nào cho chị đi như vậy đâu. Và chắc bác cùng anh Phi cũng không bao giờ đồng

ý, có phải không thưa bác, thưa anh?

Bà Thịnh và Phi đều gật đầu. Đào tuy bướng nhưng trước thái độ, không ỷ ý của Huyền, nàng cũng không có lý do gì để đổ “quạu”. Nàng đành cười nhạt:

– Cũng được. Vậy hai chị về ngay à!

Thế là Phi lái xe đưa bọn Huyền, Tuyết về Saigon. Huyền làm như vậy cho mọi người rõ là nàng không hờn dỗi, nhưng Huyền đã tính lầm, vì nàng quên một yếu tố là lòng si tình của Phi. Nàng về Saigon, bỏ Hiệp ở lại Nha Trang với Đào, tức là gián tiếp nuôi thêm hy vọng cho Phi. Mà Phi thì không còn có gì kìm hãm chàng! Bản tính nóng như lửa, yêu ai thì nhất định chiếm đoạt bằng được, dù người đó yêu người khác, dù người đó đã hứa hôn với người khác, chàng cũng không đếm xỉa gì đến trở lực. Và

chính những trở lực kể trên càng kích thích Phi, càng đẩy Phi lăn xả vào “đấu trường” như con bò rừng say máu. Cho nên từ lúc ở khách sạn chàng phải bỏ ra, để mặc Hiệp nói chuyện với Huyền, Phi bắt đầu điên tiết, không muốn nhường bước Hiệp nữa, chàng nhứt định “húc” vô, bắt buộc Huyền phải chọn lựa giữa chàng và Hiệp...

Về tới Saigon, Phi chỉ tạt qua về nhà một lúc, rồi nửa giờ sau, chàng đã tới nhà Huyền. Căn nhà mẹ Huyền ở, là một căn nhà do Phi thuê. Mẹ Huyền chịu ơn Phi, nên mỗi lần Phi đến thăm, bà đón tiếp Phi rất niềm nở...

Phi tới nhà thì mẹ Huyền vừa đi khỏi; Bà đi lễ chùa, ăn cơm chay trên chùa, mãi tối mới về. Phi liền bảo Huyền:

– Hôm nay, Huyền cho anh ăn cơm ở đây. Anh có một vài chuyện muốn nói với Huyền...

Huyền hiểu ngay Phi sắp quyết liệt tấn công và Huyền bắt đầu bối rối thấy mình đã quá liều lĩnh khi nhờ Phi đưa mình về. Dọc đường, nàng thấy Phi nhìn nàng với cái nhìn nặng trĩu yêu đương khiến nàng phát hoảng. Nàng tự hỏi: “Gia đình mình trót chịu ơn anh ấy, nếu anh ấy nhất định đòi lấy mình, thì biết trả lời sao để anh khỏi buồn lòng, khỏi có sự đổ vỡ”, Huyền tuy thông minh tế nhị, nhưng nàng chưa có kinh nghiệm để hiểu rằng khước từ một người đàn ông thành thực say mê mình đâu có phải là chuyện dễ! Bây giờ thì nàng đã lỡ mồm nhận thấy là không thể coi nhẹ mối tình của Phi, không thể lái mối tình đó theo ý muốn của nàng, để Phi, chỉ có thể coi

nàng như em được. Nhưng liệu có còn kịp không, hay đã quá chậm rồi?...

Huyền vừa làm cơm, vừa bắn khoăn lo nghĩ. Thỉnh thoảng đảo mắt nhìn ra phòng khách, thấy Phi vẫn đắm chiêu, ngồi hút thuốc lá, hết điếu này, đến điếu nọ, thì nàng càng bối rối. Nhất là nàng thấy mình không phải là không có cảm tình với Phi: tính tình vui vẻ, hồn nhiên và tấm lòng cuồng nhiệt của Phi đối với nàng, khiến Huyền thấy không còn đủ can đảm để làm Phi đau đớn vì sự từ chối của mình. Nàng sức nhớ đến Hiệp, và biết đâu Hiệp sẽ chẳng yếu mềm như nàng — và có nhẽ còn hơn nàng — đối với Đào, biết đâu Hiệp chẳng sa ngã trước Đào...

Bữa cơm thanh đạm, nhưng chưa bao giờ Phi ăn ngon lành đến thế. Chàng có ảo tưởng như Huyền đã là vợ chàng, và

mỗi khi chàng đưa chén cơm cho Huyền đơm, Phi âu yếm nhìn Huyền, như nhìn một người vợ, khiến Huyền bẽn lẽn, khổ sở. Từ trước đến nay, quen sống cái nếp sống Tây phương, với người vợ coi ái tình như một nhu cầu của xác thịt nhiều hơn là một nhu cầu tinh thần, với người vợ mà chàng vẫn ngấm ngấm mang nặng nhiều mặc cảm tự ti, cho nên, lần đầu tiên chàng làm quen với một thiếu nữ Việt Nam, đi sâu vào tâm hồn một cô gái Việt, chàng thấy bàng hoàng như kẻ đi xa, trở về thăm cảnh cũ vườn xưa, bừng khám phá ra tất vẻ đẹp quyến rũ của quê hương mà từ bao lâu chàng vẫn coi rẻ. Cũng như chàng vẫn chê cơm Việt Nam, không có gì đặc sắc và lần này, là lần đầu tiên, khói thơm bốc lên từ chén cơm nóng hổi làm chàng ngây ngất, không phân biệt nổi đó là hương thơm của tình yêu hay hương thơm của tình đất

nước. Vô tình, Huyền lại dọn một bữa cơm chỉ có đậu rán chấm tương, thịt kho và rau muống luộc, những món ăn bình dân rẻ tiền rất ít khi Phi dùng tới, khiến lần đầu tiên, Phi chan cơm với nước rau muống luộc, trong xanh, chàng thấy mát lòng mát dạ như một kẻ bộ hành khát nước được uống ngụm nước nguồn tinh khiết. Huyền tưởng Phi chỉ ăn qua loa một hai chén để chiêu lòng nàng, ai ngờ Phi càng ăn, càng thấy ngon, và chàng đưa chén cơm cho Huyền đơm, tới lần thứ tư, khiến Huyền buột miệng nói:

– Không ngờ anh ăn khỏe thế!

Phi sung sướng nhìn Huyền:

– Chắc em còn phải đơm cơm mỗi tay, vì anh vẫn chưa hề thấy no. Cơm này là cơm Bắc hờ em?

– Không, cơm Việt Nam đầy chứ! Anh coi, ngoài món rau muống luộc là đặc biệt “Bắc”, các món khác đều là món “Nam” cả...

– Vậy mà anh có cảm tưởng như lần đầu tiên, anh được nếm những món lạ này...

Bữa ăn kéo dài rất lâu, và Phi ăn “sạch” không để lại chút gì trên các đĩa, làm Huyền chỉ cần nhìn cái “sức ăn” của Phi cũng đo lường được tất cả sức mạnh tình yêu của Phi. Huyền thu vén bát đĩa dọn dẹp trong bếp, cố tình trì hoãn phút giây phải đương đầu với cuộc tấn công của Phi mà nàng biết trước là sẽ quyết liệt. Nàng chỉ mong mẹ mình sớm về để Phi không có dịp thổ lộ tâm tình, nhưng mẹ nàng vẫn không về, và khi Huyền bùng ly cà phê do nàng pha, để trước mặt Phi, nàng thoáng nhìn trong gương,

nàng thấy mặt nàng tái đi. Huyền hơi bực mình vì sự quá nhút nhát của mình, sự hồi hộp vô lý của mình. Nàng bèn ngồi xuống cái ghế đối diện với Phi và nàng làm ra vẻ bạo dạn, điềm tĩnh hỏi luôn:

– Lúc này, anh bảo có điều muốn nói với em. Vậy, xin anh dạy cho biết. Nhưng, em xin thưa trước...

Biết là Huyền định rào trước để Phi khỏi đi vào những địa hạt mà nàng không muốn, Phi cướp lời:

– Em để anh nói trước, rồi em sẽ trả lời anh sau.

Phi giựt luôn cái thế chủ động, nhìn chòng chọc vào mắt Huyền khiến Huyền chớp mắt, ngượng ngùng cầm lấy cái muống, quấy ly cà phê của nàng, cho tan đường, tuy nàng hiểu là đường trong ly

cà phê của nàng, đã tan từ lâu. Giọng Phi có vẻ vững chắc nhưng là cái vững chắc xôn xao ngập ngừng của một tâm hồn đang xúc động:

– Anh biết trước là em sẽ nói những gì. Vậy em khỏi cần phải nói là em chỉ có thể coi anh như một người anh. Em khỏi cần phải nói là em đã yêu ai hay chưa yêu ai, hay chưa thể nhận lời lấy ai. Anh không cần biết tới những điều đó. Anh chỉ cần nói để em hiểu là anh đã nhất quyết, anh nhất quyết yêu em, lấy em làm vợ, và anh sẽ vượt tất cả mọi cản trở, thắng tất cả mọi thử thách. Dù bây giờ em chưa yêu anh, dù bây giờ em yêu người khác, đối với anh cũng không thành vấn đề... Anh sẽ thưa chuyện với bác, anh sẽ nói để ông Hiệp biết, anh sẽ nói cho tất cả mọi người biết...

Huyền đã bố trí, đã sửa soạn nhiều câu để trình bày, để phân vua, để an ủi Phi, nhưng nghe Phi nói nàng hiểu những điều mình nói là thừa, và tuy giọng Phi nghiêm nghị, cứng rắn, nàng hiểu Phi không còn bình tĩnh nữa, tiếng nói của Phi lúc này chỉ còn là tiếng nói của lòng si mê điên cuồng. Huyền im bật, lòng xốn xang, không biết nói cái gì... Nàng không dám nhìn Phi, nàng sợ không chống đỡ nổi cái tia lửa phát ra từ đôi mắt Phi, Huyền chăm chú nhìn ly cà phê gần cạn, nàng đưa lên môi, uống đánh “ực” một hớp, cạn hết ly. Nàng uống hết rồi mới hối tiếc là tại sao mình lại uống một hơi cạn ly, nàng uống cạn thì nàng sẽ không biết nhấm nháp cái gì để khỏi phải nhìn Phi.

Gương mặt Huyền dịu dàng và nhẵn nhục lại càng làm tôn vẻ đẹp kín đáo của

Huyền, khiến Phi thấy lòng đắm đuối, quên tất cả. Không đắn đo, e dè, Phi bắt giắc cầm lấy bàn tay mảnh rẻ mát lạnh của Huyền.

Huyền không dám rút bàn tay về, nàng chỉ khổ sở lắc đầu trong khi nước mắt nàng trào ra:

– Không được đâu anh. Em lạy anh...

Huyền rút bàn tay về, định đứng lên đi vào buồng trong, thì Phi đã tiến lại phía nàng, quàng tay lên vai nàng, mặt chàng ngậy đại hẳn đi, mắt chàng mở không nhìn thấy gì, ngoài khuôn mặt mơ màng và đôi mắt ướt lệ của Huyền, chàng cúi xuống hôn lên mái tóc Huyền, hôn lên trán Huyền lúc nào, chính Phi cũng không biết và Huyền cũng không kịp suy nghĩ là nên chống cự lại, hay nên để mặc cho Phi hôn...

Nàng nhẫn nhục cam chịu, như cam chịu nghiệp dĩ với cảm tưởng mơ hồ là nghiệp dĩ ấy, chính nàng đã gây ra, đã tạo ra và nàng phải gánh lấy để Phi khỏi khổ vì nàng. Nàng vùng đứng lên, và đột nhiên nàng trở nên cương quyết:

– Thôi anh về đi... Lúc khác em xin thưa chuyện...

Rồi nàng đi thẳng vào nhà trong.

5

Còn cách Saigon khoảng mười
lăm cây số, chuyển xe đò Cần
Thơ – Saigon, đột nhiên ngừng lại. Người
tài xế xuống xe, chỉ về phía chân trời có
khói bốc:

– Cháy ở Saigon! Chắc là đánh nhau
rồi...

Vẳng theo chiều gió, tiếng súng nổ,
to nhỏ đưa tới tai hành khách làm mọi
người xôn xao, bàn tán. Xương là một
trong những hành khách đáp chuyến xe
hôm đó để về Saigon.

Xương xuống xe, nhìn về phía Saigon, với tâm trạng của kẻ mắc bệnh chống đối, tâm trạng một tín đồ chủ nghĩa vô chính phủ, cứ thấy “loạn” là mừng. Tuy Xương hơi lo cho gia đình chàng ở khu Nancy, gần cầu chữ Y, là nơi chiến sự dễ xảy ra, vì kề cận ngay khu Bình Xuyên, Xương vẫn cho rằng người ta phải có “số” mới chết vì bom rơi, đạn lạc. Bằng cớ là gia đình chàng, hồi tản cư chạy giặc Pháp đã trải qua nhiều lần thập tử nhất sinh mà vẫn nguyên vẹn, và có khi bom rơi chỉ cách chỗ ẩn nấp của gia đình chàng, vài chục thước mà gia đình chàng vẫn sống sót. Cho nên chàng tin ở nghiệp dĩ, và nhìn về phía Saigon, chàng buộc miệng nói như reo:

– Loạn rồi! Thú quá!

Nghe Xương nói, mấy người đàn bà đi cùng xe, đang nơm nớp lo sợ, không

hiếu số phận gia đình mình ở Saigon ra sao, đưa mắt nhìn Xương như nhìn một quái vật, khiến Xương biết mình lỡ lời vội im bặt.

Người tài xế tùm tùm cười nói với Xương, trước khi lên xe, mở máy cho xe chạy:

– “Loạn” mãi rồi! Ông chưa chán hay sao. Bộ ông thích Bình Xuyên hả?

Xương ấp úng trả lời:

– Đâu có! Tôi cũng chả thích gì đánh nhau! Nhưng thấy một tuần lễ nay, tình thế căng thẳng quá, làm mọi người không làm ăn gì được... Thà “loạn” thì “loạn” luôn cho rồi! Rồi muốn ra sao thì ra!

– Đúng thế!

Lời tán thành của một hành khách trên xe, làm Xương mỉm cười vắn vớ, hết lo cho sự “vạ miệng” của chàng. Xương suy nghĩ, phân tích về những hậu quả có thể xảy ra của chiến cuộc, yên lặng nghe mọi người xung quanh, phát biểu ý kiến, chàng không dám đại miệng, nói tầm bậy nữa..

Tới ngoại ô, xe ngừng lại, tài xế mời hành khách xuống, vì xe không thể vào trung tâm thành phố được, Xương lững thững đi bộ, nhìn các đoàn người, các gia đình tản cư, từ các khu bị chiến sự đe dọa, kéo ra. Tiếng súng vẫn nổ, khi thưa thớt, khi dồn dập... Xương hỏi thăm những người đi lánh nạn, thì họ cho biết khu cầu chữ Y là khu có chiến sự “nặng” nhất. Xương hiểu là không thể trở về khu Nancy lúc này được và chàng tin chắc gia đình mình đã lánh nạn đi chỗ

khác rồi, có trở về nhà, cũng bằng thừa. Chàng bèn tìm đến một vài chỗ thân tình để hỏi thăm tin tức gia đình. Chàng lần lượt hỏi nhiều nơi, đều không được tin tức gì. Mãi khi Xương xuống nhà người chú họ ở Phú Nhuận thì mới hay là gia đình chàng đã đi xe đò, xuống Cần Thơ từ sáng mai. Xương khoan khoái thở ra và chàng xoa tay tự nhủ: “Thế là khỏi lo về gia đình, tha hồ đi xem đánh nhau”... Chàng bèn mò tới biệt thự “Cây Dừa” của Lê Liễu vì chàng hiểu tại tổ quý của Thái, chàng sẽ lượm được những tin tức đầy đủ nhất về tình hình chiến sự, chàng sẽ gặp đủ các mặt, các giới, các phe đảng...

Quả nhiên, đến biệt thự Cây Dừa, Xương gặp ngay Thái. Thái cho Xương biết tình hình biến chuyển có lợi cho chính quyền, vì mặt trận toàn lực Quốc gia gần như tan vỡ, chỉ có một mình

Bình Xuyên là nổ súng gây rối, còn các giáo phái khác đều “án binh bất động” trông chờ tình hình... Điều lo ngại nhất của Thái là số phận gia đình ông Đốc Phủ Thịnh. Vì chiều hôm trước, ông Đốc Phủ Thịnh đã sang bên kia cầu chữ Y, do Bảy Viễn cử người đưa xe hơi sang đón. Tới chiều, Phi không thấy ông Đốc Phủ trở về, Phi không muốn ông “già” nhà mình liên can vào hoạt động chính trị này nọ, bèn lái xe sang khu Bình Xuyên đón ông già, nhưng Phi sang bên kia cầu, rồi cũng mất hút, không thấy trở về, khiến bà Thịnh và Xuân Đào rất hoang mang. Bà Thịnh mời bọn Tùng, Thái, Hiệp đến hỏi ý kiến thì mỗi người mỗi ý, chống đối nhau quyết liệt. Đường lối của Tùng là ủng hộ Bình Xuyên nên Tùng xúi ngầm bà Thịnh là bố trí sửa soạn để bất cứ lúc nào, Bảy Viễn cử người sang đón thì sẽ “chuồn”, chạy theo Bình Xuyên...

Hiệp cương quyết cản trở chương trình của Tùng. Chàng nói ông già Thịnh và Phi chỉ là bị mắc kẹt bên khu Bình Xuyên, và khi nào Bình Xuyên rút lui thì tức khắc ông già Thịnh và Phi được giải phóng..

Còn Thái thì chủ trương khuyên gia đình Xuân Đào hãy “trông chờ”, xem tình thế biến chuyển ra sao, đừng vội ngã về phe nào. Bà Thịnh bối rối, không biết tính sao. Bà hỏi ý kiến Đào, nhưng Đào hoang mang, không hiểu nên nghe ai. Đào chưa có ý thức rõ rệt gì về chánh trị nên nàng nhận định theo thời cuộc theo cảm tính cá nhân của nàng. Đào thấy cha nàng hướng về phía Bình Xuyên thì vì lòng cảm phục và thương cha, nàng cũng thích Bình Xuyên tuy không hiểu bộ mặt thực của Bình Xuyên. Nàng cũng bắt đầu ngấm ngấm có cảm tình với

Hiệp, và nàng thấy lập trường của Hiệp không phải là không xác đáng. Trong lúc hoang mang, nàng đành theo chủ nghĩa “wait and see” chủ nghĩa “trông chờ” của Thái. Nhất là Xuân Đào hiểu Thái là người có thủ đoạn, có đầu óc thực tế, và trong lúc loạn ly, Thái là cái “cọc” mà nàng bấu vào!

Xương hỏi thăm tin tức Hiệp, thì Thái cho hay Hiệp còn bận chạy ngược chạy xuôi, vận động sinh viên đánh tan những luận điệu xuyên tạc của bọn Tùng, và Hiệp hẹn tối hôm đó, sẽ tìm đến gặp Thái. Thái tóm tắt tình hình xong, dặn Xương:

– Anh đã già rồi! Anh đừng có bốc đồng như Hiệp, đừng có ngã về phe nào. Lúc này là lúc dễ mất đầu như chơi. Anh cứ nằm đây, trông chờ tình thế. Có ngựa ngáy chân tay, có cuồng cẳng, muốn hoạt

động thì bảo Liễu nó đấm bóp cho, nó “tắm quất” cho. Có phải thế không hở Liễu?

Liễu nhìn mái tóc bù và cặp kiếng trễ xuống giữa sống mũi Xương, nàng dịu dàng mỉm cười. Từ khi nhận ra Xương là người đồng hương, là “tiểu chủ” của mẹ nàng, là người thanh niên “thần tượng” của nàng hồi thơ ấu, Liễu đã dành cho Xương những cảm tình đặc biệt, đôn hậu nhất của nàng. Mỗi khi hồi tưởng lại quá khứ, nhớ tới quê hương, Liễu lại nghĩ đến Xương, muốn gặp Xương, sống bên cạnh Xương, tắm quất cho Xương, nhìn khuôn mặt Xương như khuôn mặt của xóm thôn nhỏ, mảnh vườn xưa, cái ao cũ, khung cảnh thân yêu, xa vời mà nàng chắc không còn bao giờ được nhìn lại trước khi chết.

Thái bảo Liễu đưa Xương vào “hậu

cung”, lấy nước nóng cho Xương tắm, lấy quần áo sạch cho Xương thay rồi nói với Xương:

– Tối hôm nay, tôi sẽ tổ chức một canh “ít xì” ở đây, một canh bạc rất lớn, ăn thua hằng triệu. Nghe tiếng súng nổ, mà đánh bạc thịt nhau, có nhẽ cũng đều thật, nhưng khoái vô cùng. Nếu anh có đủ “táng tận lương tâm” đánh bạc trong lúc này, thì tôi sẽ cho anh mượn tiền mà đánh.

Xương cười:

– Muốn lắm, nhưng nhớ thua thì lấy gì trả anh?

– Không cần trả. Tôi sẽ cho anh mượn, nhưng không phải là không có điều kiện...

– Điều kiện thế nào?

– Không khó khăn gì cả...

Thái tiết lộ cho Xương biết trước khi tiếng súng bùng nổ, Bình Xuyên có phân tán, đem gửi số thuốc phiện của Công ty nha phiến của Bình Xuyên, mỗi nơi một ít, và có gửi tại nhà ông già Thịnh hơn một ngàn ký. Ông già Thịnh vốn nhát gan, bèn mang số thuốc phiện gửi Thái và hiện nay số thuốc phiện còn nằm trong biệt thự của Liễu. Biệt thự của Liễu là nơi nhiều người tới lui, nhiều người dòm ngó, nên Thái muốn nhờ Xương đứng ra giao dịch với các tay lái thuốc phiện Trung Hoa, mại đi dùm.

Sở dĩ Thái không muốn ra mặt, điều đình bán, vì Thái bán thì người ta có thể suy đoán số thuốc phiện đó là của Bình Xuyên. Thái đề nghị với Xương:

– Nếu anh bán trôi chảy thì tôi sẽ

biểu anh mười lăm phần trăm, nghĩa là ít nhất cũng được vài triệu. Anh dạy học suốt đời, chắc cũng không để dành được một ngàn đồng! Vậy nếu anh giao dịch, xúc tiến việc bán thuốc phiện cho tôi, thì ngay tối nay, tôi sẽ cho anh mượn tạm một nửa triệu, đánh bạc chơi...

– Nếu tôi thua sạch, mà cũng không môi giới nổi, bán thuốc phiện cho anh, thì sao?

– Thì thôi chứ sao. Miễn là anh hết lòng và đừng phản tôi. Tôi không tiện lộ mặt ra, nên chỉ tin ở anh. Anh nhận lời là được rồi. Còn thành công hay không, chưa phải là vấn đề.

– Thế thì tôi nhận! Lâu lắm không được đánh bạc thêm ghê!

Xương không suy nghĩ thêm, cho đó

là một dịp may « hi hữu » nhất đời. Từ bao nhiêu năm, chàng vẫn sa lầy trong những vấn đề cơm áo, làm mòn mỏi sức khỏe và tiêu ma chí tranh đấu. Chàng vẫn ao ước kiếm lấy một món tiền, cho gia đình sống, rồi chàng sẽ bỏ nghề dạy học, nằm khàn một chỗ.

Đúng như lời Thái tiên đoán, khi Xương ngồi vào bàn « phé» cùng hai người đàn bà và hai gã đàn ông, Xương mới hiểu mình không đủ gân cốt để đối chọi với những tay chơi chọc trời quấy nước, địch thủ của mình. Nhất là hai người đàn bà thì thật “số dách”. Người thứ nhất là bà kỹ sư Nguyệt, sở hữu chủ của hầu hết các tiệm cầm đồ ở Đô Thành, đầu thảo của 200 bát hụi, lớn nhỏ từ 100 ngàn đến 500 ngàn, nhân tình của nhiều chính khách dưới chính thể Ng. văn T. . Trong hầu hết các tổ chức

kinh doanh, bà đều có cổ phần, có hùn tiền, không phải hòng kiếm lời, mà là để giặt giây khi cần. Bể ngoài Bà là tỷ phú, xuất nhập hàng triệu, nhưng bên trong bà đang bị đe dọa phá sản vì bà mắc hai tật: mê cờ bạc và đại trai. Trong việc kinh doanh, buôn bán, bà chặt chẽ bao nhiêu thì khi đánh bạc bà ngớ ngẩn, dễ bị “bịp” bấy nhiêu. Bà đem tài sản đi đổ, rông rã nhiều năm, mới khám phá ra rằng trong 10 canh bạc thì tới 9 canh, bà bị bịp. Bây giờ thì bà tinh mắt, bà khôn rồi, bà không để ai “bịp” bà nữa nhưng bà đã sạt nghiệp vì cờ bạc. Nếu thanh toán cái tài sản “khổng lồ” của bà, thanh toán của cải và nợ nần của bà, thì chỉ còn là con số không! Nhưng bể ngoài, bà vẫn ăn xài đế vương, vẫn làm chủ hụi, hụi ma nhiều hơn hụi thực, vẫn điều khiển các cơ sở cầm đồ, vẫn đánh bạc và vẫn yêu. Bà yêu cũng kỳ lạ lắm. Bà bắt nhân tình với các

tay tổ trong giới chính trị về mần áp phe, nhưng bà không yêu họ, bà chỉ cần lợi dụng họ, để làm tiền. Bà đem tiền phân phát, nuôi báo cô những văn nghệ sĩ vẫn làm thơ, viết văn ca tụng bà... Bà đỡ đầu cho họ sáng tác, và không phải bà yêu họ một cách bầy bạ, một cách bần thủ theo kiểu những người đàn bà già mê trai tơ. Bà yêu văn nghệ thật tình... Bà yêu văn nghệ cũng như bà yêu đánh bạc vì hồi thiếu thời hình như bà đã yêu một thanh niên thích làm thơ và cách mạng. Tuy bà lăn lóc sống rất nhiều, bà vẫn dành mỗi tình đẹp nhất của mình cho bọn văn nghệ sĩ, mà bà coi như em út.

Người đàn bà thứ hai là bà Juliette Hồng, một nữ bác sĩ, Bà 40 tuổi nhưng vẫn độc thân. Bà không chịu lấy chồng thì đúng hơn... vì độc thân đối với bà là một chủ nghĩa. Sau khi tòng học ở Pháp

về, bà thừa hưởng của cha mẹ một gia tài kếch xù gồm mấy chục biệt thự và hàng ngàn mẫu ruộng. Bà giao du với người Pháp nhiều hơn là người Việt. Dưới thời Nguyễn văn T., bà mở phòng khám bệnh, ngầm đứng điều khiển một tổ chức phá thai, mà thân chủ của bà toàn là những kẻ giàu sang, đua đòi hư hỏng. Bà lấy tiền của họ một cách “vô tội vạ” mà vẫn được họ “hàm ơn”. Nhân tình của bà là người ngoại quốc, và bà rất “kỵ” người Việt. Chỉ khi nào bà thèm đánh bạc, thì lại mò tới biệt thự của Liễu, và bà đánh bạc rất cao, nhất là đánh phá.

Hai người đàn ông thì người Việt Nam là Phạm Văn Ngân, đã từng làm Tổng trấn dưới thời B.Đ... Ngân sở dĩ được đưa lên làm Tổng trấn là vì anh có bốn cái tài vật khiến “hoàng thượng” khoái, là tài đi săn, tài chơi tơ-nít, tài

kiếm đàn bà đẹp cho “Ngài Ngự” và tài đánh bạc. Độc đáo nhất là tài đánh bạc. Ngân không ngần ngại tìm những con bạc “bịp” quốc tế, đưa vào hầu bài “Ngài ngự” và bố trí “giựt” của Ngài Ngự những món tiền lớn, đem về chia nhau...

Còn người Trung Hoa là chủ tiệm ăn Mỹ Lệ. Khách sạn và tửu lâu Mỹ Lệ là tiệm lớn nhất của người Trung Hoa ở Cholon, do ông Hiệp Phát cầm đầu. Hiệp Phát không phải chỉ có những cơ sở kinh doanh ở Việt Nam, mà ông còn có nhiều cơ sở ở Hong Kong, ở Bang-Kok và cả ở bên Pháp. Hiệp Phát quả là một người kỳ dị, có hành tung bí mật. Bề ngoài ông chỉ là một nhà kinh doanh có nhiều tiền mà ít học. Nhưng người ta vẫn thì thầm ông là người của đảng này, đảng nọ. Người thì bảo ông theo chủ nghĩa quốc gia và ông làm kinh tài cho nhóm quốc

dân đảng Trung Hoa, người thì bảo ông thiên Cộng và ông vẫn ngấm ngấm liên lạc với các tay sai của Cộng sản quốc tế. Sự thật về Hiệp Phát, chưa ai biết. Có một điều rõ ràng là ông có thế lực trong guồng máy kinh tế và trong xã hội của người Trung Hoa ở Cholon. Ông không có cổ phần trong tờ báo Hoa Ngữ nào mà hình như ông vẫn nắm giữ đường lối của các tờ báo. Ông không phải là chính khách, mà ông quen hầu hết các “chính khách Việt Nam”.

...Vừa nhập cuộc, và sau khi được giới thiệu với bốn tay “tổ”, Xương hiểu ngay mình không phải là đối thủ của họ, nhưng Xương biết không thể rút lui được, Xương cười gượng nói với Liễu:

– Liễu ngồi đây, mách nước cho tôi! Tôi không ngờ các ông, các bà này là những tay “tổ” đánh to quá..

Họ đánh lớn thật! Với số nửa triệu của Xương có thể chỉ nửa giờ, gấp quần bài nào đặc biệt, Xương sẽ nướng sạch!

Biết Xương hơi thất đờm, Liễu ngồi sát luôn bên Xương, nói nhỏ:

– Anh cứ phóng tâm đánh. Hết tiền đã có em. Em sẽ chung lưng với anh.

Thế là trong không khí chết chóc của một đô thành khói lửa, giữa bốn bức tường ẩm cứng của căn phòng xa hoa, trắng lè, năm công dân lương thiện, “tinh hoa” của xã hội thượng lưu, đem quân bài ra “đấu trí” để giựt tiền của nhau. Thỉnh thoảng một tràng liên thanh, một tiếng súng “moóc chề” xa gần vẳng tới, nhưng năm công dân còn bận “thấu cáy”, nên tiếng súng giết người, đối với họ, không mang một ý nghĩa gì, ngoài cái ý nghĩa

cầm nhịp, kích thích họ để họ càng hăng say thịt nhau.

Thái nhìn năm người đang quay quần trên chiếu bạc, cười khoái trá dặn Liễu:

– Nhớ lấy tiền “ca-nhốt” em nhé! Nhất là canh bạc lịch sử, thì lại càng cần phải lấy tiền “hồ” gấp bội.

Xương đánh rất thận trọng. Chàng đánh cầm chừng. nghiên cứu lối đi tiên, tâm lý của đối thủ, đợi có “quần” bài nào ăn chắc thì sẽ đánh một ván quyết liệt. Họ đánh lảng ba trăm ngàn đồng. Vừa nhập cuộc được hai mươi phút, Hiệp Phát đã mất luôn hai lảng với bà kỹ sư Nguyệt. Hình như bà kỹ sư Nguyệt chơi bài không có đầu pháp, không có đường lối gì cả. Bất cứ con bài nào bà cũng theo, bà cũng “tố” và hoặc bà đàn áp đối

phương đến phải bỏ, hoặc bà đi bừa để cuối cùng, bà rút con thứ năm, chuyển bại thành thắng. Nhìn bà kỹ sư Nguyệt vợ luôn hai “quần” một cách thật trớ trêu, vô lý, Xương lắc đầu nói với Liễu:

– Bà ấy đánh “ấu” như vậy mà vẫn thắng, có trời hiểu, phải không Liễu!

Liễu đỡ lời luôn:

– Có gì mà không hiểu. Chiến thuật của bà kỹ sư rất hợp lý vì bà đang “hên” nên bà biết khai thác cái “hên” của bà. Khi người ta gặp lúc thời vận lên, thì làm bất cứ cái gì, cũng vẫn thành công. Chị Nguyệt mới đánh ấu có vậy, nhưng nếu chị đánh ấu gấp trăm lần, chị vẫn thắng như thường!

Nhận xét của Liễu làm Xương suy nghĩ. Chàng nghĩ tới những kẻ gặp thời

vận mà chàng đã gặp trên đường đời, họ thành công cách oái oăm như chửi vào mặt những kẻ có chí hướng. Xương thốt lên một tiếng cười:

– Nghĩa là đừng bao giờ “trêu” vào những người đang hên. Đụng và họ, thì chỉ mất xác, có phải không?

Nguyệt cười trả lời:

– Đúng thế! Anh Xương hôm nay khôn hồn thì đừng “đụng” vào tôi mà...

– Mất xác! phải không?

– Không mất xác thì cũng mất tiền toi!

Nguyệt vừa nói xong thì gặp ngay một ván bài đụng độ với Xương. Juliette Hồng, Hiệp Pháp và Ngân rút tới cây thứ ba thì bỏ cuộc, chỉ còn có Nguyệt và

Xương. Xương có một cây “ách” và một cây “tây” mặt, tẩy chàng là “tây”, nghĩa là chàng có một đôi “tây”, còn Nguyệt có một cây “đầm” và một cây “vích” trên mặt, tẩy của Nguyệt là cây “ách” nghĩa là Nguyệt chưa có đôi nào... Nguyệt nhìn Xương, mỉm cười khiêu khích:

– Đụng độ rồi đó. Nếu anh “ngại” thì “quay” đi nhưng chả nhẽ “ách” và “tây” mà lại sợ “đầm” và “vích”?

Xương đưa “tẩy” cho Liễu coi:

– Tẩy mình thế này, mà chả nhẽ lại sợ người ta “hên” không dám đưa tiền... Số phận buộc mình phải đụng độ, thì cứ việc đụng độ, phải không em?

Liễu gật đầu, quên hẳn câu triết lý về những người hên mà nàng vừa nói:

– Đi chứ! Bài thế mà không đi thì còn đánh làm gì nữa!

– Vậy thì đi!

Xương bèn cầm năm “dót-tông” mỗi con có giá trị mười ngàn, ném ra giữa bàn:

– Năm chục ngàn đó!

Nguyệt không lưỡng lự, ném ra năm con “dót tông” năm chục ngàn:

– Theo chứ! Đáng nhẽ tôi còn “tổ” thêm là đằng khác. Nhưng bài thế này mà “tổ” thì e hơi hỗn! Thôi để cây bài sau.

Xương rút cây bài thứ tư, vừa rút, vừa lắc đầu cười nói với Liễu:

– Ván này mà mình không ăn, thì quả là không còn trời đất nào nữa!

Xương rút cây “ách” và Nguyệt rút được cây “sập”... Nghĩa là Xương đã có hai đôi, một đôi “ách” và một đôi “tây” còn Nguyệt vẫn chưa có đôi nào... Xương để cây “ách” xuống bàn:

– Ách một đôi! Cho ăn hay còn phải đi tiền...

Nguyệt cười:

– Lấy tiền mà hỏi!

Xương đưa mắt nhìn Liễu hỏi ý kiến!
Liễu trả lời luôn:

– Lưỡng lự gì nữa! Còn bao nhiêu đi tất cả để chị ấy, dù có muốn mò “suốt” cũng không dám mò nữa Đi tất cả đi anh!

Xương còn hai trăm ngàn. Chàng ném cả hai chục cái “dót-tông” ra chiếu bạc:

– Thì đi nốt! Nếu chị Nguyệt tin ở cái hên của chị, thì chị cứ việc theo. Nếu không thì để cho tôi ăn. Tôi không giấu diếm gì, tôi lưỡng phế “xì” “tây” rồi đó...

Nguyệt cũng lật ngựa cây tây của mình, điềm nhiên nói:

– Đây nè! Tôi chưa có đôi nào, nhưng tôi mò “suốt” tôi chỉ cần một cây tây nữa, thì dù anh có “lưỡng phế” tôi cũng cóc cần!

Mọi người nhao nhao bình phẩm:

– Có họa là điên mới theo! “Tây” hết rồi, còn “tây” đâu nữa mà mò!

Liều nói kháy Nguyệt:

– Sao lại hết! Còn hai “tây” nữa trong nọc. Biết đâu chị ấy “hên” chị ấy chả mò được tây!

Mọi người cười phá, Nguyệt vẫn điềm tĩnh:

– Không cần phải nói chọc tức. Tôi thử thời vận một chuyến nữa, đang hên mà bỏ thì vô lý. Càng đánh ầu càng thắng, có phải không chị Liễu.

Nguyệt bèn vút hai mươi cái “dốt-tông” ra chiếu, khiến mọi người lắc đầu... Xương thò tay, rút bài, nói với Liễu:

– Ván này mà mình thua thì cứ xé mẹ bài đi, không bao giờ đánh “phế” nữa...

Xương rút được cây bạt. Chàng vút cây bạt lên đĩa:

– Chỉ có lưỡng phế là lưỡng phế thôi, nếu chị Nguyệt rút được “tây” thì cứ việc ăn!

Nguyệt nặn cây bài thứ năm của

mình rất chậm chạp, rồi nở một nụ cười thật đẹp:

– Nếu tôi rút được “tây” thực thì anh đừng xé bài nhé.

Rồi Nguyệt trịnh trọng, thông thả ngửa cây bài xuống chiếu:

– Chả “tây” là gì đây! Các cha nội!

Và Nguyệt cười khanh khách vờ tiên về.

Mọi người đưa mắt nhìn nhau lắc đầu. Tiếng cười của Nguyệt dội mạnh vào tâm hồn Xương, làm trỗi dậy tất cả bao uất hận của một kẻ thất bại liên miên trên đường đời. Tiếng cười của Nguyệt không khác một tiếng chửi của những kẻ hãnh tiến, của những kẻ “thành công” đập vào mặt kẻ chiến bại là Xương. Xương lặng lẽ cầm cổ bài, lặng lẽ xé vụn

từng con. Nguyệt không ngờ Xương xé bài thật. Nàng đang hên, nên vội dang lấy cổ bài:

– Ô kìa! Xé thật à! Sao chơi xấu thế anh! Anh không đánh thì để người khác đánh chứ!

Xương không nghe thấy Nguyệt nói gì, ngoài tiếng « chơi xấu». Xương điên tiết, trừng mắt nhìn Nguyệt, nói như hét:

– Ai chơi xấu! Chính chị chơi xấu thì có....

Thấy Nguyệt tái mặt, Xương càng làm già:

– Chị chơi xấu, biết không! Bài như thế mà chị theo, thì một là chị điên, hai là chị “bịp”. Tôi không tin là chị điên, vậy thì chỉ có thể là chị bịp! Chị “bịp” biết không.

Xương tưởng "đổ vấy" cho Nguyệt "bị" cho đỡ tức, đỡ điên tiết. Ai ngờ thấy không những Nguyệt không nổi giận vì lời kết tội láo khoét của Xương, mà trái lại, Nguyệt thất sắc, ấp úng chống đỡ thì mười phần, Xương đoán được chín. Chàng hiểu là chàng vừa bị bị. Tất cả sự điên khùng vì bị một mục đàn bà "bị" nổi dậy như vũ bão trong lòng Xương khiến Xương xông tới, chẹn hai tay vào cổ Nguyệt, lắc đôi vai Nguyệt:

– Thú đi! Có phải chị đã "bị" ván bài vừa rồi không?

Thấy Xương đột nhiên làm dữ, Ngân vội can thiệp:

– Làm gì vậy, anh Xương. Nếu quả chị ấy "bị" thì chị ấy sẽ hoàn lại tiền anh. Đừng làm thế...

Xương trừng mắt nhìn Ngân, Ngân không dám chống đỡ cái nhìn của Xương, cúi nhìn xuống bàn, khiến Xương chột hiều: đúng là Ngân đã toa rập với Nguyệt sắp đặt ván bài để đưa chàng vào “xiếc”... Xương không có bằng cứ gì nhưng chỉ thoáng nhìn đôi mắt lén lút, đầy mặc cảm tội lỗi của Ngân, ánh sáng của sự thật lóe ra, chiếu rọi vào đầu óc Xương khiến Xương buông tay khỏi cổ Nguyệt, nắm luôn lấy cái cà vạt của Ngân:

– Chính mày mới là thủ phạm! Chính mày đã tổ chức “bịp” tao, chính mày đã chủ mưu, và người đàn bà chỉ là tay sai của mày, để bịp tao, tao sẽ giết mày...

Xương vốn là người hiền lành, không ngờ Xương nổi khùng kinh khủng làm khiến mọi người sợ sệt, thất đảm nhìn Xương, tưởng chừng Xương sắp

uống máu Ngân thực! Xương nói bằng một giọng chắc nịch khiến không ai ngờ là Xương chỉ đoán phỏng, chứ không có bằng cứ gì rõ rệt.

Nhưng sự đoán phỏng của Xương chính là sự thực. Và chính Ngân đã bố trí, đã “sếp” ván bài để cho Xương vào tròng: “lưỡng phế” thua “suốt”!

Từ lúc xảy ra vụ lộn xộn, Thái vẫn yên lặng đóng vai bàng quan, tùm tùm cười trong thái độ “trông chờ”... Nguyên tắc sống của Thái là không bao giờ tìm cách giảng hòa, hòa giải mọi người, và không những không giảng hòa, chàng còn tìm cách tưới dầu thêm vào lửa để cho đám cháy bùng lên, thì chàng mới có thể “nước đục thả câu”. Cho nên khi thấy Xương hành hung Nguyệt, Ngân, chàng chỉ khoanh tay khoái trá nhìn, như một khán giả theo dõi cuộc đấu bò rừng...

...Xương nắm chặt cà vạt của Ngân, miệng hét, đôi mắt đỏ ngầu:

– Nói đi. Có phải mày bịp tao không?

Biết là nói dối không xong, Ngân cười ồm ồm, trả lời:

– Làm gì mà to chuyện vậy! Muốn lấy lại tiền thì người ta trả lại...

Câu nói của Ngân là một lời thú tội gián tiếp, khiến Xương bùng bùng, Bốp! Bốp! Xương thuận tay, tát chéo luôn Ngân hai cái bằng trời giáng khiến Ngân chúi xuống. Ngân vạm vỡ, khỏe hơn gấp bội, nhưng với cái mặc cảm tội lỗi trong tâm khảm chàng đành chịu khuất phục trước cơn lôi đình của Xương. Tát Ngân rồi, Xương lại cất tiếng hét:

– Anh Thái!

Thái làm bộ sợ sệt.

Tiếng nói của Xương vẫn đông đặc, sấm sét:

– Tôi không biết anh có chủ mưu mời bọn này đến để «bịp» tôi không. Dù sao trách nhiệm tinh thần là ở anh. Vậy tôi nói để anh biết...

– Dạ anh cứ dạy!

– Không những tôi sẽ lấy lại số tiền tôi đã thua, tôi còn “tịch thu” cả số tiền mặt của hai tên chó chết này, và anh phải làm nhiệm vụ “tịch thu” đó cho tôi, nếu anh không làm thì tôi sẽ giết nốt cả anh. Anh nghe ra chưa...

Thái vui sướng như mở cờ trong bụng. Chàng không ngờ Xương lại đóng kịch tài đến thế! Sự thực thì Xương nổi giận thực, và đối với Thái, thì bất cứ cái gì

cũng là “kịch” tuốt, cho nên chàng thăm phục Xương đóng đẹp quá. Nói cho đúng thì Xương “thực” 5 phần, và chàng đóng “kịch” thêm 5 phần. Sẵn cái đà “cơn giận chính nghĩa” đang lên men, chàng đóng kịch thêm cho cơn giận thành rừng rợn, và chàng lại nhanh trí khôn, biết lợi dụng cơn giận để làm tiền bọn Nguyệt...

Thái bèn làm bộ sợ sệt lên giọng trách móc bọn Ngân:

– Chết chữa, sao anh, chị bố trí mà không cho tôi biết. Anh Xương đâu có phải người xa lạ! Thôi anh, chị nghe tôi để tránh mọi “xì-căng-đan” đáng tiếc! Khổ quá...

Là một kẻ chọc trời khuấy nước, đã từng lên voi xuống chó, nên đối với bất cứ hoàn cảnh nào, Ngân cũng thích nghi được ngay, và khi cần “xuống nước”

Ngân là người đầu tiên chịu khuất đối phương, cho nên, vừa nghe Thái đề nghị, Ngân lên tiếng cười xòa:

– Tưởng là gì khó khăn! Thôi được! Chị Nguyệt và tôi sẵn sàng “thường” cho anh Xương mỗi người năm trăm ngàn về cái, tội âm mưu “bịp” anh. Tôi chỉ yêu cầu anh Xương một điều nhỏ.

Thấy Ngân đường đường là một cựu tổng trấn, vậy mà Ngân không những không ngượng khi âm mưu bịp của mình bị lộ, Ngân còn vui vẻ, hồn nhiên chịu thường tiền, Xương rùng mình tự nghĩ: “chả trách bọn họ thành công.”

Ngân vui vẻ chịu nhận điều kiện của mình, khiến Xương không còn lý do gì để làm mặt giận, để khùng bố. Chàng hơi dụi nét mặt, nhưng vẫn hất hàm hỏi rất hách:

– Anh muốn gì?

– Tôi không muốn gì, ngoài cái thắc mắc này: làm sao anh biết được ngón “bịp” của bọn tôi, vì cái đòn này không phải là đòn Vân Nam, không phải đòn Ma Cao, mà là của tôi sáng chế ra, ngoài Nguyệt và tôi, không ai biết. Vậy mà sao anh lại biết, hay anh chỉ đoán mò.

Xương không có tài nói dối, tài đóng kịch. Chàng biết không thể “trộ” được bọn Ngân. Chàng lăm lì hỏi lại:

– Nhưng có gì đảm bảo rằng sau khi tôi trả lời, anh sẽ giữ đúng lời hứa là hai người sẽ “thường” tôi mỗi người năm mươi vạn..

Ngân cười ngất:

– Anh chưa hiểu bọn này. Chúng tôi đã từng "thịt" Bảo Đại những canh bạc

hàng chục triệu, năm trăm ngàn thì có nghĩa lý gì mà bọn này lại lật lọng với anh...

Rồi Ngân mở ví, lấy ra một tờ chi phiếu, Ngân viết luôn một chi phiếu 1 triệu, trao cho Thái;

– Để anh Xương khỏi nghi ngờ là ngân phiếu không có tiền bảo chứng, tôi viết chi phiếu này tên anh, và nhờ anh trao cho anh Xương một triệu tiền mặt của anh. Anh giúp tôi được điều này chứ!

Thái gật đầu:

– Tôi đảm bảo với anh Xương có đủ số một triệu nộp anh, vậy anh Xương nói cho các anh ấy biết đi...

Xương mừng rơn hơn người trúng số độc đắc! Vừa được hành hung vừa ăn ngon xơi một triệu đồng tự trên trời rơi

xuống! Là một gã trí thức nghèo, Xương chưa bao giờ được sờ mó một triệu trong tay, nên tuy Thái cam kết là sẽ nộp chàng một triệu, Xương vẫn chưa tưởng tượng nổi, chưa ý thức nổi là chàng đã trở thành triệu phú, trở thành triệu phú trong một canh bạc bất ngờ, giữa lúc tiếng súng đang nổ khắp thành phố, khi máu những người dân vô tội đang đổ. Xương muốn thốt lên một tiếng chửi thề để diễn đạt niềm vui rất “chó” của mình... Tự nhiên, Xương lại thấy mình có cảm tình với bọn Ngân, Nguyệt và chàng cười hồn nhiên:

– Nói thực, chứ tôi có hiểu gì về ngón bịp của bọn anh. Nhưng tôi thấy gương mặt của anh sợ sệt khi tôi làm dữ, thì tôi cũng bắt bóng đè chừng thế thôi! Ai ngờ đúng!

Ngân đưa mắt nhìn Nguyệt lắc đầu, rồi cũng cười phá lên:

– Tồi quá! Bọn mình tồi hết chỗ nói! Bịp bao nhiêu lần thành công, bịp cả vua chúa mà rốt cuộc bị lộ tẩy, chỉ vì khiếp đảm trước “chính nghĩa” của một anh hùng!

Câu nói của Ngân làm cả bọn cười ồ. Thái thân mật bảo bọn Ngân, Nguyệt:

– Anh Ngân khiếp đảm là phải. Nếu anh biết rằng chính cái “chính nghĩa hùng” của anh Xương trước đây đã có lần uy hiếp được cả Đặng Xuân Khu để cứu tôi thoát chết ở Thái Nguyên thì anh sẽ không ân hận nữa.

Xương nghe Thái “bốc” mình để “đàn áp” bọn Ngân, chàng không khỏi tức cười.

Dạo còn ở ngoài khu, quả Xương có đôi lần gỡ cho Thái vài cảnh khó khăn

thật, nhưng chưa bao giờ có chuyện Xương đàn áp Đặng Xuân Khu để cứu sống Thái cả. Vậy mà Thái vẫn có thể xưng xưng, mang một chuyện “phịa” trăm phần trăm ra để “trộ” bọn Ngân bằng một giọng thân mật, thành thực.

Nếu lúc ngồi vào bàn “xì”, Nguyệt vẫn chỉ coi Xương là một tên giáo quèn tỉnh lẻ, không đáng được ngồi chung với nàng trong canh bạc lịch sử này, thì bây giờ, trước mắt bà kỹ sư Nguyệt, Xương đã trở thành con người khác hẳn.

Từ lâu, sở dĩ Nguyệt đi “cặp” với Ngân vì nàng vẫn thán phục những thủ đoạn của vị cựu tổng trấn, ở cái “Nam kỳ quốc” này, nhất định không thể bói ra một người địch nổi Ngân. Thế mà chỉ trong vòng mấy phút vừa qua, Xương đã anh dũng vùi những thủ đoạn của Ngân xuống đất đen, vừa bợp tai Ngân vừa

mọi được cả tiền của Ngân. Mà, ác thay, Xương lại thắng Ngân bằng cái “đổm lực” của một người ngay thẳng, lương thiện.

Vậy là lần đầu tiên trên đời, bà kỹ sư Nguyệt, nhà tỷ phú, sở hữu chủ của tất cả các tiệm cầm đồ ở đô thành, nhân tình của tất cả chánh khách thời đại, sau hơn hai mươi năm phiêu bạt qua mọi thứ thủ đoạn, bỗng một phút nhận ra rằng sự ngay thẳng, lương thiện, ngay thơ cũng có một sức mạnh, một sức quyến rũ...

Và, trong khi bọn Thái đang đấu láo với nhau tinh dụng tiếp một canh xì khác lớn lao, dữ dội hơn cho đúng với nhịp súng đang nổ dồn dập hơn ở khắp thành phố, thì Nguyệt lại lén lút đưa hai tay lên thoa cái cổ nồn nà của mình, nơi còn lằn dấu tay Xương.

Một cảm giác nồng nàn, mặn chát

bồng như thấm vào hơi thở Nguyệt. Nàng êm ái nhìn Xương. Máu “văn nghệ” trong Nguyệt bỗng nổi lên dào dạt.

Lúc này, Xương đang ngồi chung với Liễu trong chiếc ghế bành đỏ, ngả đầu trên đệm ghế cho Liễu nhổ tóc sâu, miệng phì phèo điếu xì gà Havana to của Thái. Hai gò má phong trần của Xương cứ chốc chốc lại được lửa xì gà chớp sáng, làm cho cao hơn, gầy hơn, “văn nghệ” hơn...

Một tiếng đại bác long trời lở đất bỗng nổ ở đâu gần đó, làm ngôi biệt thự của Liễu rung lên.

Nhà mại bản Trung Hoa Hiệp Phát bật dậy, hỏi Thái:

– Tiên sinh à, không pết ông Pảy làm cái chi lớn a. Ngộ lo quá,

Thái cả cười, trấn tĩnh ông Hiệp Phát:

– Tiên sinh đừng có lo. Chắc chắn anh Bảy không dám làm gì động tới cái tửu lâu của tiên sinh đâu.

Rồi quay sang từng người, Thái đề nghị:

– Lịch sử đã dữ dội rồi đó, Chúng ta bắt đầu lại ván “xì” khác chứ? Chị Juliette, chị Nguyệt, anh Ngân, anh Xương? À Liễu, em vô lấy anh mượn một triệu chồng cho anh Xương, rồi mang một cỗ xì mới ra đi.

Ngân cười cợt, nhìn Xương:

– Mình lại tiếp tục chứ. Anh Xương? Chúng tôi cam đoan không dám tháu cáy anh nữa đâu. Chị Nguyệt nhỉ?

Lần đầu tiên, Nguyệt phản đối đề nghị của Ngân:

– Thôi, sắp đi. Tôi cụt mắt “húng” rồi.

Và nàng trù mến nhìn Xương:

– Anh Xương, không còn ức gì quân Tây của tôi đấy chứ?

Xương cúi xuống nhìn cổ bài mà chàng vừa xé vụn, ôn tồn bảo Nguyệt:

– Chị Nguyệt yên tâm, khi ngón bịp của anh Ngân đã lòi tẩy rồi, làm sao tôi giận chị nổi!

Cái nhìn Nguyệt ban cho Xương không qua được “đôi mắt 40 năm độc thân” của Juliette Hồng, bà bác sĩ này máy Liễu, cười:

– Này, chị Liễu. Có lẽ chị phải hợp với tôi kiểm lại mạch cho chị Nguyệt mới được. Xem chừng chị ấy rung động vì anh Xương lắm rồi.

Liễu tỉnh ngịch, hưởng ứng ngay lối “ghép đôi” của Juliette Hồng:

– Chị Juliette nói đúng lắm. Anh Xương. Anh làm sao mà đảo lộn được cả tinh thần chị Nguyệt lên vậy?

Thấy Nguyệt đuổi ra, Thái biết khó tổ chức lại được canh bạc, liền xoay cả bọn ra nhậu nhẹt, đấu láo.

Mọi người vừa quen tai với tiếng đại bác ì ầm thì một tràng tiểu liên nổ rền ngay trước biệt thự.

Tiếng tiểu liên giòn dã, làm Nguyệt bỗng nôn nao nhớ lại hồi trẻ tản cư ở ngoài Bắc. Tiếng đạn nổ lúc này, đối với

Nguyệt, có sức quyến rũ kỳ lạ. Và nàng bỗng nhiên này ra một ý muốn: đi dạo.

Phải rồi, không gì bằng được đi dạo ngoài phố lúc này, nhất là được đi với Xương.

Là người dám quăng bạc triệu ra một phút bốc đồng, Nguyệt muốn gì là làm cho bằng được. Nàng quay sang hỏi Xương:

– Anh Xương này, họ làm gì ngoài phố thế nhỉ?

Câu hỏi ngớ ngẩn của Nguyệt làm Thái phì cười:

– Họ bắn!

– Bắn à? Thích nhỉ!

Bọn Ngân, Thái nhìn nhau lắc đầu thì Nguyệt đã đứng lên:

– Thôi. Có lẽ các anh các chị ở lại, tôi phải về.

Và Nguyệt cười rất tươi:

– Có vị nào đưa tôi về được không? Hồi nãy tôi tới đây nhờ xe anh Ngân nên không mang xe theo.

Ngân giơ cả hai tay lên kêu trời:

– Chị Nguyệt! Bộ chị điên sao mà lại ra đường giữa lúc này.

Nguyệt không chú ý tới Ngân, nàng quay sang Liễu;

– Chị Liễu, tôi đề nghị chị cho tôi mượn chiếc “Isabella” của chị đêm nay đi. Chị không từ chối chứ?

Qua phút bất ngờ vì cơn bốc đồng của Nguyệt, máu “tếu” trong người Thái lại nổi lên, Thái nghĩ ngay đến Xương.

Không đợi Liễu trả lời, chàng bảo Nguyệt:

– Chúng tôi bao giờ cũng sẵn xe để hầu chị Nguyệt cả. Chị muốn dùng cái “Isabella” của Liễu thì dùng, muốn dùng cái “Dodge” của tôi thì dùng. Nhưng phải có một anh nào đưa chị về mới được, chớ để chị lái một mình giữa lúc này, làm sao chúng tôi yên tâm nổi.

Rồi Thái quay luôn sang hỏi từng người:

– Thế nào, ý kiến anh Ngân? Anh đồng ý đưa chị Nguyệt về hay là mình ở đây ngả bàn làm một châu “thóc” cái đã? Đến lượt ngài Hiệp Phát, tiên sinh có đồng ý để bà kỹ sư về lúc này không? Không chứ? Còn anh Xương. Anh lấy xe của tôi đưa chị Nguyệt về nhé!

Đoạn Thái chấm dứt pha độc diễn

của chàng bằng một giọng làm bộ râu rĩ, chọc tức Nguyệt:

– Chị Nguyệt. Chị nên ở lại “ngả bàn” với bọn này coi tình hình ra sao cái đã. Chắc chắn là anh Ngân không thể nào đồng ý để chị về thế đâu!

Cơn bốc đồng của Nguyệt, lẽ ra có cơ dụi, nhưng vì Thái khôn ngoan nhắc đến Ngân, thành thử lại nổi lên đùng đùng. Nàng cười mũi, bảo Thái:

– Thôi mà, anh Thái. Anh đừng “xỏ” tôi. Tôi quyết định rồi mà.

Và Nguyệt quay sang Xương, nói thẳng như chẻ tre:

– Anh Xương này, anh đưa tôi về nhé. Tôi muốn đi dạo với anh lắm!

Cả năm cặp mắt đều đổ về phía Xương.

Máu phiêu lưu của Xương, sau bao nhiêu năm ngủ yên vì lặn độn cơm áo, lúc này lại bùng dậy và không kịp suy nghĩ gì cả, Xương vùng đứng dậy, dụi tắt điếu xì gà:

– Được, để tôi đưa chị Nguyệt về. Anh Thái, anh cho tôi mượn cái “Dodge” của anh nhé.

Nguyệt pha trò:

– Lấy cái xe lớn cho đạn bắn dễ trúng.

Ngân cay cú, cười:

– Bộ chị Nguyệt quên là anh Thái còn nợ anh Xương những một triệu bạc kia mà. Một cái “Dodge” phỏng đã ăn thua gì.

Chính Thái đã gài cho Xương lâm vào cái thế phải đi với Nguyệt, nhưng lúc

này, chính Thái lại đâm ra sợ cái trò đùa của mình. Chàng hỏi Xương:

– Anh không đùa đấy chứ?

Xương nghiêm trang:

– Ai lại đùa trước các bà bao giờ. Anh cứ giao xe cho chúng tôi. Đừng lo.

Thái đành phải bấm chuông, kêu người mang xe ra sau khi cố đùa một câu chót:

– Anh phải mang xe về trả tôi ngay khi nào thấy vùng này bốc lửa đấy nhé.

Liễu châm cho Xương một điều xì gà khác, đưa hai người ra cửa, Liễu bảo Xương:

– Anh mang chị Nguyệt đi đâu thì đi nhưng đừng có bóp cổ chị ấy thêm lần nữa nhé.

Nguyệt cười:

– Liễu đừng lo. Anh ấy sẽ không dám bóp cổ tôi lần thứ hai nữa đâu. Phải không anh Xương?

Xương gật đầu. Khi đã ngồi trong chiếc “Dodge” kênh càng của Thái, chàng mới chợt nhớ ra là đã lâu lắm chàng không cầm đến cái “vô lăng” nữa. Nên khi Liễu vào rồi, Xương bảo Nguyệt:

– Tôi cầm lái có lẽ không vững. Chị có dám để tôi lái không?

Nguyệt âu yếm:

– Dám chứ! Chỉ sợ anh không dám thì có.

Xương đành cười:

– Có lẽ tôi không dám thật. Thôi chị chịu khó cầm lái...

Và Nguyệt ngồi vào tay lái, thay thế chỗ Xương. Chiếc xe lao thẳng ra lộ như một con thú, trong lúc tiếng súng biến động vẫn ì ầm nổ...

Xe vừa ra khỏi biệt thự của Liễu một quãng ngắn thì có một chiếc xe díp chạy lại ngược chiều phóng quan Trên xe có tiếng gọi rồi rít:

– Anh Xương! Anh Xương!

Xương vừa kịp nhận ra đó là tiếng Hiệp thì hai chiếc xe đã qua nhau, đánh vụt. Nguyệt mím môi, bẻ vô lăng, rồ máy..

... Xương và Nguyệt cũng tưởng chỉ có họ là điên rồ đi xem đánh nhau, ai ngờ ra tới mặt đường họ mới nhận thấy là không thiếu gì người, cũng “vô công rồi nghề” như họ, cũng tò mò như họ,

cũng mang cái tâm trạng “Gavroche” của họ... Ngoại trừ những ổ phiến loạn, đang bị bao vây để đợi giờ tiêu diệt, như khu Nancy, khu Pétrus Ký, khu Dakao, mọi người vẫn thông thả đi lại như không có chuyện gì xảy ra. Nhưng thỉnh thoảng một tràng liên thanh, từ một địa điểm nào đó, bắn ra, nhắc nhở mọi người là ở đây chiến tranh và hòa bình pha trộn lung tung, và trong khi có những công dân đi nhàn tản, thì đâu đây, bóng dáng của tử thần vẫn lẩn quất và mọi người đang sống trong giờ phút thú vị, cười đùa trên cái chết...

– Đi đâu bây giờ?

Nghe Nguyệt hỏi, Xương không trả lời vì chàng đang mơ màng sống lại cái đêm cuối cùng, chàng đi lang thang trong thành phố Hà-nội trước khi rút vào Nam. Chàng đứng ở con đường bờ

sông, gió lộng từ sông Nhị Hà nổi lên, và Xương nhìn vào ngõ Phất Lộc âm u, cái ngõ rất hẹp và bẩn thỉu, tối tăm lúc đó đối với chàng cũng đầy quyến rũ khiến Xương sực nhớ lời một người ngoại quốc nói với chàng là Hà Nội có hai nét độc đáo là có mưa phùn và có những đường phố như đường Gia Ngư, ngõ Phất Lộc, v.v... tuy có ánh sáng, nhưng âm u, mơ màng hình như riêng để cho những kẻ yêu nhau lén lút được cầm tay nhau đi ngoài đường, mà không ngượng, còn ở các thành phố khác, thì ánh sáng ban đêm chói lòa khiến mọi người thành lơ đãng... Xương đứng ở bờ sông nhìn vào ngõ Phất Lộc, nhớ tới người bạn gái, chị Lệ Ty, người nữ sinh đầu tiên đóng phim “Cánh đồng Ma” ngụ ở Phất Lộc, mà đã có lần chàng tìm đến thăm... Tự nhiên, Xương nảy cái ý muốn xót xa mang cái ngõ Phất Lộc vào Nam, và chàng đã rơm

rớm nước mắt nhìn vào ngõ.

– Anh điếc à! Tôi hỏi “đi đâu” sao anh không trả lời?...

Xương giật mình, tỉnh giấc mơ hoài hương. Chàng trả lời bừa:

– Đi đâu thì đi, càng gần chỗ đánh nhau càng hay!

– Anh muốn chết hả?

– Muốn!

Cái xe lăn rất êm trên đường vắng. Thành phố Saigon đêm nay giống hệt Hà Nội vào đêm cuối cùng “giã từ” đất Bắc của chàng. Xương đảo mắt nhìn Nguyệt, thấy gương mặt Nguyệt cũng “trầm tư mặc tưởng”, không có vẻ gì là vẻ mặt “con bạc bịp” cách đây hơn một giờ đồng hồ. Gương mặt Nguyệt làm chàng nhớ tới

những cô nữ sinh Đồng Khánh cách đây hơn hai mươi năm, ngồi xe cao su nhà, gọng đồng, do một gia nhân kéo đưa tới trường... và Xương nói với Nguyệt:

– Trong những cảnh “dã man” của thời tiền chiến, cái cảnh dã man tương đối có thể tha thứ được vì nó đẹp, là cái cảnh dã man một cô thiếu nữ con nhà “lành” ngồi xe “cao su” nhà, do “ngựa người” kéo, ôm sách, ôm mộng, ngồi trên xe, đi tới trường dưới mưa phùn... Cái cảnh dã man đó không còn nữa nhưng lại có những cái dã man khác, những cái “dã man” không thể tha thứ được vì không những cảnh đó rùng rợn mà còn ghê tởm, thiếu mỹ thuật quá... Tôi ước gì được trông thấy lần cuối cùng, một thiếu nữ đôi mắt mơ màng, ngồi trong cái xe nhà, do người ngựa kéo, đi dạo Saigon lúc này, xem đánh nhau.

Nghe Xương nói, Nguyệt giật mình, tưởng Xương biết rõ cả cuộc đời quá khứ của mình, vì cách đây hơn hai mươi năm, Nguyệt vẫn còn là nữ sinh thường đi xe “cao su” tới trường! Nhưng chỉ vì cô nữ sinh Nguyệt đẹp, cô nữ sinh Nguyệt trong trắng, nên được đề cử dâng hoa cho ngài Thống Sứ, nhân một buổi lễ khai mạc Chợ Phiên giúp đồng bào bị lụt, cô nữ sinh đã được ngài Thống Sứ đa tâm để ý tới, ra lệnh cho viên tri phủ Chánh văn phòng bố trí, để gia đình thiếu nữ phải hiến dâng trinh tiết của con mình.

Thế là một chiều mưa phùn, người nữ sinh đi xe cao su nhà, đã nằm gọn trong cánh tay lông lá của ngài Thống Sứ, để rồi từ đó, hoa trôi bèo dạt, người thiếu nữ mỗi ngày mỗi đi sâu vào con đường truy lạc, quần quai trong tiền tài danh vọng, trong xa hoa, nước mắt... mảnh

hồn thơ ngây của người nữ sinh Đồng Khánh tưởng chừng đã chết, đã đào sâu chôn chặt, vụn thoi thóp sống lại, khiến Nguyệt tự nhiên thấy bức bối, muốn bóp cổ Xương, như Xương đã bóp cổ nàng, để Xương “câm” đi, đừng đã động đến quá khứ. Nhưng Xương vô tình hỏi luôn:

– Ngày xưa, chị Nguyệt học trường nào nhỉ?

Hình ảnh trường nữ học Đồng Khánh với mấy cây kiểng phía công trường, với bà giáo dạy toán đeo kính cận thị, vụn nổi lên trong tâm trí Nguyệt, và Nguyệt cau mày:

– Anh hỏi làm gì! Tôi không ưa ai nhắc đến quá khứ! Tôi sống với hiện tại, và hiện tại là anh và tôi đi xem đánh nhau!

Nhưng Xương vẫn không chịu buông tha:

– Chắc chị học ở Đồng Khánh! Chị có học cùng “promotion” với Phương không?

– Phương nào? Phương đốt toán và hay khóc hả?

– Đúng!

Đột nhiên, Nguyệt dừng xe lại giữa đường: dưới ánh đèn từ bên ngoài rọi vào, nàng soi mói nhìn Xương, rồi nàng sợ sệt hỏi:

– Có phải anh là anh Trung không?

Xương gật đầu. Nguyệt ôm choàng lấy Xương, làm Xương ngọt ngọt. Hai tay Nguyệt áp vào đôi má hóm của Xương, rên rỉ như khóc:

– Trời ơi! Anh Trung, anh già quá rồi, em không nhận ra anh nữa, mà sao anh lại đổi tên là Xương?

Xương đã quen với những chuyện đột ngột kỳ quái ở đời nên tuy xúc động, Xương vẫn pha trò, và bắt chước Nguyệt, Xương cũng rên rĩ:

– Trời ơi! Em Loan, mà sao em lại đổi tên là Nguyệt!...

Nguyệt vẫn ôm cứng lấy Xương. Nước mắt Nguyệt chan hòa lên má, lên cổ, lên vai áo của Xương... Xương lắc đầu thở ra một hơi dài, nhìn vào đôi mắt Nguyệt:

– Em cũng già rồi! Anh không tìm thấy đôi mắt ngơ ngác nai tơ của em nữa...

Ngay lúc đó, một tràng liên thanh nổ chát chúa bên tai hai người làm rung động kính xe. Xương và Nguyệt đều không biết lúc này hai người ở đâu, tiếng súng nổ không làm cho Nguyệt rời khỏi vòng tay của Xương, khóc thút thít, vừa khóc vừa hỏi:

– Phương bây giờ ở đâu hở anh?

– Chết rồi!

Nguyệt ngơ ngác hỏi:

– Chết? Làm sao lại chết?

Xương cười buồn:

– Chết là chết! Chứ còn làm sao lại chết nữa...

Ngay lúc đó, hai người hiến binh tiến tới phía xe hai người lúc nào, họ cũng không biết:

– Ê! sao lại để xe ngang xương giữa lộ để tình tự thế này, hờ các bồ... Cho xe vào lề đường, rồi có muốn “mần” gì thì “mần” chứ... không sợ Công An Bình Xuyên ở bót Dakao nó bắn ra à?

Mãi tới lúc đó, Xương và Nguyệt mới nhận ra vị trí cái xe của họ chỉ cách bót Dakao do Bình Xuyên chiếm đóng, gần một trăm thước...

Nguyệt có cái cười xã giao rất đẹp, kinh nghiệm gần hai mươi năm làm nhân tình của các chính khách đã từng — dưới thời Pháp thuộc hoặc Nhật thuộc — “chèo lái con thuyền Việt Nam”. Nguyệt bèn vội đem cái cười độc đáo của nàng, tặng mấy ông hiến binh khiến họ hết làm khó dễ. Nguyệt vâng vâng, dạ dạ, rồi rít lên ngồi trước tay lái, rồ máy cho xe chạy. Xe chỉ mới chạy được vài chục thước, mà hình như Nguyệt đã quên

phút mấy người hiến binh, quên phút cái “ồ” phiến loạn Dakao, nàng lái xe mà không nhìn xuống đường, mắt vẫn chăm chú nhìn Xương, để tìm lại dưới những nét phong trần, những đường nhăn chằng chịt, cái gương mặt tuần tú với đôi mắt tin tưởng yêu đời của chàng sinh viên Trung cách đây hai mươi năm. Nàng hình dung khuôn mặt Trung trước kia: Trung bằng xương bằng thịt lúc này ngồi bên cạnh nàng, mà Nguyệt không thể tưởng tượng nổi, thời gian lại có thể làm biến đổi một khuôn mặt thân thiết đến mức độ không còn nhận ra nhau khi tái ngộ. Nguyệt lại rên rĩ:

– Trời! hình như em mới xa anh ngay hôm qua, hôm kia, mà vụt một cái đã hơn hai mươi năm trời, vụt một cái anh đã già đi, già đến nỗi em không còn nhận ra nữa! Làm sao có thể như vậy

được hờ anh?

Xương phì cười:

– Anh và em chưa chết mất xác là may, chứ già thì tất nhiên rồi, còn trẻ với ai! Chính em cũng già rồi, già đến nỗi, anh không còn nhận ra em nữa!

Khi Nguyệt còn mang cái tên Loan do cha mẹ đặt cho, và khi Xương còn là anh chàng sinh viên Trung, thì Phương em gái Trung là bạn học của Loan. Loan biết Trung để ý tới mình, nhưng hồi đó Loan đẹp và quý phái, được nhiều thanh niên theo đuổi, còn Trung chỉ là một sinh viên nghèo, lấm lì ít nói, theo đuổi những mộng tưởng riêng của đời mình, nên mỗi lần gặp Loan, Trung vẫn đóng vai ông “anh” nghiêm nghị, coi Loan như Phương, để thỉnh thoảng rầy la như rầy la em gái, vì Trung nhiều lòng

tự ái, chàng sợ mình tỏ tình với Loan, mà Loan không khứng chịu, thì thêm bẽ bàng: thà đóng vai “anh” để thỉnh thoảng được “mắng” Loan, còn hơn là tỏ tình với Loan trong khi Loan được nhiều thanh niên có điều kiện đầy đủ hơn Trung sẵn đón... Trung vẫn tưởng Loan không hiểu biết gì về mối tình thâm kín của chàng, nhưng người đàn bà vốn có trực giác bén nhạy, chỉ thoáng ra một cử chỉ, một điệu bộ, một lời nói ngập ngừng, một đuôi mắt, cũng thừa đoán tâm tình người con trai đối với mình. Cho nên Loan thừa hiểu tâm trạng kiêu ngạo của Trung không chịu thổ lộ tình yêu, trong khi Trung vẫn ngô nghê, “ù ù cạc cạc” tưởng rằng Loan ngây thơ không hiểu gì. Loan vẫn cười thầm tự nhủ: “Được lắm, anh muốn đóng vai ‘anh’, thì đóng vai ‘anh’, kỳ đến khi nào không chịu nổi, sẽ hay. Để xem ai hơn ai”. Thế rồi những biến

cổ lớn lao của đất nước đổ sập xuống, nghiền nát thân phận bé nhỏ của từng cá nhân: gia đình Loan, gia đình Trung phiêu dạt, mỗi gia đình mỗi nơi. Trung cũng lao mình vào những phong ba của thời đại, say sưa với những chân trời mới đang mở rộng trước tầm mắt ngơ ngác của người thanh niên còn mang nhiều chí hướng, nhiều tham vọng. Trung mãi tranh đấu, mãi hoạt động, hầu quên phút cả mỗi tình bé nhỏ đối với người thiếu nữ đẹp đã từng khuấy động giấc cô miên của chàng. Để rồi sau bao nhiêu năm lặn lội hoạt động, chàng mệt mỏi chán chường, hoài ghi đến mức độ cái tên thực của mình chàng cũng tự đánh mất, thay thế bằng cái tên Xương rất thân tàn ma dại, rất xương xẩu. Trong khi đó, thì con đường “đoạn trường” của Loan cũng đầy bão táp. Sau cái đêm bị viên Thống Sứ vày vò tẩm thân ngà ngọc, Loan vụt trở

nên một người khác. Nàng yêu hết người này đến người khác, cũng như nàng thay hết cái xe hơi này tới cái xe hơi khác và không có cái xe hơi nào, không có người nhân tình nào có thể làm cho nàng vừa ý quá sáu tháng...

Chán yêu, Loan lại xoay ra làm giàu, và mần chánh trị... Ngự trị trên tiền tài, nhiều khi Loan cũng thấy khoái, nhưng nàng chưa thỏa mãn.

Nàng bèn bước vào địa hạt chính trị để hưởng cái thú chi phối, sai khiến mọi tâm hồn, cất nhắc người này lên địa vị nọ, đẩy người kia xuống cảnh điêu đứng, lâm than. Thế rồi, nàng cũng đã lên voi xuống chó, nàng cũng đã có thời kỳ rạc rày đến nỗi phải đổi tên, bỏ cái tên cũ Loan, để mang cái tên Nguyệt mới mẻ. Nàng cũng đã có thời kỳ oanh liệt, tưởng chừng vận mạng đất nước là do

nàng quyết định... Nguyệt nhìn Xương, muốn nắm lấy tay Xương, rờ lên khuôn mặt Xương một lần nữa xem có đúng là Trung ngày trước không, nhưng nàng bận cầm vô-lăng xe, nàng bèn đề nghị với Xương:

– Hay vút mẹ cái xe vào góc đường nào, em với anh thả bộ đi chơi, anh nhé?

– Cũng được, nhưng vút xe ở đâu?

– Vút chỗ nào chả được!

Nguyệt tìm một góc đường vắng dừng xe lại, xuống xe, lên kính xe khóa cửa lại, nói với Xương:

– Thôi ta đi dạo chơi!

Thế là hai người bỏ xe, thả bộ thông dong đi sát bên nhau, như một đôi nhân tình già, sau khi đã trải đủ đắng cay,

mặn chát của tình đời, tìm đến nhau, sống những ngày cuối cùng trong hạnh phúc yêu đương. Nguyệt níu lấy cánh tay Xương, chợt nhớ tới một đêm rất xa nhưng cũng rất gần, cách đây 20 năm — Nguyệt và Xương ở Thư viện Trung Ương ra về... Trời lạnh, có sương mù, con đường Trường Tiền vắng vẻ, tiếng giày của hai người nện xuống vỉa hè, vang dội vào tâm hồn họ. Nguyệt đi song song bên Xương. Nguyệt muốn níu lấy cánh tay Xương cho đỡ lạnh; nàng biết rằng Xương sẽ run lên trong một cảm giác mê mê, nhưng không hiểu sao Nguyệt vẫn đi cách xa Xương một vòng tay, vẫn không chịu níu lấy cánh tay Xương, tuy nàng rất thèm và nàng biết rằng Xương cũng rất thèm được chạm vào da thịt nàng. Sau cái đêm phải hiến thân cho viên Thống Sứ, Nguyệt thường bị ám ảnh bởi cái kỷ niệm đi với Xương từ Thư Viện trở về

nhà, cùng thả bộ trên đường vắng, và nàng hối tiếc tại sao lúc đó nàng lại không níu lấy cánh tay Xương, tỏ tình yêu với Xương, và biết đâu do sự thổ lộ tâm tình đó, cuộc đời hai người chẳng đi tới một khúc “ngẹo” khác...

Hai mươi năm sau, lúc này thì nàng đang níu cánh tay chàng, nhưng không phải là Loan níu cánh tay Trung, mà là Nguyệt níu cánh tay Xương, một “Nguyệt” tàn tạ, mệt mỏi, bên cạnh một “Xương” chỉ còn xương với da... Ý nghĩ chua xót đó làm Nguyệt bức bối và thực tình nàng cũng không tìm thấy cái cảm giác mong lung xưa kia nữa, cái cảm giác chưa níu cánh tay Xương mà lòng đã rộn ràng, xao xuyến. Bây giờ thì nàng níu cánh tay Xương, nàng đang níu cánh tay bằng xương bằng thịt của Xương, nhưng lòng nàng không còn xao xuyến

như trước nữa, và nàng có cảm tưởng là Xương cũng không còn băng khuâng, xúc động như xưa kia. Tự nhiên, Nguyệt hẳn học hỏi Xương:

– Trong thời gian hai chục năm cách biệt, anh có nghĩ tới em không?

– Cũng một đôi khi!

Cái giọng cổ làm ra khinh bạc của Xương làm Nguyệt cười nhạt, lắc đầu. Nguyệt chưa biết tìm câu gì nói cho hả tức thì Xương đã nói tiếp, giọng khinh bạc hơn:

– Có nhẽ lời nói của anh làm em không vui. Nhưng nếu ta thực tình còn một đôi khi nghĩ tới nhau, đã là đẹp lắm! Đã là hiếm có lắm! Có những kẻ yêu nhau say đắm tưởng rằng dù trời long đất lở, dù sao dời vật đổi, họ cũng không thể

nào không tưởng nhớ tới nhau, vậy mà chỉ cần một biến cố nhỏ, một thời gian xa cách ngăn ngủi, khi tái ngộ, họ đã đứng đưng nhìn nhau như nhìn một kẻ xa lạ, lòng hết rung động, băng khuâng... Tình đời chó đến thế đó Nguyệt ạ! Vậy thì nếu trong khoảng hai mươi năm xa cách, anh và em còn một đôi khi tưởng nhớ tới nhau cũng là chung thủy lắm! Hỏi thực em, trong những lúc, em đánh bài phé, trong những lúc em cặp kè với hết ông tai to mắt lớn này, tới ông tai to mắt lớn khác, em có bao giờ nghĩ tới anh không?

Giọng Xương tuy đùa cợt nhưng không thiếu vẻ mỉa mai, cay cú của kẻ lỡ mất thiên đường, nên gặp người xưa, cảnh cũ, cất tiếng oán hờn lung tung...

Nghe Xương nói, Nguyệt càng thấy bức tức, nàng cho rằng chính nàng có

quyền đay nghiến, oán hờn Xương, chứ Xương đâu có quyền đổ tội cho nàng. Nàng cho rằng chính vì Xương nhút nhát, chính vì Xương tự ái sẵn, vì Xương có những mặc cảm vô lý, yêu nàng mà không dám thổ lộ, khiến cho cuộc đời của nàng bị lỗ đở.

Tự nhiên Nguyệt thấy cần phải kể lại cho Xương biết những cảm giác, những tủ cực, những hối tiếc của mình mỗi khi lẫn qua tay người này đến người nọ, từ viên Thống Sứ lông lá đến đức Hoàng thượng nhiều “heo tính”, và nàng cố tình tả thật trắng trợn, thật thê thảm để cho Xương phát điên, rồi nàng rên rĩ:

– Chung quy chỉ tại anh! Anh hèn, anh nhu nhược, anh yêu mà không bảo vệ được tình yêu khiến em phải sa cơ, lỡ bước, vậy thì anh còn oán ai, còn giận ai? Anh có biết khi em phải ngủ với tên

Thống Sứ, em đã nghĩ tới anh thế nào không?

Xương không đủ can đảm nghe Nguyệt nói nữa. Đột nhiên chàng chặn cô Nguyệt như lúc đánh bài, chàng đã bóp cổ Nguyệt, nhưng lần này chàng bóp cổ với cái hân học của một kẻ giận mình, giận đời, thấy mình bất lực rồi, trước mọi thử thách. Xương thẳng thốt nói như trong cơn mê sáng:

– Loan! Câm ngay!

– Không!

Xương thốt ra tiếng “Loan”, dựng đứng cả một quá khứ làm Nguyệt trong khoảnh khắc, trở về với tâm hồn ngây thơ, trong trắng của cô nữ sinh Loan, ngày hai buổi ôm sách, ôm mộng tới trường. Nước mắt Nguyệt — dựng ra thì

nước mắt Loan — trào ra đầm đìa, và giọt lệ giải thoát có mãnh lực làm tiêu tan hết tất cả mọi nhầy nhụa, rác rưởi của đời Nguyệt và Nguyệt hiện nguyên hình là cô nữ sinh Loan, trong trắng dưới con mắt lăm lè đau khổ của Xương, lúc này cũng hiện nguyên hình là chàng thanh niên Trung đầy say mê, khắc khoải. Trung buông hai tay và Loan ngã vào ngực chàng, Trung nhắc cầm người yêu lên và họ hôn nhau, như chưa bao giờ Loan biết hôn, chưa bao giờ Trung biết hôn. Họ quên hết, cả quá khứ, lẫn hiện tại, quên cả không gian lẫn thời gian, và cái hôn của hai kẻ yêu nhau từ mấy chục năm, đến lúc thân tàn ma dại mới được tái ngộ, cái hôn đó tưởng chừng bất tận nhưng Nguyệt vừa thốt ra một tiếng “Anh Trung” thì một tràng liên thanh từ một địa điểm nào vụt bắn ra, tiếng đạn bay ngang bên tai Xương, khiến Xương

và Nguyệt cùng nằm rạp xuống thảm cỏ bên lộ. Nguyệt ôm choàng lấy Xương: nàng không còn nghĩ gì tới tiếng súng, không còn nghĩ tới sự nguy hiểm bao vây nàng, nàng ôm chặt cứng lấy Xương và trong lúc tiếng súng nổ rền và đạn bay vèo vèo, đôi môi nàng cố tìm môi Xương và nàng chợt nảy một ao ước: giá ngay lúc đó nàng được hiến thân cho Xương trong cái khung cảnh chết chóc, rùng rợn thì thật là một giây phút “lịch sử” mà nàng không bao giờ quên, một khoái cảm vô biên nó rửa sạch xú xác nàng, rửa sạch tâm hồn nàng khỏi bao nhiêu cái ghét đã bám thành từng mảng vào da thịt nàng, tâm hồn nàng...

6

Huyền đọc lại một lần nữa, cái thư của Phi do một kẻ bí mật đưa tới:

Em Huyền,

Anh viết cái thư này cho em ở một địa điểm mà em không thể tưởng tượng nổi, giữa một vùng hoang vu, trong một cái chòi, và cái bục gỗ mà anh đặt trang giấy lên để viết cho em, chỉ là một thân cây chết. Anh chỉ hy vọng mười phần trăm cái thư này sẽ tới tay em, nhưng dù chỉ hy vọng một phần nghìn, anh cũng vẫn

viết cho em vì ở đây ngoài công việc nhớ em, nghĩ tới em, tưởng tượng lúc này em đang làm gì, nghĩ gì, anh không còn biết làm gì hơn. Anh cũng không hiểu tại sao anh ở đây, nửa như một kẻ bị cầm tù, nửa như một chiến sĩ chiến đấu cho một chính nghĩa mà mình chưa thấu triệt. Những chuyện xảy ra trong ít lâu nay làm anh bàng hoàng và anh tự hỏi, tại sao anh lại gặp em, yêu em, tại sao anh lại bị lôi cuốn vào cuộc phiêu lưu hiện tại để lúc này, ngồi ở đây, ngắm cảnh vật hùng vĩ man rợ, trước mắt anh, và trí tưởng tượng của anh thấy bóng dáng yêu kiều của em hiển hiện giữa rừng núi chập chùng này, và không hiểu sao anh lại tin chắc tin chắc một cách vô lý là thế nào em cũng tới đây tìm anh, tới đây đón anh về. Linh tính đã khiến anh tin tưởng như vậy? Không có lý do gì khiến anh tin tưởng cả, nhưng anh vẫn cho rằng một sáng mai nào đó, anh

mở mắt thấy hình dáng em tha thiết giữa rừng cây và em nói với anh: “Em tới đón anh về.”

Tâm hồn anh, trong thời gian ngắn ngủi vừa qua, đã trải qua những cơn khủng hoảng thật lạ lùng và chính anh cũng không hiểu anh lúc này có còn là anh cách đây năm sáu tháng nữa không. Đất nước, quê hương này từ trước tới nay, đối với anh xa lạ, bỏ ngõ quá, những từ khi quen em, biết em, yêu em, từ khi bị lôi cuốn vào cuộc phiêu lưu kỳ lạ, anh mới chợt nhận thấy cái tâm hồn trước kia chưa chắc đã là tâm hồn thực của anh, và nhờ có em, anh đang trở thành người khác — có lẽ là con người Việt Nam thuần túy — và tuy anh khổ sở vì bị đưa tới đây ngoài ý muốn của mình, anh vẫn thầm cảm ơn những biến cố đã xô đẩy anh tới khu rừng già này để anh sống những giờ phút mà

chưa bao giờ anh được sống, và lần đầu tiên, anh được ăn cơm gạo lứt, với cá khô, uống nước suối, chia xẻ cái khổ – tuy chỉ là cái khổ bất đắc dĩ — với những người đang lặn mình vào cuộc chiến đấu vừa vô vọng, vừa vô lý.

Mấy đêm nay, anh thường không ngủ được và anh tự hỏi liệu anh có thể chết mất xác ở đây, chết mất xác ở xó rừng núi heo hút này, không còn bao giờ được trở về tái ngộ em, tái ngộ Saigon với ánh đèn, với nếp sống ô ạt, tơi bời. Anh không tưởng tượng nổi anh sẽ trở về với em bằng cách nào, nhưng trong những phút tuyệt vọng nhất, chán nản nhất, anh vẫn tin rằng anh có lối thoát, và cái lối thoát đó là do em mang lại, và dù em không yêu anh như anh yêu em, em cũng sẽ tìm đến đây để đưa anh về. Em muốn tìm đến anh, thì em cứ việc theo người liên lạc viên bí mật

cầm thư này, người đó sẽ có cách đưa em tới chỗ anh ở...

Em có biết, những đêm trường không ngủ, anh làm gì không? Anh đọc tập thơ dịch Đường thi, mà một nhà văn, bị lôi cuốn với anh vào cuộc phiêu lưu này, mang theo trong cặp sách, trong khi cùng đoàn quân rút lui. Anh có đọc thơ Việt Nam hoặc thơ Đường bao giờ đâu! Vậy mà lúc này, anh đã thuộc lòng bốn câu thơ trong bài Trường Hận đó em:

Trên trời, nguyện làm chim liền cánh

Dưới đất, nguyện làm cây liền cành,

Trời đất lâu dài có ngày tận

Hận này mang không bao giờ nguội...

Thôi, đã đến giờ người liên lạc ra đi rồi. Anh không viết thư cho gia đình anh.

Nhờ em tin cho má anh và Xuân Đào biết là anh vẫn còn sống, vẫn mạnh khỏe. Còn ba anh lúc này ở đâu, sống chết ra sao, anh cũng không biết, vì lúc rút lui thì mỗi người theo một đơn vị, người ta đưa anh đi đâu, anh đi đó... Ba anh cũng vậy. Nhưng chắc là ba anh còn sống..

Không những anh mong nhận được hồi âm của em, anh còn tin rằng em sẽ đến với anh, sẽ đến nói cho anh biết tình hình ở Thủ Đô ra sao, gia đình anh ra sao, và anh phải làm cách nào bây giờ? Chưa bao giờ anh thấy hoang mang bằng lúc này.

Anh gửi lời kính chúc bác mạnh và trông đợi từng giờ, phút được thấy em xuất hiện ở đây, và nếu em không tới chúc là anh chết mất! Ở khu rừng này có con chim, anh không hiểu là thứ chim gì, nó hót ba tiếng, dừng lại một giây rồi lại hót

luôn ba tiếng, anh nghe rành mạch thành câu tiếng Pháp thế này: “Je suis très... malheureux!” Em ơi! anh còn đau khổ hơn con chim “Je suis très... malheureux” nhiều và nếu em không tới, chắc chắn là anh sẽ chết.

Anh của em,

PHI

Huyền càng đọc thơ Phi, nàng càng hoang mang. Nàng biết rằng tìm đến gặp Phi quả là một chuyện phiêu lưu đầy nguy hiểm và một người thiếu nữ không thể mạo hiểm vô lý như vậy, nhưng Huyền thấy nàng không thể nhận được thư của Phi, biết Phi đang lâm vào hoàn cảnh rối ren, mà nỡ đành tâm, để mặc Phi trông ngóng. Nhất là gia đình nàng lại chịu ơn Phi, và chỉ có dịp này nàng mới có thể trả ơn Phi. Người duy nhất mà Huyền

có thể hỏi ý kiến là Hiệp thì Hiệp lại bị thương trong biến cố Bình Xuyên. Sau khi băng bó vết thương ở bệnh viện, Hiệp được chở tới nhà Thái để điều trị, vì Hiệp không muốn cho gia đình biết mình bị thương. Tình trạng của Hiệp không đáng lo ngại, nhưng Huyền bỏ đi gặp Phi trong lúc Hiệp bị thương, thì Huyền cũng không đành tâm. Nàng bèn cầm cái thư của Phi, tới nhà Thái thăm Hiệp. Thấy gương mặt Hiệp còn tái nhợt vì mất máu nhiều quá, và bắp chân của Hiệp vẫn còn băng bó, Huyền âu yếm hỏi Hiệp:

– Anh thấy thế nào?

Hiệp cười:

– Không sao cả! Chi mười lăm bữa nữa là anh bình phục.

Huyền lặng lẽ đưa bức thư của Phi cho Hiệp:

– Anh đọc, rồi cho em biết ý kiến nên phải làm thế nào?

Hiệp chăm chú đọc bức thư hai ba lần. Chàng lặng yên suy nghĩ rất lâu trước khi chậm rãi nói với Huyền.

– Em phải đi. Em phải đi gặp anh ấy, trước hết là để mang an ủi cho anh ấy, sau nữa là em phải thuyết phục để anh ấy trở về. Điều cần nhất là em phải gặp anh, để nói cho anh hiểu là anh không sợ gì cả, và tất cả mọi người chúng ta sẽ có nhiệm vụ đảm bảo cho anh để anh không bị làm khó dễ. Anh cũng biết là em đi sẽ gặp nhiều thử thách nguy hiểm, nhưng sống là phải nhận lãnh những thách đố và chúng ta không có quyền do dự. Nhất là em và gia đình em chịu ơn anh ấy.

Huyền thấy những ý kiến Hiệp trình bày rất hợp lý, hợp tình và trong thâm tâm, nàng cũng thấy nàng không thể bỏ rơi Phi được. Nhưng Huyền sực nhớ đến buổi Phi đến nhà nàng ăn cơm và Phi đã hôn lên mái tóc, lên cổ nàng, khiến nàng bắt đầu sợ mối tình dữ dội, liều lĩnh của Phi. Nếu nàng tìm đến gặp Phi thì biết đâu nàng chẳng mềm yếu, không chống lại nổi trước sự đam mê cuồng nhiệt của Phi, và biết đâu chẳng xảy ra những chuyện mà nàng không tính trước. Huyền im lặng một lát rồi nói với Hiệp

– Thực tình em cũng muốn đi gặp anh ấy lắm nhưng em sợ lắm, em sợ đủ thứ.

Hiệp hiểu Huyền sợ những gì. Chàng nhìn nàng vào mắt người yêu, nắm lấy tay Huyền như để truyền sức mạnh tinh thần của mình cho Huyền. Chàng nghĩ tới

những thử thách mà chàng phải đương đầu từ khi gặp Xuân Đào, và chàng thấy cần phải nói hết cả sự thực, tất cả sự thực cho Huyền rõ:

– Anh hiểu em sợ những gì. Anh hiểu là em sẽ gặp những thử thách. Nhưng anh đã nói với em rằng, tình yêu mà không vượt qua mọi thử thách thì đâu có gọi là tình yêu. Chúng ta cần làm nhiệm vụ trước hết, và nhiệm vụ của em lúc này là phải cứu anh Phi ra khỏi bước khó khăn.

Huyền cười nhỏ nhẹ, lắc đầu:

– Anh nói thì nghe “ngon lành”, dễ dàng lắm nhưng liệu thực tế có dễ dàng giản dị như chúng ta nghĩ không.

Hiệp thừa hiểu việc Huyền đi gặp Phi không dễ dàng gì, chàng đề nghị với

Huyền tìm người khác đi thay Huyền, nhưng Huyền cho biết người liên lạc viên, đã được chỉ thị là ngoài Huyền, người liên lạc viên không được đưa bất cứ ai tới địa điểm của Phi. Hiệp làm ra vẻ cương quyết bảo Huyền:

– Vậy thì em không thể nào không đi được. Em cần ý thức tất cả tầm quan trọng của chuyến đi này: Anh hiểu những lo ngại của em, của một thiếu nữ chưa có kinh nghiệm tranh đấu, nhất đán phải làm một việc vượt lên trên sức mình, nhưng chúng ta không được phép ngần ngại, sợ sệt. Em cần luôn luôn nhớ, em là một thiếu nữ của thời loạn chứ không phải một thiếu nữ của thời bình. Em đã hết lương lực chưa.

Huyền gật đầu. Hiệp đang nằm trên cái ghế “xích đu”, chàng vít cổ người yêu xuống, đặt lên vầng trán trong sáng của

người yêu, một cái hôn tin tưởng và tự nhiên Hiệp trào nước mắt: có nhẽ chàng xúc động vì chính những lời chàng nói, có nhẽ vì chàng sức nhớ tới khung cảnh quê hương miền Bắc với mưa phùn, gió bắc, với mây tím, trời bàng bạc, khung cảnh rất quen thuộc, gần gũi, nhưng cũng rất xa và biết đâu không còn bao giờ được thấy nữa, vì tuy Hiệp vẫn tin tưởng nhất định trước khi chết, chàng sẽ được tái ngộ cảnh xưa, người cũ, nhưng hình như vẫn có linh tính gì làm Hiệp hiểu là cái ngày tái ngộ đó, chưa chắc gì, chàng đã được thấy trước khi vùi nằm xương tàn tại miền Nam nóng bỏng! Như một người nhất quyết cưỡng lại số mạng mình, Hiệp nhìn khuôn mặt diễm ảo của người yêu, qua đôi mắt mờ lệ của mình và Hiệp say sưa nói với Huyền:

– Anh không phải là đứa mơ mộng hão huyền nhưng anh vẫn nghĩ rằng sở dĩ tình yêu của chúng ta cao đẹp, chính vì chúng ta còn lý tưởng. Thú thực với em, anh rất sợ mất lý tưởng, nhất là từ khi vào đây, bị cơm áo, bị sinh kế dằn vặt. Vì tình yêu của chúng, vì lý tưởng của chúng ta, em không thể không ra đi được...

Lời nói tha thiết của Hiệp làm cho Huyền hết do dự, Huyền nhận lời với Hiệp sẽ đi gặp Phi. Nhưng từ biệt Hiệp, Huyền về tới nhà thì sự tin tưởng mà Hiệp đã cố gắng thổi vào tâm hồn nàng, cũng bắt đầu rời bỏ nàng. Nhưng nàng đã trót hứa với Hiệp rồi, nàng không thể đổi ý kiến được nữa, nàng đành thu xếp chuẩn bị, đợi người liên lạc viên tới hẹn ngày ra đi. Nàng lại bố trí, nhờ Hiệp nói dối mẹ nàng, bịa ra chuyện nàng phải đi

công tác cho đoàn thể sinh viên, để mẹ nàng khỏi băn khoăn, lo lắng trong thời gian nàng đi vắng.

Trước khi đi, Huyền đã hỏi người liên lạc viên, xem cuộc hành trình có lâu không và chừng ngày nào, nàng có thể trở về được, thì người liên lạc viên nói dối nàng, cho nàng hay là chỉ một ngày một đêm là tới địa điểm của Phi, và cả đi lẫn về, chỉ mất chừng ba ngày. Không ngờ đó chỉ là những lời người liên lạc viên nói để nàng yên tâm và ròng rã ba ngày ba đêm Huyền mới tới địa điểm của Phi ở biên giới Việt – Miên.

Cuộc hành trình chia làm ba giai đoạn: ngày đầu, hai người đi xe dò lên Tây Ninh, ở lại vùng Tòa Thánh Tây Ninh đến sâm sẩm tối thì họ bắt đầu ra đi, về hướng núi Bà Đen. Biết là phải đi bộ trong rừng, Huyền đã chuẩn bị một bộ đồ nữ hướng

đạo để tiện việc đi đường, nhưng khi trời bắt đầu tối sầm, và trên con đường gập ghềnh của rừng núi âm u, người liên lạc viên già và Huyền phải rẽ lau, vạch lá để tìm lối đi, Huyền mới ý thức được tất cả sự gian lao, vượt lên trên tầm sức một thiếu nữ như nàng. Người liên lạc viên tuy đã trên 50 tuổi mà vẫn còn tráng kiện, dũng mạnh. Gương mặt lầm lì, đôn hậu của người liên lạc viên khiến Huyền không nghi ngờ gì. Tuy nhiên, nàng vẫn đề phòng, và trước khi ra đi, nàng đã mua một con dao “con chó” phòng thân. Người liên lạc viên cố gắng đi thật chậm, thỉnh thoảng phải dang tay đỡ nàng để Huyền bước qua những thân cây to lớn đổ xuống lối đi, hoặc những tảng đá, nếu không có người liên lạc viên dẫn dắt, thì nàng sẽ phải bò, để vượt qua. Hai người đi dò dẫm, loanh quanh, vòng theo núi Bà Đen, mãi tới mười hai giờ đêm, mới

tới một tiền đồn của một nhóm quân ly khai của Thiếu Tướng Trịnh Minh Thế. Tới tiền đồn này, người liên lạc viên bèn tiết lộ sự thực cho Huyền biết là còn phải đi một ngày một đêm nữa, dọc theo biên giới Miên – Việt thì mới tới địa điểm Phi ở. Đứng trước sự “đã rồi” Huyền không than phiền một lời nào. Thực ra Huyền không những không lo sợ viễn vông như trước khi đi, nàng đã bắt đầu bị hấp dẫn vào cuộc phiêu lưu, chờ đón tất cả những biến cố có thể xảy ra cho nàng và thấy cái thân phận bé nhỏ của mình lúc này không còn nghĩa lý gì nữa. Cho nên đêm hôm đó, Huyền đã ngủ một giấc ngủ ngon lành trên cái võng buộc vào hai thân cây. Mờ sáng hôm sau, hai người đem lương khô mà người liên lạc viên đã chuẩn bị đầy đủ, ra ăn trước khi tiếp tục lên đường. Hình như người liên lạc viên đã thức suốt đêm để canh chừng

cho nàng, nhưng gương mặt người liên lạc viên già vẫn vui tươi, khỏe khoắn khiến Huyền giật mình tự hỏi: “Sức mạnh nào làm cho người này chịu gian khổ và tin tưởng như vậy?”

Huyền nhìn người liên lạc viên ăn rất ngon lành và Huyền tò mò hỏi:

– Xin lỗi bác, bác tên gì mà cháu vẫn chưa biết?

– Người ta vẫn gọi tôi là anh Năm. Xin cô cứ gọi tôi như vậy.

– Bác tin tưởng ở ông Bảy lắm phải không? Bác đã gặp ông Bảy lần nào chưa?

Bác Năm vẫn thản nhiên:

– Tôi chưa gặp ông Bảy bao giờ. Tôi chỉ biết ai bảo tôi cái gì, thì tôi làm cái đó!

Huyền thấy bác Năm thêm kỳ dị! Có nhẽ bác cũng không hiểu thế nào là “tin tưởng”, và bác cũng chẳng cần tin tưởng để làm việc!

Ăn xong, hai người tại tiếp tục cuộc hành trình và bây giờ thì họ có thể ngang nhiên đi giữa ban ngày. Suốt từ sáng đến tối, họ không hề gặp một bóng hình nào, vì họ toàn đi xuyên qua rừng. Mãi đến gần chiều, bác Năm và Huyền tới một thung lũng thì đột nhiên bác Năm nói với Huyền:

– Chúng ta nên cẩn thận! Lăn quắt đây có một đàn voi lớn, có hàng chục con.

Huyền hốt hoảng ngơ ngác nhìn xung quanh. Bác Năm bình tĩnh chỉ xuống những vết chân voi, in thành một dãy dài những lỗ tròn, sâu hoắm xuống

mặt đất, nói với Huyền:

– Cô không thấy những vết chân voi này à! Đàn voi này vừa qua đây một vài giờ vì vết chân còn mới tinh. Cũng may chúng ta đến chậm một chút, nếu không thì đã bị đàn voi quật tan xác rồi!

Huyền rung mình nhìn những vết chân voi. Nàng đột nhiên nghĩ tới bài thơ « Les Éléphants » của Leconte de Lisle mà Huyền đã học trong lớp, với đàn voi khổng lồ thâm lặng xuất hiện dưới ánh nắng gay gắt của trưa hè, rồi tan vào chân trời vô định. Huyền hỏi bác Năm có cách gì để tự cứu, nếu bất thành linh gặp đàn voi, thì bác Năm lắc đầu, kể cho Huyền nghe là đàn voi này, từ hai ba năm nay, vẫn tung hoành dọc biên giới Miên – Việt, không có tay thiện xạ nào dám động tới đàn voi mà người thổ dân ở biên giới coi như voi thần, vì hình như

đàn voi chỉ phanh thây xé thịt những kẻ xa lạ, hoặc săn bắn lạc vào đây, còn đối với thổ dân thì đàn voi vẫn dung tha tính mạng.

.... Rừng núi chẳng chịt mà bác Năm định phương hướng, đi không lầm một bước. Bác Năm trù tính với Huyền là khoảng sáu giờ chiều thì họ sẽ tới túp lều một người Miên quen biết, là chặng nghỉ cuối cùng trước khi tới địa điểm của Phi. Quả đúng như lời bác Năm, khi bóng tối bắt đầu bao phủ rừng già âm u, thì hai người vừa tới túp lều của người Miên, Huyền mệt mỏi, rã rời, lê bước không nổi nữa, nhưng khi người Miên dọn bữa cơm không những thanh đạm mà còn rất khó nuốt, Huyền ăn ngon lành như chưa bao giờ nàng ăn cơm thấy ngon đến thế! Chỉ trong khoảng hai ngày, nàng đã thấy mình lớn mạnh, tâm hồn nàng trở thành

già dặn, và tất cả những bản khoản lo nghĩ trước kia của nàng không nghĩa lý gì. Nàng ngủ một giấc thật say sưa, thật ngon mặc dầu nàng biết rằng nếu bác Năm hoặc người Miên nảy tà ý, làm hỗn với nàng, và nàng chống cự, thì họ có thể thủ tiêu nàng, quăng xác nàng vào bất cứ xó rừng nào, để nàng chết mất tích. Vậy mà, Huyền vẫn không e dè, không nghi ngại gì và nàng đã ngủ giấc ngủ ngon lành nhất của người lương thiện.

Vào khoảng xế trưa, hai người tới địa điểm của Phi. Trong suốt cuộc hành trình, Huyền vẫn tưởng tượng niềm vui bao la của Phi khi Phi thấy nàng hiển hiện dưới mắt Phi, nhưng khi Huyền tới, Phi đang lên cơn sốt rét rừng kịch liệt và Phi mê sảng không nhận ra Huyền nữa, khi Huyền bước lên chòi, lảng lạng mở cái mền phủ kín cả đầu Phi, nhìn khuôn

mặt hốc hác, vàng vọt, đôi mắt đục ngầu, lơ lơ của Phi:

– Anh Phi! Anh nhận ra em không?

Phi không nhận ra Huyền, vẫn khẽ rên đôi mắt lạc tinh thần của Phi làm Huyền sợ hãi ngó Phi. Chả nhẽ nàng lặn lội, chịu đựng mọi gian nguy tới đây để chứng kiến phút lâm chung của Phi hay sao? Huyền ít khi được chứng kiến người hấp hối nên thấy ai mê sảng thì nàng hoảng hốt cho rằng người đó sắp chết. Tự nhiên, Huyền thấy mình trở nên cương quyết, cương quyết tranh đấu với tử thần và nàng siết chặt bàn tay Phi, nhìn thẳng vào mắt Phi;

– Anh Phi! em đây mà! Anh tỉnh chưa!

Sức thôi miên của đôi mắt Huyền,

sức truyền cảm của bàn tay. Huyền, giọng nói Huyền thật là mâu nhiệm! Phi đang sốt trên 40 độ, mà nghe Huyền gọi, và bàn tay Huyền siết chặt bàn tay Phi, tự nhiên Phi toát mồ hôi như tắm rồi đột nhiên cơn sốt dứt. Phi mở mắt thật to, ngơ ngác nhìn Huyền không chớp và khi nhận ra Huyền, Phi sùng sốt cất tiếng:

– Huyền hả! Anh đang mơ hay tỉnh thế này...

Huyền trào nước mắt sung sướng:

– Huyền thực đây! Em nhận được thư anh, vội tìm đến...

Phi chồm dậy như một người lành mạnh, không đau ốm gì. Chàng ôm choàng lấy Huyền, như chỉ sợ Huyền tan ra thành mây khói. Huyền gục đầu vào ngực Phi, như một người con gái gục

đầu vào ngực mẹ, không ngượng ngáp, không e thẹn gì, với cái sung sướng trong sáng của một người đã làm đầy đủ bốn phận mình.

Ngay lúc đó, một người đàn ông lực lưỡng, tiến lại phía hai người nói như truyền lệnh với Huyền:

– Đại Tá ra lệnh tôi phải dẫn cô tới bàn giấy của Đại Tá chỉ huy, trước khi cô tiếp xúc, chuyện trò với ông Phi.

Huyền ngơ ngác nhìn người đàn ông, chưa hiểu gì thì người đàn ông đã thúc dục:

– Cô đứng lên ngay, theo tôi!

Rồi người đó đưa mắt nhìn Phi, có ý ngầm bảo Phi là không nên giữ Huyền ở lại. Phi hiểu ngay thân phận mình, thân phận một kẻ miễn cưỡng bị lôi cuốn vào

cuộc phiêu lưu, vẫn bị theo dõi, điều tra ngầm. Mặc dầu khi người liên lạc viên – anh Năm – về tìm Huyền, Phi đã hỏi ý kiến những người chỉ huy và được họ đồng ý, họ đã bí mật đọc cái thư Phi gửi cho Huyền, cái thư mà Phi vẫn đinh ninh là ngoài Huyền, không ai được đọc thư đó, và họ hiểu tâm trạng Phi là tâm trạng một kẻ lừng chừng có khuynh hướng chủ bại! Một mặt họ vẫn cho phép Phi gửi người liên lạc viên về Saigon, một mặt họ vẫn theo dõi, bố trí để khi Huyền tới, thì tìm cách khai thác, dùng Huyền làm “con tin”, v.v... Cho nên một nửa giờ sau khi Huyền tới địa điểm của Phi, tham mưu của loạn quân đã được cấp báo họ bèn cho một nhân viên chuyên về việc hỏi cung và tra tấn đến gọi Huyền...

Nhìn bộ điệu, gương mặt người nhân viên, Phi hiểu là không thể cưỡng

lại được, nhưng chàng vừa nhận được ra Huyền, chưa kịp nói gì với Huyền mà Huyền đã bị bắt mang đi, thì quả là một điều trên sức chịu đựng của Phi. Phi sùng sộ nói với người nhân viên:

– Anh làm gì mà khó chơi thế! Dù có lệnh Đại tá chàng nữa, cô Huyền và tôi không phải là tù binh, anh để chúng tôi nói chuyện một lát rồi muốn đi đâu thì đi!..

Người nhân viên lắc đầu:

– Không được! Tôi được lệnh phải dẫn cô này tới ngay tham mưu bộ. Ông đợi khi nào cô ấy trình diện Đại tá trở về, lúc đó ông tha hồ nói chuyện. Ông nên bảo cô ấy đi ngay, đừng bắt tôi phải dùng võ lực...

Huyền, Phi đưa mắt nhìn nhau. Thấy

bộ mặt Phi đau khổ, tự nhiên Huyền quên cả lo sợ và nàng bình tĩnh nói với Phi:

– Thôi, anh cứ để em đi, xem người ta hỏi gì? Anh cứ nằm nghỉ, em tin là một lát nữa em có thể trở lại với anh. Mình có gì tà khuất đâu mà sợ... Nhất là em cần phải ra mắt các ông ấy. Nào mời ông đi, tôi xin đi theo ông...

Phi không biết tính thế nào. Chàng đành nhìn theo Huyền, lòng chàng sôi lên vì tức giận. Huyền cười rất đẹp nhìn Phi, làm Phi càng thêm đau khổ.

– Anh yên tâm! Một lát nữa em trở lại!

Phi không nói gì. Bàn tay chàng đột nhiên nắm lại, không phải để đánh đám ai, mà là để cảm thấy tất cả bất lực

của một kẻ lưng chừng, không có chủ trương, đường lối dứt khoát. Phi nhìn bóng dáng yêu kiều, mảnh dẻ của Huyền thoăn thoắt bước theo người nhân viên, và vừa đi và vừa ngoảnh lại mỉm cười với Phi.

Huyền theo người nhân viên, đi loanh quanh khoảng hơn một cây số thì tới một khu gồm bốn, năm mái nhà sàn, có công an xung phong bảo vệ. Huyền được dẫn vào nếp nhà sàn ở giữa. Người nhân viên chỉ một cái ghế, bên cái bàn nhỏ, nói với Huyền:

– Cô ngồi đây để tôi vào trình Đại tá...

Huyền ngồi xuống, cố nhớ lại lời Hiệp dặn trước khi ra đi, để có thể bình tĩnh đối phó với những chuyện sắp xảy ra.

Ngay lúc đó, một người to lớn, mập mạp, mặc bộ đồ “bà ba” lụa màu nâu, với một cái “píp” đồ sộ trên môi, lững thững bệ vệ từ phía ngoài đi vào, Huyền đoán người đó là viên “Đại tá” chỉ huy. Nàng lễ phép đứng lên chào. Viên Đại tá khẽ gật đầu đáp lại, đưa mắt nhìn Huyền và khi nhận ra gương mặt đẹp, trẻ, và nhất là ngây thơ của Huyền, viên Đại tá không ngăn nổi sự sốt, tuy vẫn làm ra vẻ không để ý tới diện mạo Huyền. Viên Đại tá lặng ngời xuống ghế, chỉ cái ghế đối diện ra hiệu cho Huyền ngồi. Người đó kéo một hơi thuốc thật dài, thở ra, trước khi cất tiếng:

- Tên cô là gì?
- Tên tôi là Huyền. Mai Thị Huyền..
- Cô là người Bắc?

– Dạ.

– Bắc di cư?

– Dạ...

– Bao nhiêu tuổi?

– 21 tuổi.

– Có chồng con chưa?

– Chưa!

Viên Đại tá liếc mắt nhìn Huyền. Tuy không cần hỏi Huyền “đã có chồng con chưa” viên Đại tá thừa đoán Huyền là một thiếu nữ chưa chồng nhưng viên Đại tá vẫn hỏi để nghe tiếng trả lời của Huyền vì viên Đại tá đã bắt đầu xúc động trước sắc đẹp, vẻ bình thản ngây thơ của Huyền.

Ở một khu rừng núi heo hút, sự hiện

diện của một người đàn bà tất nhiên là một chuyện bất thường nhất là khi người đàn bà này lại là một thiếu nữ trẻ, có học thì quả là một biến cố hi hữu ...

Viên Đại tá ngồi im, hít một hơi thuốc, nhưng lửa trong “píp” tắt từ lúc nào hắn cũng không biết... Ốc viên Đại tá quay cuồng rất nhanh không phải để tìm cách khai thác Huyền, vì trong thâm tâm, hắn hiểu Huyền, cũng chả có bí mật gì để khai thác, nhưng là để lợi dụng Huyền, chiếm đoạt được Huyền mà anh Bảy không biết, mà Phi không lấy lý do gì để phản đối... Hắn sửa soạn một môi thuốc thứ hai, để có thì giờ suy nghĩ, rồi một lúc sau, mới cất tiếng hỏi Huyền:

– Cô là thế nào với ông Phi?

– Tôi là em...

Viên Đại Tá hơi nhếch mép mỉm cười:

– Em! Em gì! Cô là người Bắc di cư, ông Phi là người Nam, vậy cô là em cách nào?

Huyền vẫn điềm tĩnh:

– Tôi là em nuôi...

Viên Đại Tá cười rất đều:

– Em nuôi! Vậy ông Phi nuôi cô từ bao giờ? Từ khi di cư?

Huyền vẫn nghiêm trang trả lời:

– Dạ!

Viên Đại Tá soi mói nhìn Huyền, rồi gật gù, như nói với chính mình: “Ông Phi có con mắt tinh đời lắm! Ông ấy nhận cô làm em nuôi là phải. Ai mà chả muốn có

một người em nuôi như cô...”

Biết là viên Đại Tá nói “xỏ” Huyền vẫn nghiêm nghị ngồi yên. Viên Đại Tá nhìn thẳng vào đôi mắt Huyền, hỏi tiếp:

– Ngoài tình em nuôi, giữa cô và ông Phi có mối liên quan nào khác, có sự ràng buộc nào khác nữa không?

Huyền lắc đầu, đáp gọn thon lỏn:

– Không!

Viên Đại Tá ngửa lưng vào thành ghế, đưa hai tay lên trời, cười ngất:

– Thú thực với cô là tôi không hiểu nổi! Nếu cô chỉ là em “nuôi” của ông Phi thì hà cớ gì, ông Phi chỉ viết thư cho cô mà không viết thư cho gia đình, cho má ông Phi, cho em ruột, hà cớ gì ông Phi lại gọi cô tới đây mà không gọi mẹ, hoặc em

ruột. Nếu cô chỉ là em nuôi ông Phi, thì hà cớ gì cô lại chịu khó, vất công, lặn lội tới đây gặp ông Phi. Chắc cô cũng thừa biết đến được đây không phải là chuyện dễ, và trước khi đi, cô đã ước lượng được những nguy hiểm mà cô sẽ gặp.

– Dạ, tôi biết..

Cái cười của viên Đại Tá thêm nham hiểm:

– Cô biết sẽ gặp nguy mà cô vẫn tới, vậy thì ngoài cái tình anh em nuôi rất lỏng lẻo, phải có động cơ gì thúc đẩy cô nữa chứ! Nếu cô bắt tôi tin chỉ có tình anh em, thì chả hóa ra cô cho tôi là đứa ngây thơ lắm sao?

Lối lý luận và phân tích của viên Đại Tá khiến Huyền hiểu hẵn không phải là kẻ võ biên, ngu đần. Huyền bắt đầu ngần

ngại, nhưng nàng vẫn điềm tĩnh trả lời:

– Tôi không hiểu tình cảm của ông Phi đối với tôi ra sao, nhưng riêng tôi thì tôi bao giờ cũng chỉ biết kính trọng anh ấy như một người anh mà gia đình tôi chịu ơn. Anh ấy đã biên thư gọi tôi, thì bốn phận tôi là phải tìm đến, không có động cơ nào khác thúc đẩy tôi, ngoài bốn phận của một người mang một cái ơn mà mình phải trả...

Lời lẽ khúc triết của Huyền làm cho viên Đại Tá hơi ngán. Hắn hỏi luôn Huyền;

– Cô học đến trình độ nào?

– Tôi đang học ở Luật Khoa!

Viên Đại Tá nghiêm thêm nét mặt:

– Trước khi đi, cô có thảo luận với

ai, có nhận công tác, nhận chỉ thị của ai không?

Biết viên Đại Tá định đi tới đâu, Huyền thấy mình cần phải thận trọng để khỏi phải sa vào “bẫy” của viên Đại Tá. Huyền suy nghĩ trước khi trả lời:

– Tôi không nhận chỉ thị của ai cả, vì tôi không phải là một gián điệp, đến đây lượm lặt tin tức. Tôi nhắc lại, tôi tới đây là do bốn phạm thúc đẩy. Ngoài ra, trước khi đi, tôi có hỏi ý kiến một người bạn, người đó cũng quen biết ông Phi, vì dạy học các em nhỏ của ông Phi, người đó cũng đồng ý khuyên tôi nên gặp anh Phi để an ủi anh ấy! Sự thực chỉ có vậy!

Viên Đại Tá soi mói nhìn thẳng vào mắt Huyền để xem coi Huyền có nói dối không. Huyền thản nhiên chống đỡ cái nhìn của viên Đại Tá.

– Xin lỗi cô! Cô có thể cho tôi biết tên người đó là gì không?

Huyền trả lời không lưỡng lự vì nàng nghĩ không nên nói dối bất cứ điều gì, vì nói dối thì dễ trở thành lúng túng:

– Tên là Hiệp!

– Hiệp?

– Dạ!

– Hiệp là sinh viên và viết báo phải không?

Huyền hơi chột dạ, không hiểu sao hẳn lại biết rành mạch về Hiệp như vậy, nhưng Huyền vẫn trả lời:

– Có nhẽ đúng.

Viên Đại Tá đặc chí cười bí mật:

– Ông Hiệp đó thì chúng tôi biết tiếng, nhưng chưa biết người. Vậy ít nhất ông ấy cũng phải dặn dò cô nhiều điều trước khi cô lên đường tới đây chứ!

Huyền có cảm giác mình đang chui đầu vào cái bẫy của viên Đại Tá, nhưng Huyền hiểu, mình không thể lùi được, Huyền cố làm ra vẻ mạnh dạn, dũng dạc trả lời:

– Anh ấy chỉ dặn trình bày để anh Phi hiểu thực trạng, để « đón anh ấy về» như anh ấy viết trong thư

Viên Đại Tá hóm hỉnh ngắt lời Huyền:

– Như vậy, tức là cô có nhận chỉ thị, nhận công tác trước khi ra đi rồi, còn gì nữa! Cô đến để lôi người của chúng tôi về đầu hàng, công tác đấy chứ còn công tác đâu?

Huyền chưa biết nên trả lời cách nào, thì viên Đại tá đã trở mặt, nói tiếp:

– Như vậy không còn nghi ngờ gì nữa. Nếu cô chưa biết, thì để tôi nhắc lại cho cô biết Hiệp chính là kẻ thù đã “phá” chúng tôi rất nhiều. Cô là người của Hiệp, trước khi cô đi, cô đã gặp Hiệp như chính cô nói, thì nhất định cô đã nhận chỉ thị của Hiệp, đã lãnh công tác với Hiệp. Vậy tốt hơn hết là cô nên nói sự thực, tất cả sự thực, đừng bắt chúng tôi phải mất công cật vấn nữa...

Huyền không ngờ, bọn họ hiểu rõ về Hiệp, và Hiệp là kẻ “thù” của họ. Nàng lúng túng trả lời:

– Tôi đã nói là tôi không nhận chỉ thị gì của ông Hiệp. Tôi tới đây là do bốn phạm đối với anh Phi. Ngoài ra, tôi không hiểu gì về chính trị...

Viên Đại Tá cười nhạt:

– Cô đừng cho tôi là con nít.

– Nhưng tôi không nhận được chỉ thị gì thì tôi biết bịa đặt cách nào để làm ông vui lòng?

Viên Đại Tá đứng lên, vẫy một nhân viên đang đi đi lại lại phía ngoài hàng hiên. Người đó chạy vào đứng nghiêm đợi lệnh, viên Đại Tá nói nhỏ, nhưng đủ để Huyền nghe tiếng:

– Bảo anh Năm Ngọt, sửa soạn phòng điều tra và dẫn cô này về phòng điều tra...

Người thuộc viên đi rồi, viên Đại Tá nghiêm giọng bảo Huyền:

– Chúng tôi không muốn tàn ác với đàn bà, nhất là đối với một thiếu nữ như

cô. Nhưng khi chúng tôi phải tìm hiểu sự thực thì chúng tôi sẽ không được phép ngừng trước bất cứ phương pháp nào, phương tiện nào... Vậy tôi nói trước để cô hiểu, nếu cô không chịu khai sự thực với tôi, tôi giao cô cho những người điều tra viên thì họ có thể lột trần cô, bắt cô phải chịu hình phạt rất “trung cổ” để khai thác, thì lúc đó, cô đừng trách chúng tôi là dã man. “Chiến tranh là chiến tranh” cô là người của địch sai tới, chúng tôi phải đối xử như một kẻ địch...

Nghe viên Đại Tá dọa sẽ cho nhân viên lột trần mình để điều tra, Huyền vốn là một thiếu nữ trong trắng, chưa bao giờ có thể ngờ rằng người ta có thể áp dụng những thủ đoạn đó với mình, nên nàng rung mình, nhìn viên Đại Tá, Viên Đại Tá biết Huyền bắt đầu mất tinh thần, bèn bình thản nói thêm:

– Chắc cô đã từng nghe nói Bình Xuyên dã man, dùng những đòn tra tấn vô nhân đạo! Cô đã tới đây, thì tôi cũng cần cho cô biết chuyện đó có thật, nhưng không phải là chúng tôi muốn thế. Chúng tôi không giết người thì cũng bị người giết. Chính phủ của cô đối xử với phe đối lập cũng không nhân đạo gì mà! Cũng tàn ác không kém! Cô đến để phá tổ chức của chúng tôi thì chúng tôi phải phản ứng lại...

Huyền toát mồ hôi:

– Tôi làm gì mà phá “tổ chức” của các ông?

– Cô đến tìm cách lôi cuốn, thuyết phục người của chúng tôi về đầu hàng, chả là “phá” chúng tôi hay sao?

Viên Đại Tá vừa nói vừa chăm chú

nhìn Huyền, chăm chú nhìn vào ngực, vào thân hình Huyền và hẳn tưởng tượng tấm thân Huyền sẽ hiện lồ lộ ra sao, khi bị lột hết quần áo. Bất giác hấn liếm môi chẳng khác người thèm cửa chua, nuốt nước bọt khi nghĩ tới mùi chanh mọng mình sắp nếm. Thấy gương mặt Huyền tái nhợt, tay Huyền run run, và làn áo trước ngực Huyền phập phồng vì hơi thở dồn dập, viên Đại Tá lại càng khoái trá trong cái thú “mèo vờn chuột”, thủng thẳng bảo Huyền:

– Cô nên quyết định ngay, kẻo khi tôi đã trao cô cho họ, thì tôi có muốn cứu cô cũng không kịp. Vì họ, không cần phân biệt gì, không cần thương xót, không cần “nịnh đầm” như bọn tôi. Chỉ một phút nữa...

Huyền vừa sợ vừa uất giận. Nàng buột miệng nói:

– Các ông khổn nạn quá! Tôi làm gì mà các ông tra tấn!

Viên Đại Tá cười rất đều:

– Làm gì thì rồi chúng ta sẽ rõ. Dù cô không làm gì chẳng nữa, mà chúng tôi muốn được chiêm ngưỡng tấm thân ngà ngọc của cô, chúng tôi bắt cô phải cởi quần áo cũng được chứ sao! Huống hồ cô lại là người của Hiệp. Cô không thể nào không nhận chỉ thị của Hiệp được... À! Năm Ngọt đã trở về kia rồi...

Năm Ngọt cao và dữ tợn như một con khỉ đột. Hắn đứng nghiêm báo cáo:

– Dạ... phòng điều tra đã thu dọn!
Xin đợi lệnh Đại Tá!

Viên Đại Tá hất hàm:

– Dẫn người đàn bà này sang phòng

“điều tra” để tôi đích thân điều khiển sự tra tấn, xem hắn có chịu cung khai sự thực không?

Huyền tuy hoảng hốt nhưng còn đủ lý trí để suy luận và khi viên Đại tá nói sẽ “đích thân điều khiển” sự tra tấn, thì nàng chưa có gì đáng lo ngại, vì dù sao, viên Đại tá cũng không thể xử sự một cách tàn bạo và chỉ trừ khi nào viên Đại tá trao nàng cho bọn thuộc hạ, thì nàng mới có lý do lo ngại. Cho nên khi Năm Ngọt nói với Huyền « cô đi theo tôi », Huyền không dợi dục lần thứ hai, nàng đứng lên mặt hăm hăm nhìn mọi người, lẳng lặng đi theo Năm Ngọt. Năm Ngọt đi trước, Huyền theo sau, viên Đại tá lững thững chặn hậu, vừa hút thuốc như một người nhàn tản. Ba người đi quanh co, khoảng năm trăm thước, tới một căn nhà biệt lập hằn một góc rừng. Căn nhà

trống trải, chỉ có một cái bàn, hai cái ghế và những dụng cụ kỳ quái mà Huyền đoán chừng là những dụng cụ tra tấn.

Năm Ngọt và Huyền đứng im, một lát sau mới thấy viên Đại tá bước vào. Gương mặt viên Đại tá đổi hẳn, Huyền dự tính viên Đại tá sẽ còn thuyết phục nàng, dỗ dành trước khi dùng bạo lực và Huyền đã chuẩn bị sẵn sàng để nói cho hắn hiểu là nàng không giấu diếm gì. Không ngờ lời nói đầu tiên của viên Đại tá là ra lệnh cho Năm Ngọt:

– Trói chân tay cô lại, và nếu cô ta la thì nhét giẻ vào miệng.

Viên Đại tá vừa ra lệnh xong, Huyền thất sắc chưa kịp phản ứng ra sao thì nhanh như chớp, với cử chỉ thiện nghệ của kẻ chuyên môn trói người, Năm Ngọt bẻ ngoẹo hai tay Huyền ra đằng

sau, trói chặt Huyền trong khoảnh khắc, Huyền đau nhói chỉ kịp kêu một tiếng “ôi”. Khi chưa bị trói, thì Huyền còn thấy lo sợ, nhưng bị trói rồi, tự nhiên Huyền chỉ còn thấy bản năng sinh tồn trỗi dậy khiến nàng giãy dụa, chửi bới, trong khi viên Đại tá thích thú vì được nghe những câu bất lực của Huyền mỉm cười như người uống trà tàu, thưởng thức cái hương vị thú trà đặc biệt. Viên Đại tá vẫn thản nhiên hút thuốc và đợi Năm Ngọt trói Huyền rồi, Viên Đại tá lạnh lùng bảo Năm Ngọt:

– Thôi cho anh ra!

Từ trước đến giờ, Huyền vẫn đinh ninh là viên Đại tá Bình Xuyên, dù sao cũng không nỡ xử “mất dạy” đối với nàng, nhưng lúc này, nhìn gương mặt viên Đại tá, Huyền mới hiểu mình lầm, và viên Đại tá sẽ có thể làm bất cứ hành

vi ghê tởm nào đối với nàng. Viên Đại tá hơi nhếch mép hỏi Huyền,

– Bây giờ cô chịu khai sự thực chưa?

Rồi viên Đại tá dăm dăm nhìn Huyền, trong hai con mắt xếch của hắn, lửa đục bốc lên trước viễn tượng Huyền lồ lộ khỏa thân cho một mình hắn chiêm ngưỡng. Thấy viên Đại tá tiến sát lại phía nàng nhìn chòng chọc vào đôi mắt nàng, Huyền không còn cách chống chọi nào, bất giác nàng nhà nước miếng vào mặt viên Đại tá:

– Đồ hèn?

7

Tạm biệt mẹ Huyền, Hiệp trở về nhà, lòng băn khoăn nghĩ ngợi, tự hỏi tại sao Huyền không trở về nhà, và cũng không có tin tức gì. Hiệp vẫn tin là Huyền có đủ thông minh lanh lợi để đối phó với mọi tình thế, nhưng Huyền là con gái, Huyền rất có thể mang lụy vì sắc đẹp của nàng. Hiệp biết mình trở về nhà thì chỉ thêm rối trí chàng bèn tìm đến Xuân Đào, hỏi xem có tin tức gì về ông già Thịnh, về Phi, Huyền không.

Từ khi những biến cố dồn dập xảy ra, khiến ông già Thịnh và Phi biệt tích, tâm hồn Xuân Đào cũng biến chuyển dữ dội. Nàng không còn là thiếu nữ ngó ngáo bướng bỉnh và ưa trêu chọc mọi người. Những bạn trai tìm đến nhà, thăm Đào, Đào đuổi hết và chỉ quanh quẩn bên cạnh mẹ. Tình yêu của nàng đối với Hiệp cũng lắng xuống, đổi màu sắc, tuy vẫn vô lý và dữ dội như tâm hồn nóng bỏng của nàng.

Nhất là khi thấy Huyền tự động đi tìm Phi, mặc dầu Huyền yêu Hiệp, thì Đào tránh không muốn gặp Hiệp nữa, vì nàng cho rằng “tấn công” Hiệp trong lúc Huyền đi vắng, trong lúc Huyền đi thăm anh của Đào, là điều tầm thường, không xứng đáng với Đào. Cho nên khi thấy Hiệp tìm đến, Đào cảm thấy vui trong lòng, vì nàng vẫn ngầm nhớ Hiệp và ao

ước Hiệp tới thăm mình, để khỏi tự ý tìm đến thăm Hiệp.

Nhưng bề ngoài, Đào vẫn làm vẻ thản nhiên hỏi:

– Anh có tin tức gì về chị Huyền không anh?

– Tôi định đến đây hỏi cô... Tôi không nhận được tin tức gì, sốt ruột quá...

Đào cho Hiệp biết gia đình nàng không nhận được tin tức gì của ông già Thịnh và Phi. Tình hình tài chính trong gia đình Đào cũng nguy ngập vì các sổ tiền gửi ở ngân hàng đều đứng tên ông già Thịnh và Phi. Ngoài ra, ông già Thịnh chỉ là người có tiếng mà không có miếng. Tài sản của ông tuy là kếch xù nhưng chỉ gồm hàng chục ngàn mẫu ruộng mà tình trạng thiếu an ninh ở đồng quê làm cho

mất giá trị. Ông già Thịnh bề ngoài là triệu phú, nhưng vì nếp sống đế vương và đầu óc Mạnh-thường-Quân của ông, ít lâu nay ông không kiếm ra tiền, không có hoa lợi, mà vẫn ăn xài rộng rãi, nên ông đã bắt đầu mắc nợ... Nếu không có biến cố xảy ra thì cũng không ai nghĩ đến chuyện đòi nợ ông, nhưng khi thấy ông biệt tích và gia đình ông bị tình nghi, bị điều tra thì các chủ nợ cũng tìm đến làm khó dễ, đòi thanh toán tiền, khiến mẹ con Xuân Đào lúng túng không biết xoay sở ra sao, đành phải nhờ cậu Thái cho vay mượn tạm thời để giải quyết sinh kế và thanh toán những món nợ cấp bách...

Thấy Hiệp tới, Đào vội báo tin cho mẹ biết, vì bà Thịnh vẫn bảo con gái cho mời Hiệp lại để bà bàn chuyện, hỏi ý kiến Hiệp về những chuyện lúng túng của bà.

Thấy mặt Hiệp, bà Thịnh tỏ ý mừng rỡ:

– Trời ôi! Cháu Hiệp! Cháu thật tề quá. Lúc này mà cháu không thềm ngó ngang tới gia đình bác! Hôm nay thì cháu phải ở lại đây ăn cơm. Bác có nhiều chuyện muốn nói với cháu.

Xuân Đào tùm tùm cười, nửa đùa nửa thật:

– Để hôm nay, Đào sai đi mua rau muống về, làm món ăn cho anh dùng...

Rồi Đào giải thích luôn:

– Không phải Đào chịu thua anh đâu, nhưng đây là trường hợp đặc biệt, tạm hưu chiến, nên Đào cũng muốn hòa hoãn với anh, nhất là Đào muốn biết cơm rau muống của anh có gì khác cơm rau má của chúng tôi không?

Bà Thịnh cười:

– Thì chịu thua đã sao! Con thua cháu Hiệp là phải...

Đào lại trở về với bản tính bướng bỉnh của nàng:

– Đời nào con chịu thua! Đã thế con không cho mua rau muống nữa...

Hiệp vội nói khéo:

– Riêng tôi thì tôi xin tự coi như là thua. Nhưng chính vì tôi chịu thua, mà tôi yêu cầu cô Đào cho ăn cơm với rau muống. Tôi xin tự ý hủy bỏ lời thách thức kia. Mà nếu cô cho tôi ăn cơm với rau muống thì đó là một cái “ơn” riêng mà cô Đào ban cho tôi, chứ không phải cô Đào chịu thua. Cháu đề nghị như vậy có được không thưa bác...

Bà Thịnh trù mển nhìn Hiệp:

– Được lắm!

Đào vẫn cố tìm một câu nói chọc Hiệp:

– Anh ấy là dân Bắc Kỳ, có tài nói khéo lắm mà không biết sao

Bà Thịnh lờm con gái. Thực tình, thì bà vẫn có thành kiến về người Bắc, bà nhận thấy phần đông người Bắc chỉ có tài nói khéo, giáo hoạt và thớ lợ, nhưng không hiểu sao, bà lại thấy mình có cảm tình đặc biệt với Hiệp, bà e dè, coi gờm Thái bao nhiêu thì bà càng niềm nở, cởi mở đối với Hiệp. Bà gọi Hiệp bằng “cháu” còn đối với Thái, mặc dầu Thái là người quen thuộc từ lâu, bà vẫn gọi Thái bằng “ông” và vẫn thấy xa Thái. Nhất là từ khi phải vay mượn tiền Thái, thì bà

lại càng khổ tâm, càng bần khoản vì tuy Thái chưa hề bao giờ nói rõ ý muốn mình, bà cũng như Đào đều hiểu Thái yêu Đào, và cương quyết lấy Đào bằng được. Riêng Đào cũng không phân biệt nổi tình cảm của mình đối với Thái ra sao. Nhiều lúc Đào thấy ghét Thái, sợ Thái, nhưng cũng có lúc, Đào thấy phục Thái, vì thái độ trắng trợn đến dã man, vô nhân đạo của Thái. Nhưng đằng sau cái trắng trợn, dã man đó, vẫn có một cái gì bí mật Đào chưa khám phá nổi. Đã có lần nói chuyện với Đào, Thái phê bình bọn Hiệp, Phi và thanh niên thời đại, Thái điềm nhiên liệt tất cả bọn là hèn nhát, lũng củng, muốn bắt lương mà không dám bắt lương, muốn cao thượng mà cũng không cao thượng nổi, rồi Thái bảo Đào:

– Chỉ có cô là người giống tôi chút đỉnh.

Đào hỏi Thái “giống ở điểm nào” thì Thái cười trả lời bằng tiếng Pháp.

– Parce que nous sommes tous les deux, des cyniques... [Bởi vì cả hai chúng ta đều là những kẻ hoài nghi]

Và Thái giải thích luôn:

– Cô chả “cynique” là gì? Cô muốn cái gì thì cô thực hiện bằng được, bất chấp cản trở, bất chấp dư luận khen chê. Hiệp là người yêu của Huyền, hai người yêu nhau, vậy mà cô nhất định “chiếm” Hiệp của Huyền. Tôi không biết như vậy là tốt hay xấu, nhưng ít ra, cô cũng hơn người khác ở điểm, cô biết cô muốn gì...

Đào giật mình hỏi Thái:

– Ai bảo anh là tôi muốn “chiếm” Hiệp của Huyền.

Thì Thái cười phá trả lời:

– Cả thế giới đều biết, chứ riêng gì tôi biết. Những kẻ yêu ai cứ tưởng rằng tình yêu của mình được giấu kín! Cô nhất định “chiếm” Hiệp cũng như tôi nhất định một ngày kia lấy cô làm vợ, nhất định sẽ làm cho cô yêu tôi đều đó chúng ta giấu nỗi ai?

Nghe Thái nói, Đào rùng mình nghĩ tới chuyện Thái cắt tai vợ và tình địch, nhưng đồng thời Đào cũng nhận thấy Thái nhận xét không phải là sai lầm về nàng, và Đào bực tức tự nhủ: “chả nhẽ mình cũng ‘cynique’ như Thái hay sao?”

Ý nghĩ này làm Đào tự nhiên thấy băng khuâng lo nghĩ vấn vợ, tự hỏi tại

sao mình lại muốn chiếm đoạt Hiệp của Huyền, trong khi không thiếu gì những thanh niên đầy đủ điều kiện hơn Hiệp, sẵn đón nàng, cầu mong nàng để ý tới họ...

Cho nên, trong suốt bữa ăn, Đào im lìm, xa vắng không niềm nở đối với Hiệp, khiến bà Thịnh cũng như Hiệp đều tưởng nhầm Đào vẫn còn hậm hực về món rau muống, bà dịu dàng bảo con gái:

– Sao con không mời anh Hiệp ăn rau muống đi?

Đào lúng túng trả lời:

– Anh ấy thích rau muống thì anh ấy ăn, mời mọc làm gì có phải không anh Hiệp!

– Dạ.

Đào nếm thử món rau muống luộc, rồi lại nếm món rau muống xào, cả hai món đều do Hiệp tự động mà xuống bếp, xào nấu. Không hiểu vì món ăn lạ miệng hay do Hiệp đích thân nấu, Đào ăn cũng thấy ngon, nhưng chả nhẽ nàng lại khen là rau muống ngon thì có vẻ “đầu hàng” Hiệp. Cho nên nàng chỉ tỏ ý tán thưởng ngầm bằng cách ăn rất nhiều rau muống khiến Hiệp mỉm cười hỏi:

– Cô thấy món rau muống ra sao?

Đào lơ đãng trả lời:

– Tôi cũng chả hiểu là có ngon hay không! Nhưng anh đã tự tay nấu thì chúng tôi cũng tỏ ra là người lịch sự, cố thủ tiêu cho sạch trơn hai món rau muống của anh, có phải không má!

Đào nói đúng tâm lý mẹ. Thực tình

bà Thinh thấy món rau muống khó nuốt quá, nhưng vì lịch sự, bà cũng gắng gượng ăn cho Hiệp vui lòng. Bà tưởng Đào không ưa rau muống như bà, và khi bà thấy Đào nói toạc móng heo, những ý nghĩ ngầm của bà, thì bà Thinh lắc đầu nói chữa:

– Bậy nào! Rau muống ngon chứ! Vậy mà người ta cứ bảo rau muống chỉ để cho heo ăn!

Ăn cơm xong, Đào vẫn im lìm xa vắng. Nàng để mặc Hiệp nói chuyện với mẹ, nàng lên phòng riêng, nằm dài nghĩ ngợi, và lần đầu tiên, trong đời Đào thấy buồn và cô đơn. Nàng thấy tự giận mình và nàng giận lây sang Hiệp, sang Tùng, sang Thái. Nàng so sánh ba người, và tự nhủ: “Mình lấy Tùng là phải... Chỉ có Tùng là hợp với mình, với gia đình mình. Mình không thể phiêu lưu yêu

Hiệp hoặc yêu Thái được”. Ý nghĩ nàng làm cho Đào khổ sở vì nàng chợt nhận ra, từ ít lâu nay, nàng không nghĩ tới Tùng nữa... “Mình thật là một đứa khốn nạn, nếu Hiệp không yêu Huyền thì chưa chắc mình đã nghĩ tới Hiệp như mình đang nghĩ tới Hiệp lúc này...”

Đào tự nhủ như vậy và một ý định mới vừa này nở trong đầu óc nàng: nàng không kịp thay cả quần áo ngủ, đi xuống phòng khách và nàng vui mừng thấy mẹ nàng và Hiệp vẫn còn nói chuyện. Đào hỏi luôn Hiệp:

– Anh sắp về chưa?

Bà Thịnh tưởng con gái “bốc đồng” muốn đuổi Hiệp về, bà nghiêm nét mặt mắng con:

– Con này kỳ quá! Anh đang nói

chuyện với má mà mày lại hỏi anh “sắp về chưa” là ý thế nào?

Hiệp hơi ngượng, chưa kịp trả lời thì Đào mỉm cười giải thích:

– Không phải con muốn đuổi anh về đâu. Con hỏi vậy là vì con định xin phép đi ra phố, có chút việc, tiện thể con lái xe, đưa anh Hiệp về...

Thấy Đào đề nghị đưa mình về, Hiệp hơi ngại vì chàng vẫn sợ đi một mình với Đào, chàng thùng thảng từ chối khéo:

– Cô đi đâu thì cứ việc đi. Tôi ngồi nói chuyện với bác một lúc rồi tôi về bằng taxi cũng không sao.

Nhưng Đào cương quyết:

– Vậy thì tôi đợi. Vì tôi cũng có chuyện muốn nói với anh. Má cho phép con đưa anh Hiệp về, má nhé!

– Ủ, đi thì đi. Nhưng có chuyện gì, tại sao không nói ngay lúc này với anh?

Đào cười bí mật:

– Chuyện riêng mà má!

Nàng nửa đùa, nửa thật, tiếp luôn:

– Má an tâm! Con gái của má không đi riêng với anh Hiệp để thú thực tình yêu với anh đâu!

Đào được giáo dục theo nếp sống Tây Phương nên lời nói và hành vi của nàng rất tự nhiên. Và bà Thịnh tin ở con gái, mặc cho con gái tiếp những thanh niên thường lui tới nhà bà. Nàng đi chơi với ai, thường về kể hết cho mẹ nghe, cả những lời tán tỉnh của bọn thanh niên. Cho nên bà Thịnh không ngạc nhiên khi thấy Đào nói đùa Hiệp.....

Duy có Hiệp là hơi sững sốt; chàng không hờm mình, cho rằng Đào đã yêu mình, nhưng Hiệp vẫn tin Đào đặc biệt để ý tới chàng như chàng vẫn không tự ngăn cấm nổi để khỏi nghĩ tới Đào. Vì thế, lời nói bông đùa, thản nhiên trước mặt mẹ của Đào, làm Hiệp băn khoăn tự hỏi: “Có nhẽ mình lầm! Thì ra từ trước đến giờ, Đào chỉ trêu cợt mình”, chàng tự nhủ như vậy, nhưng trong thâm tâm, chàng vẫn không tin...

Đào lên trên lầu, vận một bộ đồ blue jean, rồi ra nhà để xe, lái xe tới trước phòng khách, hỏi vọng vào:

– Đi được chưa anh? Thôi má cho anh Hiệp về má...

Thấy Đào dục, Hiệp vội cáo biệt bà Thịnh. Bà Thịnh tiễn Hiệp ra hàng hiên, mắng yêu con:

– Con này thật kỳ. Muốn đi đâu thì đi cho bằng được, không cho má nói chuyện cả với anh cho “đã”!

Chiếc xe từ từ lướt trên cỏ, đi thẳng ra cổng. Gương mặt Đào cũng hết nhí nhảnh, vô tư lự, và nàng im lìm lái xe, hình như không biết tới Hiệp ngồi bên cạnh nàng. Hiệp cũng lây cái im lặng của Đào, tuy chàng biết im lặng là nguy hiểm, là sắp có bão tố. Chàng muốn phá sự im lặng bằng bất cứ câu nói băng quơ nào:

– Cô đưa tôi về nhà, hay còn đi đâu?

– Hãy cho xe dạo thành phố một vòng đã, rồi Đào sẽ đưa anh về. Hôm nay, Đào có nhiều chuyện muốn nói với anh. Nhất là lần này đi với anh có nhẽ là lần cuối...

Hiệp quay ngang, nhìn vào mắt Đào vẫn ngó thẳng xuống đường.

– Sao lại lần cuối, cô Đào?

Đào yên lặng một lát trước khi trả lời:

– Thong thả sẽ nói với anh. Đi Thủ Đức anh nhé?

– Cũng được.

Đào vọt cho xe đi thật nhanh, len lỏi vượt qua các xe khác giữa thành phố nườm nượp xe cộ. Đào tự nhiên cảm thấy ngọt ngào, muốn sớm ra thoát khỏi thành phố cho đỡ bức bối...

Thấy Đào tăng tốc độ một cách điên cuồng, Hiệp vẫn làm ra vẻ thản nhiên, không để ý tới, vì chàng hiểu tâm tính Đào, càng khuyên Đào bớt tốc độ thì

Đào sẽ làm trái lại! Tối Dakao, chiếc xe ngoẹo ra đường Đinh Tiên Hoàng rồi vút lên cầu Bông. Đột nhiên Đào buông tay lái, cho xe chạy chậm lại, thở ra, nói với Hiệp:

– Lúc này, Đào muốn đâm xe lên vỉa hè, hay vào bất cứ hành khách nào quá...

Gió lộng thổi lật ngược mái tóc Đào, làm gương mặt Đào trở nên rần rỏ, dữ dội, khác hẳn khuôn mặt hàng ngày. Đèn “pha” của xe chiếu thẳng vào phía lưng những cặp tình nhân tay đan trong tay, đi sát bên nhau, khiến Đào cười, nửa mệt mỏi, nửa ao ước:

– Hạnh phúc đơn sơ, có vậy, phải không anh?

Hiệp không trả lời, vì chàng có cảm tưởng sắp sửa có "biến cố" xảy ra và chàng

cần đủ bình tĩnh để đối phó với mọi bất ngờ...

– Lúc này cô bảo có nhiều chuyện cần nói với tôi. Tôi muốn được nghe cô nói, để còn trở về kéo bác mong...

– Anh muốn được nghe ngay à? Anh vội trở về à?

– Tôi không vội, nhưng tôi sợ, cô đi về khuya không tiện, và bác sốt ruột.

Nụ cười hơi ngạo nghệ nở trên môi Đào:

– Ang đứng đắn, đạo mạo quá nhỉ! Cũng được. Để Đào nói ngay cho anh nghe...

Tuy Đào hứa “nói ngay”, nàng vẫn im lìm cho xe chạy, chạy thật chậm. Mãi một lúc sau nàng mới cất tiếng, giọng nàng trầm đi:

– Anh Hiệp nè!

– Dạ...

Đào đã lấy lại được giọng tự nhiên, gần như thân nhiên của một người kể chuyện:

– Hôm nay, Đào muốn thanh toán vấn đề tình cảm giữa anh và Đào. Chắc anh cũng thừa đoán, tuy Đào thường chống đối anh, phá anh, Đào vẫn có cảm tình đặc biệt với anh, “thích” anh là đằng khác. Anh có nhận thấy điều đó không?

– Đào cứ nói tiếp...

– Tôi cũng không hiểu là tôi có yêu anh, hay đó chỉ là một lối “flirt” [tán tỉnh] vô tội, nhưng hôm nọ. Đào có nghe anh Thái phê bình Đào, anh có biết anh Thái phê bình Đào thế nào không?

– Tôi biết làm sao rồi!

– Anh ấy phê bình Đào là người “cynique” như anh ấy.

– Cynique! Sao lại cynique?

– Cynique vì anh ấy bảo rằng Đào biết Huyền là người yêu của anh, và anh yêu Huyền, vậy mà Đào vẫn muốn cướp đoạt anh là người của chị Huyền...

Đào nghỉ một lát, và thấy Hiệp vẫn im lặng, Đào nói tiếp:

– Anh Thái nói chưa chắc đã đúng. Nhưng Đào cũng nhận thấy là Đào ích kỷ quá. Đào sở dĩ thích “phá” anh chính vì anh là người yêu của chị Huyền... Cử chỉ của chị Huyền, tự động đi tìm anh Phi của Đào, khiến Đào tỉnh ngộ, thấy rằng, Đào không có quyền phá chị Huyền nữa. Cho nên hôm nay, Đào

muốn nói dứt khoát với anh, thanh toán tình cảm với anh để khỏi mang “tội” với chị Huyền, mà Đào rất kính trọng. Đào sẽ không bao giờ phá chị Huyền nữa, và Đào muốn anh coi Đào hoàn toàn như một đứa em gái...

Khi Đào yêu cầu Hiệp coi nàng như “em gái”, nàng tưởng mình rất thành thực và nàng không ngờ ngượng ngập gì.

Nói tới hai tiếng “em gái”, bất giác nàng ngừng, quay lại nhìn thẳng vào mặt Hiệp, và nàng hơi bực khi thấy Hiệp vẫn im lặng, đẩy nàng vào cái thế “độc thoại” rất khó chịu. Nàng nói tiếp:

- Còn Đào thì Đào sẽ lấy chồng.
- Cô lấy ai?

Đào báo cái tin nàng sẽ lấy chồng, chỉ là để cho con cóc Hiệp phải mở miệng,

chứ nàng cũng chưa định lấy ai. Nàng cười mệt mỏi trả lời Hiệp:

– Thiếu gì người... Ông Thái, ông Tùng và cả một « lô » bạn của Đào. Đào muốn lấy ai cũng được!

Hiệp biết những điều Đào nói chưa chắc là những điều nàng thành thực nghĩ, nhưng Hiệp vẫn trả lời:

– Cô định lấy ai là quyền của cô. Nhưng nếu cô cho phép tôi được coi cô như một người em, thì tôi muốn khuyên cô một điều: Cô không nên lấy Tùng.

– Sao thế?

– Vì Tùng là người của Việt Cộng. Tùng có thủ đoạn, Tùng nham hiểm hơn cả Thái...

Đào điềm nhiên cướp lời Hiệp:

– Thế thì Đào sẽ lấy anh Tùng!

– Sao thế?

– Vì anh không ưa Tùng! Anh không ưa ai thì Đào sẽ lấy người đó.

Hiệp lắc đầu:

– Nếu thế thì tôi không dám có ý kiến gì nữa! Cô đừng nghĩ rằng tôi không ưa anh Tùng. Tôi chỉ chống lập trường của anh ấy thôi...

Đào cười hóm hỉnh:

– Anh ưa hay không thì Đào biết chứ!

Đào ngừng một lát, rồi hỏi:

– Xem chừng anh thích Chính phủ hiện hữu lắm nhỉ?

– Không phải là chuyện “thích” hay không thích! Tôi không ưa cộng sản, nhưng cũng không thích cái chính quyền hữu khuynh này, nhưng bắt buộc phải ủng hộ...

– Anh ủng hộ chính quyền thì anh cứ việc ủng hộ. Còn tôi, tôi sẽ chống... chính quyền, cho anh coi!

Hiệp cười dịu dàng:

– Đâu có được!

Đào gân cổ cãi bướng:

– Tôi cứ chống thì anh làm gì được tôi?

Hiệp cười xòa:

– Tôi sẽ thuyết phục cô!

– Chả ai thuyết phục được tôi cả!

– Biết đâu đấy! Cô chẳng vừa ăn rau muống mà cô ghét cay độc là gì?

Đào điên tiết:

– Anh hợm mình quá! Anh tưởng tôi ăn rau muống là tôi đầu hàng anh hay sao?

Hiệp biết mình lỡ lời. Hiệp hiểu chọc tức Đào không có lợi gì và chỉ gây những phản ứng quyết liệt của Đào.

– Có nhẽ vì tôi nghĩ đến Đào nhiều quá. Tôi muốn Đào chia xẻ lập trường của tôi, muốn được coi cô như một đồng chí, cho nên tôi vụng về nói thẳng thắn tất cả những điều tôi nghĩ với cô...

Rồi Hiệp kể cho Đào nghe tâm trạng mình, tâm trạng một kẻ lạc lõng, đi tìm tin tưởng để có lý do sống...

Chàng nói cái tâm trạng hoang mang của mình, từ khi tỉnh mộng “Việt Minh”, chàng bơ vơ, cố bầu víu vào bất cứ cái gì để sống, để tạo tin tưởng, nỗi thất vọng của chàng đối với các chính quyền quốc gia liên tiếp... Lời thổ lộ tâm tình của Hiệp làm Đào hết bực tức, hết ghét Hiệp, vì tiếng “kêu cứu” của Hiệp, làm thỏa mãn lòng tự ái của Đào...

Nàng dịu nét mặt nói với Hiệp:

– Thôi, Đào không thích nghe nói chuyện chính trị nữa! Chuyện chính trị thì chỉ rầu thúì ruột! Nói chuyện khác anh ạ!

– Đúng thế! Nói chuyện khác là hơn..

Hai người đồng ý nói chuyện khác, nhưng cả hai đều không biết nói chuyện gì. Hai người im lìm ngồi bên nhau, tưởng

như người này nghe thấy tiếng đập hỗn loạn của trái tim người kia.

Đột nhiên, như người tỉnh mộng, Đào bảo Hiệp:

- Gần tới Biên Hòa rồi!
- Có nhẽ cô quay xe, trở về thì hơn..
- Vậy thì trở về

Xe quay đầu và hai người lại im lặng không biết nói gì. Mãi một lúc sau, Đào mới cất tiếng nói:

– Buồn quá, anh nhỉ? Từ khi quen anh và khi ba Đào và anh Phi bị mang đi, Đào mới biết thế nào là buồn. Chả bù với những ngày tắm biển ở Nha Trang...

Nàng sức nhớ tới buổi tắm nàng suýt chết đuối, được Hiệp dìu vào bờ, và nàng tinh nghịch hôn Hiệp để cảm ơn cứu tử.

Nàng đưa mắt nhìn Hiệp, và nhìn gương mặt Hiệp, nàng có cảm giác là Hiệp cũng vừa nghĩ tới cái hôn của nàng. Tự nhiên nàng ao ước muốn trở lại cái tâm hồn dung dị, hồn nhiên của nàng trước kia, để có thể điếm nhiên ôm Hiệp, hôn một lần nữa, nhưng nàng không còn đủ ngổ ngáo, hôn Hiệp như trước kia...

Đào cố tạo giọng một người một người em gái « lục vấn anh, Đào thân mật hỏi Hiệp:

– Anh và chị Huyền yêu nhau đã lâu chưa?

– Chính tôi cũng không biết là từ bao giờ? Có nhẽ “lâu” rồi mà cũng có nhẽ mới yêu nhau.

– Anh thấy tình yêu như thế nào? Yêu nhau sung sướng lắm hử anh?

Hiệp phì cười, lắc đầu:

– Làm sao trả lời dứt khoát câu hỏi của cô được! Cô chưa bao giờ yêu ai hay sao?

Đào cũng cười. Gương mặt nàng thần thờ, xa vắng:

– Có nhẽ chưa! Đào quen nhiều lắm, Đào đã khiêu vũ với nhiều người, nhất là người ngoại quốc. Đào đã nghe nhiều thanh niên “tán” tâm lý lắm. Có lần Đào đã bị một người bạn học người Pháp ôm hôn “đại” như Đào trêu anh bữa tắm ngoài bãi biển... Nhưng yêu ai thực tình... thì có nhẽ chưa! Đào lần thần nghĩ rằng nếu không yêu ai thì thà lấy người ngoại quốc như anh Phi của Đào, còn hơn...

Nghe Đào nói, Hiệp giật mình không ngờ Đào có những ý nghĩ liêu lĩnh

đến thế! Hiệp nhìn Đào, thấy xót thương Đào:

– Sao cô lại có ý nghĩ kỳ dị thế! Lấy người ngoại quốc! Cô điên à!

Đào cười buồn:

– Có gì mà điên! Nhiều khi Đào thấy người ngoại quốc gần mình hơn, hiểu mình hơn người Việt Nam.

Hiệp nhìn Đào, cố tìm hiểu tâm trạng phức tạp của Đào:

– Cô nên nghe tôi. Nếu cô thực lòng coi tôi như một người anh, cô nên dứt bỏ những ý tưởng không xứng đáng với một thiếu nữ đẹp, đầy tương lai như cô! Hạnh phúc, tình yêu là điều có thực, chúng ta phải ráng mà đạt tới hạnh phúc, đạt tới tình yêu...

Đào trề môi mĩa mai:

– Sao Đào vẫn nghe nói hạnh phúc chỉ là ảo ảnh. Có nhẽ tình yêu là ảo ảnh thực anh ạ, vì yêu chỉ là chạy theo cái gì mà mình không có, cái gì của người khác. Có phải thế không anh?

Không biết Hiệp nhận thấy lời Đào là đúng hay không đúng, nhưng Hiệp thấy cần phải thuyết giảng để Đào hiểu quan điểm của nàng hoàn toàn sai lầm. Hiệp nói rất nhiều, nói rất hăng, để thuyết phục mình hơn là thuyết phục Đào:

– Cô lầm rồi. Cô có biết căn bệnh của thời đại chúng ta là thế nào không? Là không biết yêu cái gì mà mình có, chạy theo những cái gì mà mình không có. Tâm trạng này nguy hiểm lắm và đưa chúng ta tới sự mất thăng bằng, sự đổ vỡ rất tai hại. Bí quyết của hạnh phúc là yêu

cái gì mà mình có. Tất cả chúng ta đều phải học tập để biết yêu cái gì mà chúng ta có! Mà chúng ta có rất nhiều. Cô chẳng hạn, cô có rất nhiều, cô có tuổi trẻ, cô có sắc đẹp, có một gia đình thương yêu cô, cô có những người bạn tốt, Cô đòi hỏi gì nữa? Tôi cũng vậy, tôi có rất nhiều. Tôi có khi trời để thở, — cô cười à! — Nếu cô bị bắt giam một đôi lần, cô sẽ hiểu cái hạnh phúc của sự có khí trời mà thở — tôi có một người bạn gái mà tôi quý mến là cô...

Đào đỡ lời luôn

– Và một người yêu kiều diễm là Huyền.

– Đúng thế! Vậy sao chúng ta lại chạy theo những ảo ảnh để chuốc khổ vào thân...

– Hay lắm! Hay lắm! Anh nói đâu vào đấy lắm! Nhưng tôi e một điều...

– Cô e sao?

– Tôi e đó chỉ là nói giọng đạo đức, chứ không phải giọng nói của tình yêu. Anh giảng về hạnh phúc hay lắm. Nhưng tôi nhất định tin chưa phải là tiếng nói của tình yêu!

– Cô cho tôi là giả đạo đức sao?

– Đâu có! Anh thành thực lắm chứ! Nhưng nếu tôi yêu ai, tôi chả thích nghe cái giọng “lên lớp đó"... Nếu anh nói những điều này cho má Đào nghe, thì chắc má Đào ưa anh lắm!

Hiệp phì cười:

– Chịu cô thật! Nhưng cô nên coi chừng! Cái luận điệu của cô có thể đưa

cô đi xa lắm! Và cô sẽ không sung sướng, sẽ khổ sở, nếu cô cứ quan niệm hạnh phúc một cách lệch lạc như vậy...

Mắt Đào sáng lên và nàng bướng bỉnh trả lời:

– Tôi chỉ cần yêu, không cần sung sướng! Được yêu, thì dù có phải khổ sở, có phải lao đao, tôi cũng không cần. Cái hạnh phúc rất « đạo đức » của anh, anh đợi vài chục năm nữa, Đào sẽ chọn lựa, chứ bây giờ, thì Đào không thích...

Hiệp im bật. Hiệp thấy mình bất lực, khó mà thuyết phục được Đào. Hiệp nhìn Đào, không biết nên nói gì. Đào vẫn lơ đãng cầm « vô-lăng ». Đào nhờ Hiệp đốt cho mình một điếu thuốc lá, khiến Hiệp ngạc nhiên hỏi:

– Cô có bao giờ hút thuốc lá đâu!

– Có chứ! Khi nào bực hay có điều cần nghĩ quẩn, lo quanh, Đào vẫn hút.

– Cô bực cái gì?

– Bực vì hôm nay, định nói rất nhiều, định nói tất cả những điều mình nghĩ, định thanh toán tình cảm cho dứt khoát với anh, mà hình như vẫn chưa nói được hết, vẫn còn ầm ức...

– Cô ầm ức cái gì?

– Cũng không hiểu rõ là ầm ức cái gì! Nhưng ầm ức thì vẫn ầm ức...

– Tôi sẵn sàng muốn nghe những ầm ức của cô.

– Đào cũng đang tìm những ầm ức đó, nói ra một lần cuối để từ nay không bao giờ nói tới nữa.

Đào im lặng một lát, rồi đột nhiên hỏi Hiệp:

– Anh Hiệp nhỉ! Một người đàn bà có thể yêu cùng một lúc hai người đàn ông mà đều thành thực yêu cả hai được không?

Hiệp ngơ ngác nhìn Đào:

– Cô nói cái gì, tôi không hiểu?

Đào phì cười và giọng nàng cười mở, ngổ ngáo như thời tắm biển Nha Trang:

– Đào định hỏi anh thế này: một người con trai có thể cùng một lúc, yêu thành thực cả hai thiếu nữ không. Đào hỏi thế là vì Đào có nhiều lòng tự ái lắm! Đào có cảm tình với ai thì Đào không thể nào tha thứ được rằng người đó lại không có cảm tình đặc biệt với Đào. Đào biết anh yêu chị Huyền, Đào không

muốn ghen tỵ với chị Huyền, Đào không muốn phá chị Huyền, nhưng Đào cũng muốn biết tình cảm thực của anh đối với Đào ra sao, và khi Đào biết anh đã nghĩ tới Đào, ít nhất là ngang với chị Huyền thì lúc đó Đào sẽ vui lòng tự coi như em anh, như em thực chứ không phải em giả. Đấy ầm ỨC SỐ MỘT CỦA ĐÀO, Anh có cần Đào nói rõ thêm không?

Hiệp thừa hiểu Đào muốn nói gì, nhưng Hiệp cũng làm mặt ngớ ngẩn để xem Đào đi tới đâu;

– Tôi muốn được nghe rõ thêm!

Đào cười nhạt bướng bỉnh:

– Anh chậm hiểu thế cơ à! Đã vậy, để Đào nói rõ anh hiểu và anh nhớ trả lời thẳng vào câu hỏi của Đào nhé. Tôi muốn anh phải thú thật với Đào là anh

đã nghĩ tới Đào hoặc là bằng, hoặc là hơn nghĩ tới chị Huyền. Và khi anh đã thú thực như vậy, thì Đào cam kết từ nay sẽ là em anh, không phá quấy anh nữa. Anh thú đi!

Hiệp không ngờ Đào dám bộc lộ tình cảm mình một cách ngang phè đến thế! Đúng như Đào nói, Hiệp không đủ can đảm trả lời thẳng câu hỏi của Đào, Hiệp trả lời bằng cách hỏi lại:

– Cô biết rõ tình cảm của tôi để làm gì?

– Chẳng để làm gì cả. Để cho đỡ «ấm ức»! Tôi cần bảo vệ lòng tự ái của tôi chứ! Nhường ai thì tôi chịu nhường, chứ thua ai thì Đào nhất định không chịu thua!

– Nghĩa là cô chỉ là người ích kỷ?

– Đúng thế!

- Một người "cynique" như Thái nói.
- Đúng thế! Nhưng anh vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi, anh xoàng quá!
- Nếu câu trả lời của tôi không làm thỏa mãn lòng tự ái của Đào, thì Đào tỉnh sao?
- Thì Đào sẽ tiếp tục phá quấy anh, kỳ cho bao giờ tự miệng anh, anh thú thật điều Đào muốn anh thú, thì Đào sẽ ngừng, và không phá anh nữa!

Hiệp im bật. Chàng bắt đầu hiểu thế nào lòng tự ái vô lý của người đàn bà. Hiệp đảo mắt nhìn Đào. Gương mặt Đào bướng bỉnh, có một vẻ đẹp kỳ lạ khác hẳn vẻ đẹp kín đáo của Huyền. Thấy Hiệp nhìn mình, Đào cũng ngược mắt tròn xoe nhìn lại, mỉm cười như thách thức:

– Anh trả lời đi chứ! Sắp tới nhà rồi...

Hiệp lắc đầu:

– Đào miễn cho tôi, đừng bắt tôi nói rõ tình cảm của tôi đối với Đào. Không bao giờ, tôi muốn nói rõ cả, mà tôi nói rõ để làm gì? Cô Đào?

Đào bực tức nhắc lại lời phê bình của mình:

– Anh xoàng quá!

Ngay lúc đó, xe tới trước cửa nhà Hiệp và Hiệp nhìn thấy Thái từ trong nhà Hiệp đi ra, ý chừng Thái tìm đến nhà Hiệp, nhưng không gặp Hiệp nên trở ra.

– Ê! Anh Thái!

Nghe gọi tên mình, Thái dương mắt nhìn và khi nhận ra Đào đi cùng Hiệp,

Thái không có vẻ gì là khó chịu, Thái cười hồn nhiên nói:

– Du dương quá nhỉ! Đã đến giai đoạn nào rồi!

Đào phớt tỉnh trả lời:

– Giai đoạn tổng phản công!

Đào quay lại nói với Hiệp:

– Đấy anh coi! Thà “cynique” như anh Thái và tôi còn hơn là úp mở, không dứt khoát gì. Đàn ông lừng khừng như vậy là xoàng. Chả trách anh thất bại về chính trị là phải!

Rồi Đào hỏi Thái:

– Anh có cần Đào đưa anh về thì tiện đây mời anh lên!

– Cám ơn cô... tôi đến tìm anh Hiệp

vì có chuyện cần. Cô cho phép tôi ở lại với anh Hiệp...

– Tiếc nhĩ! Đào về một mình vậy.

Và trước khi phóng xe đi, Đào nói với Hiệp:

– Tôi nhắc lại điều tối nói với anh, nếu anh không trả lời dứt khoát thì tôi sẽ tiếp tục phá quấy anh. Anh nhớ rõ chưa?

Đào đi khỏi rồi, Thái tùm tùm cười nhìn Hiệp không nói, khiến Hiệp phải lên tiếng hỏi trước:

– Có chuyện gì lạ không anh?

Thái thùng thảng:

– Nhiều chuyện lắm! Có tin tức về Huyền.

– Trời, vậy mà anh không cho tôi biết ngay! Sao anh?

Thái vẫn thủng thẳng:

– Thấy anh đi với Đào, nên tôi nghĩ chả cần nói ngay. Hãy vào trong nhà đã.

Biết tính Thái, càng dục thì Thái càng lùng khùng, nên Hiệp lặng im cùng Thái đi vào trong nhà.

Mãi một lúc sau, Thái mới tiết lộ cho Hiệp biết là có người vừa tới tòa báo nói cho Thái hay là sẵn sàng đưa Hiệp và Thái tới một địa điểm còn giữ kín, gặp một người, người đó sẽ cho Thái và Hiệp những tin tức về Huyền, sẽ nói rõ cho Hiệp biết những điều kiện mà Hiệp phải chấp thuận nếu Hiệp muốn Huyền được phóng thích.

Hiệp hỏi luôn Thái:

– Người đã tiếp xúc với anh là người thế nào? Hẳn quen anh từ trước hay chưa

quen. Có đáng tin cậy hay không?

– Quen thì quen đã lâu! Nhưng đáng tin cậy hay không thì tôi không cả quyết. Chỉ biết họ tìm đến tôi vì họ tin là tôi không phản họ, cũng như anh tin là tôi không phản anh. Tôi chỉ biết có vậy.

– Theo ý anh thì ta có nên đi gặp họ không?

– Cái đó là do anh quyết định... Tôi không có ý kiến gì!

– Liệu gặp họ, có gì nguy hiểm không? Anh có biết rõ là gặp ở đâu không?

– Tôi biết đại khái là sẽ gặp trong vùng Chợ Lớn. Còn nguy hiểm hay không thì quả tình tôi không biết rõ. Họ chỉ buộc tôi một điều, nếu tôi đưa anh tới thì tôi phải cam kết là anh và tôi sẽ không báo nhà chức trách ngầm theo dõi họ.

Hiệp suy nghĩ trước khi trả lời:

– Dĩ nhiên là mình sẽ không làm chuyện đó, nhưng liệu họ có buông tha mình, sau khi mình tiếp xúc với họ không, hay họ sẽ « bắt cóc » mình luôn trong khi mình không đề phòng gì.

– Tôi cũng tự hỏi như vậy. Nhưng có nhẽ mình không có quyền chọn lựa! Nếu anh tha thiết với số phận Huyền thì tôi nghĩ anh phải nhận sự mạo hiểm. Vả lại theo ý tôi, thì họ chưa cần bắt cóc anh làm gì, vì Huyền ở trong tay họ.

– Vậy thì bao giờ đi?

– Để tôi hỏi họ lại, và chắc chắn là họ không hẹn giờ trước. Anh cứ chuẩn bị đi, nếu anh đồng ý, thì bất thành linh, lúc nào tôi tới đón là đi.

– Cũng được...

Rồi Thái bỏ đi. Hiệp ngồi thờ người nghĩ ngợi... Chàng thấy tuy chàng không thể báo cho nhà chức trách nhưng Hiệp cũng cần phải gặp bà Thinh và Đào hỏi xem bà Thinh có nhắn gì ông già Thinh và Phi không, có gửi gì cho hai người không, và nhất là dặn dò Đào những biện pháp Đào phải thi hành nếu chàng đi biệt tích, không trở về...

Đào về tới nhà, tắm rửa thay đồ xong, đang nói chuyện với mẹ thì Hiệp lù lù trở lại, khiến cả hai mẹ con Đào đều ngạc nhiên:

- Có chuyện gì không cháu.
- Dạ thưa Bác, có chuyện hơi cần...

Hiệp bèn kể những điều Thái nói, cho bà Thinh và Đào nghe, chàng nói ý định chàng sẽ đi gặp họ để biết rõ tình

hình bọn Huyền Phi ra sao, và họ buộc những điều kiện gì, để phóng thích hai người.

Rồi Hiệp nói với bà Thịnh:

– Kể ra, theo nhận định của cháu, chắc không có gì nguy hiểm. Họ bắt cóc cháu thì cũng không có lợi gì, vậy thì cháu sẽ trở về bình yên vô sự, nhưng cháu thiết nghĩ cũng nên đề phòng bất ngờ. Nếu cháu đi mà không trở về, thì nhờ cô Đào báo cho nhà chức trách biết, để kịp đối phó.

Nghe Hiệp nói, Đào im lặng nhìn Hiệp. Tự nhiên nàng có linh tính Hiệp đi sẽ không trở về, và Đào nói ngay với Hiệp:

– Theo ý Đào, thì anh không nên đi.

– Sao vậy

– Đào cũng không hiểu tại sao, nhưng Đào cảm thấy sự ra đi của anh lành ít dữ nhiều. Và anh đi tức là sa vào «bẫy» của họ.

Bà Thịnh cũng phụ họa theo:

– Bác cũng nghĩ như vậy. Tự nhiên bác thấy lo cho cháu lắm! Đừng đi cháu!

Hiệp lắc đầu:

– Cháu cũng biết đi là có phần phiêu lưu. Nhưng không thể nào không đi được.

Đào đề nghị:

– Hay cho Đào đi cùng...

Hiệp cười:

– Chắc họ không chấp thuận sự có mặt của cô. Mà cô đi lại càng không tiện.

Thấy Hiệp nhút quyết đi, bà Thịnh biết cản trở Hiệp cũng bằng thừa. Ngoài ra, bà cũng hy vọng chuyến đi của Hiệp sẽ mang về những tin tức mà là muốn biết về số phận ông già Thịnh và Phi. Bà gói quần áo của ông già Thịnh, của Phi, gửi Hiệp để nhờ Hiệp tìm cách chuyển đến tay chồng, con. Bà gửi tiền cho Hiệp để tìm cách đưa cho chồng. Bà dặn dò Hiệp đủ thứ, bà chuyện vãn với Hiệp một lúc rồi đi nghỉ, để Đào tiếp chuyện Hiệp.

Còn lại một mình ngồi đối diện với Hiệp, tự nhiên Đào thấy lúng túng không biết nói gì, mặc dầu nàng cảm thấy cần phải nói rất nhiều với Hiệp, trước khi Hiệp ra đi.

Cái cảm giác Hiệp ra đi là không thể trở về được, đột nhiên lại ám ảnh Đào, khiến Đào ngước mắt nhìn Hiệp, như

nhìn một lần cuối, rồi nói với Hiệp:

– Anh đi để biết tin tức chị Huyền, thì chả nhẽ Đào lại cản trở, nhưng không hiểu sao, Đào vẫn không dứt được cái cảm giác anh ra đi thì khó mà trở về, Đào sẽ mất anh, không mất cách này thì cũng mất cách khác...

Hiệp lắc đầu:

– Cô đừng nói “gở” miệng!

Đào cười buồn:

– Đào cũng biết không nên nói gở miệng, trước khi anh đi, nhưng sự thực là Đào có linh tính như vậy...

Hiệp là người không theo đạo nào, không tin tưởng ở điều người ta vẫn gọi là linh tính. Linh tính đối với chàng chỉ là sự sợ sệt bâng quơ của một tâm

hồn yếu đuối. Nhưng sự bắn khoăn của Đào không khỏi làm cho Hiệp nhụt tinh thần, và tự nhiên cũng thấy băng khuâng trước những viễn tượng bất trắc của ngày mai. Chàng sức nhớ tới lời nói của Đào và tự hỏi một người con trai có thể yêu thành thực cùng một lúc hai người đàn bà không?

Chàng tin tưởng ở tình yêu sâu xa của mình đối với Huyền, nhưng còn Đào? Mãi tới lúc sắp sửa phải tạm biệt Đào, Hiệp mới thấy hình ảnh Đào đã ghi đậm vào tâm hồn chàng, mãnh liệt âm thầm, hơn là chàng tưởng. Chàng ngập ngừng nói với Đào:

– Cô Đào...

Nghe giọng nói hơi run của Hiệp, Đào hiểu ngay cái giây phút tự thú mà nàng đòi hỏi, cái giây phút đó sắp tới,

đang tới... Đào ngược mắt nhìn Hiệp, lòng xao xuyến, ngập trong một tình cảm là lạ, nửa như sự thỏa mãn của tình yêu đắc thắng, nửa như sự cay đắng của mối tình ngang trái...

– Anh bảo gì?

Lần đầu, Hiệp mạnh bạo cầm lấy bàn tay mềm, hơi lạnh của Đào. Đào không rút tay về, nhưng nàng thấy tim nàng đập hỗn loạn tưởng chừng trong đời nàng chưa từng lần nào cầm tay một người con trai. Tiếng nói ngập ngừng, mơ hồ của Hiệp lọt vào tai nàng như từ một thế giới xa xăm nào tới, tiếng nói ngập ngừng của tình yêu đang tự thú!

– Tôi không tin là chuyến đi của tôi có gì nguy hiểm. Tôi gặp họ, rồi tôi sẽ trở về. Tôi thành thực nghĩ như vậy. Nhưng trước khi ra đi, tôi cũng muốn tự thú với

Đào một lời, tự thú để sau đó được coi
Đào hoàn toàn như một người em...

Hiệp ngừng lại, cố tìm một câu tế nhị để diễn tả tâm trạng mình. Đào chớp mắt nhìn Hiệp, và bốn mắt giao nhau trong niềm thông cảm mông lung, khiến Đào thấy tất cả những lời Hiệp sẽ nói, đều là thừa, đều không cần thiết nữa, và không nên bắt tội Hiệp phải nói rõ lòng mình để làm thỏa mãn lòng tự ái của nàng. Đào siết chặt tay Hiệp trong tay mình:

– Thôi anh! Thế là đủ rồi. Anh khỏi phải nói. Đào cảm ơn anh. Từ nay Đào sẽ hoàn toàn là em của anh, Đào sẽ không bao giờ phá quấy anh nữa...

Tự nhiên, Đào ứa nước mắt, và trong một cử chỉ bỗng bột mà Hiệp không ngờ, Đào gục đầu vào ngực Hiệp khóc thành tiếng, khiến Hiệp xúc động

đê mê. Vòng tay của chàng ôm cái thân hình nảy nở, run rẩy của Đào, bất giác Hiệp hôn lên tóc, lên mắt Đào. Khi Đào gỡ ra khỏi vòng tay của Hiệp, cười qua làn nước mắt, sung sướng nói «cám ơn anh» thì Hiệp mới chợt tỉnh giấc mơ hoa, bản thân nhìn Đào, không biết nói cái gì, thấy chân tay mình thật thừa. Chàng đứng lên, sượng sùng nói với Đào:

– Tôi về cô Đào.

– Dạ anh về.....

Hiệp cố tìm một câu nói để có thể đứng lại thêm một vài giây, vì chàng nói “tôi về” mà chân chàng vẫn chưa cất lên nổi:

– Tôi gửi lời chào Bác...

– Dạ... chúc anh đi bình an.

- Cảm ơn Đào...
- Gặp chị Huyền, anh nhớ nói dùm Đào có lời hỏi thăm chị.
- Dạ...

8

Cuộc họp diễn ra tại biệt thự của Lê Liễu, gồm có sáu người: Lê Liễu, Nguyệt, Xương, Thái, Tùng và Xuân Đào. Người ta tranh luận và tìm hiểu trách nhiệm trong vụ Hiệp bị bắt cóc, cách đây gần một tuần. Sở là theo lời Thái kể lại, thì sau khi thỏa thuận về giờ giấc, địa điểm nơi gặp gỡ tại Bắc Việt nghĩa trang, Thái và Hiệp, tìm đến chỗ hẹn, thì ở đó đã có sẵn bốn người lạ mặt, lực lưỡng biết võ Judo. Trong nháy mắt, họ quật ngã hai người, nhét giẻ vào

miệng, bịt mắt, mang lên trên xe, đi ngay đêm hôm đó.

Họ đưa hai người đi đâu, hai người không biết. Chỉ biết là hai đêm sau, Thái được họ phóng thích: Thái mở mắt thì thấy mình ở giữa rừng, chàng loay hoay mãi mới thấy đường về tới Châu Đốc, rồi chàng lên xe đò trở về Saigon...

Chàng tìm đến người liên lạc đã tiếp xúc với chàng thì người đó cũng dọn nhà biệt tích. Không biết làm thế nào, chàng đành tìm đến Đào, báo tin cho Đào rõ, Thấy Thái trở về, không có Hiệp, Đào đổ việc trách nhiệm cho Thái, cho là Thái đã bố trí khiến Hiệp sa bẫy và dọa sẽ đi trình báo nhà chức trách. Thái hết sức van xin Đào, nói với Đào rằng nếu Đào trình báo, chỉ gây thêm nguy hiểm cho Hiệp, hiện nay đã ở trong tay họ. Họ có

thể thủ tiêu Hiệp nếu việc vỡ lở. Chi bằng cứ im lặng để cho Thái tìm lối gỡ, lo liệu cho Hiệp được phóng thích.

Đào đành phải nghe theo Thái, và theo lời đề nghị của Thái, Đào mời Tùng đến dự cuộc họp tại nhà Lê Liễu. Thái chưa có những bằng chứng cụ thể, nhưng bằng trực giác, và do một vài câu chàng đã thoáng nghe trong thời gian bị bắt mang đi, Thái ngờ là có bàn tay của Tùng trong vụ bắt cóc Hiệp. Chàng tin có bàn tay của Tùng vì Tùng là kẻ đối lập của Hiệp, đối lập về chính trị cũng như đối lập trên tình trường. Tùng lại có liên quan xa gần với Bình Xuyên.

Thái bèn ngỏ ý với Đào nhờ Đào tìm cách khéo léo, lôi Tùng tới nhà Lê Liễu để Thái thỉnh lĩnh tìm cách lột mặt nạ Tùng. Đào nghe lời. Thế là cuộc họp khai diễn, gần như một phiên tòa, vì Thái đã

bàn riêng với Xương để Xương hiệp lực với Thái, đẩy Tùng vào cái thế phải tìm cách giải cứu Hiệp. Tùng không ngờ gì hết, chàng vui vẻ đi cùng Đào tới nhà Lê Liễu, nhưng khi tới nơi, thấy cái không khí cuộc họp, và vẻ mặt mọi người, Tùng hiểu ngay tình thế, biết mình phải đối phó với những ai.

Mở đầu cuộc họp, Thái lên tiếng, thuật lại những điều đã xảy ra trong vụ Hiệp bị bắt cóc. Rồi, bất thành linh, chàng nhìn vào mặt Tùng nói không úp mở:

– Theo nhận định của tôi, thì trong vụ này, chỉ có một người có thể giải cứu cho anh Hiệp được, người đó là anh Tùng!

Tùng làm ra vẻ kinh ngạc, phản đối;

– Chết chữa! Anh làm như tôi là chủ mưu bắt cóc Hiệp không bằng! Anh

căn cứ vào đâu mà cho rằng tôi có thể giải cứu ông Hiệp?

Thái vẫn lạnh lùng:

– Tôi không cho anh chủ mưu, nhưng tôi nghĩ, ngoài anh ra, không ai có thể giải cứu cho anh Hiệp, Tôi nói vậy là vì tôi có những lý do vững chắc, những bằng cứ rõ rệt để tin như vậy.

– Lý do gì? Bằng cứ gì? Anh làm ơn cho tôi biết?

Thái đưa mắt nhìn Đào, ra hiệu, rồi nói luôn:

– Những lý do này, tôi đã nói cho cô Đào rõ. Tôi rất tiếc không thể tiết lộ ngay lúc này được. Chẳng chóng thì chầy, mọi người sẽ rõ. Tôi yêu cầu cô Đào cho biết những lý do tôi nêu ra có xác đáng hay không?

Đào chưa được Thái tiết lộ cho biết điều gì, nhưng thấy Thái đưa mắt, nàng hiểu ngay. Nàng gật đầu, trả lời:

– Tôi cũng thấy rằng trong vụ này, chỉ anh Tùng là có thể giải cứu được anh Hiệp. Những lý do mà anh Hiệp nói với tôi, là những lý do rõ rệt. Sở dĩ, tôi chưa trình báo gì với nhà chức trách là vì tôi mong có thể trông cậy ở sự giúp đỡ của anh Tùng. Nếu anh Tùng không giúp đỡ chúng tôi, thì tuần tới, tôi bắt buộc phải đi báo nhà chức trách can thiệp.

Xương tuy chống chính quyền nhưng Xương là kẻ thù của cộng sản, cho nên chàng không ưa Tùng. Chàng bèn phụ họa, “cột” luôn Tùng:

– Trách nhiệm giải thoát Hiệp là ở ông Tùng. Vậy ông Tùng có nhận lời không?

Tùng vẫn cãi cứng:

– Tôi biết gì mà nhận cái trách nhiệm do tôi không gây ra..

Xương bèn «trộ»:

– Thế thì chấm dứt! Cô Đào có thể gặp Nhà chức trách, khai tất cả mọi điều với Nhà chức trách để Nhà chức trách can thiệp dùm, và nếu có liên lụy tới ai thì mọi người ráng mà chịu

Đào gật đầu đứng lên:

– Được rồi, tôi sẽ nói tất cả.....

Tùng bắt đầu nhụt tinh thần:

– Nhưng mọi người buộc tôi phải tìm cách giải thoát cho ông Hiệp, thì giải thoát bằng cách nào?

Thái cười nhạt:

– Anh muốn giải thoát cho Hiệp thì thiếu gì cách!

– Cách nào? Anh chỉ cho tôi rõ.

Xương vốn là đứa nóng tính. Xương thấy hai người nói úp mở thì Xương điên tiết, chàng nói thẳng vào mặt Tùng:

– Chúng tôi không cần biết ông Tùng có chủ mưu hay không chủ mưu vụ Hiệp bị bắt cóc. Chúng tôi cũng không cần biết ông Tùng sẽ giải cứu cho Hiệp bằng cách nào. Nhưng nhân danh người thầy dạy học cũ và là bạn của Hiệp, tôi nói để ông biết điều này: chúng tôi không lạ gì chuyện ông là người của Việt Cộng, chúng tôi không lạ gì ông liên lạc với Bình Xuyên; từ trước đến nay, chúng tôi vẫn “quân tử tài” không thêm tố cáo ông. Trong lúc đó, ông tìm cách ngầm ngầm hại Hiệp vì, Hiệp là đối thủ với ông

về chính trị cũng như trên tình trường. Chính ông đã dúng tay vào vụ Hiệp bị bắt cóc nên chúng tôi buộc ông phải tuân theo một điều kiện, nếu ông muốn yên thân. Điều kiện đó là: bằng cách này hay bằng cách khác, ông phải mang trả Hiệp về, mang trả Huyền về cho chúng tôi. Nếu không...

– Nếu không thì ông làm gì tôi?

Từ khi áp đảo tinh thần Ngân, lột mặt nạ Ngân trong ván bài “bịp”. Xương đã học thêm được một chiến thuật, “chiến thuật làm già”. Xương sừng sộ trả lời Tùng:

– Làm gì à? Chúng tôi sẽ tố cáo anh. Vì chúng tôi đã thu thập đủ bằng chứng về những hành vi phá hoại của anh. Nếu cần chúng tôi sẽ thủ tiêu anh. Ngay lúc này, nếu anh không cam kết sẽ trả Hiệp

về, thì anh còn cách trốn vào rừng với những đồng chí Việt Cộng của anh, chứ không ai dung dưỡng anh đường hoàng sống dưới sự che chở của một chính thể mà anh chỉ tìm cách phá hoại...

Nghe Xương nói, Xương đã có đủ tài liệu về những hoạt động của mình, Tùng hơi chột dạ. Tuy nhiên anh vẫn cãi bướng:

– Tôi là một công dân lương thiện. Tôi sống dưới một chính thể dân chủ, không ai có thể áp bức, vu oan giá họa cho tôi. Ông dọa thủ tiêu tôi? Ông nói đùa hay nói thật...

Cơn giận “chính nghĩa” của Xương nổi lên như vũ bão. Bất thành linh, Xương xông tới trước mặt Tùng, Xương túm lấy tóc Tùng như trong canh bài phé Xương đã nắm “cà vạt” Ngân, Xương vít

đầu Tùng xuống.

Thấy Xương làm dữ, Thái khoái quá. Thái chỉ đợi Tùng chống đỡ, đánh lại Xương thì chàng nhẩy vào, tìm cách cản ngăn, để cho Xương tha hồ đâm đá. Nhưng hình như Tùng hiểu rõ cái thế cô của mình, nên Tùng chỉ ôm đầu chịu trận, không dám đánh lại Xương. Chàng lấy tay ôm mặt, nói như van xin:

– Ô kìa! Ô kìa! Ông làm cái gì mà hành hung như vậy? Để cho người ta nói đã chứ!

Thái đợi cho Xương bóp tai thêm Tùng vài cái, rồi mới giữ lấy cánh tay Xương, đưa mắt nháy Xương làm hiệu, rồi vờ hòa giải

– Thôi tôi xin anh đừng vội nóng. Anh Tùng muốn nói thì để cho anh ấy

nói. Trừ phi anh ấy không nhận những điều kiện của anh, thì lúc đó tha hồ anh muốn làm gì thì làm. Anh muốn thủ tiêu anh ấy, chúng tôi cũng không ai can, nhưng phải để cho anh Tùng nói đã chú!

Xương hăm hăm ngồi phịch xuống ghế:

– Thì cho mi nói! Vậy mi có nhận lời không? Nói đi!

Tùng nhẩn nhục lấy mấy ngón tay, chải mái tóc rối bù của mình:

– Được! tôi sẽ nhận, nhưng...

Xương lại hăm hăm:

– Không “nhưng” gì cả. Nhận là nhận. Không có “nhưng”...

Thái phì cười nhìn bọn Liễu, Nguyệt,

Xuân Đào. Nguyệt cười đồng lõa, khuyên Xương:

– Anh Xương làm gì mà nóng thế. Phải để ông Tùng phân trần chứ...

– Thì phân trần đi! Nhưng đừng có nói loanh quanh! Nhận hay không nhận thì cho biết. Nhận không?

Tùng lắc đầu:

– Ông bắt ức người ta quá. Phải để cho tôi nói hết đã chứ! Tôi nhận, tôi sẽ gắng tìm đủ cách giải cứu ông Hiệp, mặc dầu tôi không liên can, không dính dáng xa gần gì với vụ ông Hiệp bị bắt cóc. Sở dĩ tôi nhận không phải là vì tôi là người của Việt Cộng hoặc tôi có liên lạc với Bình Xuyên, như ông Xương gán tội cho tôi. Tôi cũng như ông Xương bị người ta gán cho cái tiếng chống chính phủ, cho nên

tôi tìm cách bắt liên lạc với những người của phe loạn tương đối dễ dàng... Tôi sẽ tìm ra tông tích Hiệp và điều đình để họ thả Hiệp...

Thái độ khiếp nhược của Tùng khi bị bọn Xương, Thái “khủng bố” làm cho Xuân Đào vừa bức bối cho Tùng, vừa khinh nhờn Tùng.

Từ trước đến nay, tuy Xuân Đào chưa yêu Tùng. Xuân Đào vẫn có cảm tình với Tùng, nhất là khi nghe Tùng luận bàn về chính trị, Tùng mang biện chứng pháp ra mổ xẻ mọi vấn đề, thì Xuân Đào vẫn định ninh Tùng là người hiểu biết, từng trải và có đường lối nhất định. Những khi được chứng kiến tận mắt sự đón hèn của Tùng trước thái độ quyết liệt của bọn Xương thì Xuân Đào chán ngán, hết tin tưởng ở Tùng. Cho nên khi Tùng trở về, sau khi đã cam kết sẽ can thiệp cho

Hiệp, thì Xuân Đào buồn bã lắc đầu nói với bọn Thái.

– Thật tôi không ngờ... Tôi không ngờ Tùng lại có thể nhúng tay vào vụ bắt cóc anh Hiệp!

Thái cười:

– Chưa chắc Tùng đã chịu khuất phục... Anh Xương có nghĩ rằng Tùng sẽ làm theo lời cam kết không?

Xương vốn là đứa chủ quan. Chàng còn say sưa vì những thắng lợi dễ dãi vừa lượm được, cho nên chàng tin tưởng trả lời:

– Nếu hắn không theo đúng những điều kiện của mình thì hắn chỉ có cách chuồn vào rừng Sát.

Thái phì cười:

– Anh đánh giá Tùng hơi thấp. Hẳn có thể nhận nhục chịu thua mình lúc này, nhưng anh đừng nghĩ rằng hẳn sẽ khoanh tay đầu hàng, làm theo ý muốn anh: Anh nghĩ vậy, tức là anh chưa hiểu.

– Tùy... Đấy rồi anh coi.

Quả Thái đoán không sai. Chỉ bốn mươi tám giờ đồng hồ, sau khi Xương hành hung Tùng, một cái xe Jeep của phòng chánh trị nha Công An, đến “rước” Xương ở biệt thự của Liễu, tới phòng chính trị Nha Công An, và người đầu tiên mà Xương chạm trán ở phòng chính trị là Tùng, đang ngồi hút thuốc lá phì phèo với người chủ sự phòng chính trị. Xương vừa bước vào, thì người chủ sự mỉm cười chỉ Tùng, hỏi Xương:

– Ông có biết người này là ai không?

Xương ngõ ngang nhìn Tùng, trả lời “biết” thì viên chủ sự phòng chính trị cười ý nhị hỏi luôn:

– Vậy thì tôi khỏi phải nói dài dòng. Ông Tùng là một cộng tác viên đặc lực nhất của chúng tôi. Sự thực, ông Tùng chỉ thân cộng, thân Bình Xuyên ở bề ngoài, và bên trong, ông Tùng là người của chúng tôi. Nói thế để ông hiểu là mọi âm mưu, mọi hành động phá hoại của ông đã bị phanh phui, ông khỏi cần phải dẫu quanh. Thành tích chống chánh quyền của ông, chúng tôi không lạ gì. Vậy tốt hơn hết là ông nên nói thực, đừng bắt chúng tôi phải dùng đến bạo lực...

Nghe viên chủ sự phòng chính trị nói, Xương bàng hoàng. Xương sức nhớ đến lời tiên đoán của Thái, và Xương chột hiểu, nhưng chàng biết đã quá muộn.

– Thì ra một mặt Tùng vẫn hoạt động cho Việt Cộng, một mặt Tùng vẫn vờ hợp tác với chính quyền đưa tin tức cho chính quyền. Tùng lại có tiền, có thế lực, quen biết rất nhiều. Với tiền và thế lực sẵn có, Tùng chui vào đâu cũng lọt, dàn cảnh trò gì cũng thành công. Cho nên sau khi bị Xương làm nhục ở nhà Liễu, Tùng rất hận, tìm cách lật ngược thế cờ. Biết Xương bị liệt vào hàng ngũ những kẻ phản động chống chánh quyền, và có cảm tình với phiến loạn, Tùng bèn dựng đứng ngay một vụ Xương liên lạc với phiến loạn để bắt cóc Hiệp. Chàng lại sử dụng tiền và thế lực của mình, tạo ra những tài liệu giả, mua chuộc một vài nhân chứng để đưa Xương vào bẫy một cách khoa học, khiến Xương vừa trình bày tất cả sự thực về những chuyện đã xảy ra, thì viên chủ sự phòng chính trị cười khẩy, lắc đầu nói với Xương:

– Tất cả những điều ông vừa nói, tất cả những điều ông dàn cảnh để mưu hại ông Tùng, ông Tùng đã thuật cho chúng tôi biết, trước khi ông tới đây. Cũng may ông Tùng là người của chúng tôi, chứ không thì ông đã “vu oan giá họa» cho ông Tùng. Vậy tốt hơn hết là ông khai sự thực, đừng bắt chúng tôi phải áp dụng những biện pháp cứng rắn, với một người có học và ồm yếu như ông.

Xương lắc đầu mệt mỏi:

– Tôi không biết sự thực nào khác sự thực mà tôi vừa trình bày. Tôi không chối cãi tôi là người đối lập chính quyền...

Viên chủ sự cau mày nhìn Xương:

– Ông ngoan cố quá. Nhưng tôi sẽ có cách làm cho hết ngoan cố. Ông đừng tưởng ông có thể ngậm máu phun người,

muốn vu ai là Việt Cộng cũng được! Một lần nữa, ông chịu khai sự thật không?

– Tôi không có gì để khai cả...

Viên chủ sự bấm chuông gọi tùy phái truyền lệnh cho mấy người thuộc viên sửa soạn đưa Xương về nhà để khám xét. Xương bình thân đi theo nhân viên công lực, vì Xương định ninh họ sẽ không lượm được tài liệu gì khả nghi tại nhà mình nhưng khi Xương đứng ở phòng khách chứng kiến sự lục soát của các nhân viên công lực, Xương kinh ngạc thấy họ lôi ra giữa chồng sách để trong tủ, một xấp truyền đơn của Bình Xuyên.

– Cái này là của ông?

Đọc qua truyền đơn, Xương lặng người:

– Ai đã bỏ truyền đơn này vào phòng tôi?

Người nhân viên cười ngất:

– Nhà của ông, truyền đơn của ông mà ông lại hỏi chúng tôi, ai vứt truyền đơn vào nhà? Chả nhẽ chúng tôi bỏ hay sao! Ông đừng đóng vai giả ngây, giả điên nữa!

Xương biết có giải thích với họ cũng bằng thừa. Chàng nghĩ đến Tùng và hiểu ngay đó là thủ đoạn của Tùng. Chàng thấy máu sôi lên vì căm hờn nhưng chàng đành nuốt hận không nói gì. Chàng lặng lẽ lên xe Jeep theo mấy nhân viên trở về nhà. Mấy nhân viên vào phòng viên chủ sự báo cáo và trình các tài liệu đã khám xét thấy ở nhà Xương và năm phút sau, đến lượt Xương được gọi vào, Tùng vẫn ngồi hút thuốc lá bên bàn người chủ

sự. Xương hăm hăm nhìn Tùng, muốn ăn sống nuốt tươi ngay Tùng khiến tia mắt Tùng chạm phải ánh mắt này lửa của Xương cũng phát ớn. Người chủ sự hất hàm hỏi Xương:

– Thế nào! liệu bây giờ ông có còn chối cãi nữa không, với những tài liệu tìm thấy ở chính nhà ông đây.

Rồi viên chủ sự quay lại nói với hai thuộc viên:

– Hãy nhốt hắn vào xà-lim cá nhân, đợi tôi quyết định...

Xương đứng lên, lảng lảng đi theo hai nhân viên công lực. Trước khi ra khỏi phòng viên chủ sự, Xương còn đủ thời giờ quệt ngón tay vào trán Tùng, hắn học nói một câu cuối cùng:

– Đồ khốn kiếp! Tao với mày còn gặp nhau...

Xuất kỳ bất ý, Tùng đập cho Xương một cái và Xương ngã chúi xuống sàn...

Xương lóp ngóp bò dậy thì hai nhân viên công lực đã kẹp cứng hai cánh tay Xương, dẫn Xương đi.

Xương không thèm quay nhìn lại, chỉ thấy tiếng cười của Tùng và của viên chủ sự đuổi theo chàng, bất giác Xương nhổ một bãi nước miếng xuống đất.

Hai nhân viên dẫn Xương tới phòng tạm giam giao Xương cho “thầy chú” phụ trách, dặn “thầy chú” trước khi bỏ đi:

– Coi chừng! Loại nguy hiểm! Nhất riêng đấy nhé..

Người thầy chú liếc mắt nhìn gương

mặt hiền lành và thân hình ốm yếu của Xương, không thấy Xương “nguy hiểm” ở điểm nào, nhưng kinh nghiệm đã cho hẳn biết là những người bề ngoài khù khờ lại chính là những tay bất trị, nên trịnh trọng cầm chùm chìa khóa vĩ đại gồm tới 50, 60 chục cái lớn nhỏ đủ cỡ, lặng lẽ bảo Xương:

– Ông theo tôi.

Hắn lách cách mở cửa sắt và qua song sắt, Xương thấy lối nhỏ khoảng gần một trăm người, ngồi chồm hổm hoặc nằm ngả nghiêng trên một cái bục thật lớn. Xương tự nhủ: “Bót Catinat là đây!”

Phòng giam mà người ta vẫn mệnh danh là “Bót Catinat” gồm một căn phòng rộng lớn ở chính giữa chung quanh là những xà lim cá nhân. Ở căn phòng chính giữa này, người ta kê một tấm bục

thật lớn dùng làm nơi ngủ, nơi ăn cho các can phạm. Bên cạnh cái bọc là 10 cái vôi nước có hoa sen dùng làm chỗ tắm cho những người bị giữ và sau 10 cái vôi nước là một bức tường ngăn chỗ tắm với chỗ đi vệ sinh của mọi người.

Người phụ trách dẫn Xương qua phòng giam chính giữa, rẽ sang phía hành lang bên tay mặt, tới trước một xà lim — xà lim số 8 — lách cách cho chìa vào ổ khóa, và cánh cửa nặng nề của xà lim mở ra. “Thầy chú” nói với Xương:

– Ông vào đây. Ông cởi hết quần áo rồi trao cho tôi.

Xương ngàn người hỏi lại:

– Cởi quần áo?

Thầy chú giải thích:

– Chúng tôi không muốn thế này làm gì. Nhưng cấp trên cho tôi biết ông thuộc loại nguy hiểm. Nếu chúng tôi để nguyên quần áo cho ông mặc, rất có thể ông dùng quần áo để thắt cổ tự vẫn, cho nên bắt buộc chúng tôi phải đề phòng. Ông cảm phiền cho.

Tự nhiên Xương nở một nụ cười trên môi, một nụ cười thật vô lý trong khung cảnh bót giam.

– Tội gì mà tự vẫn! Tôi không bao giờ tự vẫn cả. Ông cứ yên tâm.

Xương đành cởi quần áo, thấy cái hình của Nguyệt, Xương lén gài cái hình vào cặp quần xà lỏng rồi trao quần áo cho “thầy chú”.

Trước khi đóng cửa xà-lim, người phụ trách ân cần dặn Xương:

– Khi nào ông cần đi tiêu hay uống nước, ông cứ ghé miệng vào lỗ cánh cửa để hờ đó, gọi vọng ra, sẽ có người mở cửa cho ông.

Người phụ trách đóng cửa. Xương đứng ở trong nghe tiếng khóa lách cách, rồi tiếng giày người phụ trách nện trên hành lang. Xương nhìn quanh gian phòng dài 2 thước rưỡi của mình.

Bốn bức tường đầy những vết thâm do máu muối để lại, Xương hiểu ngay là những người bị giam trong phòng này đã giết thì giờ bằng cách tìm giết những con muỗi trong phòng.

Tự nhiên, Xương nhìn cái ngực lép kẹp, với những xương sườn lồ lộ của mình, Xương hít mạnh khí trời và tự nhủ:

“Nhất định mình sẽ không chết trong xà-lim này”. Xương thấy bùng bùng sức sống yêu đời.

Chàng nghĩ đến vợ, đến con, đến Nguyệt và tự nhiên bao nhiêu uất hận của Xương về chuyện mình bị bắt giữ vô lý, bao nhiêu căm hờn đối với Tùng, viên chủ sự, v. v... tiêu tan hết, tuồng như mãi khi ngồi bó gối giữa bốn bức tường của xà-lim, chàng mới thấu triệt được cái triết lý là căm hờn, uất giận, đều là thừa, đều là hại sức khỏe, và sức khỏe lúc này rất cần thiết cho Xương để sống qua bước thử thách...

Cái hình của Nguyệt vẫn nằm gọn trong lòng bàn tay Xương, Xương lơ đãng nhìn tấm hình, nhưng tâm trí để ở đâu đâu. Tiếng ồn ào nói chuyện của những người bị giam giữ ở phòng công cộng đưa tới tại Xương. Xương lắng tai

nghe, phân biệt những tiếng chửi thề với những tiếng cười — rất hồn nhiên yêu đời của những người đồng cảnh với chàng, và Xương cảm thấy thèm muốn cái thú vui của họ, thú vui được chửi thề, nói chuyện lung tung, v.v...

Xương vốn là người ưa sống lặng lẽ, chàng sợ những cuộc hội họp, sợ những đám đông người, sợ cãi vã, bàn luận suông, chàng thích ăn cơm nguội dưới bếp hơn là đi dự những tiệc tùng, những đám cưới. Vậy mà, lúc này, ngồi một mình giữa bốn bức tường của xà lim, tự nhiên Xương thấy thèm nói chuyện, thèm nhìn những gương mặt đáng yêu hay đáng ghét của mọi người, bất luận là thân hay sơ, quen biết hay xa lạ. Chàng thèm muốn được nghe tiếng nói, của bất cứ ai, tiếng nói vô duyên hay tục tĩu của bất kỳ ai. Chàng thèm khát được

pha trộn, được tham dự vào cái xã hội loài người, mà chàng vẫn trốn tránh như trốn hủi.

Đột nhiên, Xương đứng lên, ghé mắt nhìn qua lỗ tròn ô cửa xà lim, gọi vọng ra:

– Ông “sếp” ơi! Ông “sếp” ơi!

Xương cũng không hiểu mình gọi “Ông Sếp” để làm gì, có lẽ gọi để được nghe thấy tiếng mình gọi, để thấy là mình vẫn còn liên lạc với xã hội của loài người.

Một nhân viên dưới quyền của người phụ trách chạy tới, hơi cau mày hỏi Xương:

– Cái gì vậy? cái gì mà vừa vào được một lúc đã ới ới “ông sếp”?

Xương không biết nên hỏi câu gì để khỏi bị mắng. Chàng ấp úng:

– Thưa sếp. Tôi muốn... tôi muốn xin một ngụm nước, và muốn biết mỗi ngày tôi được phép ra ngoài phòng công cộng bao nhiêu phút? Ngồi mãi ở đây, tù cẳng lắm, sếp!

Người coi phạm nhân thấy Xương ăn nói lễ độ, tôn mình là “sếp” nên cười dễ dãi:

– Ngồi xà lim mà còn sợ tù cẳng! Lệ ở đây, mỗi bữa ăn, chúng tôi sẽ cho ông ra ngoài ăn cơm, rồi trở lại xà lim ngay. Nhưng nếu ông biết điều thì chúng tôi sẽ để cho ông được thông thả thêm năm mười phút sau khi ăn cơm.

– Dạ, cảm ơn sếp... Liệu tôi bị nhốt ở xà lim có lâu không hở sếp? Ước gì sớm được nhốt chung.

Xương hỏi để mà hỏi, chứ chàng cũng thừa hiểu là người cai tù không biết gì hơn chàng. Nhưng người cai tù cũng làm ra vẻ có thẩm quyền quyết định hỏi Xương:

– Ông muốn sớm được nhốt chung với anh em hả.

– Dạ, Nếu được nhốt chung thì quả là lên thiên đường!

Người cai tù phì cười vì giọng nói ngây thơ của Xương. Anh vui vẻ đi lấy nước cho Xương uống rồi bảo Xương:

– Thôi được, để tôi tìm cách đề nghị lên cấp trên cho ông được, nhốt chung. Ông can tội gì?

– Chánh trị!

Người cai tù liếc nhìn Xương nữa

muốn nói một câu an ủi, tỏ cảm tình, nửa không dám.

Người cai tù bỏ đi rồi, Xương tần ngần nhìn cái sàn xi măng, nghĩ tới cái lạnh lẽo của da thịt chàng phải đặt mình lên xi măng để ngủ. Chàng sức nhớ tới căn bệnh của chàng, chàng lo sợ không hiểu mình làm thế nào để ban đêm, có thể ngủ được một giấc. Chàng hồi tưởng lại cách đây nhiều năm, chàng bị giam giữ cùng một số anh em chính trị phạm trong nhà giam của Việt Cộng, có một lần, một chánh trị phạm cùng phòng với anh bị đưa ra tòa bị kêu án tử hình. Khi anh ta ở tòa về, Xương đau khổ nhìn người bạn bị kết án tử hình để xem gương mặt tuyệt vọng của anh ta ra sao.

Xương nơm nớp lo sợ anh ta sẽ điên cuồng nhưng Xương sững sốt thấy bộ mặt anh ta vẫn lầm lì và nửa giờ sau,

Xương kinh ngạc thấy anh ta nằm lăn ra ngủ, ngáy rất ngon lành.

Xương đặt mình xuống sàn xi măng, chàng nghĩ vợ vẫn rồi ngủ thiếp đi lúc nào không biết, y hết người bạn bị án tử hình. Khi Xương tỉnh dậy, chàng cũng không biết mình ngủ bao lâu. Chàng thấy bụng trống rỗng thì đoán là mình đã ngủ một giấc khá dài. Đột nhiên, chàng nghe tiếng hô “cơm” từ phòng giam công cộng đưa tới, tiếp sau đó là tiếng ồn ào, tấp nập, tiếng bát đũa, tiếng cãi nhau ỏm tỏi. “Đã đến giờ ăn rồi» Xương tự nhủ như vậy và tự nhiên Xương thấy vui vui, thèm ăn, thèm uống như một con vật đói khát thèm môi. Chưa bao giờ chàng thấy đói, thấy khát ở ngoài đời, phải đợi đến lúc vào tù mới thấy ăn là ngon, sống là vui. Xương đợi 5 phút, nghe tiếng giày quen thuộc của người “gác» tiến về phía xà-

lim của chàng, sau đó là tiếng lách cách mở khóa. Khóa chưa mở, Xương đã hỏi vọng ra:

– Đến giờ ăn rồi hử sếp!

– Đến rồi. Tôi mang quần áo tới cho ông mặc, rồi ra mà ăn.

Cánh cửa xà-lim mở tung. Xương âu yếm nhìn người cai tù như nhìn người yêu, tán luôn:

– Ăn rồi, sếp cho tôi thông thả ở ngoài lâu lâu một chút, sếp nhé...

Người cai tù gật gù:

– Để coi! Thôi mặc quần áo vào.

Xương hí hửng vụng quần áo. Chàng quên cả cài khuy quần, vội vã xỏ cái áo sơ mi, rồi nhanh nhẩu nói với người cai tù:

– Đi “sếp”. Nằm trong này ngán quá!
 Giá “sếp” cho mượn quyển tiểu thuyết
 kiếm hiệp nào mà đọc thì cảm ơn sếp
 quá!

Người cai tù lườm Xương:

– Ông này thật kỳ cục. Đã bị nằm xà-
 lim mà còn đòi coi tiểu thuyết. Ông làm
 gì ngoài đời?

– Dạy học và viết tiểu thuyết kiếm
 hiệp, trình thám kỳ tình, đăng trên các
 báo. Ông có đọc “Đảng không quần” của
 Phi Hồ trên các nhật báo không? Phi Hồ
 là tôi!

– Ông nói giỡn hay nói thiệt!

Xương nghiêm nghị:

– Vào đây, ai dám nói giỡn với các
 ông. Phi Hồ là tôi mà!

Người cai tù vẫn chưa hết nghi hoặc:

– Phi Hồ gì mà trông ốm đói thế!

Xương phì cười:

– Phi Hồ có ốm đói thì mới viết tiểu thuyết kiếm hiệp chứ! Nếu khỏe mạnh, thừa tiền đã không viết tiểu thuyết kiếm hiệp.

Lý luận lẫn quẩn của Xương làm anh cai tù “chịu” liền. Anh vừa đi vừa lẩm bẩm: “Thì ra Phi Hồ là ông này”.

Những người bị tạm giữ ở bóp đều phân thành tiêu tổ. Đáng nhẽ Xương không thuộc tiêu tổ nào thì phải ngồi ăn một mình, nhưng người cai tù có cảm tình đặc biệt với tác giả “Đảng không quẩn” bèn cho Xương nhập bọn với một tiêu tổ bốn người, mà người cai tù, cho là tiêu tổ “trí thức” nhất...

Xương bê phần cơm của mình, đến ngồi bên cạnh họ, miệng chào niềm nở:

– Chào các bạn. Cho tôi ngồi chung với các bạn với...

Những người bị bắt giữ nhìn về phía người “dân mới” là Xương để tỏ cảm tình. Xương nhìn quanh khắp lượt tất cả mọi người như để ngấm chào hỏi. Chàng thấy cái xã hội bọn người ở ngoài vòng pháp luật này, không có vẻ gì là ghê sợ, đáng ghét. Trái lại, Xương thấy họ đều hiền lành, dễ thương mặc dầu họ can đủ các thứ tội, giết người, lưu manh, đi bộm...

Xương thông thả nhai miếng cơm gạo lứt nóng, thơm, ngon lành gấp bội miếng cơm trắng, nhạt nhẽo hàng ngày trước kia. Chàng đã kinh nghiệm “cơm tù” thường ngon hơn cơm ở ngoài đời,

nhưng chưa bao giờ chàng thấy ăn cơm ngon lành như lần này. Xương chưa ăn hết chén cơm đầu tiên, thì một người ngồi cùng “mâm” với Xương, tưởng Xương không nuốt được cơm tù, thò vào túi, lấy ra một thỏi đường mía cục, đưa cho Xương:

– Xem chừng ông chưa quen với cơm tù. Tôi biếu ông thỏi đường này, ăn với cơm cho đỡ nhạt.

Xương cảm động, vụng về cầm lấy thỏi đường. Chàng chưa ăn cơm với đường bao giờ nhưng để chiều lòng bạn mới hào hiệp, chàng cắn luôn một miếng, thấy ngọt lịm, khoái đến tận ruột gà.

Xương ăn xong, chưa kịp uống nước thì một người đứng tuổi khác, không biết thuộc tiêu tổ nào, đến ngồi bên cạnh chàng, đưa chàng một cái tăm xỉa răng,

hỏi nhỏ bên tai:

– Có phải ông là ông Xương không?

Xương giật mình nhìn người lạ.
Người đó nói tiếp luôn:

– Có tin của bà Nguyệt, Bà Nguyệt
nhờ đưa cho ông một mảnh giấy, tôi đã
vo tròn đút vào túi áo ông rồi. Cả một
mẩu bút chì nữa. Lát nữa ông vào xà-
lim, đọc đi, viết thư trả lời rồi ngày mai
đưa tôi, tôi chuyển thư ra ngoài cho...

Xương mừng rỡ hỏi nhỏ:

– Nhưng giấy đâu mà viết thư

Người lạ mặt cười hóm hỉnh:

– Sẽ có giấy trắng, ném vào xà-lim
cho ông.

Anh ta hãnh diện nói tiếp:

– Ở đây không thiếu cái gì. Ông có muốn đọc báo không?

Xương cười:

– Muốn chết được!

– Thế thì sẽ có những mảnh báo vút vào cho ông. Ông cứ việc chấp lại mà đọc.

Xương hí hửng.

– Thú quá nhỉ!

Xương sờ vào túi mình, chàng kinh ngạc thấy một tấm giấy vo tròn đã nằm gọn thon lỏn từ lúc nào, chàng không hay. Chàng mở to đôi mắt cảm phục nhìn người đứng tuổi, nói nhỏ bên tai:

– Chịu ông là tài. Ông vút vào áo tôi lúc nào, tôi cũng không rõ.

– Khỏi cần khen! Mang vô xà-lim đọc rồi nhai nuốt đi nhé.

– Dạ. Tên ông là gì?

Người lạ mặt cười bí mật:

– Rồi ông sẽ biết. Vừa rồi ông nói “trộ” người cai tù, ông là Phi Hổ, tác giả “Đảng không quần” phải không?

Xương gật đầu, thì người lạ mặt nói luôn:

– Tôi là đảng viên “đảng không quần” của ông.

Hai người nhìn nhau cười xòa, thân mật như đôi bạn cố tri.

Các người bị bắt khác ăn xong, cũng xúm lại, quây quần bên Xương, hỏi thăm Xương và chỉ năm phút sau, Xương đã biết gần hết những tay tổ trong bót,

người này can vạ gì, người kia bị bắt vì lý do nào, và trong khoảnh khắc, Xương đã trở thành người cố vấn pháp luật cho mọi người, để mách người này cung khai thế nào, người kia đối phó ra sao.

Xương đang chuyện trò vui vẻ thì người cai tù đã trở lại chỗ Xương:

– Hết giờ rồi “bồ”! Chúng tôi cho ông nửa giờ ăn cơm là đặc biệt nhất đấy. Mời bồ trở vô xà lim!

Xương nhanh nhẩu:

– Dạ! Dạ! Xin đi liền.

Xương nghĩ tới cái vui ngồi trong xà lim, mang cái thư của Nguyệt ra đọc, nên chàng không van nài người cai tù để xin ở lại thêm vài phút; thái độ ngoan ngoãn của Xương làm người cai tù bằng lòng.

Trở về xà lim, Xương lấy mảnh giấy vo tròn của Nguyệt và mẩu bút chì vút vào góc xà lim trước khi cởi quần áo trao người cai tù.

– Đêm nay, ngủ ngon nhé! Ông Phi Hồ! Có cần gì nữa không?

– Dạ! Cảm ơn sếp! nếu có cái đệm “mút” nào, nhờ sếp cho mượn một cái. Sàn xi măng lạnh quá ta, thưa sếp!

Người cai tù vui vẻ khóa cửa, Xương đợi cho tắt tiếng giày của người cai tù mới lấy mảnh giấy vo tròn, vuốt lại cho phẳng trước khi đọc. Không phải là một mảnh giấy, mà là hai mảnh giấy, hai cái thư, một cái thư của Nguyệt và một cái thư của Thái. Hai cái thư đều viết bằng chữ nhỏ li ti, vì khổ giấy bị hạn định. Xương đọc thư của Nguyệt trước:

Anh,

Anh cứ yên tâm. Mọi việc đã có bọn em bố trí đổi phỏ. Chỉ cần anh giữ sức khỏe và đừng bao giờ có thái độ ngang ngược với bất cứ ai, thì chỉ mai một anh sẽ được trả tự do. Em đã nhờ anh Thái mang tiền lại để chị và các cháu chi dùng, vì em biết gia đình anh chả bao giờ có sẵn tiền. Chị và các cháu đều bình tĩnh và không xao xuyến gì. Em đang vận động để được đặc biệt tới thăm anh, nếu chưa được chính thức thăm anh, thế nào em cũng có cách thăm anh, và dù Tùng có ba đầu, sáu tay, hấn cũng không làm hại được anh đâu. Miễn là anh đừng chết ở trong khám.

Em báo tin mừng cho anh: hình như em có thai. Anh cần gì thì biên thơ cho em biết, em sẽ gửi vào cho anh. Anh sẽ được tiếp tế những cái gì mà anh cần. Mai một em sẽ gặp anh.

Hôn anh

TÁI BÚT.— À quên, anh nằm trong bót thì nhớ tìm một cái tên nào thật có ý nghĩa đặt cho đứa con sắp ra đời của anh và em. Em chưa có thai bao giờ, nghe nói người ta bảo cái bào thai độ ba tháng thì bắt đầu biết đạp trong bụng mẹ. Em chờ « nó » đạp để báo tin cho anh mà vẫn chưa thấy nó đạp. Chắc là nó phải đạp mạnh, quẫy mạnh lắm, như anh luôn luôn cựa quẫy trong đời có phải không anh Xương.

Em,

NGUYỆT

Cái thư của Thái vồn vện chỉ có mấy dòng:

Anh Xương,

Anh nên coi chừng, đừng đánh giá

quá thấp Tùng như anh đã đánh giá. Rất có thể nó tìm cách thủ tiêu anh, thủ tiêu một cách hợp pháp khiến mình không làm gì nổi nó. « Il a les bras longs ». Anh nhớ như vậy. Nếu người ta thẩm vấn anh thì bất cứ cái gì, dù có thực hay không có thực, anh cũng cứ nhận đi, nhận phứt để khỏi bị khủng bố, và chúng tôi sẽ có cách để gỡ tội cho anh.

Chưa có tin tức gì về Hiệp và Huyền cả. Tình hình rối beng. Cả bản thân tôi cũng bị Tùng gây khó dễ. Nhưng không hề gì! Mọi thử thách sẽ vượt qua miễn là anh sống cho đến ngày được phóng thích.

Can đảm lên anh nhé.

THÁI

Xương đọc đi đọc lại 2 bức thư rồi bỏ vào miệng nhai, nuốt đánh ực một tiếng,

cả hai cái thư chui vào cổ họng chàng. Xương mân mê màu bút chì nhỏ xíu, dài không quá một đốt ngón tay và tự hỏi:

“Ai sẽ vút giấy vào cho mình để viết thư bây giờ”. Thì ngay lúc đó, gương mặt người cai tù đã hiện ra trong cái lỗ tròn cửa xà-lim

– Ông Phi Hồ! Viết lẹ lên, đến đêm, tôi sẽ trở lại lấy thư.

Rồi người cai vút một tờ giấy trắng tinh vào xà lim, chuẩn thẳng.

Xương nhặt lấy tờ giấy, sững sờ không hiểu sao người cai tù đã trở thành “đồng minh » của mình. Chàng thù người, nghĩ tới cái tin Nguyệt viết trong thư là nàng đã có thai. Xương không mừng, Trái lại Xương thấy lo vơ vẩn. Tự nhiên Xương có linh tính là chàng sẽ không bao giờ

được nhìn thấy mặt đĩa hài nhi, lúc này đang thành hình trong bụng Nguyệt. Tâm trí hoang mang, Xương nhìn tờ giấy trắng, định viết ngay mà không viết nổi. “Nguyệt có thai! Vô lý quá. Khi mình ngủ với Nguyệt có bao giờ mình nghĩ rằng mình sẽ có con với Nguyệt! Và chắc Nguyệt cũng nghĩ như mình. Vậy mà đĩa con lại nhất định ra đời, vô lý quá... Tại sao Nguyệt đã ăn nằm với không thiếu gì đàn ông, Nguyệt không có thai với họ, Nguyệt lại có với mình”, Xương quên cả hoàn cảnh mình hiện đang nằm trong xà-lim để lẩn quẩn nghĩ tới cái thai trong bụng Nguyệt, rồi từ cái thai, chàng liên tưởng nghĩ tới lời dặn dò của Thái trong thư: “Rất có thể Tùng tìm cách thủ tiêu anh, thủ tiêu một cách hợp pháp khiến mình không làm gì nổi nó, *Il a les bras longs*». Xương tự hỏi: “Nó sẽ thủ tiêu mình bằng cách nào” và tuy chàng không

trả lời ổn thỏa được chàng vẫn thấy lời dạn dò của Thái không phải là vô căn cứ, và đột nhiên, Xương đâm lo sợ một cách vô lý. Mãi tới 3 giờ sau, Xương mới viết xong cái thư trả lời Nguyệt.

Nguyệt,

Anh hiện nằm ở xà-lim. Công việc của anh trong xà lim bót Catinat là nghe tiếng chuông nhà thờ Đức Bà đổ hồi và đọc những câu, mà những kẻ bị giam trước anh ở xà-lim đã viết lên tường:

Mon amour,

Je revois ton visage,

Un vieux bourg,

Un clocher de village.

Et j'entends,

Avec le son des cloches

Sonner dans l'air pur du printemps

Ton rire éclatant!

Đúng là kẻ chép bài hát trên, đã xúc động khi nghe tiếng chuông nhà thờ, mừng tượng khuôn mặt người yêu mà nguyền ngạc tâm sự của mình lên trên tường. Và lời em dặn anh trong thư: « Miễn là anh đừng chết trong khám » lại càng làm cho anh thông cảm tâm trạng kẻ bị giam giữ, viết lên tường xà lim của anh, một câu như sau:

“Nhất định anh sẽ không chết trong cái xà lim này. Nhất định anh sẽ trở về sống với em, yêu em».

Kẻ viết những câu trên, không biết lúc này sống hay chết, còn thở không khí bụi bặm của cuộc đời này, hay đã yên nghỉ

giấc ngủ ngàn đời.

Nhưng riêng anh, từ lúc nhận được thư của em bảo tin em đã có thai, và thư của Thái dặn anh phải coi chừng, kẻo rất có thể bị Tùng bày mưu hãm hại tìm cách thủ tiêu ngầm, tự nhiên anh thấy hoang mang lo sợ viễn vông.

Không phải là anh thiếu nghị lực, dễ mất tinh thần đâu. Anh bị bắt giữ, bị giam mãi rồi, anh có coi chuyện tù đầy vào đâu, nhưng không hiểu sao, từ lúc đọc thư em, anh hết bình tĩnh! Hình như có linh tính báo cho anh hay là anh khó có hy vọng nhìn thấy đứa con của em đứa con của chúng ta khi nó ra chào đời. Em đừng tưởng anh bi quan!

Trái lại, mỗi lần vào khám, anh chỉ thấy thêm sống, thêm yêu đời, tưởng như anh chưa nếm mùi đời bao giờ. Em phải

tận lực vận động, sử dụng tất cả thể lực, tiền tài và mọi phương tiện mà em có trong tay để cho anh sớm được phóng thích, chứ cái thư của Thái làm cho anh ngại! Mảnh giấy trắng mà người ta vút vào xà lim cho anh, khiến anh tin tưởng là em đã tận lực, tận tình bố trí mọi kế hoạch để giải thoát anh. Nhưng em cũng cần nhớ lời Thái, là “cánh tay thẳng Tùng dài lắm em đừng để cánh tay nó bóp anh chết nghẹt trong khám, em Nguyệt! Em hứa sẽ là tìm cách lên thăm anh! Mau lên em! Ngày mai, ngày mốt, hay ngay đêm nay hờ em? Anh biết em tài lắm, và cái gì người ta không làm nổi, không thực hiện nổi, thì em làm, và anh sẽ không ngạc nhiên nếu đêm nay, anh tỉnh giấc trên sàn xi măng lạnh lẽo, mở mắt ra thấy em ngồi bên cạnh anh trong bốn bức tường xà lim.

Tất cả hy vọng đặt vào em đó Nguyệt ạ! Cám ơn em đã chu đáo nghĩ tới gia đình anh. Nhờ em tìm cách báo tin cho gia đình anh, là anh mạnh khỏe, yêu đời, không thể chết được, và nhất định sống để về với vợ con. Còn đứa con sắp ra đời của em, nếu anh chết trong khám, không nhìn thấy mặt nó, thì đặt tên nó là Ly, nếu anh sống trở về, thì đặt tên nó là Hợp.

Hôn em,

XUÔNG

9

Trời Saigon đột nhiên trở lạnh
vào những ngày sắp Tết Nguyên
Đán.

Ra khỏi tòa báo của Thái, Xuân Đào đứng bên lề đường, lưỡng lự không biết nên trở về nhà hay đi đâu. Nàng tìm Thái, không có chuyện gì cần gấp, chỉ cốt hỏi thăm Thái có tin tức gì về bọn Hiệp, Huyền, Xương không, vậy mà không thấy Thái ở Tòa soạn, Xuân Đào thấy thất vọng, và buồn ghê gớm, tưởng chừng bao nhiêu cái lạnh lẽo của trời đất

đột nhiên ủa vào tâm hồn nàng. Xuân Đào không dám trở về nhà, vì nàng sợ phải nhìn gương mặt râu rĩ thương chồng, nhớ con của mẹ, nhất là từ khi các chủ nợ thúc bách, bà phải dọn nhà đi chỗ khác, để biệt thự lại cho bọn chủ nợ giằng xé, chia nhau.

Nhưng dọn đi chỗ khác vẫn không yên, không giải quyết được gì, vì số nợ của ông già Thịnh to lớn gấp bội tài sản hiện hữu của ông. Và gia đình bà dọn tới căn nhà nhỏ bé ở đường Trương Minh Giảng do Thái mượn dùm, thì nếp sống của gia đình bà hoàn toàn ngược với nếp sống đài các, phong lưu xưa kia. Bà Thịnh đã có tuổi, không thích nghi nổi với sự thay đổi quá đột ngột... Xuân Đào thì cứng cỏi hơn. Sau phút bàng hoàng ban đầu, Đào thấy nghị lực trỗi dậy và nàng nhất định gánh vác những trách nhiệm

mới do hoàn cảnh đặt lên vai nàng. Nàng tìm cách giải quyết vấn đề sinh kế trong gia đình, để có thể tự túc, khỏi phải nhờ cậy vào Thái hoặc Tùng. Nàng nghỉ học, nhờ Thái tìm dùm cho một công việc ở một sở tư nào, lấy số lương tạm đủ sống.

Thái đề nghị Xuân Đào cộng tác với Thái trong tòa soạn báo của Thái, nhưng Xuân Đào không khứng chịu, vì nàng muốn Thái giới thiệu chỗ xa lạ, hơn là giúp việc Thái. Thái bèn giới thiệu Đào vào làm nhân viên của một hãng Xuất nhập cảng, do một người quen của Thái đứng chủ. Người này đã đứng tuổi có vợ con đàn ông...

Đào tưởng tìm được chỗ tạm yên thân, ai ngờ một tuần lễ sau, ông Giám đốc hãng xuất nhập cảng, sau giờ làm việc, đã lịch sự lấy xe hơi đưa Đào về. Đào ngày thơ tưởng ông Giám đốc có

lòng tốt, nhưng ông Giám đốc, trước khi đưa nàng về nhà, đã đưa nàng đi Chợ Lớn, mời nàng ăn mì vịt, rồi không úp mở, ông tổng tình luôn, đề nghị sẽ chu cấp chu đáo cho nàng, cho gia đình nàng, nếu Xuân Đào yêu ông! Đào ngả bả người...

Đào đã quen nghe những lời tán tỉnh của đàn ông, nhưng lần này nàng không khỏi sửng sốt vì thái độ của ông chủ. Nàng cười ngạo nghễ nói với ông chủ:

– Cháu tưởng ông là người đứng đắn. Thì ra cháu nhầm.

Và nàng đứng lên, bỏ đi luôn, tìm đến nhà Thái, cười chảy nước mắt, kể chuyện cho Thái biết. Thái cười thú vị bảo Đào:

– Đời là thế! Cô có muốn tìm chỗ làm khác nữa không?

Đào bướng bỉnh trả lời "muốn" và Thái lại tìm cho Đào một chỗ dạy học ở một trường mẫu giáo Pháp Việt.

Đào định ninh lần này sẽ yên thân, vì bà giám đốc là một góa phụ, đứng đắn, có lòng thương người. Nhưng chỉ ba hôm sau, bà giám đốc mời Đào vào văn phòng nói với nàng:

– Chúng tôi rất tiếc. Chúng tôi thành thực rất quý cô, nhất là cô dạy học siêng và được các em nhỏ mến, nhưng cô hiểu cho, chúng tôi không muốn liên can xa gần với những người làm chính trị. Chúng tôi được biết trong gia đình cô có nhiều người dính líu tới Bình Xuyên, và chưa biết chừng, cô vẫn bị điều tra, bị theo dõi. Cho nên chúng tôi mong cô

cảm phiền, chúng tôi đành chấm dứt sự hợp tác với cô.

Nghe bà giám đốc giải thích, Xuân Đào không van nài một câu nào. Nàng bắt đầu có kinh nghiệm chưa sót về sự sống, cảm ơn bà giám đốc rồi rút lui tìm đến Thái báo tin cho Thái biết. Thái trở lại cái điệp khúc:

– Đời là thế! Cô có muốn tìm chỗ làm khác nữa không.

Thì Đào lắc đầu một mẻ:

– Hết "muốn" rồi! Nhưng làm thế nào để sống hờ anh? Bây giờ em mới biết sống khó khăn quá!

Thái cười mỉa mai trả lời:

– Sự thực thì cô vẫn chưa biết đời sống khó khăn là thế nào! Những thử

thách cô vừa gặp, chưa thấm thía gì... Có người đàn bà chỉ mong bán mình lấy một trăm để ăn, để may áo đẹp mà không bán nổi, chứ cô thì còn cao giá lắm. Cô khỏi phải lo, vì lúc này, cô còn chê cả sự giúp đỡ của Tùng lẫn sự giúp đỡ của tôi. Nhưng rồi có ngày, cô không còn chê nữa, và lúc đó, cô sẽ rõ chỉ có một người yêu cô, một người xứng đáng làm chồng cô, và người đó là ai, cô biết không?

Xuân Đào tuy biết, nhưng cũng vờ lắc đầu, xem Thái đi tới đâu thì Thái đi kèm nhiên nói tiếp:

– Người đó dĩ nhiên không phải là Hiệp. Tôi biết lúc này cô nhớ Hiệp lắm, nhưng sự thực thì cô không yêu Hiệp mà Hiệp cũng không yêu cô. Hiệp sẽ chết, hoặc mất tích, hoặc lấy Huyền chứ không lấy cô. Người đó cũng không phải là Tùng, vì lúc này, cô bắt đầu chán ghét

Tùng cũng như cô sẽ chán, ghét Hiệp. Chỉ có một người cô không thể chán, ghét được, người đó là... Thái, vì cô cũng ích kỷ, cũng cynique như tôi. Tôi nhất định yêu cô, nhất định lấy cô. Nhưng giờ phút này, vẫn chưa phải lúc tôi ngỏ tình yêu với cô.....

Đào hỏi Thái tại sao “chưa phải lúc” thì Thái nửa đùa, nửa thật trả lời:

– Vì lúc này cô còn mơ mộng, chứ chưa biết yêu, chưa biết thủy chung. Cô cần phải đau khổ hơn, rạc rày hơn nữa, có kinh nghiệm về người đàn ông, về cuộc đời hơn nữa thì khi đó, cô mới biết yêu một người đàn ông đã từng xẻo tai đàn bà. Bao giờ cô cảm thấy tất cả các bà các cô đều đáng đánh đòn, đều đáng xẻo tai thì lúc bấy giờ tôi sẽ ngỏ tình yêu với cô.

Rồi đột nhiên Thái hỏi Đào:

– Tôi chắc cô vẫn còn nguyên vẹn tiết trinh?

Đào gật đầu thì Thái nói luôn:

– Ở vào tuổi tôi, tôi không ưa những người còn nguyên vẹn tiết trinh... Tôi không yêu nổi những cô gái còn trong trắng, chưa hiểu đàn ông là gì. Những trở trêu thay, tôi lại yêu cô là một cô gái con nhà lành, một cô gái chỉ ngổ ngáo ở cái miệng.

Cho nên tôi sẽ đợi cho cô trải qua giai đoạn rạc này, đau khổ mà tôi đã qua. Lúc đó, tôi chả cần ngờ tình yêu với cô, cô cũng sẽ yêu tôi. Chứ bây giờ thì chưa phải lúc. Cô cần phải nghèo thêm, lao đao, vất vưởng thêm, không còn trong trắng nữa thì mới biết yêu...

Nghe lời Thái nói, tuy Đào thấy Thái nói bậy, nhưng cái bậy của Thái không phải là hoàn toàn vô lý. Cũng như tuy nàng cảm thấy chưa yêu Thái, nàng thấy Thái có một sức lôi cuốn kỳ lạ, và gia đình nàng càng gặp bước gian lao, điều đúng thì Đào lại càng cảm thấy gần Thái, cần tới Thái, cần tới sự giúp đỡ vừa có vẻ vị lợi, vừa không có vẻ vị lợi của Thái, cần tới những ý kiến thiết thực và ngược đời của Thái, cái triết lý sống đều giả của Thái.

... Xuân Đào đứng trước tòa báo của Thái, vợ vẫn nhìn dòng thác người, xe cộ, chạy ngược xuôi, tưởng chừng ai nấy đều hăm hở tiến tới, duy có mình Đào là đứng ở ngã ba đường, không biết đi đâu, không biết làm gì.

Xuân Đào sực nhớ Thái thường ngồi đấu hót về văn nghệ, về chính trị, hện hò

“áp phe” với mọi người ở nhà La Pagode. Đào nhìn quanh, thấy một ông già thông thả, nhàn nhã đạp một cái xe xích lô đi về phía nàng. Xuân Đào bèn mặc cả, trả ông 4 đồng để ông đưa tới nhà hàng La Pagode. Nàng ráo riết mặc cả từ ba đồng, đến bốn đồng và khi nàng ngồi lên cái xe xích lô, nàng có cảm tưởng hãnh diện của một thiếu nữ đã biết giá trị đồng tiền, trái với trước kia nàng chỉ biết tiêu tiền, không cần biết tiền ở đâu ra.

Đúng như sự phỏng đoán của Đào, Thái đang ngồi nhậu Whisky cùng hai người bạn ở nhà hàng La Pagode. Thái mãi nói chuyện nên không nhìn thấy Đào. Đào lặng lẽ ngồi xuống bên một cái bàn bỏ trống rồi gọi một ly sữa tươi. Kịp đến khi Thái đưa mắt nhìn quanh, nhận ra Xuân Đào, Thái vội đứng lên đi về phía Xuân Đào:

– Ô kìa Đào! Cô ngồi đây từ lúc nào tôi không biết. Cô chờ đợi ai không?

Đào lắc đầu, mỉm cười:

– Em chẳng chờ đợi ai cả.

– Vậy cô tới đây làm gì?

Đào cười bí mật:

– Để nhậu Whisky như anh! Ngày nào mà em chẳng ra đây!

Thái sững sốt:

– Ngày nào cô cũng ra đây?

Thái muốn hỏi thêm “Cô lấy tiền đâu?” nhưng chưa tiện hỏi, thì Đào đã trả lời:

– Anh tưởng Đào không biết ăn nhậu như anh sao? Lĩnh hội bài học của anh hôm nọ, Đào đang tìm kinh nghiệm

sống, đang học rạc rày, để cho xứng đáng với anh! Đào đã học được nhiều lắm, Đào sắp hết ngày thơ rồi.

Thái thử mặt ra nghĩ ngợi, thì Đào cười xòa nói tiếp:

– Nói đùa anh, chứ Đào lại tòa báo không gặp anh, Đào đoán già anh chỉ có thể ở đây nên Đào tìm tới.

Thái tươi tỉnh ngay nét mặt, hỏi Đào:

– Có chuyện gì cần gặp không cô Đào?

– Chẳng có chuyện gì cả. Trời lạnh tự nhiên thấy nhớ anh, muốn nói chuyện với anh.

– Cảm ơn Đào!

Thái nhìn gương mặt Đào, gương mặt tinh nghịch ngổ ngáo đã bắt đầu có

những nét ưu tư của cơm áo, của sinh kế, khiến khuôn mặt Đào vừa là khuôn mặt một đứa con cưng của đời, vừa là khuôn mặt phảng phất những nét sắp sửa hiện hiện của đau thương, lo nghĩ! Thái thấy lòng rạo rức muốn ôm Đào nhưng đột nhiên mặt Thái răn lại, vì hình ảnh người vợ bị Thái xẻo tai, bất thành linh trối dậy trong tâm trí Thái.

– Anh có tin tức gì về ba em, anh Phi, Hiệp và Huyền không?

– Chưa có tin tức gì rõ rệt. Tôi nghĩ Tùng biết nhiều hơn tôi về điểm này. Cô có thường gặp hấn không?

– Thỉnh thoảng.

– Cô nên lợi dụng hấn để cứu mọi người. Tôi nghĩ đó là phương kế duy nhất còn lại cho chúng mình...

– Hẳn đáng sợ thế cơ à?

– Đáng sợ hơn sự tưởng tượng của cô và tôi. Để tôi đưa cô về, tiện thể thăm bác, rồi tôi sẽ nói cho cô rõ.

Thái đề nghị đưa Xuân Đào về nhà, nhưng Xuân Đào lắc đầu, không khứng chịu. Đào nói cho Thái biết tâm trạng trống rỗng, cô đơn của mình vào những ngày cuối năm, trời đổ lạnh này, và Đào điểm nhiên bảo Thái:

– Nếu anh tốt với Đào, nhờ anh cho Đào đi nghe nhạc và khiêu vũ. Đào về nhà lúc này thì Đào buồn đến tự vận mất.

Thái mở to đôi mắt kinh ngạc:

– Cô không sợ đi đêm, về khuya, bác trông ngóng, rầy la?

– Không sao! Đào sẽ tạt về qua nhà,

kiếm có nói dối rồi Đào sẽ đi với anh...

– Cô nói dối bác?

Đào cười buồn:

– Ít lâu nay Đào tập nói dối lung tung. Có nói dối thì mới sống nổi chứ...

Thái lắc đầu thì Đào cũng lắc đầu:

– Mỗi lần Đào nói dối, Đào lại cảm thấy gần anh thêm, có cảm tình thêm với anh. Có nhẽ đúng như anh nói: Đào càng rạc rày thêm, càng có kinh nghiệm sống thêm thì Đào sẽ gần anh thêm. Vậy anh còn chờ đợi gì mà không đưa Đào đi khiêu vũ. Anh cầu mong cho Đào sớm rạc rày mà!

Thái phì cười âu yếm nhìn Đào:

– Có nhẽ cô nhớ Hiệp, nên rủ tôi đi chơi cho đỡ nhớ, nhưng cũng không hề

gì! Ta đi Đại Thế Giới nhé...?

– Bất cứ chỗ nào cũng được...

Thế là Đào và Thái ra xe. Đào tạt về nhà xin phép mẹ, dặn dò em thức đợi mở cửa cho nàng,

Tới Đại Thế Giới, vừa ngồi vào bàn, Đào đã nói với Thái:

– Hôm nay, Đào sẽ nhảy bằng thích và sẵn sàng uống bất cứ thứ rượu mạnh nào với anh. Đào cần say lắm!

Thái nhìn soi mói Đào:

– Cô nên coi chừng. Tôi là đứa cynique và có thể lợi dụng cô nếu cô say...

Đào phớt tỉnh:

– Chưa chắc anh đã lợi dụng được tôi. Anh cứ để tôi say một bữa xem sao.

Tại sao đàn ông có quyền say tối ngày, mà đàn bà lại không bao giờ được quyền say cả. Đàn bà cũng cần say lắm chứ phải không anh?

– Thế thì được! Vậy cô dùng đi. Whisky sec nhé.

– Sec!

Thái gọi 2 ly Whisky, Đào thưởng thức như bọm nhậu chính cống... Nàng không nhăn mặt, nhăn mũi. Trái lại, nàng uống ngon lành khiến Thái phát hoảng, phục tữu lượng của Đào. Uống hết 1 ly, Đào thấy bùng bùng hai bên thái dương và lòng xôn xao, cuồn chân, cuồn cẳng chỉ muốn đứng lên nhảy... Nàng hỏi Thái:

– Anh nhìn gương mặt tôi thế nào? Gay gắt như mặt trời hỏ anh?

Thái nhìn Đào:

– Không gay gắt ... Nhưng đôi mắt cô long lanh đẹp lắm!

Nghe Thái nói, bất giác Đào này một ao ước, ao ước Hiệp sẽ nhìn thấy mặt mình lúc này, nhìn thấy cái gương mặt say sưa vì nhớ nhung của nàng lúc này, để nàng trao tấm thân nóng bỏng của nàng cho Hiệp, nhắm mắt và quên trời đất, hưởng một phút ái ân với Hiệp rồi muốn ra sao thì ra. Đào nghĩ tới Hiệp trong giờ phút năm tàn, trời lạnh này, Hiệp ra sao, còn sống hay chết, thui thủi một thân, một mình trong trại giam, hay đang cầm tay Huyền, trao đổi những câu yêu đương với Huyền và đột nhiên Đào đứng lên bảo Thái:

– Nhảy chứ anh! Thèm lắm rồi.

Thái cười:

– Cô nhớ Hiệp hả? Nào thì nhảy.

Đào giật mình, thấy Thái hiểu mình như đi guốc trong bụng mình, hiểu Đào hơn là Đào tự hiểu mình. Nàng lim dim cặp mắt nói với Thái:

– Cuối năm nhớ những người đi vắng ghê, anh nhỉ.

Đào khiêu vũ một cách say sưa, nồng nhiệt. Hai cánh tay nàng ôm chặt lấy Thái, cả thân hình nàng dính chặt người Thái, và hơi thở thơm ngát mùi Whisky của nàng, phả vào mặt Thái làm Thái tuy rạc rày, quen sự va chạm, cọ sát với đàn bà mà Thái cũng ngây ngất, không dám nhìn vào đôi mắt đắm đuối của Đào.

Toàn thân Đào như bay bổng, chơi vơi trong tiếng nhạc. Đột nhiên Đào nói nhỏ bên tai Thái:

– Đào vẫn thấy lạnh ghê! Có nhẽ rượu, làm cho Đào càng cảm thấy lạnh. Anh ôm Đào sát thêm đi.

Đào tựa cằm mình lên vai Thái, siết chặt lưng Thái, Thái vụng về đi sai bước khiến Đào phá lên cười, làm những cặp đi bên cạnh, liếc nhìn Đào, tự hỏi sao Đào có thể bất lịch sự đến mức đó.

Đào nhảy liên miên, hết bài này tới bài khác. Nàng tưởng nhảy cho đỡ cô đơn, uống rượu cho đỡ cô đơn, ai ngờ càng nhảy, càng uống rượu, Đào càng thấy lạnh bốc ra từ sâu thẳm của tâm hồn khiến nàng càng thấy nhớ những người đi vắng. Nàng nhìn những người đàn ông và đàn bà xung quanh nàng, và đột nhiên nàng có cảm tưởng là họ cũng cô độc như nàng, và những người này tìm đến đây, cũng chỉ là để nhận thức rõ rệt cái sa mạc mệnh mông của tâm

hồn mình, giữa cái huyền não âm ỉ của chợ đời. Bất giác, Đào đưa ly rượu lên môi, uống một hơi cạn cả ly. Nàng cũng không còn nhớ mình đã uống tới ly rượu thứ mấy. Nàng bần thần nhìn Thái như nói với chính mình:

– Người ta sa ngã dễ quá, anh nhỉ!

Thái nhìn vào đôi mắt đục của Đào:

– Nghĩa là...?

Đào sẽ nhúu lông mày, lim dim cặp mắt nhìn Thái:

– Làm thế nào cho hết cô đơn hờ anh. Trời bắt Đào làm đàn bà thật bất công quá. Em nghe nói, người đàn ông khi thấy “ca-pha” chỉ việc đi tìm quên lãng trong lòng một người đàn bà. Tại sao, người đàn bà khi “ca-pha” lại không được quyền tìm quên lãng hờ anh?

– Vì đàn bà... là đàn bà!

Đào sẽ nhếch mép cười khiêu khích

– Cái giọng cô điên này không xứng đáng với một người đàn ông vẫn tự cho mình là “cynique” như anh Đêm nay Đào không muốn về nhà, Đào muốn anh cho Đào ngủ nhờ anh một đêm, được không?

– Cũng được, nhưng để làm gì?

Đào lắc đầu;

– Chả để làm gì cả! Nhưng Đào không muốn về nhà đêm nay. Đào muốn học rạc này xem sao!

...Ngay lúc đó, Nguyệt từ phía ngoài bước vào đi lừ lừ tới bàn Thái. Gương mặt Nguyệt già hẳn đi, với đôi mắt quầng thâm, trũng sâu, mái tóc bơ phờ. Nguyệt

không bắt tay Thái, chỉ khẽ gật đầu chào Xuân Đào, rồi ngồi xuống ghế, thở ra một hơi dài trước khi nói:

– Anh biết tin chưa?

Thái không biết tin gì, nhưng nhìn bộ mặt Nguyệt, nghe giọng nói của Nguyệt, Thái hiểu ngay là có chuyện đau thương xảy ra cho Xương. Thái nhìn Nguyệt ngập ngừng:

– Anh Xương?

– Có nhẽ chết rồi!

– Chết rồi! Chết ra sao...?

– Chết là chết, chứ còn ra sao nữa, chết là hết sống chứ sao!

Nguyệt vớ ly rượu whisky của Thái đặt trên bàn uống một hơi cạn, rồi nước mắt nàng trào ra. Thái nhìn Xuân Đào...

Xuân Đào nhìn Thái, hai người lặng người, nhìn mớ tóc bù, đôi vai rung chuyển của Nguyệt trong khi đèn đôi màu, nhạc chuyển sang một điệu dậm dật, nóng bỏng.

Đào nghiêng rằng muốn dần ly rượu xuống bàn, cho vỡ tan để được nghe một tiếng động, để được nghe bất cứ tiếng động nào, miễn là không phải tiếng nhạc dậm dật của tiệm khiêu vũ, miễn là không phải cái sa mạc mênh mông, bực bội của lòng mình.

– Đúng là anh Xương chết thật rồi, chết thật rồi...

Miệng Nguyệt nói Xương chết thật rồi, nhưng trong thâm tâm có nhẽ Nguyệt vẫn chưa chịu tin chưa muốn tin là Xương đã chết, nên Nguyệt nhắc

đi nhắc lại câu “chết thật rồi” khiến Thái càng bút rút, sốt ruột:

– Nhưng chết trong trường hợp nào?

Nguyệt bèn kể cho hai người nghe, những điều đã xảy ra.

Chiều hôm trước, Nguyệt tìm đến bót Catinat để xin được gặp mặt và tiếp tế cho Xương như lần trước, nàng đã được phép. Nhưng lần này, không những nàng không được gặp Xương, người ta còn trả lại các thứ đồ tiếp tế cho Nguyệt, lấy cớ rằng Xương không còn ở bót Catinat. Nguyệt hỏi Xương bị mang đi đâu, thì người ta trả lời “không biết”. Nhưng nhìn gương mặt bí mật của nhân viên, Nguyệt đột nhiên có linh tính là Xương mất tích rồi, chết rồi.

Nguyệt bèn làm dữ, đi lòng các nhân viên cao cấp và nàng bù lu bù loa, đòi biết sự thực, thì người ta ôn tồn tổng nàng ra khỏi nha Công An, kín đáo đưa nàng về tận nhà nàng, mặc cho Nguyệt giãy dụa la hét.

Kể xong Nguyệt kết luận:

– Như thế là anh Xương đã chết, chứ còn gì nữa!

Thái nhìn gương mặt hốc hác của Nguyệt, nghĩ tới cuộc tình duyên ngang trái giữa một anh tú chiếng và một gái giang hồ, và tự nhiên Thái thở ra, lắc đầu, hỏi Nguyệt:

– Lần cuối cùng chị gặp anh ấy, chị thấy anh ấy ra sao?

– Vẫn yêu đời, ham sống... nhưng anh ấy tỏ ý băn khoăn về những lời anh

viết trong thư, dặn anh ấy phải coi chừng Tùng. Anh ấy có vẻ lo ngại, sợ không được nhìn thấy đứa con của Nguyệt khi đứa bé ra đời.

Bất giác Thái và Đào cũng nhìn xuống bụng Nguyệt.

Nguyệt gật đầu. Thái và Xuân Đào lặng người, Không hiểu sao cái tin Nguyệt hoài thai với Xương, lại càng làm cho Xuân Đào tin tưởng là Xương đã chết, tưởng chừng như đứa con mà Nguyệt mang trong bụng, là cái “message” cuối cùng, mà Xương giữ lại cuộc đời, một cái “message” cũng vô lý, ngang ngược như cuộc đời ngang ngược, vô lý của Xương.

Xuân Đào nhìn Nguyệt và đột nhiên nghĩ tới Hiệp, tới Huyền. “Biết đâu cả hai người chẳng chết rồi”. Ý nghĩ đó xoắn

vào óc Đào, trở thành một ám ảnh khiến Đào thấy thương xót Nguyệt như thương xót bản thân mình. Thái nhìn xuống ly rượu whisky, thấy Nguyệt đã uống cạn ly rượu của mình. Thái rót một ly khác, rồi hỏi Nguyệt:

– Bây giờ chị tính thế nào?

– Tôi đang định bàn với anh. Tôi nhờ anh tìm cách hỏi cho ra manh mối sự sống, chết của anh Xương. sau đó mình sẽ định liệu.

– Hỏi manh mối ở đâu bây giờ?

– Ở Tùng! Anh cứ lùng Tùng, tức khắc sẽ phanh ra đầu mối.

Ý nghĩ của Nguyệt cũng là ý nghĩ của Xuân Đào. Xuân Đào vụt đứng lên giọng lạnh, rắn:

– Việc đó, xin chị để cho em làm.

Đào nắm lấy bàn tay Nguyệt trước khi tạm biệt, và gương mặt Đào tỉnh táo, quả cảm, tưởng chừng Đào chưa hề uống một ly rượu nào. Mà Đào tỉnh thật. Cái tin Xương mất tích đột nhiên làm cho Đào hết say, hết cảm thấy cô đơn, tâm hồn nàng căng thẳng trong một ý chí mới, ý chí gặp Tùng để tìm hiểu sự thực, tìm cách giải cứu bọn Xương, Hiệp, v.v., nếu Xương, Hiệp chưa chết.

Đào chào hai người rồi đi thẳng, tai Đào không còn nghe thấy tiếng kèn dân dật của tiệm khiêu vũ đang rót vào tai nàng. Mắt Đào mở to mà nàng không nhìn thấy những nam nữ thanh niên đang ôm nhau uốn éo. Ra khỏi tiệm khiêu vũ, gió lạnh ngoài đường phả vào mặt Đào, nhưng Đào không thấy buốt, không thấy cô đơn trong tâm hồn, Đào

tạt về nhà. Mẹ Đào vẫn chưa đi ngủ. Đào kể sơ lược những điều đã xảy ra cho mẹ nghe, rồi xin phép mẹ đi tìm Tùng. Bà Thịnh tỏ ý không bằng lòng, nói với Đào:

– Việc gì thì cũng để đến sáng mai. Khuya rồi. Con đến nhà Tùng vào giờ này, má e không tiện.

Nhưng Đào vẫn cương quyết:

– Nếu con không gặp Tùng ngay, thì suốt đêm, con không ngủ được. Con xin má tin ở con. Không ai có thể làm gì nổi con đâu!

– Vậy thì má cùng đi với con.

Đào lắc đầu:

– Con đã có kế hoạch, Nếu má đi cùng với con thì kế hoạch của con sẽ không thực hiện được.

Đào cốt nói cho mẹ yên lòng. Chú nàng cũng chưa có kế hoạch gì đối phó với Tùng. Nàng chỉ muốn gặp Tùng để tìm hiểu xem Tùng dính líu xa gần gì trong sự mất tích của Xương, trong vụ bắt cóc Hiệp.

Bà Thịnh thấy Đào cương quyết thì bà cũng không muốn cản trở Đào. Nhứt là từ khi những biến cố dồn dập xảy ra trong gia đình bà, bà thấy Đào không còn trẻ con, ngây dại nữa, Đào rất bình tĩnh đối phó khiến bà tin tưởng.

Xuân Đào mở tủ, lấy một cái áo len, khoác thêm cho đỡ lạnh, dặn mẹ:

– Má cứ đi ngủ. Con cầm chìa khóa, khi về, con tự mở cửa. Chắc chắn là con sẽ về trước mười hai giờ.

Rồi Đào ra đường, gọi tắc-xi đi thẳng tới nhà Tùng.

Tùng ở cùng cha mẹ tại một biệt thự rộng lớn. Tùng có phòng tiếp khách riêng, phòng học, phòng ngủ riêng và chàng sống một cách vương giả.

Đào vừa nhận nút chuông điện thì một người đầy tớ gái chạy ra. Đào đã đến thăm Tùng một hai lần, nên người đầy tớ gái nhận ngay ra Đào, hí hửng nói với Đào:

– Để con vào lấy chìa khóa và báo cho cậu con biết. Chắc cậu con mừng lắm.

Nửa phút sau, Tùng lững thững đi ra. Có nhẽ Tùng đã đoán trước Đào tới nhà mình với mục đích gì, nên bộ mặt Tùng nghiêm nghị quan trọng, chứ không niềm nở, vui vẻ.

– Cô đến chơi vào giờ này, chắc có chuyện cần.

– Dạ.

Xuân Đào “dạ” một tiếng cụt thun lủn, lặng lẽ đi theo Tùng vào phòng khách. Đào phải trấn tĩnh để gương mặt nàng khỏi hăm hăm, khiêu khích.

Tùng bình tĩnh, thản nhiên mời Đào ngồi:

– Cô dùng gì để tôi lấy. Trời lạnh, cô dùng một chút rượu cho ấm nhé.

– Dạ, anh cho bất cứ cái gì cũng được. Nhưng tôi cần thưa một vài chuyện với anh, hơn là uống rượu. Thấy Đào tấn công ngay, Tùng càng làm ra vẻ bình thản.

– Mới hơn mười giờ. Thế nào, Đào đã đi sắm Tết chưa? Bác vẫn mạnh khỏe chứ, cô Đào?

– Dạ, cảm ơn anh, mời anh ngồi xuống đây, để Đào nói.

Tùng nhìn gương mặt nghiêm nghị của Đào và cười:

– Thì Đào cứ nói. Tôi vừa sửa soạn rượu để Đào uống, vừa nghe Đào nói, cũng vẫn được mà!

Đào ngồi yên, không chịu lên tiếng ngay. Nàng đợi cho Tùng bưng ly rượu tới trước mặt mình, và ngồi xuống ghế đối diện mình, Đào mới nhìn thẳng vào mắt Tùng, hỏi luôn:

– Tôi muốn hỏi anh về chuyện ông Xương bị bắt.

Tùng làm bộ ngờ ngác:

– Sao lại hỏi tôi?

Đào lắc đầu, nói dần từng tiếng:

– Giữa Đào và anh, Đào xin anh một điều, là chúng ta đừng đóng kịch. Vì Đào biết, Đào biết việc ông Xương bị bắt là do anh gây ra, và bây giờ ông Xương mất tích, hoặc ông Xương đã chết cũng là do anh gây ra. Cũng như vụ Hiệp, vụ Huyền đều có bàn tay của anh trong đó. Chính vì thế mà hôm nay Đào tìm đến anh, Đào mong anh sẽ cho Đào biết sự thực, Đào muốn anh cho biết bọn họ sống chết ra sao và ý anh muốn gì? Đào muốn anh cho biết hiện trạng của ba Đào, của anh Phi lúc này ra sao, và liệu anh có thể can thiệp cho ba Đào, cho anh Phi được phóng thích không? Anh đừng nói anh không liên can gì đến vụ này.

Tùng để mặc cho Đào nói, không ngắt lời Đào, không tỏ vẻ sốt ruột, hoặc bức tức vì bị kết tội. Tùng để cho Đào nói cho chán, nói hết tất cả những ý nghĩ của

mình, rồi Tùng mới chậm rãi hỏi Đào;

– Cô nói hết chưa?

– Hết...

Tùng đốt tiếp điều thuốc lá, rót một ly rượu, thông thả đưa lên môi:

Trước khi trả lời Đào, tôi muốn hỏi Đào một câu:

– Anh cứ hỏi.

– Bọn Xương, Hiệp là gì đối với Đào mà Đào có vẻ lo âu, sốt sắng đối với họ như vậy. Có nhẽ Đào lo cho vận mạng của họ hơn Đào lo cho vận mạng ba Đào và anh Phi của Đào!

Câu hỏi của Tùng làm cho Đào nổi nóng:

– Chả là gì cả! Nhưng Đào thấy họ bị

bất vô lý mà anh có nhúng tay vào vụ này thì Đào hỏi anh, Đào không lo cho vận mạng ba của Đào, của anh Phi vì Đào biết ba của Đào sẽ không gặp nguy hiểm như họ, ba của Đào sẽ không bị thủ tiêu, bị mất tích như họ.

Tùng cười nhạt:

– Đào bảo tôi nói thực với Đào, mà chính Đào không thực với tôi. Đào bảo bọn Hiệp, Xương “không là gì” đối với Đào! Không là gì mà đang đêm, Đào tìm đến nhà tôi để hỏi tin tức về bọn họ!

Tùng ngừng một lát, rồi nói tiếp, giọng hằn học thêm:

– Tôi không hiểu, mấy thằng Bắc Kỳ ăn rau muống, mấy thằng Bắc Kỳ ăn thịt chó, chỉ tài tán dóc ấy, họ có cái gì đáng cho Đào phải thương, mà Đào cũng bần

khoăn, lo lắng. Thương tiếc gì bọn chó chết đó?

Đào chăm chú nhìn Tùng:

– Nghĩa là bọn họ đã chết rồi! mất tích rồi, phải thế không anh?

Tùng lắc đầu:

– Tôi làm sao biết được là họ còn sống hay chết. Tôi chỉ cầu mong họ chết cho khuất mắt. Ngoài ra, có một điều tôi có thể chắc chắn báo tin mừng cho Đào, là theo những tin tức mà tôi đã dò hỏi được, thì chỉ trong ít ngày nữa, bác Thịnh cũng như anh Phi sẽ được phóng thích.

– Có chắc không anh?

– Chắc chứ!

– Thế thì cảm ơn anh vô cùng!

Xuân Đào sung sướng đón cái tin cha nàng sắp được phóng thích. Nhưng nàng lại lo ngay, lo cho số phận Hiệp và Xương. Nàng suy luận: “Nếu Tùng biết rõ cha và anh mình sắp được phóng thích thì tất nhiên Tùng cũng biết số phận Hiệp, Huyền và Xương hiện giờ ra sao. Tuy Tùng không nói ra, nhưng thái độ của Tùng chứng tỏ là nếu họ chưa chết thì cũng ở trong tình trạng hiểm nghèo. Làm thế nào cứu họ.”

Đào dự tính thay đổi chiến thuật đối với Tùng, Nghe cái giọng hằn học của Tùng khi nói tới Hiệp và Xương, Đào hiểu là nếu nàng tỏ lộ cảm tình đối với bọn Xương, thì càng khó sai khiến Tùng. Nàng bèn bỏ thái độ gây sự, vờ niềm nở, vui vẻ, nói với Tùng:

– Thú thực với anh, Đào cũng không chịu nổi bọn Bắc Kỳ ăn rau muống,

nhưng Hiệp là người dạy học các em của Đào và ông Xương là người thắng thắn, không nham hiểm. Ông ta bị bắt thì kể cũng tội nghiệp. Cho nên Đào muốn hỏi anh, may ra có thể nhờ anh can thiệp cho họ chút nào chẳng

Tùng cười hoài nghi hỏi Đào:

– Đào không ưa bọn Hiệp?

Đào miễn cưỡng gật đầu, thì Tùng hỏi tiếp luôn:

– Sao tôi nghe nói Đào tìm cách phá đám Hiệp và Huyền, vì Đào thấy họ yêu nhau...

Tùng nói trúng tim đen Đào làm Đào giật mình. Nhưng Đào vẫn cười nhạt:

– Ai bảo anh thế?

– Thái!

– Ai lạ gì cái miệng của Thái. Anh ấy theo đuổi Đào, thấy Đào không tha thiết với anh ấy. Anh ấy cho rằng Đào có cảm tình với anh Hiệp hơn nên bịa chuyện như vậy để chọc tức anh chơi, anh tin ở Thái thì vô lý quá.

Tùng cãi luôn:

– Không phải tôi tin ở lời của Thái. Nhưng tôi nhận xét thấy Thái nói đúng.

– Anh nhận xét thấy cái gì?

– Tôi nhận xét thấy Đào đã bị bọn ăn rau muống huyễn hoặc!

Đào lặng thinh, chưa biết trả lời ra sao. Quả tình, nàng gần như bị huyễn hoặc vì Hiệp. Hiệp không có gì đáng để nàng phải nghĩ tới Hiệp. Hiệp chưa chắc đã điển trai bằng Tùng. Hiệp chỉ là một sinh viên như Tùng, mà Hiệp còn ng-

hèo, không có tương lai gì rõ rệt! Vậy thì tại sao nàng lại nghĩ tới Hiệp? Hay là vì Hiệp yêu Huyền, Đào muốn chinh phục Hiệp chính là vì Hiệp thuộc về người khác. Hay là vì Hiệp lòng khùng đối với Đào, trong khi những thanh niên khác hết lòng hết dạ săn đuổi nàng. Hay là vì Hiệp là người Bắc, người Bắc mà trước kia nàng vẫn ghét cay, ghét đắng. Đào giật mình nghĩ tới những ngoắt ngoéo của tình yêu.

Nhất là từ khi gặp Hiệp, nàng không hiểu sao, cảm tình của nàng đối với Tùng phai lạt dần dần. Nàng nhận thấy nàng thật bất công đối với Tùng, nhưng chính sự bất công đó làm cho nàng nhận thức tất cả mức độ tình cảm của nàng đối với Hiệp. “Mình yêu một người Bắc, vô lý quá”. Đột nhiên nàng cầm lấy tay Tùng, trong một dáng điệu âu yếm mà nàng

cũng không phân biệt nổi đáng điệu đó thành thực hay chỉ là một mảnh khoe khai thác Tùng:

– Anh Tùng! Em xin lỗi anh... Ít lâu nay, em thật có lỗi với anh.

Bàn tay nàng vẫn nắm lấy bàn tay Tùng, mân mê bàn tay Tùng khiến mặt Tùng ngây dại đi. Tùng là một cán bộ cộng sản, nhưng khi Đào nắm lấy tay chàng, âu yếm nhìn chàng, thì chàng quên tất cả môn lý thuyết duy vật mà chàng đã học thuộc lòng. Tùng thấy choáng váng, Tùng siết chặt tay Đào, ấp úng nói không thành tiếng:

– Em Đào...

Tùng nâng cằm Đào lên, rứt rứt đặt một cái hôn lên trán Đào. Đào không phản đối, đón nhận cái hôn của Tùng

nhưng Đào không dám nhìn vào mắt Tùng vì nàng sợ e Tùng sẽ nhìn thấy sự giả trá trong con mắt nàng. Bởi vì trong khi Tùng cúi xuống hôn nàng, Đào đột nhiên nhận thức một cách rõ rệt, là nàng không yêu Tùng, và trong thoáng giây Tùng cúi xuống thì Đào vụt nghĩ tới Hiệp, tới cái buổi đi chơi cùng Hiệp, Hiệp cúi xuống hôn nàng như Tùng hôn nàng lúc này.

Đào bứt rứt trong tâm hồn, nhắm mắt lại đón cái hôn của Tùng, và nàng rên rĩ:

– Anh Tùng...

Đào bứt rứt vì nàng nhìn thấu tâm trạng mình, nhìn thấu sự giả trá của lòng mình. Nàng để yên cho Tùng mượn trớn, vuốt ve nàng và tai nàng lơ đãng nghe những câu tỏ tình ngập ngừng của Tùng:

– ... Anh không thể chờ đợi hơn được nữa. Em nhận lời lấy anh đi, rồi em muốn gì, em đòi hỏi gì anh cũng sẽ chiều em.

– Em không có điều kiện gì cả. Nhưng em chỉ nhận lời anh, nếu anh cho biết sự thực về bọn Hiệp! Liệu anh có thể can thiệp cho họ được trả tự do không?

Nghe Đào nói, Tùng hơi cau mày. Người cán bộ cộng sản vụt trở lại tâm hồn chàng. Tùng mím môi suy nghĩ, rồi trả lời Đào:

– Anh sẽ làm theo ý muốn em, về bất cứ cái gì, ngoại trừ điều em vừa nói. Anh đã nói với em là anh không ưa bọn ăn rau muống....

Hai người nhìn nhau. Trong khoảnh khắc, họ đều nhìn thấu tính cách mua

bán của cuộc đối thoại, khiến họ đều sượng sùng.

Đào làm ra bộ hờn dỗi, đứng lên, rút tay ra khỏi bàn tay Tùng:

– Thế thì thôi vậy...

Gương mặt Tùng trở nên rần rỏ, Tùng cười gằn, độc ác:

– Thôi, thế nào được!

– Sao lại không được?

Vẫn cái cười gằn trên gương mặt Tùng, hết là khuôn mặt ngây thơ đại gái:

– Dù em muốn hay không muốn, dù em không yêu anh, em cũng sẽ là vợ anh. Em đừng có mang chuyện Xương, Hiệp ra đặt điều kiện với anh. Số phận bọn họ, đã định đoạt rồi, em đừng hy vọng lung lạc anh...

Trước khi gặp Tùng, nàng vẫn chủ quan tin ở ảnh hưởng của mình đối với Tùng, tin ở sức quyến rũ của mình, ở sắc đẹp của mình có thể sai khiến được bất cứ ai. Nhưng lúc này, nàng mới thấy rõ là chưa chắc nàng đã thuyết phục được Tùng. Lòng tự ái bị tổn thương, Đào gắng gượng, cười mĩa mai trả lời Tùng:

– Anh nói nghe dễ quá. Anh làm như tôi là thứ đồ vật, anh muốn chiếm lúc nào cũng được.

Tùng sẽ nhếch mép:

– Có thể lắm chứ!

– Anh làm tôi phát tởm.

– Tởm hay không tởm không thành vấn đề! Miễn là cô trở thành vợ tôi, thuộc về tôi.

Đào biết là mình còn ở lại thì sẽ không nén được tức giận. Nàng đứng lên, không thèm chào Tùng, lui thủi đi ra phía cửa. Tùng dụi ngay nét mặt hỏi Đào:

– Cô về à?

– Tôi không còn lý do gì ở lại nữa...

Tùng không nói gì, vẫn mỉm cười thủng thẳng tiễn Đào ra phía cổng. Tùng cầm chìa khóa, và trước khi mở cổng, Tùng cười hồn nhiên, như không có chuyện gì xảy ra, nói với Đào...

– Ngày mai, tôi sẽ lại thăm bác và Đào.

– Anh khỏi phải lại. Không ai có thì giờ tiếp anh cả!

– Đào không tiếp thì có bác tiếp, vì tôi mang tin mừng lại cho bác...

– Tôi cấm anh lại nhà tôi. Tôi sẽ cho mời anh ra. Được! Đè xem bác có đuôi tôi ra hay không. Nhờ anh mở công cho tôi về...

Đào hăm hăm bước ra. Tiếng cười của Tùng vẫn đuổi theo nàng. Gió lạnh bất thường của Saigon phả vào mặt nàng, nhưng Đào không cảm thấy lạnh. Nàng thấy nóng bừng bừng ở tai.

10

Ông già Thịnh, nhìn Đào, nhắc lại lời mình vừa nói:

– Nếu con thương ba, má thì con phải nghe lời ba, con nhận lời lấy Tùng cho gia đình được yên ổn, ba khỏi bị làm khó dễ...

Đào lắc đầu, giọng lễ phép nhưng cương quyết:

– Ba bảo con chết, con xin chết, chứ lấy Tùng thì không bao giờ, không bao giờ con lấy hắn!

Ông già Thịnh nhìn con gái, lắc đầu, trong khi bà Thịnh và Phi vẫn ngồi yên.

Từ hơn một tuần lễ nay, ông già Thịnh và Phi được trở về với gia đình sau khi bị tạm giữ ở Nha Công An gần một tháng. Ông Thịnh và Phi được phóng thích là do sự đảm bảo của Tùng.

Ông già Thịnh lúc này đã trở thành một người khác. Ông đã có tuổi, và sự cực khổ nếm trải trong thời gian bị giam giữ đã làm cho ông trở thành sợ sệt. Trong thâm tâm, ông vẫn là người bất mãn, chống đối nhưng bề ngoài, ông không còn là ông già hung hăng, thích chửi bới, mặt sát lung tung như trước. Ông ngấm ngầm oán chính quyền và thêm cảm tình đối với Tùng. Ông phục Tùng vì Tùng có thủ đoạn, Tùng có liên lạc với Việt Cộng mà Tùng vẫn không bị khủng bố. Tùng lại có thể lực là đẳng khác. Bằng cứ là

nhờ có Tùng đảm bảo, ông mới được trả tự do. Cho nên ông nhất định gả Đào cho Tùng.

Ông chậm rãi nói với Đào:

– Con nên nhớ là vận mệnh gia đình này là ở trong tay Tùng. Chỉ có Tùng cứu nổi gia đình nhà ta. Dù Tùng có khuynh hướng thân cộng chẳng nữa, điều đó không liên can gì tới mình...

Đào lắc đầu, giọng mỉa mai và chán nản:

– Vận mệnh gia đình này là ở trong tay Tùng! Và con phải bán mình cho hắn thì mọi người mới được yên thân

Nghe Đào nói, Phi thấy xót xa thương em. Phi không tán thành ý kiến của cha chàng. Phi không muốn em mình lấy Tùng, nhưng Phi không dám phản đối

cha. Phi cũng đã thay đổi. Từ khi quen Huyền, yêu Huyền, từ khi bị lôi cuốn vào cuộc phiêu lưu với Bình Xuyên, tuy vẫn còn nhiều thành kiến đối với người Bắc, Phi đã bắt đầu có cảm tình với Hiệp, với Thái.

Phi nhìn nét mặt cau có của cha, lên tiếng ngập ngừng bênh vực em:

– Con thiết tưởng việc chung thân của Đào thì nên để tùy nó quyết định. Mình chỉ có ý kiến là đủ...

Ông già Thịnh tưởng chỉ một mình Phi bênh vực em, ai ngờ bà Thịnh cũng rụt rè hưởng ứng lời Phi, Bà gật đầu nói với Phi:

– Con nghĩ thế là phải. Mẹ mong cho Đào lấy Tùng. Nhưng mẹ cũng không muốn ép Đào..

Đào ngược mắt nhìn mẹ để thầm cảm ơn. Bà Thịnh là người mẹ thương yêu con đến mức độ bất cứ ai mà con gái bà ghét, thì bà cũng ghét, không cần suy nghĩ, không cần cân nhắc, hơn thiệt. Ngay từ khi gặp Hiệp, bà đã có cảm tình với Hiệp hơn là tới Tùng, thì bà lại càng có cảm tình với Hiệp...

Ông già Phi, nghe vợ bênh vực con gái thì ông nổi nóng:

– Con không ưa Tùng, thì có nhẽ con đợi thằng Hiệp chẳng? Con ưa thằng Hiệp lắm sao?

– Con không biết con ưa Hiệp hay không. Nhưng có một điều con biết rõ rệt là con không ưa Tùng. Nhưng nếu ba bắt con lấy Tùng, để cho gia đình khỏi bị khủng bố, thì con xin vâng theo lời ba. Con sẽ lấy Tùng, con sẽ lấy bất cứ ai

mà ba muốn con lấy. Con không hờn dỗi đâu! Ba cứ việc tin cho anh Tùng biết là con nhận lời, và anh ấy có thể làm lễ hỏi chính thức, rồi làm lễ cưới bất cứ lúc nào cũng được, càng sớm càng hay... Con vui lòng làm vợ Tùng. Con cam kết với ba điều đó. Và ba khỏi phải rầy la mẹ và anh Phi...

Xuân Đào nói một mạch không nghỉ. Nàng nói vội vàng, hấp tấp hình như nàng muốn nói ngay để khỏi phải thay đổi ý kiến. Nàng nói bằng một giọng lạnh lùng, bình tĩnh, nhưng nói xong nàng muốn oà lên khóc. Thay vì tiếng khóc, nàng thốt ra một tiếng cười gằn lạc điệu, hỏi Phi:

- Anh có thuốc lá không?
- Làm gì?

– Em muốn hút một điều... Chắc anh đặc biệt cho phép?

Phi không muốn cho em hút thuốc lá, nhưng Phi không đủ can đảm, khuyên em đừng hút thuốc lá; Phi lặng lẽ lấy gói thuốc và hột quẹt đưa cho Đào. Đào rút một que diêm, quẹt mạnh vào thành bao diêm, như để truyền hết tất cả bức dọc của mình, vào cái cử chỉ nhỏ bé. Lửa tóe ra, Đào thấy nhẹ nhõm, ghé điếu thuốc vào lửa, hút một hơi dài và cười đau khổ nhìn Phi!

Không khí yên lặng trong phòng đột nhiên trở nên nặng nề, khó thở. Sự bằng lòng hơi quá dễ dàng của Đào làm cho ông già Thịnh bức tức, cũng như sự phản đối của Đào làm cho ông bức tức. Đào bằng lòng lấy Tùng thì ông không còn lý do gì để rày la vợ con, mà ông thì

vẫn chưa nguôi bức rọc. Ông muốn nói thêm, rày la thêm cho hả.

Ông không mắng Đào vì cử chỉ hút thuốc lá của Đào mà ông cho là có tính cách khiêu khích. Ông xây mặt về phía vợ, cầu nài mắng bà Thịnh, vì biết bà Thịnh sẽ không dám cãi lại ông:

– Chỉ tại mình! Mình nuông con quá nên gia đạo trong nhà này hỏng hết, khiến thằng Phi chạy theo một con Bắc Kỳ, Đào cũng đổi tính, đổi nết, để cho một thằng Bắc Kỳ huyễn hoặc...

Nghe cha mặt sát bọn Hiệp, Đào hơi nheo đôi mày, nhìn Phi, không nói gì. Phi cũng chỉ sẽ lắc đầu nhìn em. Ngay lúc đó, Thái đẩy cửa, bước vào, lên tiếng chào mọi người, khiến Đào thốt một tiếng cười vui vẻ, nửa đùa nửa thật chào Thái:

– A anh Thái! Một anh Bắc kỳ lưu manh. Có phải anh tự nhận là lưu manh không anh Thái.

Thái không hiểu gì cả, nhưng chàng gật đầu bừa:

– Dạ, dĩ nhiên là tôi lưu manh!

Ông già Thịnh không ưa gì Thái. Ông vẫn cho Thái là lưu manh. Nhưng ông e dè cái thế lực ngầm của Thái, và phục tài xoay sở của Thái.

Cho nên khi thấy Đào nói toạc móng heo, những ý nghĩ thâm kín của ông, thì ông hơi hoảng. Ông và vui vẻ bắt tay Thái, và mắng Đào:

– Con này chỉ nói bậy. Mời anh Thái ngồi chơi...

Ông già Thịnh đưa đẩy một vài câu

xã giao với Thái rồi vào nhà trong mặc Phi và Đào tiếp chuyện Thái. Văng cha, Phi bèn hỏi ngay Thái về tin tức Huyền và Hiệp thì Thái lắc đầu:

– Không có tin gì cả. Nhưng tôi có một tin khá chắc chắn về ông Xương.

– Tin ra sao?

– Đúng là Xương không còn sống nữa! Người ta bảo anh tìm cách vượt ngục nên bị hạ sát. Nhưng tôi thì không tin. Anh Xương không phải là người có đởm lực, dám âm mưu vượt ngục.

– Nghĩa là có bàn tay của Tùng trong cái chết của Xương?

Thái gật đầu:

– Tôi cũng nghĩ như cô, nhưng mình không có bằng chứng gì. Tôi thành thực

thấy sợ Tùng, phục Tùng, Tùng thật hơn bọn mình..

Phi sẽ nhếch mép cười buồn:

– Anh mà cũng sợ Tùng?

– Sao lại không phục? Hắn ở trong vùng quốc gia đất của mình, mà hắn vẫn còn len lỏi, còn làm hại được người khác thế là hắn tài hơn mình, thủ đoạn hơn mình, chứ sao?

Đào không quen thân với Xương, chỉ gặp Xương một hai lần, nhưng cái tin Xương chết, làm Đào thương xót Xương, như thương xót một người cha, người chú trong gia đình. Nàng thấy tất cả cái vô lý trong cái chết của Xương, vô lý như chuyện Hiệp bị bắt, vô lý như cha nàng buộc nàng phải lấy Tùng, vô lý như chuyện nàng yêu Hiệp... Không hiểu sao,

cái tin Xương chết làm Đào càng định ninh rằng nhất định nàng sẽ phải lấy Tùng và nàng có cửa quây, cũng bằng thừa. Nàng mệt mỏi, nói với Thái:

– Nhưng Tùng còn tài hơn thế nữa. Anh có biết tôi đã nhận lời lấy Tùng...; và mai mốt Tùng sẽ chánh thức hỏi tôi làm vợ không?

Thái không tỏ vẻ gì ngạc nhiên. Trái lại, chàng gật đầu:

– Cô nhận lời là phải!

Đào hỏi luôn:

– Anh nói thực hay giỡn!

Thái nghiêm nét mặt

– Sao tôi lại giỡn! Tôi dự đoán từ lâu là dù muốn hay không muốn, cô cũng phải lấy Tùng...

Thái giải bày những ý kiến của mình, như một người không bao giờ thêm để ý đến Đào, chưa bao giờ xúc động vì Đào. Thái dừng dừng phân tích hoàn cảnh của Đào, làm Đào hỏi luôn:

– Thực tình anh tán thành việc tôi lấy Tùng phải không?

Thái gật đầu:

– Tôi tán thành thực tình. Tôi muốn cô lấy Tùng chứ không muốn cô lấy Hiệp... Hiệp chắc là chết rồi, nhưng dù Hiệp có còn sống, tôi tin chắc là Hiệp và cô sẽ không bao giờ lấy được nhau.

– Sao thế?

– Vì sự thực cô không yêu Hiệp, mà Hiệp cũng không yêu cô...

– Vậy à! Thế thì chắc tôi yêu anh, phải không anh Thái...?

Thái cười rất hồn nhiên:

– Có thể lắm chứ... Nhưng chuyện ấy khoan hãy bàn tới. Có một điều là tôi phải mừng cô, về cái tin cô sắp lấy Tùng. Tôi muốn mời anh Phi và cô đi chơi chiều hôm nay, để mừng cô Đào, anh Phi và cô nhận lời không?

Phi ưỡn oai lắc đầu:

– Đào nó muốn đi, thì anh mời nó. Chứ riêng tôi, thì hôm nay không thể nhận được.

Đào đang lúc buồn và chán nản. Nàng chỉ muốn ra khỏi nhà, đi với bất cứ ai, làm bất cứ gì. Thấy Thái mời đi chơi, nàng nhận lời liền. Nàng nói với Phi:

– Anh liệu nói giúp em, nếu ba hỏi đi đâu. Em muốn đi chơi với anh Thái quá...

– Em cứ đi, anh sẽ tìm cách nói dùm em, để ba khỏi rầy la...

Đào xin phép mẹ, thì bà Thịnh ưng liền. Bà muốn cho Đào khuây khỏa, nên bà không ngần ngại để Thái đưa con bà đi chơi.

Thế là Đào theo Thái ra xe của Thái...

Thái mở máy cho xe chạy, hỏi luôn Đào:

– Cô muốn tôi đưa cô đi đâu?

– Anh cho tôi đi dạo ngoài đường, chạy một vài vòng ngắm người ta đi thưởng Xuân?

– Cô muốn thưởng Xuân?

– Muốn chứ! Tết năm nay, tôi chưa biết Xuân là gì mình phải sống, phải thưởng Xuân như người ta chứ!

Xe từ từ chạy, tiến về nẻo đường Lê Thánh Tôn chợ Bến Thành. Xuân Đào thản nhiên ngồi bên cạnh Thái. lơ đãng nhìn những nam thanh nữ tú, với mái tóc độc đáo, những khuôn ngực căng phồng, những bộ đồ sắc sỡ, lữ lượt, ùn ùn xuôi ngược, ngược xuôi như trảy hội, vô tư lự và hồn nhiên khiến Đào chạnh nghĩ tới tâm trạng mình, so sánh tâm trạng mình lúc này, với tâm trạng mình cách đây vài tháng, để ngạc nhiên thấy chỉ trong thời gian rất ngắn, mình không còn là người thiếu nữ ngây thơ, yêu đời như trước.

Nàng nghĩ tới những biến cố trong gia đình mình nghĩ tới Hiệp, tới Huyền... Nàng nghĩ tới hạnh phúc giản dị của cuộc đời, và nàng tưởng tượng mình và Hiệp cầm tay nhau, đi trà trộn len lỏi trong đám đông, sống cuộc đời bình thường như mọi người. Nàng ao ước muốn sống,

thèm sống và không có lý do gì, nàng nhận lời ấy Tùng để chôn vùi cuộc đời mình.

– Cô nghĩ tới Hiệp à?

Đào đột nhiên nghe Thái hỏi, khiến nàng giật mình:

– Chịu anh là tình quái! Còn anh, chắc anh đang nghĩ cách lợi dụng tôi?

Thái tủm tỉm cười, lắc đầu:

– Không Đào ạ... Tôi không nghĩ chuyện lợi dụng cô! Tôi đợi lúc cô sẵn sàng ngã vào hai cánh tay tôi. Chẳng chóng thì chầy cô sẽ cũng yêu tôi...

Thái nói bằng một giọng không có vẻ gì là hợm hĩnh, trái lại Thái điềm tĩnh, thản nhiên vững chắc, vững chắc như hai cánh tay lông lá để trần của Thái, điều

khiến “vô-lãng” xe, tưởng chừng không cần chạm vào “vô-lãng” mà cái xe vẫn tuân theo mệnh lệnh của Thái, len lỏi, lướt qua các xe khác rất nhẹ nhàng.

Nhìn những cặp trai gái nhớn nhोर, dắt tay nhau, song song bước đi, hai bên lề đường, tự nhiên Đào mỉm cười, lãng lơ, táo bạo hỏi Thái:

– Anh Thái! Hỏi thực anh. Lúc này anh có yêu ai không?

Thái vừa lái xe, vừa bật lửa châm thuốc lá hút, rồi đưa bao thuốc lá mời Đào, trước khi trả lời:

– Ái tình của tôi là thứ ái tình tạm bợ, nhục dục, không thuộc loại ái tình thơ mộng, cao thượng như cô. Tôi yêu một cách lãng nhăng bữa bãi, không hiểu yêu như vậy có gọi được là yêu không.

Cho nên tôi có thể trả lời cô là lúc này tôi chẳng yêu ai cả, hoặc tôi yêu hết người này đến người nọ.

Đào tò mò hỏi:

– Yêu như vậy anh thấy thế nào?

Thái cười hồn nhiên rất đều:

– Khoái lắm! Đỡ phải lo nghĩ bản khoản!

Đào hỏi luôn:

– Đàn bà có thể yêu tạm bợ như đàn ông được không anh?

Thái nhìn thẳng vào mắt Đào:

– Ai cấm? Nhưng đàn bà yêu theo kiểu tôi thì sẽ khổ.

– Sao vậy?

– Vì đối với đàn bà tình yêu là tất cả. Còn đối với đàn ông thì tình yêu chỉ là một trò phụ, trong trăm nghìn thứ trò khác ở đời. Đàn ông chỉ biết ái tình tạm bợ thì cũng không sao! Chứ đàn bà mà chỉ biết ái tình tạm thì e không chịu nổi. Đào biết bà Nguyệt đó chứ gì?

– Biết... Thế sao?

– Chị ấy vẫn khoe là chỉ biết ái tình tạm bợ, chị ấy ngụp lặn trong ái tình tạm bợ... tưởng cũng là tạm yên, ai ngờ cuối cùng vợ phải ông Xương, vợ phải một thằng cha cực mơ mộng hảo huyền, thực hiện một cuộc yêu đương vĩ đại — le Grand Amour — với chàng, để rồi chàng mất tích và nàng đau khổ, y như “le Grand Amour” của cô với Hiệp... Đàn bà mà không có “Grand Amour”. Grand viết hoa và Amour viết hoa, thì chịu không được, có phải thế không cô Đào?

Đào cười mỉa mai:

– Duy có anh tự hào không có “Grand Amour”...

Thái cãi luôn:

– Ai bảo cô thế! Tôi đã từng có “Grand Amour” với người đàn bà mà tôi xẻo tai, tôi hiện nay không có “Grand Amour” nhưng tôi dự tính, vài năm nữa khi tôi sắp về già, tôi sẽ lại phải có một “Grand Amour” thứ hai...

– Với ai?

Thái vẫn điềm nhiên:

– Với Đào! Tôi tin vài năm nữa, Đào sẽ yêu tôi và tôi sẽ yêu Đào.

Không hiểu sao Đào lại cho nhận xét của Thái là đúng và trong vài năm nữa, Đào sẽ không thể yêu ai khác ngoài Thái

vì chỉ Thái là có thể yêu nổi nàng khi nàng đã sống, đã đau khổ, đã lăn lóc... Nhưng Đào vẫn cãi:

– Anh thì đến chết, chắc tôi cũng không thương nổi anh...

– Có chắc không cô Đào?

– Chắc một trăm phần trăm. Đúng như anh nói, đối với anh, nhiều nhất tôi cũng chỉ nghĩ tới ái tình tạm bợ, chứ không bao giờ có “Grand Amour” cả.

Thái soi mói nhìn Đào:

– Cô nghĩ đến ái tình tạm bợ với tôi?

Khiến Đào mắc cỡ, buột miệng:

– Anh thật đều hết chỗ nói.

– Cám ơn Đào.

Rồi Thái tán luôn, giọng thành thực, lời cuốn:

– Ừ! chỉ tại sao cô không tìm một cuộc ái tình tạm bợ lúc này. Ít nhất cô cũng khuây khỏa, thấy đỡ chán đời.

Ý nghĩ của Thái chính là ý nghĩ của Đào... Đào đang bức bối, liều lĩnh. Cái lưu manh, ngang tàng của Thái rất hợp với tâm trạng nàng lúc này. Nàng nhìn cánh tay rắn chắc, lông lá của Thái, tưởng tượng những sợi nổi của xác thịt mà nàng chưa hề biết tới. Nàng làm ra vẻ táo bạo, cười ngạo nghề trả lời Thái:

– Để xét xem sao? Bây giờ anh hãy cho Đào vào giải khát đã.

– Ta đến Thanh Thế nhé!

– Đâu cũng được.

Đào không nói gì thêm. Nàng im lìm ngồi bên cạnh Thái, im lìm xuống xe vào nhà hàng Thanh Thế. Đào chọn một cái bàn kê trên hè đường, nói với Thái:

– Ngồi ngoài này, ngắm trời đất và nhìn mọi người qua lại, thú hơn.

Thái chiều theo ý Đào. Đào tự động gọi cho mình một ly Whisky và nói với Thái:

– Anh cũng phải dùng Whisky chứ. Hôm nay tôi với anh thử thi nhau xem tẩu lượng ai hơn ai.

Thái gật đầu. Một gã đàn ông bán thuốc lá rong vể mặt bất lương, nhìn Thái cười, cái cười đồng lõa của kẻ đã từng quen biết Thái, khiến Thái cũng tùm tùm cười, nói nhỏ bên tai Đào:

– Cô biết người bán thuốc lá kia, sinh sống bằng nghề gì không?

– Hẳn sống bằng nghề bán thuốc lá chứ còn nghề gì nữa...

Thái lắc đầu:

– Không phải. Hẳn sống bằng nghề bán lậu các thứ kẹo kích thích!

Đào ngơ ngác không hiểu: Thái phải giải thích tác dụng của thứ kẹo Nhật Bản khiến Đào lạng người. Một lúc sau, Đào mới lắc đầu nói với Thái:

– Đòi tởm đến thế cơ à, anh?

Rất đạo đức, Thái trả lời:

– Xã hội mình còn lành mạnh lắm chứ! Không nói tới các nước Tây Phương, họ không quan tâm đến những hiện tượng này, ngay ở Nhật Bản là nước

phong tục và nếp sống cổ truyền còn rất mạnh những kẻ kích thích này bán công khai ngoài đường, để ai muốn đầu độc ai, làm hại cuộc đời ai thì cứ việc...

Đào mĩa mai:

– Nghĩa là anh tán thành, anh cho thế là văn minh, là tiến bộ?

Thái cười:

– Tôi không tán thành nhưng tôi thấy đó là một việc tất nhiên. Đời sống thời nay là đời sống giả tạo. Cái gì cũng giả tạo. Cô và tôi uống ly whisky này cũng là để gây những sự say sưa, cảm xúc giả tạo... Văn minh của loài người đi tới điểm chót vót của cái đẹp, cái cao thượng thì cũng đồng thời đi tới cái tội cùng của cái xấu, cái nhơ nhuốc... cho nên tôi cho những nhà đạo đức than phiền “luân lý

suy đồi” là lắm lắm... Sâu sắc và mang nặng lý tưởng như Camus mà cũng cho rằng đời là một cuộc bịp bợm khổng lồ, đã sống thì tất phải bịp, kẻ nào không bịp là ngốc... Cho nên khi tôi bịp ai, tôi thẳng thắn báo trước cho họ biết rằng: “Tôi bịp đấy, liệu mà đề phòng”, cũng như khi tôi manh tâm, lợi dụng cô, tôi hỏi ngay cô: “Cô biết là tôi đang sửa soạn lợi dụng cô không”. Tôi cho “bịp” như vậy cũng là một hình thức lương thiện...

Lý luận ngang phè của Thái làm Đào cười phá quên cả những người xung quanh.

– Anh nói chớng tai, ai mà nghe nổi...

Thái nhân nha nhân nhơ.

– May ra thì cô nghe nổi. Cô đợi sau

vài năm lấy Tùng, cô sẽ theo chủ nghĩa của tôi cho mà coi!

Đào mơ hồ cảm thấy Thái tiên đoán có thể không sai. Tự nhiên nàng thấy buồn vô cùng, thấy sống quả là vô lý.

– Như vậy là đời không còn cái gì đẹp, không còn cái gì cao thượng thực sự hử anh?

Thái cãi rất hăng:

– Ai bảo cô thế? Đời còn nhiều cái đẹp ghê gớm chứ! Chẳng hạn như mối tình lâm cảm của cô đối với Hiệp chẳng đẹp là gì?

Thấy Thái đã động đến Hiệp. Đào xịu mặt, ngắt lời luôn:

– Yêu cầu anh đừng nói tới những người vắng mặt.

– Tôi có mặt sát kẻ vắng mặt đâu!

– Mặt sát hay không cũng thế. Ta nên để yên, đừng lôi họ vào câu chuyện “bịp” của anh.

Đào vẫn còn bức tức, vẫy tay gọi người chiêu đãi viên, lặng lẽ bảo rót cho mình một ly Whisky nữa.

Thái không cản trở. Mãi khi Đào nhắc Whisky lên môi, uống ực một hơi gần cạn ly, Thái mới thông thả nói:

– Whisky cũng là một thứ kích thích giả tạo của nền văn minh suy đồi. Cô dùng thế, cũng đủ rồi để lát nữa còn đủ tỉnh táo mà trở về nhà chứ...

Mắt Đào đỏ và đục. Đào nói không suy nghĩ:

– Lát nữa, tôi sẽ về nhà anh, anh cho tôi ngủ đêm nay, tôi không trở về nhà...

– Đâu có được!

– Tôi về nhà anh, cho tỉnh rượu rồi 1, 2 giờ sáng tôi về nhà tôi. Mà ngủ lại suốt đêm ở nhà anh, thì đã sao?

Thái cười:

– Tôi không muốn đầu chẳng phải, phải tai. Tôi không muốn mang tiếng quyến rũ con gái vị thành niên.

Đào cười:

– Anh lầm. Năm nay tôi 21 tuổi rồi!

Thái lắc đầu:

– Nhưng cô về nhà tôi làm gì? Cô phải coi chừng, phải đề phòng tôi. Rất có thể tôi lợi dụng cô trong lúc cô say.

– Đào vẫn lầm lì, bướng bỉnh:

– Tôi muốn được thấy anh lợi dụng tôi đến đâu!

Thái soi mói nhìn vào mắt Đào:

– Cô muốn dùng tôi làm cái bung xung trả thù Tùng, để tỏ cho Tùng biết Tùng không phải là kẻ chiến thắng đối với cô, mà chỉ là kẻ chiến bại, phải không?

Thái nói như đi guốc trong bụng Đào, khiến Đào miễn cưỡng chối:

– Ai bảo anh thế! Tôi cần gì phải dùng anh làm cái bung xung để trả thù Tùng. Tùng say mê tôi, đòi lấy tôi làm vợ, thì việc gì phải trả thù anh ta...

– Ấy thế mà cô vẫn thù!

Đào bắt đầu chuyển choáng hơi men, nhưng Đào say một, thì Đào làm ra say mười, nàng sống sã, thân mật nắm cánh tay Thái:

– Thôi đi về anh, anh cho tôi về nhà anh!

Thái hơi bối rối:

– Cô định về nhà tôi thực à! Đâu có tiện. Nhà tôi không có đầy tớ gái, không có ai cả.

– Thì đã sao! Nếu anh không đưa tôi về nhà anh, tôi sẽ ra đường, đâm đầu để xe cán cho anh coi.

Thấy Đào quá say, hoặc vờ say, Thái đành dìu Đào ra xe, chàng mở máy, cho xe chạy rồi tặc lưỡi nói với Đào:

– Cô muốn về nhà tôi cũng được. Nhưng tôi nhắc lại một lần nữa: tôi là đứa bất lương, không phải thiện nhân đâu. Có xảy ra chuyện gì, cô đừng oán trách.

Đào lim dim cặp mắt đục ngầu:

– Không sao! Tôi đang muốn tập bắt lương đây! Lương tâm anh khỏi cần trời dậy.

...Tôi nhà Thái, Đào lại càng cảm thấy lạnh. Cái lạnh của thời tiết, cộng với lạnh do rượu gây ra, khiến Đào rung mình bảo Thái:

– Tưởng uống rượu vào thì đỡ lạnh, ai ngờ càng uống càng rét run. Làm thế nào hở anh?

Thái giải thích:

– Rượu chỉ làm nóng đến một mức độ nào thì cô lại bắt đầu cảm thấy lạnh. Để tôi lấy cái mền bông cho cô đắp. Trong Nam, chắc cô chưa bao giờ được đắp mền bông. Cái mền này, tôi mang từ Bắc vô, cô đắp sẽ thấy khoái vô cùng.

Thái mở tủ, lấy cái mền bông bọc gấm rất sặc sỡ và cổ kính, bảo Đào cởi áo ngoài, nằm xuống đi vắng, rồi Thái phủ cái mền bông đồ sộ lên người Đào. Đào nằm cuộn trong cái mền như một con sâu kèn nằm trong cái vỏ sâu, nàng cảm thấy sức nặng của cái mền đè lên người nàng làm nàng khoan khoái. Nàng thò đầu ra, nói với Thái:

– Ấm và thú vị lắm anh ạ... ngoài Bắc của các anh, nhiều cái thú quá nhỉ. Nghe nói cái lạnh ở ngoài Bắc dữ dội lắm, phải không anh?

Thái rót một ly nước trà thật nóng, nâng đầu Đào lên, kể ly nước trà vào tận miệng Đào. Đào sẽ ngừng cổ uống một hơi. Chén trà mạn ướp sen, bốc hơi thơm ngào ngạt, Đào uống vào đến đâu, thấy nóng ran và khoan khoái tới đó.

– Hương thơm gì ngát dịu thế anh?

Thái cười:

– Cô yên tâm! Không phải thuốc kích thích đâu! Trà mạn ướp sen, từ ngoài Bắc gửi vô.

Đào mở to đôi mắt kính phục Thái. Nàng thấy Thái sống thật bí mật cầu kỳ: Nàng không hiểu Thái tìm cách nào có cả trà ướp sen từ ngoài Bắc gửi vô. Nàng định hỏi Thái, thì Thái đã giải thích:

– Trà từ đường Lào gửi vô. Tôi nhớ quê hương, nên nhờ mua trà ướp sen, từ ngoài Bắc gửi vô, uống cho đỡ nhớ.

Thái nhấp một chén trà, lên tiếng ngâm câu thơ của Nguyễn Du:

Hương gây mùi nhớ, trà gây giọng tình.

Rồi Thái đắm đuối nhìn Đào, khiến Đào phát ngượng, lên tiếng nói để phá tan sự im lặng:

– Tôi thấy anh lúc này có vẻ tiên phong đạo cốt, không có gì “lưu manh” như anh vẫn tự hào. Anh nhớ quê hương lắm à! Sao anh vẫn nói anh không còn tình cảm gì trong người.

Thái lắc đầu:

– Nếu cô tưởng tôi là tiên phong đạo cốt thì cô lầm to. Chưa bao giờ tôi có những thèm muốn thấp hèn như lúc này.

Đào hiểu Thái đi tới đâu. Đào không sợ, nhưng nàng muốn trì hoãn giây phút quyết liệt phải đối phó của người đàn bà nằm một mình trong một căn phòng một gã đàn ông. Nàng đổi hướng câu chuyện:

– Tôi vẫn nghe tả cảnh mưa phùn gió bắc của miền Bắc, tôi chỉ ao ước, trước khi mình chết, thăm đất Bắc một lần, mà chắc chả bao giờ có dịp, phải không anh!

Thái không trả lời ngay. Thái chăm chú nhìn Đào. Khuôn mặt thông minh và tin quái của Đào hòa với lằn tóc đen, cái mền sặc sỡ tạo thành một bức tranh độc đáo khiến Thái trở nên mơ mộng. Thái ngắm Đào một lúc lâu, rồi mới lên tiếng:

– Ngắm cô, tôi tìm ra chân lý, cô có muốn nghe không?

– Muốn, anh nói đi.

– Cái chân lý thế này: Cô và anh Phi là người Nam, bọn tôi, Huyền và Hiệp là người Bắc. Bề ngoài, vì thành kiến, vì cái này, vì cái nọ, chúng ta vẫn đổ kị nhau,

người Nam bảo người Bắc đều giả, thủ đoạn, người Bắc thì bảo người Nam lừa, nhẹ dạ, nhưng trong thâm tâm, chúng ta đều cảm thấy là chúng ta chỉ thực hiện được cái bản ngã toàn vẹn, cái bản ngã đầy đủ, sâu thẳm của chúng ta, nếu một người Nam phối hợp duyên kiếp mình với một người Bắc tự ràng buộc cuộc đời mình với một người Nam. Do đó mặc dầu bề ngoài chúng ta chống đối nhau, bên trong vẫn hướng về nhau, như hòn đá nam châm lôi hút cái kim sắt. Chính vì thế, mà cô ghét bọn tôi, nhưng trong thâm tâm vẫn có cảm tình với chúng tôi hơn là với Tùng, chính vì thế mà anh Phi bị huyền hoặc vì đôi mắt của Huyền. Cô thấy có đúng không?

Đào nửa đùa, nửa thật trả lời Thái:

– Nghĩa là tôi phải yêu anh thì mới thực hiện được cái bản ngã đầy đủ Việt

Nam của mình, có phải thế không anh?

Thái gật đầu, đắc chí:

– Đúng thế. Cô thông minh lắm!

– Anh tán cũng khéo lắm!

Hai người nhìn nhau cười.

... Nằm cuộn tròn trong cái mền bông, Đào dần dần thấy nóng ran người, thấy muốn vứt tung cái mền đi. Nàng hiểu là với tâm trạng của nàng và hoàn cảnh hiện tại — có một mình nàng trong căn nhà của Thái... nàng có thể bị sa ngã bất cứ lúc nào...

Nàng lim dim cặp mắt nhìn Thái, và khuôn mặt Thái lúc đó, nàng không thấy có vẻ gì là lưu manh đều cáng, mà chỉ là khuôn mặt si mê của một thanh niên sống chết với tình... Nàng buông

suông hai tay tự nghĩ: "Đến bước này, dù chuyện gì xảy ra thì xảy, mình không cần phản ứng, không cần quyết định gì cả. Đời đã vô lý thì mình cũng vô-lý, cho nó vô lý thêm ...

Nhưng giữa lúc Đào sẵn sàng ban cho Thái cái ân huệ cuối cùng, giữa lúc Thái biết rõ ràng là nếu Đào không hoàn toàn ưng thuận, thì Đào cũng không phản đối giữa lúc Đào không khác một trái chín mùi, chỉ đợi rụng nếu Thái chạm vào, thì Thái đứng lên, bình thân lấy thuốc lá hút rồi thông thả nói với Đào:

– Cám ơn lòng tốt của Đào... Tôi lưu manh thật nhưng tôi không thể lợi dụng Đào, chiếm đoạt Đào trong lúc nhìn vào mắt Đào tôi nhìn thấy rõ những ý nghĩ, tư tưởng của Đào, vì nhìn vào mắt Đào.... tôi thấy rõ hình ảnh của Hiệp trong con mắt đó... Có những gã đàn ông chiếm

đoạt một người đàn bà, trong khi vẫn biết là người đàn bà đó đang nghĩ tới một kẻ khác, đang mơ màng tới một kẻ xa vắng. Tôi không chịu nổi cái cảnh ấy. Thà hăm hiếp một người đàn bà còn hơn là chịu đựng sự giả dối ghê gớm ấy. Cho nên tôi khước từ cái ân huệ mà tôi biết Đào sẵn sàng ban cho tôi. Tôi nói vậy, có đúng không Đào?

Đào rung mình, thấy Thái phân tích tâm trạng mình như bóc một cái bánh. Tự nhiên nàng thấy thương hại Thái, như chưa bao giờ nàng thương hại Thái..

Đột nhiên bao nhiêu dự vọng, thèm khát bị dồn ép trong người nàng tan biến như mây khói. Đào dịu dàng cầm lấy tay Thái:

– Đào thấy anh không lưu manh như anh vẫn tự nhận...

Đào tưởng Thái sẽ mũi lòng, sẽ cầm lấy tay Đào hôn lên tay Đào, nhưng hình như Thái không muốn bộc lộ tâm trạng mình, cố tình che giấu bản ngã thực của mình, cho nên Thái cưỡng lại sự xúc động của mình bằng cách cười lên một cách giả tạo:

– Có nhẽ cô tưởng tôi cao thượng lắm sao! Đó chỉ là một mảnh khoe vật của tôi... cô nên coi chừng.

Đào nằm im, lắc đầu nhìn Thái thì ngay khi đó, có tiếng chuông điện nhận liên hồi, khiến Thái cười bảo Đào:

– Tiếng chuông dồn dập như vậy thì chỉ có thể là tiếng chuông anh Phi đi kiểm Đào... Chắc anh ấy định ninh là cô sa bẫy của tôi rồi nên đi lòng cô. Để tôi ra mở cửa cho anh.

Thái đi ra. Đào nghe thấy tiếng Phi hỏi thất thanh:

– Có Đào ở trong đó không anh?

Và tiếng Thái hồn nhiên trả lời:

– Anh tưởng Đào đã bị con chó sói Thái ăn thịt rồi, phải không? Không. Em Đào của anh vẫn nguyên vẹn và đợi anh trong này...

PHẦN II

1

Ba tháng đã trôi qua. Huyền đã được phóng thích trở về với gia đình.

Mấy hôm nay, mưa rơi tầm tã, mưa liên miên. Không phải cái mưa làm ướt át tâm hồn, kêu gọi những nhớ nhung thương tiếc mông lung, mà là cái mưa làm tâm hồn nổi loạn, gào thét trong cô đơn, bất lực. Nhìn mưa rơi, Huyền càng

thấy bốn chôn, hồi tưởng tới những ngày bị giam giữ giữa rừng già, mưa đổ liên hồi, xuống cảnh hoang vu của rừng thẳm. Trong những ngày giam giữ, hễ có mưa rơi thì Huyền lại muốn phát điên. Nhưng khi được phóng thích, trở về với gia đình, những ngày mưa gió lê thê, Huyền lại càng cảm thấy muốn phát điên hơn nữa.

Nàng muốn gào thét, phá cái tuyệt vọng của lòng mình vào gió mưa của trời đất. Bởi vì nàng trở về với hai mối tuyệt vọng: thứ nhất là nàng không cứu nổi Hiệp, và nàng trở về với sự tin tưởng là Hiệp hoặc đã chết, bị thủ tiêu, hoặc nếu còn sống trên dương gian này thì cái hy vọng tái ngộ Hiệp chỉ là một hy vọng điên rồ mà nàng tự đánh lừa mình.

Trong suốt thời gian bị giam giữ, nàng chỉ được gặp Hiệp một lần, gặp mà

không được nói gì với Hiệp ở đằng xa, và nhìn Hiệp, nhìn cái thân hình thiếu nảo của Hiệp, Huyền hiểu tất cả những cực hình, những thống khổ mà Hiệp phải chịu đựng.

Đôi mắt thăm thăm của Hiệp, đứng ở ngoài xa, dưới mưa rơi, nhìn nàng, đã trở thành ám ảnh và mỗi khi mưa rơi, Huyền lại nhìn thấy trong mưa rơi, đôi mắt sâu, đầy bóng tối của Hiệp nhìn nàng.

Tuyệt vọng thứ hai của Huyền, là để cứu Hiệp, nàng đã không ngần ngại tự hiến thân mình cho Hoàng Long, với lời hứa mơ hồ của Hoàng Long là sẽ can thiệp cho Hiệp được phóng thích. Huyền không phải là không biết lời hứa của Hoàng Long chỉ là một lời hứa, không có gì bảo đảm, nhưng trong hoàn cảnh bị giam giữ hồi đó, nàng thấy cái trình tiết

của nàng không còn là một vấn đề quan trọng nữa so với sinh mệnh của Hiệp, và mặc dầu nàng biết trong một trăm phần, nàng chỉ hy vọng một phần là Hoàng Long sẽ giữ lời hứa, vậy mà nàng vẫn không do dự, không ngần ngại, chịu thất thân với Hoàng Long.

Nàng đã tự hiến thân cho Hoàng Long với lương tâm bình thản, sáng suốt của một người đảm nhận trách nhiệm của mình, không hối hận và không tự dày vò vô ích. Hoàng Long đã thực hiện một phần lời hứa với nàng, Hoàng Long không chịu can thiệp hoặc không can thiệp nổi cho Hiệp được phóng thích, nhưng Hoàng Long đã che chở nàng, bảo vệ nàng, Hoàng Long đã vận động, tìm đủ cách để nàng được phóng thích.

Thế là Huyền trở về Saigon, về với tâm hồn và thể xác tan nát.

Nàng không nói cho mẹ biết nàng không còn là một thiếu nữ trong trắng nữa, nàng không kể những nỗi đau đày mà nàng đã cam chịu trong thời gian bị giam giữ cho mẹ nghe. Nhưng tái ngộ Phi, Huyền đã nói tất cả sự thật cho Phi hiểu.

Phi lặng người. Lần đầu tiên, Huyền thấy Phi rơi nước mắt nhìn nàng không nói. Và từ khi Huyền tiết lộ cho biết điều mà nàng không nói với ai, Phi lại càng thấy thương xót Huyền, say mê Huyền. Nhưng bề ngoài, trước sự đau khổ của Huyền, Phi tỏ vẻ kín đáo. Chàng không đã động tới mối tình của chàng nữa, chàng săn sóc Huyền, như một người anh săn sóc em.

Ngày nào Phi cũng đến thăm Huyền, cũng quanh quẩn bên Huyền nhưng chàng tránh không bao giờ mời Huyền

đi chơi riêng với mình, không bao giờ nói chuyện với Huyền mà không có mặt mẹ Huyền hay em Huyền. Phi cương quyết xoa dịu vết thương trong tâm hồn và thể xác Huyền.

Huyền nhìn mưa rơi, cảm thấy nàng không thể ngồi nhà mà nhìn mưa rơi. Nàng cần đi ra ngoài đường, đi bất cứ đâu, miễn là ra khỏi nhà để khỏi phải nhìn thấy đôi mắt của Hiệp trong mưa rơi. Nàng quay vào nhà trong, mặc áo dài, mở tủ lấy cái áo đi mưa, rồi xin phép mẹ:

– Con xin phép mẹ, con đi đàng này có chút việc.

Mẹ Huyền sững sốt nhìn Huyền:

– Con đi đâu, giữa lúc mưa gió này?

Huyền chột nghĩ đến Nguyệt và trả lời mẹ:

– Con xin phép mẹ, con lại đăng chị Nguyệt. Con có chút việc cần bàn với chị ấy.

– Việc có gấp không con?

– Dạ gấp lắm.

Sự thực thì Huyền không có chuyện gì gấp. Nhưng khi nàng chột nghĩ đến Nguyệt thì nàng cảm thấy cần gặp Nguyệt ngay, vì chỉ Nguyệt mới có thể mang lại sự an ủi cho tâm hồn nàng.

Nhất là từ khi Xương bị mất tích, thì Nguyệt hoàn toàn thay đổi. Nàng không còn là thiếu phụ hoang tàng sống cuộc đời tạm bợ, sa đọa như trước. Cái thai nàng mang trong bụng làm cho mẫu tính của nàng bỗng trời dậy, khiến Nguyệt

trở về với đức tánh người đàn bà căn cơ, biết thu vén, lo cho ngày mai. Chịu ảnh hưởng của Xương, nàng trở về đời sống suy tưởng trầm lặng ngược hẳn với nếp sống ồ ạt trước kia. Nàng xa lánh bạn bè, đọc các sách triết học, nghiên cứu đạo Phật, đạo Lão.

Tất cả những bạn bè vẫn đang điếm, ăn chơi, cờ bạc, trác táng với Nguyệt đều ngạc nhiên không hiểu động lực nào đã thúc đẩy một người đàn bà vốn quen với nếp sống xô bồ, xa lánh cuộc đời cũ, để trở về với bản ngã thực của tâm hồn mình. Họ tìm cách lôi kéo Nguyệt trở về với họ, vì mất Nguyệt, xã hội ăn chơi đang điếm mất đi một tay cự phách! Nhưng Nguyệt gan lì, không ai lay chuyển nổi.

Huyền tới nhà Nguyệt giữa lúc Nguyệt đang ngồi đan mũ, vớ cho đứa con sắp ra đời. Thấy Huyền lù lù đội áo

đi mưa, co ro bước vào, mang theo tất cả mưa gió bên ngoài vào gian phòng ấm cúng của Nguyệt, Nguyệt hơi sùng sốt hỏi:

– Có việc gì mà giữa lúc này, Huyền cũng chịu khó tới thăm mình.

Huyền vừa cởi áo đi mưa vừa trả lời:

– Chẳng có chuyện gì cả. Nhưng mưa gió này mà nằm nhà để suy nghĩ thì đến cơ tự vẫn mất.

Từ khi Xương chết, Nguyệt hầu như chịu ảnh hưởng cái thuyết Chủ bại nhuộm màu Lão Trang của Xương, nên Nguyệt thông thả sắp dọn đồ đàn, pha trà cho Huyền uống rồi thông thả nói với Huyền:

– Việc gì mà bức bối. Cuộc đời là như rửa, nổi loạn với cuộc đời làm chi

cho hao tổn hình hài.

Những lời Nguyệt nói không có vẻ gì là gượng ép hay màu mè. Nguyệt có vẻ bình thản và cam chịu thực tình khiến Huyền chăm chú nhìn Nguyệt. Nàng uống một chén trà nóng, do Nguyệt ân cần trao tận tay nàng, rồi hỏi Nguyệt:

– Hỏi thực chị, từ khi ông Xương mất, chị có thấy thương nhớ ông Xương không, có thấy đau khổ và đời vô lý không?

Nguyệt không trả lời ngay.

Nàng nhìn ra trời mưa, nhìn những giọt nước mưa kế tiếp, liên miên đổ xuống, làm thành một khúc nhạc đều đều, trầm trầm, vô cùng, vô tận, rồi nàng trả lời Huyền:

– Bảo rằng tôi không thương nhớ thì không đúng. Nhưng có nhẽ tôi bình tĩnh hơn Huyền nhiều. Mỗi khi tôi thấy phần uất, bức bối, thấy đời vô lý, tôi vẫn nhớ lại một câu chuyện anh Xương kể về Trang Tử. Thuở xưa Trang Tử đi sang Nhà Châu, dọc đường thấy một chiếc sọ người trống rỗng lên lề đường. Ông cầm roi quất vào chiếc đầu lâu mà hỏi:

“Có phải tự xưa kia, nhà người quá ư dật lạc, cho nên ngày nay mới ra nông nổi này? Hay nhà người nguyên là một tội đồ trốn tránh luật pháp? Trước kia có làm gì nhục nhã cho cha mẹ, anh em họ hàng không? Hoặc giả nhà người đã chết đói bên vệ đường chẳng? Hay đây là một cái chết bình thường thôi.

Nói đoạn, Trang Tử bèn ôn chiếc đầu lâu, kê đầu mà ngủ say như nằm trên chiếc gối, quên cả việc sang Nhà Châu...”

Anh Xương mỗi khi, nằm gối đầu tay tôi, thường kể chuyện cái sợ của Trang Tử, dặn tôi, nếu anh chết trước tôi, thì nhớ mang sợ của anh ra làm gối cho dễ ngủ.

Nguyệt kể xong, chậm rãi nhấp một ly nước trà rồi nói tiếp:

– Tôi rất sợ ma, nhưng nếu bây giờ người ta trả cho tôi sợ của Xương, thì tôi dám gối đầu vào sợ Xương để ngủ, như lời anh Xương dặn cũng chưa biết chừng.

Nghe Nguyệt nói, Huyền tự nhiên thấy buồn thấm thía. Tâm hồn nàng bứt rứt, không phải cái bứt rứt muốn nổi loạn như lúc ở nhà, nhìn mưa rơi, mà là cái bứt rứt không tên, của kẻ mang một trời mơ ước, đột nhiên thấy cái trời mơ ước của mình sụp đổ. Nàng nhớ lại một

câu trong một quyển sách nào đó nàng đã đọc... “đôi khi chúng ta chết đi, trước khi tìm được lời diễn tả cõi trời mơ ước của chúng ta”.

Nàng im lìm không nói gì, thì Nguyệt lại lên tiếng:

– Có một điều kỳ diệu, là từ khi yêu Xương, tôi tìm thấy, Huyền có biết tôi tìm thấy cái gì không? Tôi tìm thấy nước mắt, tôi tìm thấy nước mắt mà tôi đánh mất, từ khi tôi ngủ với thằng Thống Sứ. Tìm thấy nước mắt, tức là tìm thấy cái tâm hồn mình. Xương vẫn bảo rằng một người đàn bà không khóc thì không còn là một người đàn bà nữa.

Nguyệt nói như một người điên, nước mắt chảy dòng dòng trên má, Nguyệt cũng không lau, cứ để nước mắt tuôn rơi, khiến Huyền cũng khóc.

Rồi đột nhiên, Huyền hỏi Nguyệt:

– Chị nói rằng chị đánh mất nước mắt, từ khi chị ngủ với thằng Thống Sứ. Nó cưỡng hiếp chị hay là tự ý chị bằng lòng...?

Nguyệt chăm chú nhìn Huyền, cười buồn:

– Điều đau đớn là mình bằng lòng, tuy bằng lòng một cách miễn cưỡng. Tất cả thảm kịch đời người đều bắt nguồn ở sự bằng lòng một cách miễn cưỡng đấy, cô.

Huyền thấy tê tái trong lòng. Nàng vẫn cho rằng nàng không hối hận gì, về chuyện nàng thất thân với Hoàng Long. Nàng đinh ninh rằng nàng không quan tâm gì, không cần quan trọng hóa câu chuyện đó, nhưng từ khi nàng thất thân

với Hoàng Long, tự nhiên nàng thấy sụp đổ, cái mà nàng vẫn gọi là “cõi trời mơ ước” của nàng và thấy tâm hồn mình luôn luôn ở trong trạng thái muốn nổi loạn. Không biết là muốn nổi loạn với cái gì, trả thù cái gì, chỉ biết nếu không nổi loạn, không phá phách thì nàng càng không sống nổi. Nàng bản thân nói với Nguyệt:

– Có lần, tôi đọc một cuốn sách, tôi ghi nhớ một câu từ đó vẫn ám ảnh tôi. Câu đó như thế này:

“Đôi khi chúng ta chết đi, trước khi tìm được lời diễn tả cõi trời mơ ước của chúng ta...” Chắc sau khi chị ngủ với tên Thống Sứ, chị thấy sụp đổ “cái trời mơ ước” của chị, phải không chị?

Nguyệt thừa người, rồi gật đầu:

– Đúng thế. Khi tôi thất thân với hản rồi, thì tôi thấy sụp đổ tất cả. Tuồng như tất cả cái “trời mơ ước” của người đàn bà đều xây dựng trên cái tiết trinh, cái trong trắng của người đàn bà, và người đàn bà mất tiết trinh thấy sụp đổ tất cả. Hồi đó, tôi như điên chỉ muốn phá hoại, trả thù, muốn nổi loạn như Huyền bây giờ. Nhưng Huyền đã mất gì đâu mà cũng đòi nổi loạn.

Nguyệt vừa nói vừa soi mói nhìn Huyền, khiến Huyền cúi mặt, Nguyệt chột hiệu. Nguyệt sống lại cái tâm trạng chưa sót của mình cách đây hơn mười năm, bất giác Nguyệt cầm lấy tay Huyền:

– Tôi hiểu Huyền. Tôi hiểu vì sao Huyền nổi loạn.

Huyền không tìm cách che đậy. Nước mắt nàng trào ra. Đột nhiên Huyền đứng

lên, như một người khùng.

– Thôi, em về.

Nguyệt sững sốt

– Sao lại về. Trời mưa mỗi lúc một nặng hột. Ở đây ăn cơm với Nguyệt... rồi tạnh mưa, Nguyệt đưa về.

Cũng như khi ở nhà, Huyền nhất định tìm đến Nguyệt, lúc này Huyền lại nhất định bỏ ra về. Nàng vừa khoát áo đi mưa vào người, thì cửa mở, Xuân Đào mò vào như một luồng gió. Vừa thấy Huyền, Xuân Đào tỏ vẻ vui mừng, nói với Huyền:

– Đào lại đăng nhà chị, tìm chị, bác bảo chị lại đây.

Huyền thản nhiên hỏi:

– Có chuyện gì không Đào?

Đào cố làm ra vẻ hồn nhiên:

– Rủ chị đi sắm cưới với Đào?

– Sắm cưới?

– Tuần lễ sau, Đào lấy chồng, Đào lấy Tùng, chị không biết sao

– Có nghe nói. Nhưng chị lấy thực à?

– Sao không thực! Mà đã lấy chồng thì phải đi sắm cưới. Cả một đời người, chỉ một lần, nhất định là phải sắm sửa cho nó oai!

Đào nói bằng một giọng bình thản, nhưng trong cái giọng bình thản, Huyền nhận thấy cái uất ức buồn khô ngấm ngấm.

Từ khi được phóng thích trở về nhà, Huyền hết ác cảm với Đào, cũng như Đào thấy hết ác cảm với Huyền, tổng

như trong sự đau khổ, họ cảm thấy hai người đều bình đẳng.

Nguyệt nhìn trời mưa tầm tã, nói:

– Bộ hai cô điên hay sao mà đi sắm cưới vào lúc này...

Đào phá lên cười giòn dã, tiếng cười mà Huyền nghe nức nở như tiếng khóc.

– Đi sắm cưới vào lúc này, mới là hợp cảnh của Đào, trời cũng mưa to gió lớn thế này, cho đỡ buồn, phải không chị Huyền!

Đào biết nếu mình nói thêm vài câu nữa, thì nàng sẽ òa lên khóc, nên nàng vội quay về phía Nguyệt:

– Thôi ta xin phép chị Nguyệt đi luôn chứ!

– Đi thì đi.

Ngồi trên xe taxi, Huyền và Đào trầm ngâm, mỗi người theo đuôi những ý nghĩ riêng của tâm tư mình, quên cả cảnh gió mưa ngoài trời. Đào sực nhớ tới Thái và đề nghị với Huyền:

– Hay hoãn việc đi sắm cưới. Đào với chị đi dạo này đi.

– Đi đâu?

– Tới nhà anh Thái.

– Để làm gì?

– Chẳng để làm gì cả. Nhưng gặp anh Thái bao giờ cũng đỡ buồn. Anh ấy có cái chủ nghĩa lưu manh độc đáo lắm.

Thế là Đào bảo taxi đi về phía nhà Thái. Huyền không phản đối, mặc cho Đào muốn làm gì thì làm.

Thấy Đào đi cùng Huyền tới nhà mình, giữa lúc trời mưa gió, Thái cười, nói trêu Đào:

– Gần đến ngày cưới rồi mà cô Đào cũng còn thì giờ rồi đến thăm! Quý hóa quá!

Huyền ngơ ngác hỏi Thái:

– Anh biết chị Đào sắp lấy chồng à!

– Làm gì mà không biết!

Đào yên lặng, cầm lấy cái tẩu thuốc lá tạc theo hình cái mông đàn bà của Thái, táy máy nghịch, rồi tìm thuốc nhét vào tẩu, đốt diêm hút thuốc. Thái ngắm Đào cầm cái tẩu thuốc kệch cỡm của mình, hút phì phèo với vẻ mặt khiêu khích, chán chường, khiến Thái phì cười khen:

– Khá lắm! Cô tiến bộ lắm.

Đào kéo một hơi dài, thở ra, gật gù hỏi Thái:

– Hỏi thực anh, ý kiến của anh, đối với Đào lấy chồng ra sao?

Thái không lưỡng lự:

– Tôi tán thành!

– Vì sao?

– Vì cô lấy Tùng thì càng thuận tiện cho tôi, tôi sẽ tiếp tục theo đuổi cô mà lương tâm khỏi phải áy náy, nếu quả thực tôi còn lương tâm để mà áy náy. Cô lấy Tùng thì tôi sớm thành công, vì cô lấy Tùng thế nào cô cũng phải yêu người khác, và người khác thì chỉ có thể là tôi.

Đào đã quen với lối trơ trẽn “mất dạy” của Thái, nhưng Huyền thì không khỏi sửng sốt, không hiểu nổi tại sao

Thái có thể nói những lời ngổ ngáo như vậy, trước một người đàn bà.

Còn Đào vẫn mân mê cái tẩu, ra chiều thích thú lắm. Đào hình như quên tất cả những chuyện buồn rầu vừa nói với Huyền, Đào tinh nghịch hỏi Thái:

– Anh thử thuyết trình cái chủ nghĩa sa đọa của anh cho bọn tôi nghe, xem nào!

Thì Thái gân cổ cãi rất hăng:

– Ai bảo cô là tôi theo chủ nghĩa sa đọa. Trái lại, tôi tin là con người có thể tiến bộ lắm chứ! Nhưng tôi cho rằng, con người sở dĩ khả ái và quyến rũ, đời sống sở dĩ đầy lạc thú chính vì con người lỗi lầm, ganh ghét, đố kỵ, lưu manh, phản bội. Cuộc đời sẽ tẻ nhạt biết bao, nếu mọi người đều nghe theo các nhà đạo đức

mà ăn ở, cư xử với nhau theo đúng nhịp, đúng điệu như hàng triệu cái đồng hồ cứ đúng giờ là đều “bong boong” điểm thời khắc, không nhanh một phút, không chậm một giây, không còn ông nào yêu vợ mà vẫn tìm cách nói dối vợ đi với em út, không còn người đàn bà nào vui vẻ bàn mưu với tình nhân để “khử” đức lang quân, không còn ông vua nào bỏ ngai để ca khúc ái ân với một bà gái góa, không còn cô thôn nữ hờ hớ nào trốn nhà để theo một ông “lão thanh niên” tóc đã ngả màu. Xã hội lúc đó chỉ toàn những người có lý trí vững vàng, nhưng cái xã hội hoàn hảo ấy quả là một xã hội vô nhân đạo, vì thiếu cái chất “người”, lắm lỗi, đáng yêu, đáng ghét.

Lý lẽ ngang phè của Thái làm Huyền cười nhạt bảo Thái:

– Nói theo kiểu anh, thì một xã hội đẹp chính là xã hội tội lỗi, bất lương!

Thái trợn mắt, xua tay:

– Ấy chết! Cô hiểu lầm tôi ghê gớm quá. Tôi đâu dám ca tụng cái bất lương. Nhưng tôi nghĩ rằng những kẻ còn biết đam mê, biết ghét, biết say sưa thì dù họ có tội lỗi, lại càng nên tha thứ. Chỉ có một hạng người đáng khinh bỉ, đáng đánh đòn là bọn tự nhận là tỉnh ngộ, là giác ngộ, vì mọi tình cảm đã chết cạn trong tâm can họ, và họ nhìn đời với tấm lòng lạnh lùng, sắt đá của kẻ đã tự luyện cho mình một con tim khô cứng, không còn biết rung động, cười cợt, thương yêu, sa ngã là gì nữa. Chết một nỗi bọn này lại thường là bọn dễ thành công hơn ai hết, dễ được người đời trọng vọng, sợ sệt, nể vì nhất. Các nhà đạo đức vẫn dạy chúng ta là phải đặt sự suy xét, đặt lý trí lên trên

tình cảm. Tôi là một kẻ rạc rày, là một kẻ “cynique” như cô Đào nói, nhưng tôi vẫn quý trọng, thương yêu những người đàn bà đặt tình cảm lên lý trí, những người đàn bà cam lòng hứng lấy sự trừng phạt của sự bông bột, say sưa hơn là những người đàn bà khắc nghiệt lạnh lùng, đến trở thành khả ố.

Huyền bực tức cố moi trong đầu óc một câu để phản đối Thái:

– Anh nói rằng cần phải biết thương yêu và tha thứ cho tội lỗi, kính trọng sự sa ngã, v.v... vậy mà anh đang tâm xẻo tai vợ anh, vì vợ anh phản bội anh?

Thì Thái cười phá, giải thích ngon lành:

– Thế tôi mới phi lý! Sở dĩ con người đẹp con người đáng quyến rũ, chính là

vì con người đầy phi lý! Tôi cắt tai mù vợ tôi, chính là vì tôi thương yêu vợ tôi, đau đớn vì vợ tôi. Chứ nếu tôi có đủ lý trí, đủ nguội lạnh như một “đồng chí” cộng sản, biết mang duy vật biện chứng ra tìm hiểu, lấy con mắt của đoàn thể, của đảng ra nhận định, phân tích hành vi của vợ tôi, thì tôi đã hết là tôi.

Đào gật đầu tán thưởng Thái;

– Anh nói đúng. Có nhẽ tôi cũng là một tín đồ chủ nghĩa của anh!

Không phải Đào chỉ tán thưởng Thái bằng lời nói. Lời thuyết trình của Thái đã làm cho Đào có một phản ứng bất ngờ. Phản ứng bất ngờ là tối hôm đó, Đào ở lại nhà Thái, mặc cho Huyền về một mình, và nàng đã ngả trong vòng tay của Thái. Và điều phi lý hơn hết là khi Thái

nhìn vào mắt Đào thì không thấy hình ảnh của Hiệp nữa.

Phi lý hơn nữa, là Đào vẫn còn vắng bên tai, những lời khuyên thành khẩn của Huyền, can ngăn Đào, dù không yêu Tùng, cũng đừng để mất tiết trinh với ai trước khi lấy Tùng. Tuồng như, chính vì những lời khuyên hợp lý, hợp tình của Huyền, mà Đào đã có phản ứng phi lý, điên rồ, tự để cho mình ngã trong cánh tay Thái.

2

Chiếc đồng hồ vừa điểm hai tiếng. Hai giờ sáng! Mắt Đào mở thao láo, nhìn lên trần nhà, xoay người nằm úp mặt xuống tấm thảm giường trắng tinh... trong khi Tùng lấy diêm, châm một điếu thuốc lá, đi đi lại lại trong phòng.

Tùng đảo mắt nhìn Đào, thấy Đào nằm úp thì Tùng tiến lại phía giường, ngồi lên mép giường, gương mặt hầm hầm Tùng cổ làm vẻ bình thản.

– Nè! Cô Đào.

Đào vẫn nằm úp, không trả lời, tuồng như Đào không nghe thấy tiếng nói của Tùng. Tùng nhắc lại, giọng nghiêm nghị hơn:

– Nè cô Đào.

Đào xoay người hướng mặt về phía Tùng, không lên tiếng. Tùng nói dần từng tiếng:

– Tôi hỏi thật cô. Cô đã thất tiết với ai, cô phải cho tôi biết. Với ai? Cô nói đi.

Đào mở to mắt, nhìn gương mặt đau khổ của Tùng, trong lòng thấy bất nhẫn, hơi thẹn với lương tâm.

Nàng tưởng nàng sẽ thích thú, khoan khoái vì đã trả được thù Tùng, khi Tùng biết Tùng không phải là kẻ chiến thắng, Tùng chỉ là kẻ ăn thừa. Nhưng nhìn gương mặt Tùng, Đào không cảm

thấy cái khoan khoái mà nàng vẫn chờ đợi. Nàng chỉ thấy buồn nản vô cùng.

Thấy Đào im lìm, Tùng bắt đầu đồ quạu:

– Cô nói đi. Cô không nghe câu hỏi của tôi à?

Đào vùng ngồi dậy. Nàng vuốt tóc, nhìn Tùng, chậm rãi trả lời:

– Nhưng anh hỏi tôi để làm gì? Quá khứ của tôi là thuộc về tôi. Anh miễn cho tôi khỏi phải trả lời.

Tùng bĩu môi, khinh bỉ:

– Mi nói vậy, mà nghe thủng sao? Ít ra người chồng của mi cũng có quyền biết mi đã thất tiết với ai chứ!

Đào cười nhạt:

– Anh khỏi phải dùng những lời thô lỗ. Sở dĩ tôi đã hiến thân cho người khác là để anh ly dị tôi, khi tôi là vợ anh, Vì vậy, anh khỏi phải tra khảo tôi. Tôi thế đấy, nếu anh không bằng lòng thì chúng ta ly dị. Giản dị lắm!

Tùng cười gằn:

– Giản dị! Giản dị vì tôi đã trả hết nợ cho bố cô rồi phải không?

Đào cười nhạt:

– Có nhẽ đúng như vậy! Khi anh lấy tôi, anh có mặc cả với tôi là tôi phải mang tiết trinh về với anh đâu! Tôi có đánh lừa anh đâu!

Rồi nàng mỉa mai nói tiếp:

– Tôi tưởng anh theo chủ nghĩa duy vật, chỉ cần giải quyết sinh lý, thì anh đã được thỏa mãn.

Đôi mắt Tùng đỏ ngầu, trăn trăn nhìn Đào, trong khi Đào vẫn bình tĩnh, mệt nhọc nói tiếp:

– Trước khi lấy anh, tôi đã nói với anh là anh dùng đủ mọi thủ đoạn để đòi lấy tôi cho bằng được, thì tôi phải thua anh. Tôi cũng đã nói trước với anh là không chắc gì, tôi còn tiết trinh nữa. Nhưng anh không tin, và chính anh bảo tôi rằng, dù còn hay là mất tiết trinh, anh cũng không cần, miễn là tôi chịu lấy anh. Vậy tôi có lừa anh đâu! Còn cái chuyện anh trả nợ cho ba tôi là chuyện đã thỏa thuận, lấy tôi thì anh phải trả nợ cho ba tôi!

Tùng không dần lỏng thêm được nữa. Chàng quay lại, tiện tay tát trái cho Đào một tát, làm Đào ngã ngửa xuống giường.

– Con khốn nạn!

Cái tát không làm cho Đào thấy đau, chỉ thấy tê dại. Tiếng mắng của Tùng, Đào nghe như tiếng Tùng mắng ai, chứ không phải mắng Đào.

Và giọng Tùng lạc hẳn đi. Tùng không tiếc lời chửi mắng Đào:

– Đồ chó đẻ! Mi lấy chồng, mi mang cái thể xác thối tha, nhơ nhớp về với chồng mi và trăn tráo nói rằng quá khứ của mi là của mi! Trời! Ít ra người chồng của mi cũng có quyền biết, mi đã ngủ với ai, đã hiến thân với ai trước khi về nhà chồng chứ! Nói đi! Nói đi! con khốn nạn.

Đào im lặng nghe Tùng nói, không uất ức, không tủi thẹn, và chỉ thấy buồn, buồn muốn chết, vì nàng chạnh nghĩ đến những cảnh thần tiên trong tối tân

hôn mà nàng thường đọc trong tiểu thuyết, hoặc đã mơ màng nghĩ tới, khi nàng còn là một nữ sinh. “À, thì ra tối tân hôn là thế này”. Đào nhìn bộ mặt hần học của Tùng, tự nhủ như vậy và môi nàng phác một nụ cười khiến Tùng tưởng Đào cười khiêu khích mình. Tùng rít hai hàm răng, lấy hai bàn tay chặn lấy cô Đào, siết chặt cứng như hai gọng kìm. Đào không sợ hãi, không chống cự, nàng nằm thẳng cẳng, mặc cho Tùng bóp cổ, và Đào tự nhủ: “Không biết bóp cổ có thể làm chết được không! Nếu chết được là may hơn cả”.

Tùng càng bóp cô càng thấy Đào không chống đỡ, thì Tùng càng cảm phần. Rồi Tùng thấy rã rời. Tùng buông hai bàn tay rời khỏi cổ Đào, và chàng tát túi bụi vào đầu, vào mặt Đào:

– Con khốn nạn! Mi ngủ với ai. Nói đi!

Nhưng Đào vẫn im lặng, vẫn xa vắng, như không nghe tiếng Tùng la hét.

– Nói đi! Có phải với thằng Hiệp không? Có phải với thằng Hiệp không?

Tùng thở hổn hển, nói tiếp:

– Thằng Hiệp! Cái thằng chó đẻ đã chết mất xác rồi, chết mất xác như thằng Xương, mi biết không?

Đột nhiên, nghe Tùng nói tới cái chết của Hiệp, gương mặt Đào hết xa vắng, nàng mở to mắt, lắng tai nghe Tùng nói. Tùng thấy Đào có vẻ chăm chú thì Tùng hiểu là Đào tò mò muốn biết về cái chết của Hiệp:

– Mi nghĩ đến thằng khốn nạn phải không! Mi muốn nghe ta kể thằng khốn nạn chết ra sao, thì mi thú thực đi, thú thực là đã ngủ với nó đi, rồi tao kể cho mà nghe. Thú đi! Mi đã ngủ với nó phải không?

Bất giác Đào gật đầu. Nhưng Đào vừa gật đầu, thì Tùng đã vùng lên, dùng cả chân, tay, đấm đá Đào túi bụi, và Đào ngất đi hồi nào Tùng cũng không biết. Khi Đào hồi tỉnh, khuôn mặt đầu tiên lọt vào đôi mắt ngơ ngác của nàng là khuôn mặt đau khổ của bà Thịnh, mẹ nàng, bên cạnh khuôn mặt trầm lặng của người y sĩ ngoại kiều.

Nhìn gương mặt mẹ, Đào hiểu nỗi băn khoăn đau khổ của mẹ, và để tránh cho mẹ khỏi đặt những câu hỏi mà nàng không muốn trả lời, Đào lên tiếng trước:

– Mẹ đừng hỏi con lúc này. Rồi mẹ sẽ rõ, con sẽ không giấu diếm gì mẹ cả. Mẹ thu xếp cho con đi bệnh viện Saint Paul ngay. Bác sĩ bảo con phải đi điều trị ở bệnh viện. Con không muốn ở lại nhà này một phút nào.

Nghe Đào đòi đi bệnh viện, bà Thịnh hoảng hốt, chỉ sợ Tùng sẽ không cho Đào đi, nhưng khi bà dò ý Tùng, thì Tùng không phản đối, vì Tùng đã được bác sĩ nói cho biết Đào bị đánh vào những chỗ chí mạng, nếu không đưa Đào đi bệnh viện để chiếu điện, thì bệnh trạng Đào có thể biến chứng đột ngột, nguy hiểm.

Thế là ngay buổi sáng mai, bà Thịnh đưa con gái tới bệnh viện Saint Paul.

Tới bệnh viện, Đào tỉnh táo vui vẻ trở lại. Nàng có cảm tưởng như vừa thoát khỏi địa ngục để trở về trần gian. Nàng

nằm tĩnh dưỡng, ngủ một giấc ngon lành, sau khi chiếu điện và được bác sĩ thăm bệnh. Đến chiều, nàng nhờ mẹ cho người đến nhà Huyền, nhắn tin Huyền biết nàng cần gặp Huyền.

Huyền không đi dự đám cưới Đào, nàng chỉ gửi đồ mừng Đào, Huyền đinh ninh là nếu Đào không tìm được hạnh phúc hoàn toàn với Tùng, thì ít ra đời Đào từ nay cũng tạm yên, cho nên Huyền bàng-hoàng khi nhận được tin Đào đang nằm ở bệnh viện và cần gặp nàng.

Huyền vội vã tìm đến bệnh viện gặp Đào. Huyền không còn nhận ra người thiếu nữ yêu đời, tinh nghịch trước kia nữa. Chỉ cách một đêm, Đào đã hoàn toàn biến dạng, trở thành một con người khác, và nhìn Đào, Huyền quặn quai nhớ tới cái đêm nàng đã trao thân cho Hoàng Long, và sau đêm đó, không những nàng

soi gương thấy mình “già” đi tới 5, 10 tuổi, nàng còn thấy tâm hồn nàng nặng trĩu, không mang nổi cái xú xác của nàng nữa. Huyền cầm tay Đào, chưa biết nói gì; thì Đào mỉm cười nói như khoe với Huyền:

– Tối tân hôn của Đào quả là một tối tân hôn “lịch sử”. Hấn đánh em thổ huyết, chỉ thiếu tí nữa là không bao giờ nhìn thấy mặt chị.

Huyền ngờ ngác chưa hiểu sao, thì Đào đã cắt nghĩa, không sợ sùng:

– Hấn tưởng em đã thất tiết với Hiệp. Để hấn uất, Đào cứ nhận bừa. Thế là hấn đánh em không tiếc tay.

Gương mặt Huyền thoáng nghi ngờ. Nàng muốn hỏi “Có phải Thái không” nhưng nàng ngần ngại không dám hỏi, thì Đào gật đầu:

– Dạ! Đúng là Thái.

Huyền lặng người. Bất giác nàng thốt ra một tiếng sĩ vả Thái:

– Không ngờ Thái khốn nạn thế!

Đào mỉm cười:

– Không phải lỗi ở Thái đâu. Sự thật thì là lỗi ở chị Huyền!

Huyền ngơ ngác không hiểu, thì Đào nói luôn:

– Chỉ tại chị khuyên can Đào, nên Đào đã làm ngược lại lời khuyên của chị. Chả thế mà khi Thái chiếm đoạt Đào, cũng như khi Tùng chiếm đoạt Đào, Đào đều nghĩ tới một lời nói của chị.

Huyền hoảng hốt:

– Tôi nói gì....?

Đào cười buồn:

– Không phải là lời chị nói, chị nhắc lại một câu mà chị đã đọc trong sách; “Nhiều khi chúng ta chết đi, trước khi tìm được lời diễn đạt cõi trời mơ ước của mình”.

Huyền thấy đau nhói trong sâu thẳm tâm hồn. Nàng sức nhớ lại cái giây phút tê tái nàng phải hiến thân cho Hoàng Long,

Lời nói của Đào như lưỡi dao của người giải phẫu, ngoáy sâu vào vết thương còn nguyên vẹn trong thể xác nàng, trong tâm hồn nàng, và nước mắt Huyền trào ra. Đào cũng ứa nước mắt nói với Huyền:

– Bây giờ thì em hiểu cõi trời mơ ước của mình là gì rồi.

Đào ngừng một lát, trước khi mơ màng nói tiếp, như nói với chính mình:

– Cõi trời mơ ước của một thiếu nữ trong trắng là hiển thể xác mình, tâm hồn mình, cho người mình yêu. Khi chúng ta biết được điều đó, thì là lúc cõi trời mơ ước của mình sụp đổ! Làm cái gì cho đỡ buồn hử chị?

Huyền đang cầm trong tay một ly nước bằng thủy tinh. Nàng muốn bóp chặt cho cái ly tan vỡ từng mảnh. Nàng muốn nghe bất cứ tiếng động nào, muốn phá phách bất cứ cái gì. Nhưng Huyền cảm thấy tất cả cái bất lực của bàn tay mình, cái bất lực của cuộc đời nàng. Bất giác nàng đưa ly nước lên môi, uống đánh ực một hơi, hết cả cặn ly, đặt ly xuống bàn. Mắt Huyền đột nhiên ráo hoảnh và Huyền nửa đùa nửa thật, nói với Đào:

– Có lẽ bọn mình phải lập một cái đảng, theo cách thức đảng mà anh Hiệp vẫn hoạt động khi anh còn sống. Có lập đảng thì mới đỡ buồn.

Đào cười mệt mỏi:

– Vậy thì ta lập một cái đảng lấy tên là “Đảng đỡ buồn” cho rồi!

Huyền phì cười:

– Đảng gì mà lại lấy tên là “Đảng đỡ buồn” thì ai buồn gia nhập?

Đào bướng bỉnh, bám lấy ý kiến vừa vụt nảy trong óc:

– Mục đích của mình khi lập đảng là để cho đỡ buồn, thì sao không gọi ngay là “Đảng đỡ buồn”. Đào tin rằng “Đảng đỡ buồn” của mình sẽ không thiếu gì tín đồ, vì ai sống mà chẳng có điều buồn, cần khuây khỏa...

Huyền lắc đầu, giọng đứng đắn hơn:

– Không được! Tôi đã nghĩ kỹ. Mình phải lập cái đảng nào khả dĩ thay thế được cái trời mơ ước vừa sụp đổ.

– Em vào đảng chỉ cốt đỡ buồn... Nếu chị đặt tên “Đảng đỡ buồn” thì chắc nhiều người vô hơn là đặt một cái tên khác. Thái chẳng hạn, nếu là “Đảng đỡ buồn” thì chắc là hẵn vô.

Nghe Đào nhắc tên Thái, Huyền hơi chau mày nhìn Đào rồi hỏi:

– Đào thấy Thái thế nào. Chị không oán anh ta à!

Đào cười rất hồn nhiên:

– Việc gì mà oán! Sự thực thì chính tôi tự ý hiến thân cho hẵn, chứ có phải hẵn mưu lợi dụng tôi đâu!

Huyền lắc đầu:

– Nếu tôi lập đảng thì người mà tôi thủ tiêu đầu tiên là Thái. Thái là người làm tiêu ma hết nghị lực của người khác.

– Chị ác quá! Vậy mà em không oán Thái. Em thích anh ấy là đảng khác...

Hai người đang nói chuyện thì Phi tới. Phi ngạc nhiên thấy hai người không có vẻ gì buồn bã, đau khổ khiến Phi hết nhìn em gái lại nhìn Huyền. Đào lên tiếng cười hồn nhiên nói với anh:

– Nè anh Phi! Chị Huyền và em định lập một cái đảng!

Phi ngơ ngác:

– Đảng gì?

Đào vẫn cười:

– “Đảng đỡ buồn”. Em định lấy tên là “Đảng đỡ buồn” nhưng chị Huyền không chịu. Ý anh sao?

Phi vẫn ngơ ngác nhìn Huyền. Huyền cười nói rõ ý định của mình vừa bàn với Đào, rồi hỏi Phi:

– Nếu chúng em lập đảng, thì liệu anh Phi có gia nhập không?

Phi đáp sốt sắng:

– Vào chứ! Nhất định là tôi vào đảng với Huyền.

Đào cười nhìn Huyền:

– Đấy chị coi! Bọn mình lập đảng thì nhất định thành công. Lập đi chị!

Đào nhìn Phi, nhìn Huyền, tự nhiên nàng quên cái buồn riêng, cái đau khổ riêng của cuộc đời nàng và nàng nói với

Huyền:

– À quên, em còn một điều mơ ước có thể làm em đỡ buồn được... chị có muốn em nói không?

– Đào nói đi.

– Tôi mơ ước một điều là sẽ sớm thấy anh Phi và chị Huyền lấy nhau.

Phi liếc mắt nhìn Huyền xem phản ứng lời nói của Đào trên khuôn mặt Huyền. Huyền nở nụ cười rất đẹp nhìn Phi không sợ sùng, nói với Đào:

– Đào cứ tỉnh dưỡng cho khỏi bệnh. Tất cả những điều Đào mơ ước đều sẽ thực hiện, từ cái “đang đỡ buồn” của Đào, tới bất cứ đảng “vợ chồng” nào mà Đào mong muốn, có phải không anh Phi.

Phi khẽ gật đầu. Từ khi yêu Huyền,

Phi hình như trở lại với cái tâm hồn, cái bản sắc Việt Nam mà chàng mới tự tìm thấy, tự khám phá, và chàng cũng trở nên trầm tĩnh, tế nhị, ít nói — nhất là đối với Huyền.

Nghe tin Đào bị Tùng đánh phải đưa đi bệnh viện, Phi định ninh em mình sẽ đau khổ, sẽ tuyệt vọng lắm, nhưng khi vào thăm em, thấy em gái và Huyền bàn chuyện lập đảng, không ai nhắc nhở tới chuyện Đào bị đánh, thì Phi lại càng cảm mến Huyền. Phi không ngờ chính em gái mình dưới cái bề ngoài ngỗ ngược và cóc cần đời, Đào đang đau khổ hơn bao giờ hết, và chỉ một lát sau Đào lại rơi vào một trạng thái tuyệt vọng đến cùng cực, và tâm hồn tê tái của nàng, nàng đang toan tính một hành vi liều lĩnh nữa, để kết thúc cuộc đời, và nàng tự nhủ: “Chỉ có cách nhờ Thái cách vài ngày lại mang

tối cho mình một vài viên thuốc ngủ, nói dối là để dùng, nhưng sự thực là để dành, cho đủ “dose” mà tự vẫn.

Không hiểu khi nghĩ như vậy, Đào thành thực hay chỉ tự dối lòng, bịa ra một cơ để có thể gặp Thái, phá phách với Thái cho đỡ buồn. Cho nên, khi Huyền từ biệt Đào, Huyền sững sốt nghe Đào dặn:

– Chị nhả dùm, mời anh Thái lại chơi, Đào muốn gặp anh ấy...

Huyền nghiêm nét mặt:

– Gặp hấn làm gì? Đào nên nghe tôi, Đào gặp hấn thì Đào còn khổ.

Nhưng Đào đã trở lại bản tính ương ngạnh của mình:

– Nếu chị không nhả dùm, Đào cũng có cách gặp hấn bằng được.

Khiến Huyền lắc đầu khổ sở:

– Thôi được. Tôi gặp Thái và nhắc dùm Đào. Đào khỏi phải nhờ ai cả. Nhưng có gặp hẳn, Đào đừng nói chuyện lập đảng của mình nhé. Vì tôi lập thực đấy.

Đào cười gật đầu... và Huyền tạm biệt Đào, đi thẳng đến nhà Thái.

Huyền tìm đến Thái với ý định cương quyết là buộc Thái phải chấm dứt chuyện làm khổ Đào, gây phiền nhiễu, khó khăn cho Đào, nhưng gặp Thái, Huyền mới thấy là mình chưa đủ “cỡ” để đối phó với Thái. Thấy Huyền bất thành lĩnh tới với vẻ mặt nghiêm nghị, mười phần Thái đã đoán được chín, nhưng Thái vẫn nhớn nhợ, vui vẻ hút thuốc, mỉm cười nói với Huyền:

– Cô Huyền đột nhiên đến chơi, chắc có chuyện lạ!

Huyền hăm hăm nói với Thái:

– Anh biết rồi chứ?

– Biết cái gì? Tôi chẳng biết gì cả.

– Chuyện Đào!

– Chuyện Đào ra sao?

Huyền kể chuyện Đào bị chồng đánh đập tối tân hôn, phải vào bệnh viện, rồi nàng nhìn Thái, nói thẳng vào mặt Thái:

– Tôi không ngờ anh tán tận lương tâm đến thế!

Rất ngây thơ, Thái hỏi lại:

– Tôi tán tận lương tâm?

Huyền điên tiết, nói huých toẹt:

– Chú không ư! Anh quyến rũ một thiếu nữ, phá trinh tiết người ta trước khi người ta về nhà chồng, làm hại cuộc đời người ta, khiến Đào bị đánh đập, suýt chết, khiến cuộc đời Đào tan vỡ, hạnh phúc của Đào tiêu tán, thế không phải là táng tận lương tâm, là...

– Là lưu manh, là đểu giả.

Huyền lại càng điên tiết:

– Vâng, là lưu manh, là đểu giả. Anh là người trí thức, có học, có lương tâm, anh nỡ làm thế à!

Thái có vẻ thích thú được nghe Huyền mắng và Thái ung dung hồn nhiên, nhét thuốc vào “píp” thích thú hít một hơi dài, rồi tay mân mê cái “píp”, Thái thùng thình hỏi:

– Cô kết tội tôi đã rồi chưa?

Huyền phát khùng:

– Anh đừng làm cái bộ “cynique”, cái điệu trơ trẽn. Tôi biết tổng cái triết lý của anh rồi. Anh xẻo tai người, không biết ghê tay, tay, tôi sợ anh rồi, nhưng ít ra anh cũng phải buông tha Đào chứ.

Thái phì cười:

– Ồ, kìa! Cô kết tội thì tôi nhận tội, nhưng ít ra cô cũng nghe tôi phân trần chứ. Không có ông tòa án nào không cho can phạm bào chữa cả...

– Thì anh bào chữa đi!

Thái rất ung dung:

– Cô kết tội thì tôi nhận tội. Nhưng cô trả lời dùm tôi cách nào nếu tôi thưa với cô rằng không phải tôi quyến rũ Đào, mà là Đào tự tìm đến tôi, và nếu tôi

không chiều theo ý muốn của Đào, thì Đào cũng sẽ tìm người khác, mà sở dĩ Đào làm như vậy chính là vì cô Huyền, vì Đào thi đua hủy cuộc đời mình với Huyền. Cô trả lời tôi sao nếu tôi thừa rằng tôi yêu Đào và Đào cũng yêu tôi, và chẳng chóng thì chầy, Đào cũng sẽ là vợ tôi. Nếu Đào sẽ là vợ tôi, nếu tôi yêu Đào, thì dù tôi có chót làm bại với Đào, cũng chưa chắc đã có “tội”, có phải không cô Huyền!...

Huyền bực dọc, có cảm tưởng là mình thua Thái. Tuy nhiên nàng vẫn hăm hăm, nói như mắng:

– Anh nói thế mà anh nghe được à? Anh bảo là vì tôi! Vì tôi ở cái “khố” nào mới được chứ! Anh bảo rằng anh yêu Đào, và Đào yêu anh không? Mà dù có thực chẳng nữa, anh cũng không có quyền phá hoại tiết trinh một người

con gái, trước khi người con gái về nhà chồng. Anh làm cho Đào đau khổ, anh làm cho Đào bị đánh đập, bị thổ huyết suýt chết, anh biết không.

Thái lơ đãng trả lời:

– Biết lắm...

Rồi Thái điềm nhiên nói tiếp:

– Thấy Đào bị đánh, dĩ nhiên tôi thương lắm, biết tội của tôi lắm. Nhưng tôi nghĩ, sự đau khổ mà Đào đang trải qua, là cần thiết cho Đào. Tôi biết cô thương Đào, nhưng trong thâm tâm của tôi và cô, chúng ta đều vui mừng vì thấy Đào cũng đang đau khổ như cô đã đau khổ, như tôi đã đau khổ. Thế là chúng ta bình đẳng trong sự đau khổ. Có đau khổ thì mới biết thương nhau, chứ một người chưa đau khổ, thì yêu thế nào được

một người đã đau khổ có phải không cô Huyền.

Huyền rùng mình thấy Thái nói: “chúng ta đều vui mừng vì thấy Đào đau khổ”. Huyền không vui mừng nhưng Huyền thấy không phải Thái hoàn toàn nói láo, vì Huyền cảm thấy gần Đào hơn, từ khi biết Đào cũng đã mất trinh như nàng. Huyền bắt đầu sợ Thái, nàng thấy rõ là càng nói chuyện với Thái thì chỉ thêm mua lấy sự bức bối. Nàng đứng lên, mĩa mai nói với Thái:

– Theo ý anh, hễ yêu ai, nên cầu chúc cho họ gặp đau khổ, gặp tai nạn có phải không?

Thái gật đầu liên:

– Đúng thế! Nếu không có đau khổ, không có ngược cảnh thì làm gì có những

người xuất chúng, những bậc vĩ nhân. Nếu không có ngược cảnh thì nhiều nhất, cô Huyền chỉ là một vợ hiền. Chứ bây giờ thì cô Huyền đã được ngược cảnh biến thành một người khác, cô Huyền đang toan tính những chuyện vá trời, có phải không cô Huyền?

Huyền lắc đầu:

– Tôi sợ anh quá! Anh là một thứ quỷ, không phải là người nữa!

Thái chậm rãi trả lời Huyền:

– Thú thật với Huyền, tôi có thể phá cuộc hôn nhân của hai người, để lấy Đào, tạo hạnh phúc cho Đào. Nhưng tôi nghĩ nếu Đào không lấy Tùng thì Đào sẽ không bao giờ biết thế nào là đau khổ, là nhục ở đời. Nếu Đào chưa biết đau khổ mà lấy tôi, thì chẳng chóng thì chầy, cái

hạnh phúc của tôi với Đào sẽ tan vỡ, và Đào sẽ còn đứng núi này trông núi khác. Đào còn mơ mộng, còn ước ao chuyện này, chuyện nọ. Nhưng đợi khi Tòng ly dị Đào rồi, Đào hiểu đời rồi, như chúng ta đã hiểu đời, thì lúc đó cái tình yêu của chúng tôi mới thực là tình yêu, cái tình vợ chồng của chúng tôi mới thực là tình vợ chồng. Tôi nói vậy, cô có nghe được không?

Huyền nổi cáu:

– Anh đã quyến rũ một thiếu nữ, phá hoại tiết trinh người ta, để chồng người ta đánh đập, làm nhục. Rồi anh còn lý luận là cần cho người yêu phải đày đoạ, phải khổ sở, rạc rày!

Thái chăm chú, soi mói nhìn Huyền trước khi lên tiếng:

– Tôi thấy cô nhắc đi nhắc lại câu “phá hoại tiết trinh” để kết tội tôi. Tuồng như các cô cho rằng cái tiết trinh là cái quan hệ, cái vĩ đại ghê gớm của người đàn bà, và không có tiết trinh thì người đàn bà không sống nổi, không yêu nổi ai nữa! Cô đã cho tôi là “quỷ” chứ không phải là người, thì tôi cũng trình bày ý kiến của một con quỷ cho cô nghe. Xin lỗi cô, tiết trinh là cái “chớ” gì mới được chứ! Người ta chỉ cần biết yêu! Mà một người còn nguyên vẹn tiết trinh chưa chắc biết yêu bằng một người đã mất tiết trinh. Tôi có thể nói, một người còn nguyên vẹn tiết trinh chưa biết yêu là đẳng khác, và chỉ những người mất tiết trinh mới biết thế nào là yêu! Tôi nghĩ mà buồn cười, mà ái ngại cho những thiếu nữ đau khổ, tuyệt vọng vì đã mất tiết trinh vì có này hay có khác. Tưởng rằng mất tiết trinh là mất lẽ sống, lẽ yêu. Bọn đàn ông ích kỷ, đã

tạo cho người con gái thành kiến ngay ngô đó, quả là đáng đánh đòn. Tiết trinh kể ra cũng quý thật, nhưng tình yêu mới là quan trọng chứ. Có phải không cô Huyền.

Huyền giật mình, tưởng Thái muốn gián tiếp an ủi mình, khiến Huyền càng bức tức. Nàng có cần an ủi nàng đâu! Nàng hăm hăm nhìn Thái. Hình như Thái hiểu những ý nghĩ thầm kín trong tâm tư Huyền, nên Thái bỏ cái giọng nửa đùa nửa thật, thành khẩn nói với Huyền:

– Cô Huyền ạ. Thực tình tôi rất trọng cô, trọng sự đau khổ của cô. Nhưng ở đời, ai cũng cần thối tha nhơ nhuốc một lần mới trở nên người, mới biết sống. Không có kẻ nào trở thành thánh nhân mà không qua một lần nhơ nhuốc. Mà cầm bằng có hạng người đó chẳng nữa, tôi cũng coi họ không phải là người, tôi

kính họ và đồng thời tôi khinh họ vì bọn họ có biết gì đâu! Vậy cô cũng chả nên buồn!

Huyền mũi lòng muốn phát khóc nhưng đột nhiên nàng nổi khùng nói như hét:

– Anh câm đi!

Rồi nàng đứng dậy, bỏ ra về, quên cả chào Thái.

3

Dồng hồ điểm chín giờ sáng mà Nguyệt vẫn còn nằm trên giường, chưa chịu dậy. Vì đêm qua Nguyệt đã thao thức đến gần sáng mới chợp được mắt. Nguyệt tưởng thời gian sẽ làm nàng khuây khỏa. Nhưng cái thai trong bụng nàng càng lớn thì nàng càng nhớ tới Xương, càng thấy thương xót Xương, bứt rứt vì cái chết của Xương. Nguyệt tưởng mình đã trở thành một người hoàn toàn khác trước, một tâm hồn bình tĩnh nhẫn nhục, chịu thỏa hiệp với đời, sống cái triết lý Lão Trang

nhưng Xương, những đêm nào mưa to gió lớn, thì nàng lại thấy tâm hồn khoắc khoải và cái thai trong bụng không đủ mang lại lẽ sống cho cuộc đời không có Xương. Nàng mơ hồ cảm thấy, ngoài đứa con sắp ra chào đời, nàng còn phải làm cái gì khác để lấp đầy cái trống rỗng ghê gớm, thỉnh thoảng lại xâm chiếm tâm hồn nàng. Nhất là vào những lúc hoài nghi, mệt mỏi, thì những thú vui, những khoái lạc dễ dàng của đời sống cũ lại đến ám ảnh nàng, cám dỗ nàng và nếu không có cái bụng to khiến nàng ngại ngùng không muốn đi đâu, thì có nhẽ nàng đã trở lại con đường cũ, trở lại với những bạn bè cũ, những thói quen cũ, để húc đầu vào trác táng, đánh lừa những bản khoán, khắc khoải của nàng.

Nguyệt nằm giữa, nhìn hai con mỗi chụm đầu vào nhau, trên trần nhà, và

nàng thấy lòng quặn đau, không biết vì cái thai cựa quậy, hay vì nàng chợt nhớ đến Xương, chợt nhớ đến một buổi sáng rất gần nhưng cũng rất xa, một buổi sáng nàng ngồi uống cà phê với Xương, nhìn nắng dải trên tường trắng... Xương nhắm nháp cà phê, ngắm nàng nhìn nắng, rồi với gương mặt lầm lũi của một anh si tình, giấu kín cái tâm trạng sôi nổi của mình dưới một bộ mặt thờ ơ, Xương đột nhiên ôm nàng hôn, thì thầm bên tai nàng “đời đẹp thế này, nắng đẹp thế mà chết thì uổng biết bao có phải không em ». Nguyệt tưởng tượng như tiếng nói của Xương còn văng bên tai, và hơi thở của Xương, hơi nóng của da thịt còn. quỳen lấy da thịt nàng, vậy mà Xương đã chết, Xương không còn sống ở trên đời này nữa. Hạnh phúc giản dị như vậy, cuộc đời tốt đẹp như vậy, tại sao nàng không có quyền hưởng. Tại sao nàng lại sống

một mình, nằm một mình, với nỗi nhớ thương vô vọng trong tâm hồn nàng...

Thấy người đẩy tờ giấy hé cửa, lộ đầu vào, nhìn xem nàng đã dậy chưa. Nguyệt hỏi luôn:

– Cái gì đấy Cúc.

– Dạ thưa bà, cô Huyền lại thăm bà. Cô ngồi ngoài phòng khách.

– Rót nước mời cô và nói với cô là một lát nữa tôi sẽ ra.

Tâm hồn Nguyệt đang muốn “nổi loạn” nên thấy Huyền lại chơi Nguyệt vụt ngồi dậy, đi rửa mặt, đánh răng qua loa, rồi ra tiếp Huyền. Câu đầu tiên của Nguyệt là:

– Uống cà phê, Huyền nhé.

Huyền hơi ngạc nhiên:

– Sao chị bảo độ này chị đã bỏ cà phê, nhất là chị có thai, chị không muốn dùng cà phê nữa.

Thì Nguyệt cười buồn:

– Nhớ anh Xương quá. Uống cà phê tưởng nhớ anh Xương, tưởng nhớ hồi anh còn sống, buổi sáng mai, ngồi uống cà phê với mình.

Huyền nhìn gương mặt phờ phạc vì mất ngủ của Nguyệt, liên tưởng tới những đêm mình không ngủ vì nhớ Hiệp. Bất giác nàng thở dài không hiểu mình thở dài thương hại cho Nguyệt hay thương hại cho bản thân rằng.

– Dạ chị mang cà phê ra đây em pha cho.

Nguyệt mang “phích” nước sôi, mang ly, tách pha cà phê, đặt trước mắt Huyền,

nói với Huyền:

– Huyền lại thăm chị. Có chuyện gì lạ không?

– Nhiều chuyện lạ lắm. Em định hỏi ý kiến chị, nhưng thấy chị đang lúc buồn, chả biết có nên nói không?

Nguyệt cười:

– Huyền cứ nói. Bọn mình buồn đến thế là tột cùng của sự buồn rồi, không thể buồn thêm được nữa, bất cứ tin gì cũng chỉ làm mình đỡ buồn chớ không thể buồn thêm được. Em nói đi. Đào độ này ra sao?

– Vẫn bị giam lỏng và bị Tùng hành hạ. Đào định bỏ về nhà mình, nhưng Đào lượm được một cái tin khá quan trọng, nên Đào không muốn về nhà vội.

– Tin gì?

– Tin Tùng và Thái đang âm mưu, điều đình để nhường cho Việt Cộng một kho khí giới do Bình Xuyên để lại.

Nguyệt mở to mắt:

– Tùng âm mưu với Thái! Họ không thù nhau à?

Huyền cười nhạt:

– Thái thì có phân biệt ai là thù, ai là bạn bao giờ? Cái gì lợi cho hắn thì hắn làm. Hắn bất chấp hết. Còn Tùng thì chỉ cốt tăng công với đảng với đoàn thể. Cho nên dù có là kẻ thù, họ cũng đi với nhau.

Nguyệt cắt ngang:

– Vô lý quá! Nhưng em tính sao?

– Em định hỏi chị, có nên phá, nên cản trở, tố cáo cái âm mưu của họ không?

Nguyệt suy nghĩ trước khi trả lời:

– Tổ cáo thì chắc không nên rồi. Nếu cần, mình sẽ cảnh cáo Thái, chặn đứng những âm mưu của Thái lại. Nhưng liệu có cần không?

Huyền cãi rất hăng:

– Sao lại không cần. Bán khí giới cho giặc là phá hoại, là phản quốc chứ còn gì nữa?

– Vậy chỉ còn một cách là gặp Thái, chặn đứng những âm mưu của Thái.

– Em sợ gặp Thái lắm!

– Sợ sao?

– Em sợ gặp hắn, chưa chắc mình đã lay chuyển được hắn, mà trái lại chính mình sẽ bị lung lạc. Chị chưa hiểu Thái. Anh ta có những lý luận không ai

chịu nổi. Đó là không kể, nếu hắc hiếu là mình biết những bí mật của hắc, thì hắc có thể thủ tiêu cả chị lẫn em trong khi mình không dám, không nỡ tố cáo hắc.

Nguyệt thờ người ra nghĩ ngợi:

– Vậy Huyền tính sao?

– Theo ý em, điều cần nhất là mình sẽ gặp Đào, hỏi Đào để biết rõ nội vụ ra sao, rồi sẽ tính chuyện đối phó sau. Nhưng tuyệt đối không thể cho Thái hiếu là mình đã biết âm mưu của họ. Chị có đồng ý thế không?

– Đồng ý. Vậy ta đến Đào ngay chứ.

– Da.

Thế là Nguyệt thay quần áo rồi ra đi với Huyền.

Đào đang ngồi trên giường bói bài tây thì bọn Nguyệt tới. Từ khi ở bệnh viện, thú giải buồn của Đào là đọc sách và bói bài tây. Nàng muốn đi xi-nê cũng không có tiền. Nàng định về với cha mẹ, thì cha mẹ nàng xua đuổi, chỉ sợ Tùng làm khó dễ. Thái độ của Tùng đối với nàng càng thêm hằn học, quyết liệt.

Tùng không bao giờ tha thứ, không bao giờ quên được cái nhục lấy phải vợ “thừa”, và Tùng chỉ tính chuyện làm cho Đào bị khổ sở đau đớn trước khi ly dị nàng...

Đào đã rắp tâm bỏ về nhà nhưng tình cờ nàng lại khám phá ra âm mưu mới của Tùng và Thái. Thế là Đào nấn ná ở lại, ở lại để phanh phui ra cái bí mật của bọn Tùng, nắm lấy cái nhược điểm của Tùng, để có thể trả thù, chi phối, sai khiến Tùng. Nàng không ngờ rằng, từ

khi nàng hiến thân cho Thái, nàng đã vô tình tiêm nhiễm nếp sống suy nghĩ và cả những thủ đoạn của Thái.

Thấy Nguyệt và Huyền tới, Đào vẫn trang cổ bài, cười nói với hai người, bằng cái giọng giống như giọng của Thái:

– Mời hai chị ngồi xuống chơi, em bói dùm cho một quẻ, xem bao giờ các chị... chết...

Huyền gạt luôn:

– Thôi vứt bài đi, chúng tôi lại đây bàn với chị chuyện hôm nọ...

Đào vẫn cười:

– Chuyện lập “Đảng đỡ buồn” hả? Chị xúc tiến đến đâu rồi?

Huyền tự động ra đóng cửa buồng rồi nói với Đào:

– Tôi đã nói cho chị Nguyệt rõ chuyện mưu toan buôn súng của bọn Tùng, Thái. Chị Nguyệt cũng đồng ý là không thể để cho bọn họ làm như vậy. Chúng tôi tới chị để biết rõ mọi chi tiết, và bàn với chị cách đối phó.

Đào hơi cau mày không trả lời, thì Huyền hỏi luôn:

– Có nên tố cáo bọn họ không?

Đào hơi sững sốt:

– Tố cáo?

– Chị Nguyệt thì cho rằng không nên tố cáo. Nhưng Huyền nghĩ khác, khi cần tố cáo thì mình vẫn phải tố cáo. Bởi vì tôi hiểu bọn Thái, Tùng.

Đào nhìn Huyền:

– Chị hiểu sao?

– Tôi cho rằng ngoài cách tố cáo, không còn cách nào ngăn trở bọn họ được. Bọn Thái, Tùng không là hạng người mình có thể thuyết phục được. Nếu họ phong phanh hiểu mình đã biết âm mưu của họ, thì còn nguy hiểm là đằng khác. Có phải không chị Nguyệt?

– Đúng như thế.

Đào suy nghĩ rồi lắc đầu:

– Em không đồng ý là nên tố cáo.. Em không ưa Tùng. nhưng em cũng không muốn tố cáo Tùng. Nhất là đối với Thái, em lại càng không muốn tố cáo anh ấy,

Huyền tỏ vẻ bức tức:

– Nghĩa là để cho hắn bán súng cho Việt Cộng... tàn sát mình.

Đào cãi luôn:

– Không phải thế! Mình có cách chặn đứng âm mưu của họ chứ!

– Cách nào?..

Đào đã có chiến thuật riêng của nàng, nhưng nàng không nói ra ngay. Đào đợi Huyền thúc dục hai ba lần mới lên tiếng:

– Chị Nguyệt và chị Huyền gặp Thái thì không có lợi. Chứ em, thì dù Thái muốn làm hại em, cũng không dám, vì nhiều lý do. Vậy tiện hơn hết là để em gặp hấn, thăm dò ý kiến hấn, nói thẳng cho hấn biết, các chị nghĩ sao?

Nguyệt tán thành

– Có nhẽ như thế là tiện hơn cả.

Huyền lắc đầu:

– Em sợ sẽ không đi tới đâu cả.

Huyền “sợ” vì nàng hiểu bản lĩnh của Thái, Huyền hiểu Đào vẫn có cảm tình với Thái, vẫn ngấm ngấm chịu ảnh hưởng của Thái. Huyền biết, nếu mình nói thẳng những ý nghĩ của mình thì Đào sẽ thấy lòng tự ái bị tổn thương, mà chạm vào lòng tự ái của Đào thì chỉ khiến Đào càng ương ngạnh.

Nguyệt đỡ lời:

– Thì cứ để cô Đào gặp Thái xem ra sao!

Huyền miễn cưỡng:

– Cũng được, Nhưng cần làm ngay, kéo họ bán mất “tiêu” rồi thì còn cản trở vào đâu.

Đào sốt sắng đứng lên:

– Chị nói đúng. Để em vận quần

áo... lấy cớ đi với chị, rồi em lại thẳng nhà Thái. Các chị cứ đợi em ở nhà chị Nguyệt. Sau khi gặp Thái, em sẽ tạt qua chị Nguyệt.

Thế là Đào sốt sáng ra đi, sốt sáng vì lý do được tái ngộ Thái, vì sự thực từ khi Thái chiếm đoạt nàng — nàng vẫn thấy nhớ Thái. Nàng không dám tự tìm hiểu, đào sâu trong tâm hồn mình để phân tích xem Đào nhớ Thái, là nhớ những cảm giác đê mê mà Thái để lại trên thân thể nàng hay nhớ cái tâm hồn ngỗ ngược của Thái. Nhưng có một điều Đào không khỏi tủi thẹn là nàng thấy một đôi khi nàng nghĩ tới Thái hơn là tới Hiệp, và nàng bắt đầu sợ không muốn, không cảm nghĩ tới Hiệp nữa. Đào thấy khổ sở, thấy giận mình mỗi khi bất chợt mình đang nghĩ tới Thái. Đào bực dọc tự nhủ: “Mình sẽ thành một người đàn

bà khốn nạn, một người đàn bà đạo đức giả, dối trá và phản trắc chẳng?” Và tự nhiên nàng thấy giận Hiệp, vì nàng cho rằng cái tâm trạng của nàng lúc này là do Hiệp gây ra.

*

... Thái đang ngủ thì Đào tới. Đào bảo người đầy tớ già đừng đánh thức Thái dậy, để mặc cho Đào ngồi đợi Thái. Đào lục lọi tủ sách của Thái, thấy toàn là những sách triết học đủ loại, từ Brussel đến Kant. Nàng vớ lấy một quyển, đọc chưa được một trang, thì người đầy tớ già, đã tự động đánh thức Thái dậy, báo tin Đào tới. Thái khoác vội cái “robe de chambre” chạy ra:

– Kia Đào! Trời! em đến hồi nào vậy?

Nhìn bộ râu “con kiến” và gương mặt

còn ngái ngủ, rất đều của Thái, Đào đột nhiên hồi tưởng lại những cảm giác mà nàng đã hưởng với Thái, tự nhiên mặt nàng đỏ gay, và nàng quên hết những điều mà nàng đã nhẩm tính trong đầu óc, những chiến thuật mà nàng sẽ áp dụng với Thái để Thái hiểu lý do vì sao nàng tìm đến Thái, để Thái hiểu nàng tìm đến Thái là vì “chính nghĩa”, và ngoài ra không có lý do gì khác.

Nhưng vừa thấy mặt Thái, Đào hiểu ngay tại sao mình lại tìm đến. Mặt Đào đỏ như gấc nhìn Thái. Nàng chưa biết nói thế nào thì Thái đã tới gần bên nàng, đắm đuối nhìn nàng rồi không nói không rằng, cúi xuống bế thốc nàng lên, Thái ôm gọn Đào trong hai cánh tay cứng rắn.

Đào không chống cự, nằm thon lỏn mềm nhũn trong hai cánh tay Thái và nàng nhắm mắt, thả ra.

Đào chỉ có đủ thì giờ tự nhủ: “Mình là một con đàn bà khốn nạn! Thái là một thằng đàn ông khốn nạn”. Nàng ghê sợ Thái, nàng ghê sợ mình, nhưng nàng cũng lơ mờ thấy rằng rất có thể ít ngày nữa, nàng lại tìm đến Thái, để rồi lại ghê tởm Thái, ghê tởm mà vẫn phải “yêu” Thái... Chỉ có cách giết Thái, kết liễu cuộc đời Thái thì Thái mới khỏi tác quái đối với nàng.

Mãi lúc này, nàng mới nhớ ra là Nguyệt và Huyền đang đợi nàng ở nhà, và nàng phải trở về để báo cáo cho họ biết kết quả công tác của nàng, cái công tác mà nàng chưa hé răng nói với Thái một lời.

Thấy Thái bình thân nhồi thuốc vào tẩu hút, gương mặt thần thờ, Đào sực nhớ nàng đã đọc trong một quyển tiểu thuyết nào đó, là hầu hết những gã

đàn ông, sau khi thỏa mãn thú tính, đều châm thuốc lá hút để thở ra, nhìn khói chứ không thèm nhìn người đàn bà vừa tạo hạnh phúc cho mình. Đào thấy ghét cay Thái vô cùng, muốn tống ngay Thái, biến đi, cho khuất mắt nàng. Đột nhiên nàng hăm hăm nói với Thái:

– Có phải anh định bán kho súng của Bình Xuyên cho bọn Tùng không?

Thái đang “bập bập” cái tẩu, sắp rít một hơi dài, vội ngừng lại, nhìn thẳng vào mắt Đào:

– Đứa nào nói với em như thế? Tùng hả?

Đào vẫn hăm hăm:

– Đời nào Tùng lại nói cho tôi biết!

– Thế ai?

– Tôi biết là tôi biết! Anh khỏi cần phải hỏi, có một điều, tôi cần nói anh rõ, là anh phải chấm dứt ngay chuyện ấy đi. Nếu không...

– Nếu không thì sao?

Đào nhìn thẳng và mắt Thái, lạnh lùng nhưng đanh thép:

– Nếu không tôi sẽ phá..

Thái cười rất đều:

– Em phá anh! Nhưng em phá sao nổi.

– Nếu không phá nổi, thì tôi thủ tiêu anh...

– Đứa nào xui dại em như vậy. Huyền phải không?

Đào cảm thấy ghê sợ Thái, và giọng nàng thêm bực bội:

– Không ai xui đại tôi cả! Nhưng tôi không muốn anh dúng tay vào chuyện đó.

Thái cười nhạt:

– Không ngờ Đào lại “ái quốc” đến thế...

– Anh im đi... Tôi không muốn nghe cái giọng đó.

Đột nhiên Thái nắm lấy tay Đào. Đào đã để Thái chiếm đoạt, vậy mà lúc này, Thái nắm lấy tay nàng, tự nhiên Đào thấy xấu hổ, như nắm bàn tay sát nhân của kẻ thù. Bất giác nàng rút tay về, khiến Thái sững sờ, nhưng Thái hiểu ngay. Thái nhìn thẳng vào mắt Đào, nói chậm rãi:

– Đáng nhẽ anh không nói để Đào rõ ý định của anh, nhưng Đào đã phong

phanh biết chuyện thì anh cũng nói cho Đào hiểu là sở dĩ anh đứng môi giới bán kho súng của Bình Xuyên cho bọn Tùng là... là vì em.

Đào cau mày, và trong thoáng giây nàng hiểu. Nàng hiểu nhưng nàng vẫn hỏi:

– Vì tôi?

– Vâng, vì em anh muốn bán cho họ, để lấy tiền trả lại số tiền Tùng đã trả nợ cho em, để em và Tùng có thể ly dị. Anh muốn bán lấy tiền để anh và em, bỏ cái đất nước này, chúng ta cùng đi ngoại quốc. Anh chán đất nước này, từ lâu rồi, mà chắc em cũng không còn tha thiết sống ở đây nữa... Dĩ nhiên là chúng ta phải có tiền. Không có hạnh phúc nào, không có tình yêu nào có thể thực hiện được mà không có tiền, mà đồng tiền

nào cũng như đồng tiền nào, không có đồng tiền nào có mùi đầu! Em đừng có điên cuồng, đừng có ngây ngô nghe lời Huyền, cản trở công việc của anh, thì...

– Thì sao?

– Thì anh sẽ thủ tiêu em trước khi em phá đám anh. Dĩ nhiên là anh yêu em hơn ai hết, nhưng anh cũng yêu anh hơn em, yêu bản thân anh, hơn là tình yêu của em. Và nếu em làm ngược lại ý định của anh, thì dĩ nhiên anh sẽ thủ tiêu em, em nhớ lấy...

Đào lừ lừ nhìn Thái, chưa biết nói gì thì Thái nói tiếp luôn:

– Anh biết... Anh biết lúc này em ghê tởm anh. Nhưng anh mong cơn khủng hoảng đạo đức, cơn khủng hoảng “chính nghĩa” của em sẽ qua đi, cũng như nó

đã qua rồi, đối với anh và em sẽ yêu anh mà không còn thấy lương tâm nổi loạn nữa...

Thái ngừng một lát, rít một hơi thuốc trước khi nói tiếp:

– Anh biết, anh biết lúc này em thấy ngượng với Huyền, em cho là Huyền hơn em, em cho là Huyền không sa đọa, như chúng ta đang sa đọa! Nhưng có chắc không hở em? Có chắc là Huyền thanh cao hơn, đạo đức hơn chúng ta không? Khi Huyền thất tiết với Hoàng Long em có hiểu vì sao không?

Vô tình Đào lắng tai chăm chú nghe, tưởng như trong thâm tâm nàng chỉ mong Thái chứng minh rõ rệt cho nàng thấy là Huyền cũng không hơn gì nàng, nàng mong Thái nêu ra những bằng cứ cụ thể là Huyền cũng có thể “sa đọa” như

nàng để nàng đỡ dần vặt, lương tâm, đỡ giận mình, giận người...

Tiếng Thái vẫn đều đều, rót vào tai nàng, và Đào không ngờ nàng “uống» những lời nói đó như một kẻ nghiền, đón chất ma túy thấm nhuần vào da thịt mình, đầu độc tâm hồn, thể xác mình.

– Anh biết Huyền sở dĩ thất tiết với Hoàng Long là để cứu Hiệp, anh sẵn sàng tin như vậy. Anh sẵn sàng tin ở thiện chí của Huyền... Anh sẵn sàng tin Huyền thành thực, rất thành thực. Nhưng em Đào ạ! Em quên không hỏi Huyền một điều để được biết xem, Hoàng Long là người thế nào, xấu trai hay đẹp trai, khỏe mạnh hay già cỗi. Nếu Hoàng Long cũng đẹp trai, khỏe thì em nghĩ thế nào?

Đào hiểu Thái định đi tới đâu. Nàng buột miệng, thốt ra một tiếng, gần như tiếng chửi:

– Anh thật khốn nạn...

Thái không khó chịu vì lời mắng của Đào, trái lại Thái thích thú cười rất đều: nhe hai hàm răng trắng như một con chó sói khoe bộ răng xé thịt, nhai xương ngon lành của nó.

– Em đừng tưởng anh cố tình hạ giá Huyền, cố tình bôi lọ hành vi cao đẹp của Huyền để chúng ta yên tâm thấy mình đều bình đẳng trước sự thối tha với mọi người đâu! Thực tình là anh quý mến Huyền, như anh yêu em, trọng em, nhưng anh không muốn ai, dạy ai, không muốn ai can thiệp vào cuộc đời người khác. Nếu Huyền lành mạnh, Huyền lương thiện thì Huyền hãy giữ cái lương

thiện, cái lành mạnh ấy cho Huyền, đừng bắt chước người khác lành mạnh như Huyền... Triết lý sống của tôi là tuyệt đối không ai được nhảy chồm vào cuộc đời ai. Nếu Huyền đòi can thiệp vào cuộc đời Đào, vào cuộc đời tôi, thì xin lỗi Đào, tôi sẽ có cách tỏ cho Huyền biết là Huyền là người như Đào và tôi, và Huyền đừng nói như “thánh” để dạy ai...

Đào hăm hăm hỏi:

– Cách gì?

– Thiếu gì cách. Chỉ tiếc là anh không yêu Huyền như anh yêu Đào. Chú nếu anh yêu Huyền như anh yêu Đào thì anh cũng sẽ quyến rũ được Huyền, anh sẽ chiếm đoạt được Huyền, và anh sẽ chứng minh cho Huyền thấy là rất có thể Huyền sẽ yêu cái thằng bán thiu, cái thằng bất lương là anh đây, như Huyền

yêu Hiệp hay tưởng là mình yêu Hiệp, cũng như Đào, Đào tưởng rằng Đào yêu Hiệp. Đào tưởng rằng cái tình của em với anh chỉ tình yêu xác thịt, và tâm hồn em, em vẫn dành cho Hiệp: Chưa chắc em đã yêu Hiệp bằng yêu anh đâu em ạ, yêu với cả tâm hồn lẫn xác thịt. Em ghê sợ xác thịt, anh biết! Nhưng tình yêu là cái “chó” gì, nếu không có xác thịt? Tại sao lại cứ phải “bị” nhau hờ em?

Nghe Thái lộ trần tâm lý mình, Đào rùng mình có cảm tưởng Thái là một thứ qui sống, chỉ biết đây bất cứ linh hồn trong trắng nào xuống vực thẳm của hắc, vì Thái không tha thứ cho ai được quyền lương thiện, cao thượng.

Đào muốn tìm một cái búa, đập vào đầu Thái cho tan nát sọ Thái. Nhưng nàng biết là giá lúc đó, nàng có cái búa bên cạnh nàng, nàng cũng không dám

đập sọ Thái. Đào bữu môi, khinh bỉ nói với Thái:

– Thử anh mà quyến rũ nổi Huyền! Huyền nào để cho anh quyến rũ...

Vô tình Đào đã nói lên một tiếng thách thức khiến Thái chấp nhận liền:

– Cô thách đố tôi hả. Nếu tôi quyến rũ nổi Huyền, thì cô đánh cuộc gì với tôi?

Đào đáp rất hăng:

– Nếu anh quyến rũ được Huyền, thì tôi nguyện sẽ đem hết cả tâm hồn lẫn thể xác ra yêu anh... chứ không coi thường anh như bây giờ nữa.

Thái phá lên cười:

– Đấy Đào coi! Tôi nói Đào đừng nổi khùng! Nhưng Đào thách thức như

vậy, chính là vì trong thâm tâm, Đào cũng muốn Huyền sẽ xuống “thấp” như chúng ta, đừng ngồi chót vót trên cao mà dạy người nữa, và tôi nhận lời Đào. Đào cứ yên tâm là chúng ta, ai cũng như ai, không ai có quyền cho mình là cao thượng để dạy người khác ...

4

Huyền đọc lại cái thư của Đào, cái thư do một người thân của Đào, mang tới cho Huyền.

Chị Huyền,

Đào xin lỗi chị và chị Nguyệt! Hôm nọ Đào hẹn với hai chị là sau khi gặp Thái, sẽ gặp qua chị, vậy mà Đào đã sai hẹn với các chị. Không thấy Đào lại, chắc chị thừa đoán là Đào thất bại hoàn toàn trong công việc thuyết phục Thái. Không những thất bại, Đào còn đi sâu hơn nữa vào tội lỗi với Thái. Và chẳng cần nói dối

chị làm gì, Đào cần thú thật với chị là một lần nữa, Đào bị sa ngã, Đào lại để cho Thái chiếm đoạt, và khi trở về Đào không còn đủ can đảm nhìn mặt chị nữa, nên Đào không tới chị! Chị có hiểu tâm trạng tôi lúc này thế nào không?

Không phải tôi chỉ hoang mang, khổ sở mà thôi! Tôi thấy sắp phát điên rồi chị ạ! Dĩ nhiên là tôi ghê tởm tôi, ghê tởm Thái, nhưng có lúc tôi lại tự hỏi, không hiểu tôi yêu hấn không, và biết đâu, tôi chẳng ngấm ngấm định lấy hấn, như hấn yêu và định lấy tôi. Tôi biết rằng nếu Thái không chết, nếu tôi không thủ tiêu hấn, thì rất có thể tôi lại tìm tới hấn, bỏ nhà ra đi sống với hấn, cũng như hấn đã nói với tôi hấn sẽ đứng môi giới của Bình Xuyên cho bọn Tùng, là để có tiền trả nợ Tùng cho ba Đào, có tiền lấy Đào và mang Đào đi ngoại quốc chung sống. Tôi biết là Thái

yêu tôi, và tôi cũng biết là Thái nhất định lấy tôi, tôi cố cựa quậy vùng vẫy đến đâu cũng không tránh được nanh vuốt của Thái.....

Làm thế nào hở chị? Liệu cái tình ma quái của tôi với Thái có thể gọi là tình yêu hay không hở chị. Với Đào, chỉ có một người có thể giải thoát Đào khỏi nanh vuốt của Thái, người đó là Hiệp.

Nhưng Hiệp mất tích rồi, chết rồi... Và lúc này dưới mắt Đào chỉ còn bộ râu con kiến mất dạy của Thái... Đau đớn hơn nữa là lúc này Đào cũng không còn thấy tưởng nhớ mãnh liệt tới Hiệp như trước kia nữa, và hình ảnh của Hiệp đã bị cái gương mặt rất thực, rất đều, của Thái làm lu mờ, làm phai nhạt trong tâm hồn Đào rồi. Và đúng như lời Thái phân tích tâm lý Đào, hiện nay trong thâm tâm của Đào, Đào không mong gì hơn là chị cũng sa

ngã, cũng xuống thấp như Đào để chúng ta cùng bình đẳng trước sự thối nát! Chị ơi! Có đúng là cõi trời mơ ước của tôi đã sụp đổ và chỉ còn lại một sự thực, một sự thực nào nề là bộ râu con kiến của Thái với mỗi tình xác thịt tội lỗi không?

Chị có biết khi Thái thấy tôi bầu vú vào chị để tin tưởng rằng đời còn thanh cao, còn đẹp đẽ, thì Thái nói thế nào không? Thái nói rằng Huyền không có quyền đứng trên cao chót vót để dạy ai cao thượng, dạy ai đạo đức cả, và Huyền cũng sẽ nhơ nhớp như Thái, như tôi, như cả loài người tội lỗi. Hắn còn nói rằng, hắn có đủ mảnh khóe quyền rũ Huyền, chiếm đoạt Huyền để chứng tỏ cho Huyền, cho tôi biết là ở đời không ai có quyền dạy đạo đức ai? Chị Huyền, tôi tin ở chị, nhưng chị cần phải đề phòng hắn, vì gần là thú quý, mà nếu chị bị sa ngã với hắn thì là hết tin

tưởng.

Chị có biết không! Đào đã bắt đầu thấy mình tiêm nhiễm cái nếp sống của Thái, và rất có thể là mai một Đào trốn nhà bỏ đi với Thái. Nên hay không nên làm như vậy hở chị! Và tôi chắc, chỉ trong vài ngày nữa Thái sẽ giải quyết xong vụ bán kho súng.

Chị muốn tố cáo, muốn cản trở thì chị cứ việc làm. Riêng Đào chỉ biết buông xuôi hai tay, nhìn sự việc xảy ra. Rất có thể ngày mai Đào thủ tiêu Thái, rất có thể là ngày mai Đào bỏ nhà theo hẳn biệt tích. Đào tin là chị còn sáng suốt, bình tĩnh hơn Đào, vậy Đào chỉ cần nói tất cả sự thực của Đào để tùy ý chị quyết định. Riêng Đào có một ý kiến, là nếu cần thủ tiêu Thái thì Đào cũng vui lòng, nhưng Đào không muốn chị tố cáo Thái, khiến Thái bị bắt giữ.

Thôi Đào dừng bút, chị có hành động gì thì hành động mau lẹ kéo không kịp. Và chị khỏi phải tin cho Đào biết, khỏi phải hỏi ý kiến Đào, Đào hoàn toàn tin ở chị.

Thân mến,

XUÂN ĐÀO

Cái thư của Đào là một tiếng kêu cứu tuyệt vọng làm Huyền lặng người trong đau đớn. Huyền mím môi, mắt mở to nhìn vào quăng không, gương mặt già hằn đi, tay nàng từ từ xé cái thư. Huyền nhìn cái thư bị xé vụn ra từng mảnh nhỏ và nàng có cảm giác, đau xót như cuộc đời nàng và bao nhiêu cuộc đời âm thầm khác đều bị thời cuộc, hoàn cảnh xé vụn, nghiền nát tơi bời trong gió bụi. Huyền vun những mảnh vụn vào xó nhà, rồi thông thả, mệt mỏi như không mang nổi hình hài, Huyền lững lờ đi về

phía cái tủ to, mở ngăn kéo tủ, lấy ra một khẩu súng lục, khẩu súng của Hiệp trước kia, Hiệp đã gửi nàng nhờ nàng giữ hộ.

Huyền mân mê khẩu súng, nhìn bàn tay trắng xanh với những ngón thon mềm của mình và tự hỏi: “Bàn tay của mình có thể giết người được không? Bàn tay của mình có thể hạ sát Thái được không?”

Nàng lắc đầu, thấy mình không đủ can đảm, nhưng trong thâm tâm nàng hiểu là nàng dám bắn, dám làm tan sọ Thái để cho nổ tung bao đau khổ, trong tâm hồn nàng.

Huyền lặng lẽ nhét khẩu súng lục vào “sắc”, bình thản thay quần áo, để tới nhà Thái. Sự quyết định đến với nàng một cách giản dị, tự nhiên chẳng khác một trái cây chín tới, thì phải rụng. Nàng

đồng ý với Đào là không tố cáo Thái. Vậy chỉ còn cách bắt buộc Thái phải bỏ cái ý định bán súng cho Việt Cộng, hoặc giết Thái. Trong thâm tâm nàng mơ hồ cảm thấy, chỉ khi nào nàng đủ can đảm giết Thái thì nàng mới có thể chứng minh với bản thân nàng là nàng có thể làm được cuộc cách mạng bản thân mà nàng mong muốn.

Thái đang sắp ra đi, thì Huyền đến. Gương mặt lạnh lùng, thần nhiên của Huyền làm cho Thái hơi ngại. Thà rằng Huyền hăm hăm, thì Thái không coi Huyền vào đâu. Đằng này Huyền đến với một ý định mà Thái nhận thấy rõ trong hai con mắt của Huyền, khiến Thái liếc nhìn Huyền, hơi e ngại, rồi Thái lên tiếng trước, lên tiếng để nắm lấy thế chủ động:

– Chắc cô Huyền đã gặp Đào, và cô Huyền đến đây là vì vụ bán súng...

Huyền rất bình tĩnh, nàng nhìn vào mắt Thái

– Dạ... Tôi muốn hỏi anh một vài điều, mong anh trả lời dứt khoát.

– Tôi sẵn lòng... Cái gì mà long trọng thế cô?

Huyền nghiêm nét mặt:

– Anh đừng nói giỡn. Trước hết tôi muốn anh nhắc lại bữa nọ anh đã nói những gì với Đào về tôi.

Thái nhếch mép cười. Chàng vụt có một ý định, ý định sống sượng nói những điều rất nhơ nhớp về Huyền, trước mặt Huyền để hạ bệ uy tín Huyền, làm cho Huyền hết giở giọng đạo đức, giở giọng chính nghĩa, hết dám cản trở chàng trong âm mưu bán súng của chàng. Và Thái tạo một bộ mặt trơ trẽn trả lời Huyền:

– Có, tôi đã nói nhiều điều với Đào.
Cô muốn nghe hả.

– Muốn!

Thái nhồi thuốc vào tẩu, bập bập, rít một hơi dài, cố moi trong đầu óc những câu nào thật sâu cay, trước khi trả lời Huyền:

– Có. Tôi nói với Đào là khi cô Huyền tự hiến thân cho Hoàng Long, tôi rất sẵn sàng tin ở thiện chí của cô Huyền là cô Huyền hy sinh để cứu Hiệp, nhưng tôi cũng hơi băn khoăn đặt nghi vấn với Đào, để tự hỏi nếu Hoàng Long xấu xí, ghê tởm thì liệu cô Huyền có chịu thất thân với hắn không...

Thái vừa nói vừa chăm chú Huyền, theo dõi phản ứng trên gương mặt Huyền. Thái chủ tâm sẽ làm Huyền thấy

nhục, thấy tủi đến phát khóc, để Huyền hết đả động đến chuyện bán súng. Nhưng Thái nhâm. Những lời Thái thốt ra chính là bản án tử hình mà Thái tự buộc vào mình. Thái tính nhâm, vì Thái đã chạm tới cái vết thương đau đớn nhất của người đàn bà, đến lòng tự ái dữ dội nhất của người đàn bà vẫn cố bám lấy sự trong trắng, hy sinh làm lẽ sống. Mấy lời của Thái làm mặt Huyền tái đi, mồ hôi lạnh toát ra ướt đẫm khắp thân thể, bàn tay run run của Huyền mở cái sắc, và trong khoảnh khắc, Huyền đã cầm cái súng chĩa về phía Thái.

– Anh cầu nguyện đi nếu anh tin ở Chúa!

Thái thất sắc, chỉ kịp nói một câu:

– Này! Đừng có đùa!

Thì không đợi Thái cầu nguyên, ngón tay Huyền bóp cò, liền sau hai tiếng nổ chát chúa, và Thái ôm ngực đổ nhào xuống sàn như một cây thối. Thái đổ xuống sàn, thì cái súng Huyền cầm trong tay cũng rơi đánh “cạch” một tiếng xuống đất. Huyền tay không mắt mở thao láo nhìn Thái. Huyền để mình ngã xuống cái ghế bành với ý nghĩ: “Thế là Thái chết, thế là mình giết người”. Rồi Huyền tê dại không cảm giác gì nữa. không nhìn, không trông thấy gì nữa. Nàng hôn mê đi và khi nàng tỉnh lại, cái khuôn mặt đầu tiên lọt vào đội mắt sát nhân của nàng là khuôn mặt người nữ cảnh binh... Huyền hỏi luôn:

– Thái chết chưa?

Người nữ cảnh binh nhìn nàng, không trả lời, khiến Huyền hỏi luôn:

– Thái chết chưa?

5

Em Huyền,

Anh hiện nay ở Nam Vang, viết thư về báo tin cho em biết là anh còn sống, đã được nhà cầm quyền ở đây phóng thích và anh đợi xin đầy đủ giấy tờ, sẽ trở về. Câu chuyện anh thoát chết, lưu lạc trên đất này, bị cầm tù rồi được phóng thích, v.v... kể ra thì dài dòng lắm. Anh rất sốt ruột không hiểu hiện trạng của em ra sao, hiện trạng của anh Phi, cô Đào và mọi người ra sao, anh chỉ mong có đủ giấy tờ sớm lúc nào là về ngay lúc đó, nhưng chắc

còn phải đợi một thời gian nữa, trước khi được trở về cố hương.

Nhận được thư này, em trả lời ngay cho anh biết tình hình từ khi anh ra đi. Đã gần hai năm rồi! Chóng quá. Không những anh già hẳn đi, mà tâm hồn anh lúc này, cũng trải qua những biến chuyển thật to lớn. Anh chắc em, anh Phi, Đào, Thái, v.v.. đều đã thay đổi. Nhưng anh vẫn tin rằng, dù vắng anh, dù anh biệt tích, em cũng vẫn là em, vẫn nhớ tới anh, vẫn hoạt động theo chỉ hướng, đường lối chung của chúng ta. Anh đã đương đầu, chạm trán với cái chết đã thoát chết trong một trường hợp thật kỳ lạ, cho nên chưa bao giờ anh thấy yêu đời bằng lúc này, chưa bao giờ anh thấy yêu em, yêu tất cả mọi người, yêu Đào, yêu Xương, yêu Thái, yêu anh Phi bằng lúc này.

Anh đã thoát chết rất kỳ lạ, anh tin

rằng người ta khó chết lắm, và trong thời gian anh đi vắng, mọi người ở nhà, không ai chết cả. Cả bác cũng còn sống, em còn sống và anh Xương, anh Thái đều còn sống, Đào còn sống, chỉ trừ Tùng thì anh chắc là đã chết! Tùng chết thì anh cũng tiếc, vì thế là hết cơ hội để lôi hấn về với mình, chứng minh cho hấn biết là hấn làm chứ không phải mình làm,

Em trả lời ngay cho anh. Thư này do một người thân ở Nam Vang mang về. Anh vừa được phóng thích chiều qua thì sáng hôm nay, anh nhờ người này cầm thư về, và anh ta sẽ có nhiệm vụ trở lại Nam Vang với thư trả lời của em.

Anh mong đợi tin em từng giờ, từng phút.

Anh,

HIỆP

Thư của Hiệp tới giữa lúc Huyền vừa chính thức nhận lời lấy Phi và chỉ còn hai tuần nữa thì hôn lễ sẽ cử hành.

Vụ Huyền bắn Thái đã kết liễu, và Huyền không bị liên can, bị tù tội gì, vì Thái trong lúc tưởng mình hấp hối sắp chết, đã thú nhận tất cả với nhà chức trách rằng Huyền hạ sát Thái là vì Huyền biết Thái âm mưu bán súng cho Việt Cộng. Thái đã tự động tố cáo mình, tố cáo Tùng. Nhưng Thái lại không chết, Thái được cứu sống. Thế là cả Thái và Tùng đều bị vào tù để đợi đưa ra tòa, trả lời tội trạng của mình.

Huyền được tại ngoại, đưa vào bệnh viện điều trị. Sự săn sóc chu đáo của Phi đã làm Huyền mau bình phục, nhưng Huyền bình phục, mà trong thâm tâm vẫn mang một tâm trạng u uất, Huyền băn khoăn tự hỏi tại sao mình bắn Thái?

Huyền tự hỏi có phải là để cản trở âm mưu của Thái mà nàng đã bắn Thái chăng? Huyền tự hỏi, nếu Thái không đại độ, nếu Thái không làm nhục nàng, chạm với lòng tự ái của nàng, thì liệu nàng có đủ can đảm bắn Thái không? Nàng tự hỏi để tự trả lời là không phải vì chính nghĩa mà nàng bắn Thái. Nếu Thái từ khước không chịu nghe lời nàng, không chịu bỏ âm mưu bán súng, nhưng Thái không đủ động đến vết thương trong tâm khảm nàng, thì chưa chắc nàng có đủ can đảm bắn Thái. Đau đớn hơn nữa, là chưa biết chừng cái nghi vấn của Thái không phải là không căn cứ! Và Huyền đau đớn tự hỏi nếu Hoàng Long xấu và ghê tởm thì liệu nàng có chịu thất thân với Hoàng Long không. Lời nói của Thái ngấm vào tâm hồn nàng như một liều thuốc độc, dần dần thấm nhuần xương tủy nàng, làm cho Huyền lung lay, hoài

ngghi cả bản thân mình, hoài nghi cả mọi người.

Cho nên chính nàng đã ngỏ lời trước với Phi, yêu cầu được làm vợ Phi. Nàng cho rằng chỉ có Phi mới có thể cứu nàng, vớt nàng khỏi vực thẳm hoài nghi mà Thái đã vớt nàng xuống. Huyền thu thập can đảm, thu thập nghị lực để tìm hạnh phúc với Phi, để lại tin tưởng với Phi thì cách ngày cưới hai tuần lễ, nàng nhận được thư Hiệp, báo tin Hiệp còn sống, Hiệp sẽ trở về, khiến Huyền bàng hoàng, có cảm tưởng như số mệnh vẫn chưa chịu buông tha nàng.

Ba ngày ba đêm liền, Huyền không ăn, không ngủ vì cái thư của Hiệp, từ Nam Vang gửi về, như từ Âm Ty gửi lên. Ngày thứ tư, thấy gương mặt Huyền già hẳn đi vì lo nghĩ gặm nhấm, Phi âu yếm nhần nhục nói với Huyền:

– Anh bao giờ cũng thương yêu Huyền, đặt hạnh phúc của đời Huyền lên trên hạnh phúc của riêng anh. Lời nói của anh là lời nói chí tình. Vậy nếu em thấy việc thành hôn của chúng ta là quá sớm và em cần suy nghĩ thêm, thì không có gì ngăn trở em cả. Cần nhất là em phải tin ở anh.

Phi nói bằng một giọng thành khàn, cổ làm ra vẻ thản nhiên, nhưng nghe Phi nói, Huyền thấu triệt tất cả cái đau đớn đang dày vò, cắn xé tâm hồn Phi, khiến Huyền òa khóc, gục đầu vào ngực Phi nức nở:

– Không có anh em sống làm sao nổi!...

Và Huyền hết lưỡng lự. Nàng quyết định rất nhanh. Nàng bình tĩnh biên thư trả lời Hiệp:

Anh,

Cái thư của anh làm em khóc suốt ba ngày ba đêm nay, khóc vì sung sướng thấy anh còn sống nhưng cũng khóc vì buồn tủi thấy anh trở về giữa lúc em đã nhận lời lấy anh Phi và chỉ còn ít ngày nữa thì làm lễ thành hôn. Những biến cố từ khi anh mất tích, kể ra thì nhiều lắm. Em xin tóm tắt mọi việc xảy ra để anh rõ và trình bày với anh những cảm nghĩ, quyết định của em. Em mong và tin rằng anh sẽ hiểu em, sẽ thấy những điều em viết dưới đây không phải là sự mơ mộng, không phải là sự hy sinh, chỉ là thái độ mà dù muốn dù không, chúng ta đều phải chấp nhận để còn có thể nhìn thấy mặt nhau không ngượng, còn tiếp tục tranh đấu bên nhau mà lương tâm không cắn rứt. Điều thứ nhất em tin anh hay là anh Xương đã chết. Chết trong trường hợp khá mờ

ám. Có nhẽ là do bàn tay của Tùng. Chị Nguyệt thì đã hạ sinh một đứa con — một đứa con trai. Hiện nay chị sống với đứa nhỏ, sống với kỷ niệm với anh Xương và hoài bão bình sinh của anh.

Điều thứ hai là trong thời kỳ em bị Bình Xuyên bắt giữ, em đã thất thân với Hoàng Long. Thất thân vì em nghĩ đó là phương kế cuối cùng để tự cứu mình, cứu anh. Em không cứu nổi anh, nhưng em cũng không vì chuyện đó mà hối hận! Em chỉ đau đớn thấy rằng cõi trời mơ ước tuổi hoa niên trong trắng của mình đã sụp đổ.

Tin thứ ba là em đã bắn Thái suýt chết... Chính Thái đã khai với nhà chức trách rằng em bắn hắn để cản trở âm mưu của hắn định bán kho súng Bình Xuyên để lại, cho Việt Cộng do Tùng làm trung gian. Vì thế cả Thái lẫn Tùng hiện nay đều bị giam giữ. Chính em khi vác súng đến

nhà Thái, em cũng tưởng rằng em sẽ có đủ can đảm hạ sát Thái nếu Thái không từ bỏ âm mưu bán súng cho Việt Cộng. Nhưng khi em tới, Thái đã tìm cách chọc giận em, đặt nghi vấn hỏi em rằng nếu Hoàng Long xấu xí thì em liệu em có chịu thất thân với hắn, để cứu anh không. Lời nói của hắn đã làm em nổi xung, không dần được bình tĩnh và em bắn hắn liền, chứ không phải vì chuyện bán súng mà em bắn hắn!

Em cần nói rõ điều trên đây để cho lòng thanh thản, và em nghĩ rằng chỉ có anh là hiểu em, hiểu tâm trạng của em.

Điều thứ tư là Đào đã phải lấy Tùng vì hoàn cảnh. Tối tân hôn Đào đã bị Tùng đánh đập gần chết, phải khiêng đi bệnh viện. Hiện nay thủ tục ly dị giữa Đào và Tùng tiến hành gần xong, thì Tùng bị bắt... Cả hai người, Đào và em, lúc này đều cần

cứu vớt cả, nhưng Đào cần cứu vớt hơn em. Nếu em không làm, thì sở dĩ Đào đã có một vài hành động tự phá hoại, chính là vì yêu anh. Mà nếu em không làm, thì anh cũng không phải là không nghĩ đến Đào, mặc dầu anh vẫn yêu em. Cho nên em đề nghị với anh điều dưới đây. Em xin thưa trước với anh là điều em đề nghị không phải là điều mơ mộng viễn vông, hoặc một cử chỉ hy sinh vớ vẩn.

Em tin tưởng không những anh chấp thuận, mà anh còn tán thành em, nếu anh thực là con người tranh đấu cho lý tưởng, cho hoà bình của anh và của em.

Điều thứ nhất là em đã nhận lời lấy anh Phi, và em không thể vì lý do anh trở về mà thay đổi ý kiến. Nhất là chính em ngỏ lời trước, khấn khoản để anh Phi cưới em làm vợ! Tình yêu của anh đối với em dĩ nhiên là to lớn nhưng tình nghĩa

của em đối với anh Phi là điều không quên được. Em tin em sẽ mang lại hạnh phúc cho anh Phi cũng như em tin rằng anh Phi sẽ mang lại hạnh phúc cho em. Em cần nhấn mạnh ở điểm, không phải chuyện em lấy Phi là một hành vi hy sinh! Anh là người tranh đấu, chắc anh thừa hiểu rằng cõi trời mơ ước cũ đã sụp đổ thì chả nên tìm cách xây dựng lại nữa, mà phải xây dựng cõi trời mơ ước khác. Có phải không anh! Hồi còn trong trắng, đọc truyện Kiều, em vẫn bút rứt thấy mình khinh rẻ Thúy Kiều, khi Thúy Kiều chịu bẽ bàng, tái hợp với Kim Trọng. Em không phải là Thúy Kiều, nhưng bây giờ thì em hiểu tại sao em khinh nhờn Thúy Kiều.

Vì thế em mong mỗi một điều là anh đừng trở về vội, đợi cho em làm lễ thành hôn với anh Phi, và đợi Đào được ly dị với Tùng thì anh hãy trở về. Em biết Đào

nhiều lòng tự ái, nếu lúc này Đào biết anh còn sống thì Đào sẽ còn phá phách, và chưa chắc Đào đã chịu lấy anh, nếu em chưa lấy anh Phi. Em viết bức thư này cho anh, lòng hướng về tương lai nhưng cũng quặn đau, đoạn trường lắm anh! Nhưng em tin ở anh sẽ hướng dẫn em trên con đường đời và lý tưởng.

Em,

HUYỀN

Viết xong bức thư, Huyền vẫn còn băn khoăn, sợ Hiệp sẽ trở về trước khi nàng chính thức thành hôn với Phi, nên Huyền cẩn thận viết thêm một đoạn tái bút.

TÁI BÚT: Em nhắc lại để anh rõ là chuyện em thành hôn với anh Phi là điều không thể thay đổi được. Vậy em mong từ

nay anh sẽ vì hạnh phúc của em mà ghi nhớ điều đó. Sau khi em đã thành hôn với anh Phi, em yêu cầu anh sẽ gửi thư cho Đào, báo cho Đào biết là anh còn sống và anh sẽ trở về. Em sẽ không nói gì cho Đào biết, không nói cho Đào hay là em đã nhận được thư anh. Em dành cho anh báo tin vui mừng cho Đào.

Trong thư của anh, anh có viết cho em: “Anh đã đương đầu chạm trán với cái chết, đã thoát chết trong một trường hợp thật kỳ lạ, cho nên chưa bao giờ anh thấy yêu đời bằng lúc này”. Anh tin là lúc này, em vẫn chưa lấy ai. Nhưng giá anh trở về, thấy em đã lấy chồng, thấy Đào đã lấy chồng, thấy anh Xương đã chết, hoặc Thái đã chết, thì anh vẫn yêu đời vẫn ham sống và anh sẽ tranh đấu, tranh đấu đến kỳ cùng.

Em ghi nhận những câu trên và ngay

từ lúc anh nhận được thư này, em xin anh coi là em đã lấy chồng, đã lấy anh Phi và bốn phận của anh là giúp đỡ em để tìm thấy hạnh phúc. Em thành thực tin là anh sẽ không cản trở em, nhưng giá anh cản trở thì cũng không thể làm lay chuyển quyết định bất di dịch của em. Nhưng có bao giờ anh lại cản trở, có phải không anh! Em còn nhớ lại anh nói với em trước khi em ra đi, vào một khu Bình Xuyên tìm anh Phi:

Chúng ta phải coi như những người đã sống sót vì đã thoát khỏi cái hỏa ngục đỏ mà, vì đốn hèn vì ích kỷ, chúng ta đã dựng lên ở Bắc Việt. Cho nên chúng ta không có quyền do dự, quyền ngừng lại trước bất cứ sự khó khăn sự thử thách nào, cho nên em đã nghe lời anh mà ra đi. Cho nên em đã thất thân với Hoàng Long mà không hối hận. Và lúc này nếu anh lại cản

trở em, để em khỏi lấy anh Phi thì chẳng hóa ra em không có quyền trông đợi ở anh để xây dựng hạnh phúc. Trên con đường tranh đấu của anh, em mong vẫn có thể sát cánh với anh như một người đồng chí, một người em, một người bạn.

Em của anh,

HUYỀN

Huyền đọc lại những lời tái bút, lấy làm bằng lòng vì những lời lẽ quyết liệt trong thư và nàng bình tĩnh tìm đến nhà người liên lạc trao thư cho người đó. Nàng tự đánh lừa mình rất tài, nàng đinh ninh nàng vì lý tưởng mà có giọng quyết liệt với Hiệp. Nàng không ngờ rằng sở dĩ nàng quyết liệt với Hiệp chính là vì tự ái, chính vì nàng không muốn hưởng thứ hạnh phúc bề bàng của Thúy Kiều, đã thất tiết với kẻ khác, với bao khách làng

chơi, mà còn nhận để Kim Trọng cưới làm vợ...

Đưa cái thư cho người liên lạc xong, Huyền ra Tòa Án, xin phép ông dự thẩm để được gặp Thái. Từ khi Thái bị bắt, nàng chỉ đối chất với Thái một lần, chưa bao giờ được gặp riêng Thái để được biết ý nghĩ của Thái. Đối với nàng, đối với Đào. Tự nhiên, nàng thấy cần phải gặp Thái để tìm hiểu tâm trạng thực của Thái từ khi bị bắt, thái độ thực của Thái đối với nàng, đối với Đào ra sao. Nàng muốn biết Thái có sẵn sàng buông tha Đào để Đào lấy Hiệp không, khi Hiệp trở về...

Gặp Thái và nhìn cái cười phúc hậu, cái cười phúc hậu mà lần đầu tiên, Huyền thấy nở trên làn môi khinh bạc, đều cang của Thái, Huyền yên tâm, thấy đỡ lo ngại viễn vông. Nàng đặt gói thuốc lá và quà

trước mặt Thái, cười hồn nhiên:

– Liệu anh đã hết giận, hết oán tôi chưa!

Thái mở to đôi mắt:

– Sao lại oán. Chính tôi muốn gặp cô để xin lỗi cô!

Huyền hơi ngượng:

– Anh xin lỗi tôi!

Và Huyền không hiểu là Thái thành thực hay Thái trêu cợt khi nghe Thái nói:

– Tôi có bốn phạm xin lỗi cô về những lời tôi đã mạt sát cô, hạ uy tín... của cô để cô nổi giận bắn tôi. Tôi tin rằng ở đời vẫn có người cao thượng, vẫn còn có chính nghĩa.

Huyền muốn bịt miệng Thái, để Thái

đừng nói tiếp. Nhứt là nàng khổ sở, bức bối không hiểu Thái thành khẩn hay Thái thay đổi thực tình...

Như đoán biết Huyền đang nghĩ gì, băn khoăn gì, Thái nhìn Huyền cười rất hồn nhiên:

– Tôi gần bỏ được cái tật “cynique” rồi. Nhưng lời tôi nói với cô là những lời thành khẩn. Khi người ta suýt chết, người ta chết hụt thì cũng phải thay đổi chẳng ít thì nhiều, có phải không cô! Cho nên tôi thú thực với cô là tôi thay đổi rồi không còn là Thái trước kia nữa.

Huyền rụt rè hỏi:

– Anh thay đổi ra sao? Anh có yêu Đào nữa không? Nếu Đào không yêu anh, và Đào yêu Hiệp thì liệu anh có thôi phá phách, để mặc cho Đào lấy Hiệp không?

Thái mở to mắt, nhìn Huyền, không hiểu:

– Hiệp nào? Hiệp chết rồi cơ mà!

Huyền không có tài đóng kịch, có tài giấu kín bí mật của mình, nên nhìn gương mặt Huyền, mười phần Thái đã đoán được chín và Thái hỏi luôn:

– Hiệp còn sống phải không cô?

Huyền vụng về, ấp úng trả lời:

– Nào ai biết được!

Nhưng bộ mặt Huyền không đánh lừa được Thái. Thái soi mói nhìn Huyền rồi phá lên cười khoan khoái:

– Nếu Hiệp trở về thì hay lắm!

Huyền lo sợ hỏi:

– Hay ra sao?

– Hay chứ! Vì Hiệp trở về sẽ giúp chúng ta tự tìm hiểu, giúp cô tự tìm hiểu xem có nên lấy Hiệp hay nên lấy Phi, giúp Đào lựa chọn, giữa Hiệp và tôi.

Huyền nghiêm nét mặt:

– Đối với tôi thì không cần tự tìm hiểu gì cả. Vì tôi quên chưa báo tin cho anh biết là tuần lễ sắp tới, anh Phi và tôi sẽ làm lễ thành hôn.

Thái ngẩn người nhìn Huyền:

– Thật à!

– Tôi có nói giỡn bao giờ đâu!

Thái vẫn soi mói ngắm Huyền:

– Nhưng nếu Hiệp trở về thì sao?

Huyền đáp không lưỡng lự như một học trò đã thuộc bài sẵn:

– Dù anh Hiệp có trở về cũng không thành vấn đề, Anh ấy sẽ là một người bạn, một người anh, một người đồng chí.

Thái cười tủm tỉm:

– Cô nên coi chừng. Tình bạn mà đổi thành tình yêu thì là thói thường, nhưng tình yêu mà đổi thành tình bạn, đang yêu nhau mà đòi coi nhau như bạn thì hơi khó đấy, cô Huyền ạ!

Lời nói của Thái không khác gáo nước lạnh dội vào đầu Huyền. Huyền cau mặt nhìn Thái,

– Tôi tưởng anh thay đổi, nhưng anh vẫn thế. Kẻ nào lý luận với anh chỉ có cách tự vẫn. Anh sống mãi với cái tâm trạng cũ, không thoát khỏi sự chi phối của quá khứ sao?

Thái cười ngon lành:

– Tôi tin là người ta có thể dứt bỏ cái tâm trạng cũ của mình chứ, nhưng cũng phải từ từ. Chẳng hạn như tôi, cô bảo tôi không thay đổi thì oan cho tôi. Tôi đang lột xác đấy cô Huyền ạ, nhưng con người cũ như tôi thỉnh thoảng vẫn còn nổi dậy khiến cô vẫn thấy là tôi “cynique”. Nhưng tôi thay đổi mà cô không biết.

Để chuyển hướng câu chuyện, Huyền hỏi luôn Thái:

– Đối với Đào anh nghĩ ra sao? Nếu anh Hiệp còn sống và trở về thì liệu anh có chịu buông tha Đào để Đào lấy Hiệp không?

Thái lắc đầu:

– Tôi có quyền gì mà không buông tha Đào. Tôi là kẻ bị cầm tù. Đào có quyền muốn yêu ai thì yêu! Nhưng nếu

Hiệp trở về thì tôi tin là Đào không bao giờ lấy Hiệp.

– Sao thế?

Thái im lặng suy nghĩ một lúc lâu, trước khi trả lời:

– Vì nhiều lẽ. Lẽ thứ nhất là dù Đào có yêu Hiệp, Đào cũng không lấy Hiệp.

Huyền hiểu nhưng cũng làm bộ ngạc nhiên hỏi:

– Vô lý! Yêu mà lại cương quyết không chịu lấy!

– Cô cứ tự hỏi cô thì cô sẽ hiểu tôi vô lý hay có lý. Đàn bà các cô nhiều tự ái lắm! Ai mà hiểu nổi những hành động kỳ hoặc của các cô. Nhưng tôi nghĩ rằng Đào không bao giờ lấy Hiệp, vì Đào không yêu Hiệp, người mà Đào yêu, yêu trong xương tủy chỉ có thể là...

– Là anh!

– Vâng là tôi! Tôi nói thì cô cho là hợm. Nhưng Đào chỉ có thể yêu tôi! Đây rồi cô coi! Nếu Hiệp trở về thì là dịp may cho tôi. Và như thế là may cho Hiệp!

– May cho Hiệp?

– Chứ sao. Vì Hiệp chỉ còn có lý tưởng của hần! Nhiều người vẫn xen đàn bà vào lý tưởng của họ, và họ thất bại là vì thế. Đàn ông phải chọn, hoặc là lý tưởng hoặc là đàn bà chứ không thể ôm đồm vừa đòi yêu, vừa thực hiện lý tưởng. Ôm đồm thế thì chỉ tổ thất bại, vừa mất cả lý tưởng, vừa mất cả tình yêu.

Huyền cau mặt:

– Theo ý anh, thì lý tưởng và đàn bà không thể đi đôi được với nhau. Anh cho là đàn bà ghê gớm thế cơ à!

– Đâu có. Vì đàn bà tự nó cũng là một lý tưởng của người đàn ông rồi. Vì vậy không ai theo đuổi hai lý tưởng một lúc.

Đã yêu thì đừng tranh đấu, đã tranh đấu thì đừng yêu... Tôi chọn tình yêu, cho nên thế nào tôi cũng lấy được Đào. Còn Hiệp, nếu hắn còn lơ mờ thì hắn sẽ mất cả tình yêu lẫn lý tưởng.

Huyền lắc đầu:

– Tôi không tin!

– Cô không tin rồi cô sẽ tin.

Thế là Huyền từ biệt Thái trở về, với tâm trạng mệt mỏi, hoài nghi hơn là trước khi gặp Thái. Nàng tự nhủ “Tại sao Thái lại không chết vì mấy viên đạn của mình”.

6

Hôn lễ của Phi và Huyền cử hành được một tuần lễ thì Đào được tin Tùng chết trong khám.

Đào không hiểu rõ nguyên nhân cái chết của Tùng. Người thì nói với Đào là Tùng chết vì bệnh. Người thì nói rằng Tùng chết do Việt Cộng ngấm ngấm đầu độc. Lại có thuyết cho rằng Tùng chết vì bị tra tấn, v. v...

Đào không thương Tùng, nhưng cái chết của Tùng cũng làm cho Đào đau khổ vì hối hận. Nàng cho rằng vì nàng mà

Tùng chết. Nàng tự giận mình, giận lây sang cả Huyền. Nhất là từ khi Huyền trở thành vợ Phi, Đào có cảm tưởng Huyền đã tìm thấy hạnh phúc thực sự với Phi, tình yêu của Huyền đối với Phi không có vẻ gì là gượng ép, là miễn cưỡng, tưởng chừng Huyền đã dứt khoát đoạn tuyệt với dĩ vãng, chỉ sống với hiện tại, với tương lai. Sự bình thản và cương quyết xây dựng hạnh phúc của Huyền làm cho Đào bức tức. Nhiều lúc nàng thấy nhớ Thái, muốn vào khám thăm Thái, nhưng nàng ngần ngại không dám đi thăm.

Nàng cũng không muốn biên thư cho Thái vì không biết viết cái gì trong thư. Từ khi Huyền lấy Phi, Đào lại càng cảm thấy cô đơn, mệt mỏi. Nàng thường vắng nhà, suốt ngày đi la cà, tìm đến những người bạn gái, không phải những người bạn gái, đúng đắn, nên nếp, nàng chỉ tìm

đến những đứa bạn ngỗ ngược, có nếp sống phóng túng hoặc sa ngã. Nàng bắt đầu sợ, bắt đầu trốn tránh những bạn học cùng lớp, vì Đào không muốn nghe những lời khuyên can, những lời đạo đức của những đứa bạn còn trong trắng

Một buổi chiều, Đào đang ngồi với một người bạn trai ở một quán giải khát, Đào đang lơ đãng nghe người bạn trai tán xa tán gần nàng, thì Đào nhìn thấy Tuyết, một mình lái một cái xe Mỹ kiểu mới nhất, lướt qua. Đào quên cả người bạn trai, chạy bổ ra đường, ối ối gọi:

– Ê Tuyết! Tuyết...

Tuyết cũng vừa nhìn thấy Đào và dừng xe lại:

– Kìa Đào!

– Cho tao đi cùng với! Tao có chuyện muốn nói với mày.

– Thì lên đây. Tao đang buồn, chưa biết đi đâu.

Đào chạy vào quán xin lỗi người bạn trai, rồi bỏ rơi hắn, nhảy lên xe của Tuyết. Tuyết là một bạn học cũ của Đào. Tuyết không đẹp lắm, nhưng có thân hình khêu gợi và mái tóc B.B. Gặp lúc hoàn cảnh gia đình sa sút, nàng bỏ học, lấy một ngoại kiều làm kỹ sư, lương bổng nhiều, rất yêu nàng, chiều nàng. Từ khi lấy chồng, Tuyết đoạn tuyệt với cái xã hội cũ, với khung cảnh học đường, với bạn bè, với đồng bào, sống một cuộc đời lấy ăn xài, chưng diện làm mục tiêu tối thượng.

Đào ngồi lên xe, bên cạnh Tuyết, và cái xe lại vút đi. Đào nhìn bộ mặt thỏa

mãn, nhìn bộ cánh, cái đồng hồ, cái nhẫn
đắt tiền của Tuyết, gật gù hỏi:

– Mày lấy chồng Mèo! Hạnh phúc
lắm hả?

Tuyết huýt gió, cười hồn nhiên vô tư
lự:

– Hạnh phúc cũng đại khái! Nhưng
tao hết khổ vì tiền rồi. Mà hết khổ vì tiền,
tức là có hạnh phúc, có phải không mày.

– Tao cũng nghĩ thế!

Đào vụt có một ý nghĩ, và nàng nói
với Tuyết:

– Tao muốn nhờ mày một việc, mày
chịu không?

–??

– Tao muốn kiếm một người chồng

ngoại quốc! Người chồng ngoại quốc nào giàu như chồng mày, chiều vợ như chồng mày... mày có thể kiếm dùm tao được không?

Tuyết chăm chú, soi mói nhìn Đào:

– Mày nói giỡn hay nói thực

– Tao có biết nói giỡn bao giờ!

– Mày cần tiền à?

– Ai mà cần tiền! Nhưng tao chán đời hơn là tiền. Lấy chồng ngoại quốc có đỡ chán đời không mày ..

– Khoái lắm!

Tuyết im lặng một lát rồi nửa đùa nửa thật bảo Đào:

– Tao vẫn giấu chỗ ở của tao, không cho ai biết. Nhưng tao đặc biệt sẽ đưa

mày về nhà tao, sẽ giới thiệu cho mày một anh chàng Mèo không kém gì chồng tao. Nhưng mày phải hứa với tao một điều.

– Tao xin hứa.

– Con này hỏng. Mày đã biết tao nói gì mà đã hứa đại! Chồng tao nó gặp người đàn bà nào cũng híp mắt lại. Nhất là mày thì càng nguy hiểm. Vậy mày phải hứa là đừng có khiêu khích chồng tao biết hôn.

– Biết rồi. Tao xin hứa.

– Mày nhớ lấy lời nhé. Tao nghe nói mày đã tranh cả người yêu của con Huyền, đúng không?

Đào lặng người và tự nhiên nổi cáu:

– Mày câm đi! Nếu mày không tin tao, thì tao không thèm tới nhà mày nữa, cho tao xuống đây.

Thấy Đào nổi cáu, Tuyết vội làm lành:

– Con này dễ nổi khùng! Nếu không có thể thì càng hay... Ai cho mày xuống, mà xuống. Mà mày lấy chồng ngoại quốc như tao là phải.

– Sao thế?

– Vì chồng ngoại quốc nó không thèm lục lại quá khứ mình như chồng Việt Nam chứ sao! Nó lại có nhiều tiền, nó lại biết nịnh đầm, biết yêu, và lúc nào mình chán, mình bỏ nó, hoặc nó chán nó bỏ mình, thì vẫn êm ru bà rù không huyên náo âm ỹ gì, thế là thuận tiện! Tao sợ nhứt những ông chồng Việt Nam chỉ rình tra xét, kiểm soát quá khứ mình, “lục vấn” mình đã yêu ai, đã trót đại với ai thì sống sao nổi. Nhất là khi quá khứ của mình chỉ hơi trong trẻo, chứ không

phải tuyệt đối trong trẻo, thì tội “chó” gì mà lấy chồng “bản xứ”...

Đào thấy Tuyết nói đúng, nhưng nàng thêm bực tức vì những lời của Tuyết. Nàng cau có hỏi Tuyết giọng đột nhiên trở thành khiêu khích:

– Vậy mày tưởng là quá khứ tao đen tối lắm sao!

Tuyết định trả lời: “Sao bảo Tùng chết là vì mày” nhưng thấy Đào sừng sộ Tuyết hơi hoảng, không dám nói hết ý mình. Nàng đành cười xòa nói với Đào:

– Tao làm sao mà biết được. Tao nói đây là rút kinh nghiệm ở bản thân tao... Chứ quá khứ mày ra sao tao biết làm gì! Nhưng mày định lấy chồng ngoại quốc thực chứ.

– Thực!

– Vậy thì về nhà tao...

Tuyết ở một biệt thự lớn với chồng ở đường Công Lý. Nhà có hai xe hơi, bốn gia nhân người Trung Hoa, và đời Tuyết không những đầy đủ tiện nghi, vương giả là đằng khác. Chồng Tuyết là một người gốc Gia Nã Đại, có quốc tịch Mỹ, làm kỹ sư cho một Công Ty ngoại quốc, với số lương ba ngàn đô la một tháng.

Đó là một thanh niên khoảng ba mươi bốn tuổi hao hao giống Frank Sinatra, nên gặp William — tên người chồng Tuyết — Đào có thiện cảm liền, vì William có duyên và cởi mở...

Thấy Đào có bộ điệu tự nhiên, nói tiếng Anh, tiếng Pháp như “đằm” William không ngớt ngắm Đào, rót rượu mời Đào dùng, rồi gật gù lên tiếng:

– Từ khi tôi quen biết người đàn bà Việt Nam mỗi ngày tôi đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Tôi cho người đàn bà Việt Nam quyến rũ nhất thế giới,.. Có phải không Tuyết...

Tuyết và Đào nhìn nhau cười,.. Đào hóm hỉnh hỏi William:

– Ông và Tuyết lấy nhau đã được bao lâu?

– Bốn tháng!

– Thế thì tôi không ngạc nhiên về lời khen của ông. Nếu sau bốn năm chung sống, mà tôi còn được nghe những lời tán tụng kể trên thì tôi mới phục người Hoa Kỳ là có tài chịu đựng đàn bà.

Cả ba cười xòa...

Đào không úp mở, không sượng

sùng, nửa đùa nửa thật để nghị ngay với William!

– Này ông William!

– Tôi nghe cô nói...

– Tôi muốn nhờ ông chút việc mà tôi vừa ngỏ với vợ ông...

– Tôi sẵn sàng...

– Tôi xin tự giới thiệu với ông: Tôi hai mươi hai tuổi, đã có một đời chồng, đã ly dị chồng và người chồng ly dị cũng đã chết. Tôi nghe Tuyết nói, nó được hưởng hạnh phúc đầy đủ với ông, và ông yêu nó, chiều nó, cho nó nhiều tiền. Tôi cũng muốn tìm một người chồng như rứa, được không ông?

Đào nói một cách đường hoàng, không có mặc cảm, không ngượng ngùng,

sống sượng mà vẫn có duyên, ngổ ngáo mà không trơ trẽn, khiến William ngẩn người, không hiểu Đào nói đùa hay nói thực. William vẫn định mình là các cô gái Việt thì rụt rè e lệ, nên lần đầu tiên, nghe những lời táo bạo của Đào, William mở mắt thao láo nhìn Đào, rồi nhìn Tuyết. Tuyết cười giòn dã:

– Con Đào nó nói thực đấy. Nó đang cần chồng, cần tiền, cần tình yêu... Em định bàn với mình giới thiệu người bạn vẫn ao ước lấy vợ Việt của mình, giới thiệu thằng cha Kassey với Đào, được không mình.

William ôm choàng lấy vợ, đương nhiên hôn vợ trước mặt Đào:

– Trời! Mình thực là một bậc thiên tài có những sáng kiến không chê vào đâu được! Thằng cha Kassey mà được

Đào, thì quả là đạt được thiên đường, có phải không mình...

Tuyệt tùm tùm cười nhìn Đào:

– Có nhẽ gặp Đào, thì số nó đến ngày lên Thiên Đường thực, có phải không Đào?

Đào trả lời bằng tiếng Việt, để William khỏi hiểu:

– Hay xuống địa ngục cũng rửa!

William ngơ ngác, hết nhìn vợ rồi lại nhìn Đào tưởng hai người nói ngạo mình. William bèn hỏi Đào:

– Seriously! [nghiêm túc]

Đào làm mặt nghiêm:

– Seriously!

William chìa tay bắt tay Đào, rồi nói

với Tuyết:

– Cho tôi mười lăm phút. Tôi sẽ đánh xe đi gọi Kassey đến tức thì... để giới thiệu với Đào... Mình bằng lòng không?

Tuyết hát hàm hỏi ý kiến Đào. Đào gật đầu đại:

– Đồng ý! Ông William đi lẹ, kéo tôi đổi ý kiến.

Thế là William bỏ dở ly rượu, vụt mở cửa ra đi.

Tuyết nhìn Đào, cười phá:

– Tao cam đoan việc thế nào cũng thành. Nếu mày muốn thì tối nay, mày có thể làm lễ hợp cẩn với chồng mới của mày!

Nghe Tuyết nói, Đào tự nhiên thấy buồn nôn, cho mình.

Đào định đứng lên, ra về, nhưng nàng biết Tuyết không bao giờ cho nàng về. Nàng đành ngồi lại, tự động rót cho mình một ly Whisky thứ hai, đưa lên môi, uống một hơi cạn: Bao nhiêu buồn, chán, ghê tởm, cô đơn, mà câu nói vô tình của Tuyết gợi ra, dâng lên tràn ngập tâm hồn nàng, Đào tưởng ly rượu mạnh sẽ làm cho tiêu tan hết, nhưng càng uống rượu, Đào càng thấy thấm thía, thấy cô đơn, thấy muốn liêu, muốn phá phách, muốn chết...

Nàng hỏi Tuyết một câu ngược hẳn với tâm trạng mình:

– Sao người chồng tương lai của tao lâu tới thế?

Tuyết lắc đầu:

– Mới được có mười phút mà! Con này hay sốt ruột quá.

Ngay lúc đó có tiếng còi xe hơi gọi mở cổng và Tuyết reo vui mừng

– Prétendant của mày tới đấy! Liệu mà làm cho nó mê em ạ...

Còn Đào thì nghe tiếng còi xe, tiếng chuông đồng hồ điểm hai giờ với Tùng, đã khiến nàng liên tưởng nàng sức nhớ đến trong đêm tân hôn với cuốn sách “Hồi chuông báo tử cho ai” của Hemin-gway và Đào tự nhủ: “Lâu lắm, chưa được lái xe hơi, phải mượn xe của Wil-lian chạy hết ga trong thành phố một vòng, nếu còn sống thì lấy Kassey cũng chưa muộn”.

Nàng nghĩ vậy, tự nhiên thấy lòng bình thản, thản nhiên châm thuốc lá hút, khiến Tuyết tím tím cười hỏi ngạo:

– Cảm động hả! Thằng này điển trai

hơn cả chồng tao. Liệu kéo bị tiếng sét của ái tình đó em ạ!

Đào lơ đãng:

– Thế cơ à! Để tôi ra đón chàng xem mặt mũi ra sao!

Và Đào loạng choạng đứng lên đi ra phía cửa thì William và Kassey đã ào vào như gió. Gương mặt Đào đỏ hồng rất kêu gọi, mắt Đào long lanh, đục ngầu vọng pha mệt mỏi. Đào đưa bàn tay mềm mại, siết chặt bàn tay Kassey, và khi bàn tay bé nhỏ của nàng nằm gọn trong tay to lớn, cứng rắn của Kassey, thì Đào nở một nụ cười quyến rũ, thốt lên một câu nói bất ngờ, mà chính Đào cũng không hiểu mình nói cái gì, vì đó là câu nói của rượu Whisky chứ không phải câu nói của Đào:

– Ông Kassey hả! Gặp ông, tôi có cảm tưởng như chờ ông từ kiếp trước.

William và Kassey há hốc miệng nhìn Đào. Kassey tuy là người Hoa Kỳ nhưng cũng ngượng cứng người, chưa biết trả lời ra sao, thì Đào chăm chú nhìn bộ râu kiểu Clark Gable của Kassey gật gù:

– Các ông đừng tưởng tôi say. Tôi không say đâu ông Kassey! Quả ông đẹp trai hơn William và bộ râu của ông thì quả là một tác phẩm độc đáo.

Kassey đỏ mặt như đứa trẻ, sung sướng nhìn Đào:

– Đây là lần đầu tiên tôi được một người thuộc phái đẹp khen về bộ râu. Thường thường các bà, các cô vẫn chê bộ râu của tôi là đều, là mất dạy ...

Đào cãi rất hăng:

– Láo khoét! Sá kể gì những người đàn bà đạo đức giả ấy! Tôi lạ gì họ, khi họ thêm bộ râu của ông thì họ nói rằng họ ghét. Nhưng riêng tôi, thì tôi thấy ông là người đẹp nhất thế giới mà tôi được chiêm ngưỡng từ trước đến nay.

Đào nói bằng một giọng say sưa, nửa thực nửa đùa cợt khiến Kassesey luống cuống, và Tuyết vội nói với Kasser:

– Xin lỗi anh, bạn tôi nó hơi say và có lẽ có chuyện bức bối trong lòng, chúng tôi trông mong ở anh để an ủi nó.

Thì Đào đã quay về phía Tuyết gây sự:

– Tao say! Ai bảo mày thế! Tao sẵn sàng uống thi với mày với ông William,

với ông Kassey, ông Kassey có sẵn sàng không?

Vẻ đẹp man rợ và những lời nói tuy say nhưng không kém tình tứ của Đào làm Kassey “mê” liền, Kassey định ninh là Đào say, nhưng chỉ một phút sau, Kassey thấy Đào ngồi im, gương mặt thần thờ, và đôi mắt xa vắng, thì Kassey lại càng không hiểu, vì người đàn bà ngồi thu hình nhỏ bé trong cái ghế bành, hoàn toàn không giống người đàn bà vừa thốt những lời điên cuồng lúc nãy. Đào thủ thỉ nói với Tuyết:

– Để Tuyết thấy là tôi không say, Tuyết hãy để cho tôi pha cocktail cho mọi người thưởng thức! Tôi học được của ba tôi thuật chỉ cần nhìn khuôn mặt người khách của mình, cũng đoán được cái “goût” của người đó, để pha cocktail cho hợp goût.

Rồi nàng quay về phía William và Kassey:

– Hai ông cho phép tôi, pha chế một cocktail để hai ông dùng.

William và Kassey chỉ biết gật đầu, nhìn Đào. Trong khi Đào chăm chú ngắm hai người rồi nói tiếp:

– Tôi thấy ông William có vẻ sâu rượu hơn ông Kassey. Còn tửu lượng ông Kassey thì chưa chắc đã hơn tôi, vì ông Kassey còn say mê nhiều thứ khác hơn là mê rượu, chẳng hạn như đàn bà. Có phải thế không thưa hai ông? Thưa ông Kassey?

William và Kassey lại há hốc miệng nhìn nhau, vì Đào nhận xét không sai. Còn Tuyết thì cười phá:

– Con quỷ cái! Mà học cái thuật xem tướng “rượu” ở đâu mà tài thế!

Đào vẫn bình thản:

– Tôi còn nhiều tài vật nữa. Chẳng hạn cái tài vắn lái xe hơi. Để tí nữa ông William cho phép tôi được lái xe của ông đưa các ông đi chơi. Lát nữa, mình phải đi nhảy chứ, có phải không hai ông?

Thấy Đào đề nghị lái xe đưa mọi người đi nhảy, Tuyết cười ngạo:

– Đào ơi! Tất cả chúng tao đây đều chưa muốn chết, đều còn ham sống, mà giao phó tay lái cho một đứa say rượu như mày, để mày đưa chúng tao du địa phủ à?

Nhưng Đào nghĩ tới điều gì, thì cương quyết thực hiện cho bằng được. Nàng bướng bỉnh tuyên bố:

– Nếu không cho tôi lái xe thì tôi xin rút lui... không uống rượu, không nháy mắt, không truyện trò gì nữa...

Và Đào đòi về thực sự, khiến Kassey đâm hoảng, nhượng bộ liền:

– Tôi đề nghị cứ để cô Đào cầm lái, nhưng cô Đào phải cho phép tôi ngồi bên, để phòng mọi bất trắc. Cô Đào bằng lòng không?

– Miễn là để tôi cầm lái, còn ai muốn ngồi đâu thì ngồi.

Không thể làm gì hơn được, Tuyết đành miễn cưỡng theo ba người ra xe, không ngớt lắc đầu:

– Để cho con điên lái xe! Chúng mình quả đều điên ráo!

Vừa ngồi lên xe Đào đã nổ máy, cho

phóng rất nhanh. Nhưng tay lái của Đào rất vững, không có vẻ gì là tay lái của người say rượu. Mắt Đào long lanh, tóc bị gió thổi lộng rạt cả về phía sau. Đào len lỏi vượt qua các xe, không nhận còi, chiếc xe đi trong thành phố đông đúc hơn mắc cửi mà tưởng chừng như giữa chỗ không người, khiến Tuyết thỉnh thoảng lại rú lên:

– Thôi cho tao xuống, Tao không chịu nổi cái cảnh này.

Nhưng Kassey vẫn cười khoái trá nhìn Đào, ra hiệu cho Tuyết đừng sợ. Kassey cũng là thứ người mê say tốc độ. Từ khi tới Việt Nam không có xa lộ, chàng vẫn bứt rứt phải lái xe như bò trên đường, nên lần đầu tiên, thấy Đào lái xe ẩu rất tài, Kassey lại càng say mê Đào... không cản ngăn Đào mà còn tỏ ý thích thú và khuyến khích Đào.

Xe vừa tới ngã tư đường Trần Hưng Đạo thì đèn đỏ bật. Tưởng Đào dừng xe lại, nhưng thấy đèn đỏ, Đào cũng cóc cần, lướt xe chạy thẳng.

Người cảnh sát công lộ, ngo ngác nhìn, rồi rúc một hồi còi dài ra lệnh cho xe ngừng. Nhưng Đào không ngừng, đạp thêm ga và cười thê, chửi thê:

– Kệ mẹ chúng tao! Cho biên phạt!

Tiếng còi the the nổi lên. Lập tức xe mô tô và xe Jeep của cảnh sát mở máy, đuổi theo.

Thế là cuộc rượt bắt khởi sự. Tiếng còi của cảnh sát rú lên từng hồi. Kassey khoái trá như đứa trẻ được tham dự một pha “cao bồi” rừng rợn, nắm lấy tay Đào:

– Chúng đuôi. Đưa tôi cầm lái cho!

Đời nào Đào nhường tay lái... Nàng
bướng bỉnh lắc đầu:

– Để mặc tôi... Tôi bỏ rơi chúng cho
anh coi...

Thế là cái xe lao như gió trên đường.
Mắt Kassey dán vào cái kim chỉ cây số
lừ lừ từ con số 50 lên tới 60 rồi 65... Đào
không đếm xỉa gì đến các xe cộ khác,
khách bộ hành, v.v...

Xe nàng phóng như tên, vượt các xe
khác, chỉ thoáng nghe một vài tiếng chửi
thề kinh ngạc từ các xe khác thốt ra...

Tới các ngã ba, ngã tư, Đào quẹo lung
tung, bất cứ ngã nào thuận tiện trong khi
Tuyết nép vào lòng chồng, rên rĩ:

– Tao lạy mày, Đào ơi! Cho xe đậu
lại... cho họ phạt...

Nhưng Kassey đã trấn an Tuyết:

– Không sao! Đào lái “sư” lắm! Thế nào cũng bỏ rơi được xe cảnh sát...

Mà Đào bỏ rơi được thực! Nàng ngoẹo lưng tung ở một vài ngã ba, ngã tư thì đã đánh lạc được xe cảnh sát... Nàng thấy tiếng còi hú của xe cảnh sát vắng tít đằng xa, thì Đào phá lên cười, đột nhiên dừng xe lại:

– Chúng bị đánh lạc rồi... Đây là đâu nhỉ...?

Tuyết như người hoàn hồn, cười tươi tỉnh!

– Tiên sư mày! Đường Nguyễn Trãi chứ đâu! Gương mặt Đào rạng rỡ, cái rạng rỡ của kẻ chiến thắng. Đào thân mật để tay lên vai Kassey hỏi:

– Ông thấy tay lái của tôi ra sao?

Kassey muốn ôm đại Đào đặt một cái hôn lên trán, để tỏ lòng ngưỡng phục của chàng, nhưng anh cũng hơi hoảng Đào, không dám hôn, chỉ nhìn Đào âu yếm, say sưa như muốn nuốt chửng:

– Cô thật tuyệt!

Đào cười:

– Cảm ơn lời khen của ông. Giá hôm nay, mình chở trên xe một ít đồ quốc cấm, thuốc phiện lậu chẳng hạn, có phải đã thành công không?

Đào vừa nói vừa nghĩ tới Thái và có cảm tưởng mơ hồ sở dĩ nàng hành động liều lĩnh, lái xe vong mạng chính là vì chịu ảnh hưởng của Thái. Thì Tuyết đã trả lời:

– Nếu có thuốc phiện trên xe, thì mày đã cuồng mẹ tay lái rồi. Vì không có gì thì mày mới có can đảm lái ẩu nổi chứ..

Đào gật gù, chịu thua:

– Mày nói đúng. Nhưng ai lái xe, thì lái... cho tôi nghỉ... Ô. Kassey lái nhé...

Rồi chẳng đợi Kassey trả lời, Đào đổi chỗ cho Kassey... không quên dặn Kassey:

– Lái cẩn thận ông nhé...

Kassey và bọn Tuyết tùm tùm cười nhìn Đào. Nhưng từ khi Kassey cầm lái, cho xe chạy thật chậm thì Đào lại im lìm xa vắng, ngồi yên lặng, mắt lơ đãng nhìn xuống đường, tâm trí để đâu đâu, và Đào tự nhủ: “Tại sao mình vận lái liều lĩnh như vậy vẫn không xảy ra tay nạn gì”.

Tối Đại Thế Giới, Đào nhảy liên miên hết với Kassey lại với William, không bỏ một bài nào. Nàng nhảy không biết mệt nhọc, cũng như nàng uống Whisky hơn cả Kassey... nàng cạn ly thứ hai, gọi chiêu đãi viên, định “com-măng” ly thứ ba thì Kassey giơ tay khuyên Đào không nên uống thêm, để có đủ tỉnh táo mà nhảy khiến Đào lắc đầu:

– Anh cứ yên tâm! Bao nhiêu rượu tôi uống ở nhà đều toát ra gió, khi tôi lái xe hơi rồi... Lúc này tôi càng uống rượu thì càng tỉnh táo, càng nhảy dẻo dai. Anh không cho tôi uống rượu là không muốn tôi nhảy, với anh! Có phải thế không?

Kassey đành đầu hàng... Đào đưa ly rượu thứ ba lên môi, nhìn bộ râu “Clark Gable” của Kassey, hỏi luôn:

– Ông William đã tiết lộ cho anh biết điều mong muốn của tôi chưa?

Kassey đã được William thuật lại những lời Đào nói, nhưng Kassey vẫn trả lời:

– Anh ấy nói lơ mơ, tôi không hiểu gì cả, tôi muốn nghe chính cô Đào nói!

Đào cười:

– Vậy à! Thế thì tôi xin nhắc lại. Tôi nói với ông William thế này: “Tôi hai mươi hai tuổi, đã có một đời chồng đã ly dị chồng và người chồng ly dị cũng đã chết. Tôi nghe Tuyết nói, nó được hưởng hạnh phúc với ông, vì ông yêu nó, ông chiều nó, cho nó nhiều tiền. Tôi cũng muốn có một người chồng yêu tôi và cho tôi nhiều tiền. Ông có thể giới thiệu được không! Đấy, đại khái tôi nói với ông

William như vậy... Ông William đã kể lại ông nghe chưa?

Kassey vụng về sờ bộ râu Clark Gable của mình hơi sững sốt thấy Đào nói không úp mở, bằng một giọng chưa hẳn là giọng say rượu:

– Có... Tôi có nghe. Nhưng tôi chưa tin lời William. Bây giờ thì tôi tin...

– Vậy ông nghĩ sao về đề nghị của tôi. Ông thấy tôi thế nào? Người Việt Nam chúng tôi vẫn nói rằng lấy chồng là “nâng khăn sửa túi”. Liệu tôi đáng “nâng khăn, sửa túi” cho ông không...

Kassey vốn là người Hoa Kỳ thông minh Kassey thấy Đào ăn nói ngỗ nghịch thì Kassey cho rằng Đào chưa yêu mình, chỉ nghĩ đến chuyện lợi dụng mình, nên Kassey chăm chú nhìn Đào, trả lời thẳng thắn:

– Thú thực với cô Đào là tuy mới quen cô chưa quá hai tiếng đồng hồ, tôi thực tình muốn lấy cô. Nhưng tôi hơi buồn một điều...

Đào theo đôi mắt nhìn Kassey...

– Ông buồn sao?

– Tôi buồn vì giọng của cô nói chưa phải là giọng nói báo hiệu một tình yêu chớm nở... Tôi không muốn trường hợp của tôi như vậy! Tôi không tin là các cô thiếu nữ Việt Nam chỉ yêu tiền.

Đào phá lên cười:

– Tôi không ngờ ông cũng mơ mộng không kém những cậu học sinh của nước chúng tôi. Đúng như ông nói, người thiếu nữ Việt Nam lấy chồng ngoại quốc là vì tiền. Chúng tôi thèm tiền lắm. Người Việt Nam sở dĩ “chậm tiến” là vì

không có tiền. Chứ có tiền thì cũng tiến nhanh chả thua ai? Tôi muốn lấy ông, có thứ nhứt là tiền... Nhưng cũng có thể vì nhiều cơ khác...

– Chẳng hạn?

Đào ngáp ngừng nhìn bộ râu của Kassey rồi cười rất quyến rũ:

– Nhiều cơ lắm! Chẳng hạn như Tuyết nói, chồng ngoại quốc không lục lợi quá khứ của chúng tôi, không đòi chúng tôi phải cung khai đã yêu ai, v.v... Nhất là chồng ngoại quốc biết yêu hơn chồng Việt Nam, đẹp trai hơn chồng Việt Nam. Bộ râu của ông chẳng hạn, ai mà chống lại nổi.

Kassey lắc đầu, thở dài như đứng trước Định Mệnh bắt chàng phải yêu:

– Cô mới là người không ai chống lại nổi... Tôi sẽ làm cho cô phải yêu tôi, cô Đào ạ!

Đào cười hơi buồn nhưng rất quyến rũ:

– Tôi tin là thế! Người Việt Nam chúng tôi vẫn tin ở số kiếp, mà tôi thấy số kiếp bắt tôi phải lấy ông...

– Sao thế! Tôi không hiểu...

– Tôi xin nói ông hiểu, Lúc này, khi vận lái xe phóng “chết thôi” trong thành phố, tôi tự hứa với tôi thế này: Nếu lái ẩu, lái chết thôi mà không xảy ra tai nạn gì, không ai chết cả, thì mình sẽ lấy ông Hoa Kỳ có bộ râu Clark Gable! Nếu có tai nạn thì thôi. Ai ngờ tôi phóng xe thực mạng mà không có chuyện gì, như vậy chả “số kiếp” là gì, có phải không?

Kassey nhìn vợ chồng William, và cả ba người cười rộ trong khi Đào đột nhiên ỉu rĩ nét mặt, nước mắt chạy vòng quanh, cười với Tuyết, qua làn nước mắt, trước khi đứng lên:

– Tao muốn khóc một chút... cho tao vào phòng “toilette » hai phút, tao sẽ trở ra.

Và như người khùng, Đào đứng lên đi thẳng, trước con mắt ngơ ngác của ba người.

Đào lùng khùng đi về phía phòng “toilette”. Nàng mở cửa, đóng cửa như cái máy, cũng không hiểu mình vào phòng “toilette” làm gì. Nàng nhìn bóng mình trong gương soi trên tường, không nhận ra dung nhan của mình, nàng gục đầu, tì cái trán nặng trĩu của nàng vào mặt

gương. Ngay lúc đó cửa mở, Tuyết bước vào:

– Mày làm sao thế! Chúng tao sợ mày tự vẫn.

– Việc gì mà tự vẫn!

– Vậy sao mày lại bò vào đây?

– Tao muốn đứng một mình trong giây lát. Tao vẫn có tật ấy, mày ra đi. Tao sẽ ra ngay.

Tuyết ngần ngại nhìn Đào;

– Nhưng liệu mày có bằng lòng thẳng cha Kassey không?

– Bằng lòng chứ!

– Mày định lấy nó thực không?

– Lấy thực. Nhưng tao hơi ngại...

– Tại sao?

– Tao chỉ muốn lấy người ngoại quốc vì tiền. Đàng này thằng cha này lại đòi mình phải yêu hắn! Mà hắn cũng không phải là tay vừa, tao chỉ sợ nhỡ ra, mình đâm yêu hắn thì hỏng cả.

Tuyết phì cười:

– Mà thấy mày yêu Kassey rồi à?

Đào lắc đầu:

– Đâu có. Nhưng hắn không phải là thằng ngốc. Và tao cũng thấy có cảm tình với hắn. Tao chỉ sợ tao lại yêu một người ngoại quốc nữa, thì tao đến phát ốm cho tao!

Lời nói vô tình của Đào làm Tuyết chạm tới lòng tự ái và nàng xịu mặt, sùng sộ:

– Mày tưởng yêu một người chồng ngoại quốc là nhục! Mày tởm cái gì? Yêu mà là tởm à? Chính mày mới là đứa đáng tởm. Bởi vì mày có yêu ai đâu! Mày chỉ yêu mày! Cho mày chết!

Thế là Tuyết hăm hăm đi ra, đóng cửa đánh inh một tiếng.

7

Đào...

Nhận được thư này, chắc Đào không khỏi kinh ngạc. Tôi hiện nay vẫn còn sống và ở Nam Vang. Chuyện tôi thoát chết ra sao, và tại sao lại ở Nam Vang, thì dài dòng lắm, để gặp Đào tôi sẽ kể. Có một điều cần nói ngay với Đào, là tôi đã dò hỏi để biết rõ những chuyện xảy ra từ khi tôi đi. Tôi được biết là anh Xương chết, Tùng chết, Thái bị cầm tù, và anh Phi lấy cô Huyền... Tôi khỏi nói ý nghĩ cảm tưởng của tôi về những biến cố đó. Những biến

cố đó, dù sao cũng đã xảy ra rồi... và quá khứ là quá khứ. Chúng ta chỉ cần lo đến hiện tại và tương lai. Hiện tại, tương lai là chuyện Đào và chuyện tôi. Cho nên tôi biên thư này để hỏi Đào một điều là liệu tôi có thể chính thức hỏi Đào làm vợ được không và Đào có sẵn sàng chấp nhận không? Bây giờ thì không có gì ngăn cản tôi thổ lộ với Đào là tôi vẫn luôn luôn nghĩ tới Đào, nghĩ tới hơn là tôi tưởng, hơn là Đào tưởng, và hạnh phúc của tôi là lấy Đào làm vợ, xây dựng tương lai với Đào, thực hiện lý tưởng bình sinh với Đào. Tôi biết Đào đã trải qua nhiều biến cố, và tôi không hiểu lúc này Đào có còn hướng về tôi, có nghĩ đến tôi nữa không! Riêng tôi, tôi vẫn không quên được buổi tắm bể với Đào, không quên được cái « hôn » đền ơn cứu tử của Đào, không quên được gương mặt thờ thần của Đào trước khi tôi ra đi.

Tôi chắc Đào cũng nghĩ như tôi, là những biến cố xảy ra, dù có đau đớn chẳng nữa cũng chỉ là giúp cho ta gần nhau, tạo điều kiện cho tôi được chính thức hỏi Đào làm vợ, đem tình yêu và lý tưởng của tôi dâng Đào. Vậy thì, chúng ta không nên để cho biến cố đẽ bẽ, không nên chán nản tuyệt vọng vì những chuyện xảy ra, mà trái lại, chúng ta nên cảm ơn những biến cố là đằng khác, nếu Đào cũng nghĩ tới tôi, như tôi nghĩ tới Đào.

Tôi đợi Đào trả lời ưng thuận thì sẽ về ngay Saigon. Và dù Đào có trả lời không ưng thuận, tôi cũng về Saigon, và tôi tin là tôi sẽ đoạt lại được tình yêu của Đào, nếu tình yêu đó không còn nữa. Nhưng tôi tin Đào vẫn là Đào cũng như tôi vẫn là tôi. Nhờ Đào báo tin cho anh Phi và Huyền biết tôi còn sống và trong ít ngày nữa tôi sẽ về Saigon. Tôi xúc tiến các thủ tục giấy

tờ, chỉ một tuần nữa là có thể hoàn tất. Tôi tin rằng cũng như anh Phi và Huyền đã thấy hạnh phúc, Đào và tôi, chúng ta sẽ nhất định tìm thấy hạnh phúc. Có phải không Đào?

Tôi chưa bao giờ xưng “anh” với Đào và gọi Đào bằng “em” nhưng trong những dòng tạm biệt này, anh xin phép gọi Đào bằng em và nói với Đào: “Anh chờ em”.

HIỆP

Thư của Hiệp tới tay Đào giữa lúc Đào đang sửa soạn đi Hoa Kỳ với Kassey đã giao ước với Kassey là nếu Kassey giúp nàng một số tiền lớn và vận động giấy tờ cho nàng đi Hoa Kỳ cùng Kassey, thì nàng sẽ vui lòng làm vợ Kassey. Kassey nhận tất cả các điều kiện của Đào. Sự chuẩn bị đã gần hoàn thành và chỉ còn khoảng một tuần lễ nữa, Đào sẽ rời khỏi

đất nước mà Đào không muốn nhìn mặt nữa — thì thư Hiệp tới.

Đào đọc lá thư không biết là lần thứ mấy, nhìn dấu tem Bưu chính ở Nam Vang gửi về, nhận ra nét chữ của Hiệp, mà nàng vẫn ngỡ ngợ, tưởng chừng có kẻ nào, biết rõ những mưu toan của nàng, nên trêu chọc nàng, viết thư để phá quấy nàng.

Hiệp còn sống! Hiệp viết thư cầu hôn nàng, viết thư cầu hôn giữa lúc nàng đã nhận lời lấy Kassey đã nhận tiền của Kassey và chỉ đợi ngày bỏ đi Hoa Kỳ với Kassey? Có thể như thế được chăng? Và số mạng có thể trở trêu đến thế chăng?

Đào định đưa cái thư cho Huyền coi. Nhưng Huyền và Phi đã đưa nhau đi Dalat từ hơn một tuần lễ. Mà dù Huyền có ở nhà, chưa chắc Đào đã chịu đưa

cái thư cho Huyền coi. Đào vẫn đinh ninh Huyền chưa biết gì về tin Hiệp còn sống. Đào có ngờ đâu Hiệp viết thư cho Đào sau khi Hiệp đã nhận được thư của Huyền. Đào thấy Huyền cương quyết tìm hạnh phúc với Phi và dưới mắt Đào, hầu như Huyền đã quên được tất cả, quên tất cả quá khứ và chỉ biết có hiện tại và tương lai, cho nên Đào nghĩ cần để yên cho Huyền sống với hạnh phúc mới xây dựng của nàng, không nên phá quấy Huyền.

Đào hoàn toàn mất tinh thần. Kassey là người đầu tiên nhận thấy sự xao xuyến, bồn chồn của Đào. Kassey cho rằng Đào vẫn còn lưỡng lự, chưa nhất quyết muốn lấy Kassey làm chồng. Kassey bèn đường hoàng nói với Đào:

– Nếu Đào chưa dứt khoát, thì em nên tạm hoãn cuộc hành trình của chúng

ta. Tôi là người biết chờ đợi. Tôi sẽ chờ đợi cho đến khi nào em hết lương lự.

Thái độ quân tử của Kassey làm Đào càng rối trí, càng điên cuồng.

Ngày thứ ba, Đào đột nhiên quyết định. Nàng ra nhà Bưu Điện, đánh cho Hiệp một cái điện tín:

« Đừng về Saigon. Đợi em ở Nam Vang ngày mai em sẽ tới... » Gửi xong điện tín cho Hiệp, nàng trở về nhà, lấy số tiền ba trăm ngàn đồng mà Kassey đã giúp nàng, nàng tìm đến nhà Kassey. Nhìn gương mặt hốc hác của Đào và nhìn cái va-li đựng tiền mà Kassey đã trao cho nàng, Kassey buồn rầu hỏi luôn Đào:

– Chắc Đào lại thay đổi ý kiến nên mang tiền đến trả lại tôi!

Đào chỉ biết ứa nước mắt lắc đầu:

– Không phải thế! Em vẫn tha thiết muốn lấy anh. Nhưng em có chút việc phải đi xa chừng một tuần lễ. Em đề nghị với anh sẽ hoãn cuộc hành trình đi Hoa Kỳ ít bữa, đợi khi em về.

Đào ngừng một giây rồi nói tiếp:

– Khi em về, thì chắc chắn là em không thay đổi ý kiến nữa. Và nhất định lúc đó, em lấy anh là vì yêu anh, chứ không phải vì tiền. Tiện đây, em gửi anh giữ hộ số tiền mà anh đã cho em.

Kassey nhìn thẳng vào mắt Đào:

– Nhưng liệu Đào có trở về không, hay tôi sẽ mất Đào mãi mãi?...

Đào cười rất đẹp qua nước mắt:

– Mất sao được! Chắc tới chín phần mười là em sẽ trở về với anh, trở về để lấy anh vì tình, chứ không phải vì tiền, như anh vẫn lo ngại. Thế là anh bằng lòng chứ gì!

Một tay Đào cầm lấy tay Kassey, một tay Đào để lên vai Kassey khiến Kassey bấn loạn, ôm thật chặt lấy Đào như chỉ sợ Đào tan ra thành mây khói, và Kassey mê man hôn lên tóc, lên trán Đào.

Đào xót xa để mặc cho Kassey hôn và nàng có cảm tưởng cay đắng là chính nàng đã gây tai họa, cho tất cả mọi người từ Hiệp đến Thái đến Kassey, v.v... Và sự thực nàng không yêu Kassey, cũng như nàng không yêu Thái, không yêu Hiệp, và nàng chỉ yêu nàng, chỉ biết có nàng đúng như lời Tuyệt nói...

Đào nằm gọn trong vòng tay của

Kassey, mãi một phút sau nàng mới gỡ ra và buồn rầu bảo Kassey:

– Thôi em đi nhé! Chừng một tuần lễ nữa em sẽ về.

– Nhưng còn số tiền của em. Tại sao em lại trả anh. Dù em có trở về hay không trở về, số tiền này là của em.

Đào lắc đầu:

– Em gửi anh giữ. Em chỉ xin anh hai ngàn trong số tiền này để làm tiền lộ phí, còn em gửi anh...

– Nhưng em đi đâu?

– Khi trở về, em sẽ nói anh rõ.

Từ biệt Kassey. Đào tìm đến một bác sĩ bạn với cha nàng, nói dối bác sĩ rằng cha nàng bị chứng mất ngủ nhờ bác sĩ kê cho một cái toa mua một ống thuốc ngủ

Gardenal. Người bác sĩ già đình ninh là Đào không nói dối, kê toa không nghi ngờ. Đào lại tìm đến một bác sĩ bạn với anh nàng, nhờ kê cho nàng một cái toa mua Gardenal. Người bác sĩ bạn với Phi sốt sắng biên liều vì ông ta vẫn cho Đào là đứa yêu đời và nhẹ dạ, không bao giờ Đào có thể dám nghĩ tới chuyện tự vẫn bằng thuốc ngủ...

Với hai cái toa mua thuốc ngủ, Đào tìm đến hai tiệm bán thuốc Âu Mỹ, mua hai ống Gardenal. Nàng cẩn thận dấu kín hai ống thuốc vào trong sách, lòng tự nhủ: “Sang Nam Vang gặp Hiệp, sống một đêm hạnh phúc với Hiệp, rồi kết thúc cuộc đời... Thế là hết... hết tất cả...*” Ý nghĩ đó làm Đào vụt trở nên bình thản, nàng đi lấy vé xe đò Nam Vang, và khi đã có cái vé trong tay, nàng trở về nhà, đóng cửa lại, viết hai cái thư, một cái cho

Huyền, một cái cho ba má Đào, nàng cho hai cái thư vào một bao thư ngoài để tên Huyền, rồi nàng tìm đến nhà Nguyệt...

Nguyệt đang tắm cho con thì Đào tới. Ngắm cái hạnh phúc bình lặng và thần tiên của Nguyệt đùa giỡn với đứa con đang đập nước tung tóe, tự nhiên Đào thấy những xao xuyến, băn khoăn, đau khổ của nàng trở thành vô lý, như chính nàng tự tạo ra để tự mình dày vò mình, và cái ý định tự vẫn của nàng gần như một sự mỉa mai. Nhưng nàng “tặc lưỡi” thấy mình đã trót rồi, không thể trở lại được nữa, nàng đã cho nói với Kassey rồi, trót trả tiền Kassey, trót báo cho Kassey biết là nàng sẽ đi vắng và nàng đã trót đánh điện tín cho Hiệp rồi...!

Đào bực tức có cảm tưởng rằng đời nàng toàn những cái «trót» vô lý mà chính nàng cũng không cắt nghĩa nổi.

Nhìn đứa bé mũm mĩm, luôn luôn nhoẻn miệng cười, Đào thốt một tiếng khen:

– Cháu giống anh Xương như đúc chị nhỉ. Tài quá, khi mang bầu, chị có nghĩ luôn tới anh Xương không, mà nó giống kinh khủng thế, thừa chị...

Nguyệt cười cái cười kiêu hãnh của người mẹ:

– Cái bí mật của sự sống là thế...! Có người tưởng đã chết mà vẫn sống. Từ khi anh Xương chết thì tôi lại cảm thấy anh sống, anh sống với đứa con anh...

– Và có người đang sống cũng không hơn gì kẻ chết...

– Đúng thế.

Nguyệt đột nhiên nhìn vào mắt Đào: gương mặt hốt hoảng, thần thờ với đôi

mất mất tinh thần của Đào, làm Nguyệt hỏi luôn:

– Nhưng cô Đào hôm nay đến chơi có chuyện gì lạ không?

Đào trả lời bằng một giọng thản nhiên, nhưng tiếng nói của nàng lạc hẳn đi:

– Cũng có một chuyện muốn nhờ chị...

Nguyệt cười hồn nhiên:

– Chuyện gì? Miễn không phải là chuyện buồn thì tôi sẵn sàng nghe...

– Chị sợ chuyện buồn đến thế cơ à!

– Không phải, nhưng tôi theo thuyết dưỡng sinh của Trang Tử, tôi không muốn buồn vui, mừng giận, lo âu ảnh hưởng đến cuộc đời mình, làm thương

tồn đến sức sống của mình...

– Sao bảo Trang Tử không ham sống mà lại theo thuyết dưỡng sinh...?

Nguyệt cười:

– Trang Tử không ham sống nhưng cũng không tìm cái chết. Bởi ham sống cũng không được mà sợ tìm cái chết thì lại càng trái với thiên nhiên.

Đào giật mình có cảm tưởng như Nguyệt đã nhìn thấu gan ruột mình. Đào lắc đầu miễn cưỡng cãi lại Nguyệt.

– Khi người ta hết muốn sống thì người ta có quyền tìm cái chết chứ! Có gì là trái với thiên nhiên?

Nguyệt nhìn vào mắt Đào:

– Cô định tìm cái chết hả...?

Khiến Đào lúng túng chống:

– Đâu có! Nhưng thấy chị lý luận về cái chết, cái sống thì em cũng lý luận chơi!

Nguyệt vẫn soi mói nhìn vào mắt Đào:

– Tôi biết là cô đang mưu toan tìm cái chết. Nhưng tôi biết là không bao giờ có chết cả. Cô vẫn phải sống.

– Sao thế?

Nguyệt im lặng một lát trước khi chậm rãi trả lời:

– Đời người cũng như một dòng sông, khi mới ở nguồn ra, nước chảy siết, chảy xô bồ, lung tung, vì chưa tìm được lòng sông. Con người ở vào thời kỳ mới bước vào cuộc đời cũng thế! Ta hăm hờ,

ta muốn chết, ta muốn đủ thú, như dòng nước lũ chảy không có hướng, không có đường rõ rệt. Nhưng khi dòng nước đã tìm được cái lòng sông của mình thì tự nhiên êm ả, bằng phẳng, và cuộc đời cũng rúa! Hết thời kỳ khủng hoảng, vừa muốn sống, vừa muốn chết, vừa thích cô đơn lại vừa thích chen vai thích cánh, vừa muốn tranh đấu lại vừa muốn thoát tục, là thời kỳ bình thản, lòng trải rộng đón mọi vui tươi cũng như mọi đau khổ, trước khi đi về với đất, cũng như dòng sông về với bể cả. Đã có một thời kỳ, tôi định chết như cô, tôi thành thực muốn chết như cô, nhưng rồi cuộc thì lúc này vẫn sống, và cũng hết oán người, oán trời. Cô cũng sẽ như tôi...

Đào bướng bỉnh, buông thông:

– Chưa chắc!

– Chắc chứ! Cô cứ tin tôi đi...

Rồi Nguyệt cười:

– Nhưng cô định nói chuyện gì với tôi nhỉ?

– Em phải đi Nam Vang ít bữa có chút việc... Em gửi chị một cái thư, cho Huyền khi nào chị Huyền ở Dalat về nhờ chị đưa dùm chị Huyền.

– Có thể thôi à?

– Có thể thôi!

Nguyệt soi móng hỏi:

– Không phải thư tuyệt mệnh đấy chứ?

Đào giật mình nhưng trả lời liêu:

– Nếu chị nghi ngờ là thư tuyệt mệnh thì chị cứ bóc ra mà coi!

Nguyệt hết nghi liễn.

– Nhưng bao giờ, cô về. Sao người ta đồn là cô sắp lấy một Kỹ sư Hoa Kỳ...

Đào cười không ngượng nghịu:

– Cũng định như vậy. Em đợi đi Nam Vang về thì chuẩn đi Hoa Kỳ. Chị nghĩ thế nào? Có nên không?

Nguyệt chưa trả lời vì bận lấy khăn tay khô, lau cho con, trước khi mặc quần áo. Thằng bé trắng trẻo, mũm mĩm đột nhiên co vùi đái thành một cầu vồng, vọt thẳng vào mặt Đào, áo Đào, khiến Đào vội vàng né tránh, kêu thét như nhà cháy!

– Trời! Cháu hại cô rồi...

Trong khi Nguyệt âu yếm, kiêu hãnh nhìn con tùm tùm cười:

– Cháu là con ông Xương mà! Nhưng cô còn yêu đời lắm, chết làm sao nổi!

Đào giật mình nhận thấy Nguyệt nhận xét rất đúng; cử chỉ vô tình của nàng khi né tránh tia nước mắt của đứa nhỏ, chứng tỏ nàng còn tha thiết yêu đời quá. Nàng thử người ra nghĩ ngợi thì Nguyệt nói luôn:

– Cô hỏi tôi cái gì nhỉ? Cô hỏi tôi có nên lấy chồng Hoa Kỳ hay không?

– Dạ!

– Cô chớ cần nghe những lời khuyên của tôi. Bởi gì tôi biết tánh cô, cô bao giờ cũng chỉ làm ngược những lời người ta khuyên. Nhưng tôi tin rằng cô sẽ không bao giờ lấy chồng ngoại quốc.

– Sao thế!

– Tôi đã có những gã nhân tình, ngoại quốc, tôi biết. Tôi không hiểu họ có thực tình yêu mình không, chứ về phần mình, thì thú thật là tôi chưa hề bao giờ thấy mình thực tình yêu thương một người chồng ngoại quốc. Mình bao giờ cũng là người Việt Nam, Việt Nam đến xương tủy, đến tận cùng của linh hồn. Rất có thể mình yêu một người ngoại quốc, nhưng cái yêu đó không giống khi mình yêu một người Việt Nam. Cô có thể trong một phút khùng, hoặc phá phách, bằng lòng lấy một ngoại quốc, như tôi tin là rất cuộc, người cô yêu, người cô lấy làm chồng vẫn là một người Việt Nam.

– Ai bảo chị thế?

– Kinh nghiệm!

– Để rồi coi kinh nghiệm của chị có đúng không?

Thế là Đào hấp tấp cáo từ Nguyệt ra về, vì nàng có cảm tưởng nàng còn tiếp tục ngồi nói chuyện với Nguyệt thì cái ý định tự vẫn của nàng chỉ thêm lung lay.

Về tới nhà, Đào loay hoay mở tủ, tìm một vài bộ quần áo ngủ sắp vào va-li thì bà Thịnh lò dò ở bếp đi lên.

Nhìn gương mặt mẹ, Đào đột nhiên thấy mẹ nàng già hẳn đi, và mãi tới lúc này, Đào mới ý thức một cách thấm thía rằng mẹ nàng không còn sống được bao lâu, năm bảy năm nữa là nhiều nhất! Mà đã chắc gì được năm bảy năm! Một ý nghĩ thoáng qua đầu óc Đào khiến Đào cười buồn nói với mẹ:

– Đêm nay, mẹ cho con ngủ chung giường với mẹ.

Bà Thịnh tưởng Đào nói giỡn, bà cũng nói giỡn theo:

– Cô muốn bú mẹ hay sao mà đòi ngủ chung với mẹ!

Đào nghe mẹ nói, Đào chợt nhớ tới đứa con của Nguyệt, tắm xong rúc đầu vào ngực mẹ bú ngon lành, dưới con mắt long lanh kiêu ngạo của Nguyệt, người mẹ đã từng bừa bãi, từng yêu đương xô bồ, từng có hàng tá nhân tình, nhưng lúc này, chỉ còn là người mẹ đôn hậu, trong trắng, cho con bú. Đào nghĩ tới đứa nhỏ, và nàng không thể tưởng nổi là, có một thời, nàng đã rúc đầu vào lòng mẹ, nhay cái vú của mẹ như đứa con của Nguyệt.

Đào nhìn cái ngực lép xẹp của mẹ nàng, tự nhiên tha thiết muốn rúc đầu vào ngực mẹ, và khóc cho “đã”... cho quên hết.

8

Xe đồ càng đi sâu vào nội địa Cao Miên thì dọc đường những chùa chiền với lối kiến trúc đặc biệt chùa nào cũng giống chùa nào, xuất hiện đông đảo dưới con mắt ngơ ngác của Đào, khiến Đào có cảm tưởng xứ Chùa Tháp chỉ có chùa chứ không có nhà ở. Đào vui vẻ nhìn phong cảnh hai bên đường, quên phứt mất hai ống thuốc ngủ Gardenal vẫn nằm im trong “sắc”... Cùng với tiếng động cơ nổ giòn và đều, lòng Đào cũng đang ngấm reo một nguồn hoan lạc, hoan lạc được tái ngộ Hiệp, tái ngộ với Hiệp

giữa lúc Huyền đã lấy Phi, nghĩa là Hiệp hoàn toàn thuộc về Đào, Đào có thể nói với Hiệp tất cả lòng yêu của nàng, cũng như Hiệp có thể thổ lộ tất cả tình yêu của chàng, mà không ngượng, không có mặc cảm tội lỗi.

Xe vẫn chạy vùn vụt và lắc thật mạnh! Đào mở mắt, ngắm bộ mặt mình trong gương soi, nàng lấy cái bông đánh phấn, lau qua khuôn mặt bụi bặm, của nàng, lấy thỏi son, tô lại vành môi hơi trề của nàng, và khi nàng nhét cái bông đánh phấn vào trong mắt, nàng mới giật mình thấy hai ống thuốc ngủ nằm gọn trong đáy mắt và Đào sầm nét mặt... sức nhớ tới dự định kết liễu cuộc đời của mình sau khi gặp Hiệp. Nàng nhớ tới lời Hiệp viết trong thư:

“Những biến cố đã xảy ra, đủ đau đớn tới đâu cũng chỉ là giúp cho anh

được chính thức tỏ tình yêu với em, được chính thức hỏi em làm vợ.”

Hiệp nói đúng, nhưng riêng đối với nàng, những lời Hiệp nói chỉ làm cho nàng thêm hối hận, hối hận là đã không biết chờ đợi. Nếu nàng biết chờ đợi, để có thể tái ngộ Hiệp mà tâm hồn không lem luốc lương tâm vẫn thanh thản, thì đời đẹp biết bao! Đằng này, nàng đi Nam Vang tái ngộ Hiệp trong khi Thái nằm trong nhà lao, Tùng nằm dưới đất! Mãi mai hơn nữa là Đào trước khi đi Nam Vang gặp Hiệp, nàng cũng đã nghĩ tới chuyện tìm vào khám thăm Thái, nhưng rốt cuộc nàng cũng không vào thăm. Nàng lấy cớ là thì giờ cấp bách, nhưng trong thâm tâm nàng hiểu là nàng không muốn gặp Thái, không dám gặp Thái.

Mãi tới lúc này, ngồi trên xe, Đào mới nhận thức tất cả sự ích kỷ của nàng.

Nàng đã tự ý cho Thái chiếm đoạt nàng, nàng đã chịu ảnh hưởng nếp sống suy tư của Thái, vậy mà trước khi đi, tái ngộ Hiệp, nàng cũng không đoái hoài thăm Thái một lần chót. Nàng chột hiểu, tại sao nàng lại đánh điện tín sang cho Hiệp, bảo Hiệp đừng về Saigon, và đợi nàng ở Nam Vang: Thì ra, nàng muốn sang Nam Vang để xa hẳn Saigon, xa hẳn Tùng và Thái, đỡ bị ám ảnh vì hình ảnh Thái, hình ảnh Tùng, thì hạnh phúc của nàng mới không bị vẩn đục, bị những kỷ niệm khuấy động. Thì ra, nàng chỉ là một đứa ích kỷ, ích kỷ đến ghê tởm, “cynique” hơn cả Thái...

Đào còn lan man với những thắc mắc dầy vò nàng thì xe đã tới Nam Vang. Xe chưa đỗ hẳn, Đào nhìn xuống phía bên xe, nhận ra hình dáng mảnh khảnh cao của Hiệp thì nàng quên hết. Quên Tùng

quên Thái, quên Huyền, quên hai ống thuốc ngủ Gardenal. Trước mắt nàng, chỉ có Hiệp với ý nghĩ lúc này Hiệp là người của nàng, thuộc về nàng, nàng có thể giang hai tay ôm lấy Hiệp mà không ngượng, không thẹn, vì đây là xứ Chùa Tháp, là đất Cao Miên chứ không phải Việt Nam với kỷ niệm quằn quại, xót xa của nàng.

Xe chưa đậu hẳn, Đào đã thò đầu ra phía cửa xe, gọi Hiệp:

– Anh Hiệp!... Đào đây!

Trong khoảnh khắc, Đào vén cái váy đầm, nhảy vọt xuống xe như hồi nàng đi học, nhảy từ trên xe nhảy xuống đường, và mặc cho hành khách trở mắt nhìn, nàng ôm choàng lấy Hiệp, nép đầu vào ngực Hiệp:

– Anh!

Hiệp say sưa nâng cầm Đào lên ngắm
Đào:

– Em vẫn thế! Đẹp hơn trước là đằng
khác. Em thấy anh thế nào?...

Lúc này, Đào mới ngược mắt nhìn
Hiệp:

– Đen và gầy! Nhưng rắn rỏi hơn
trước...

Đôi tình nhân nhìn nhau như muốn
nuốt chửng nhau và mãi một lúc sau.

– Thôi ta về chứ!

– Anh ở đâu?

Hiệp mới nói với Đào:

– Anh đã thuê phòng khách sạn
Continental, chứ nhà riêng của anh lụp

xụp, đưa em về không tiện.

– Càng hay! Em cũng định bàn với anh như vậy.

Hiệp gọi hai cái xe xích-lô đập, nhưng Đào gạt đi, bảo Hiệp chỉ gọi một cái xe cũng đủ, vì nàng muốn ngồi chung xe với Hiệp, nàng không muốn rời khỏi bàn tay Hiệp.

Hai người vừa ngồi trên xe, thì Đào đã dặn Hiệp:

– Anh đừng vội hỏi chuyện gì em. Để về khách sạn, em giao ước với anh một vài điều, rồi anh muốn hỏi gì thì hỏi, lúc này, anh cho em ngắm anh, và ngắm thành phố đã!...

Tới khách sạn, Hiệp nói cho Đào biết là chàng đã dành trước hai phòng, sát nhau, và Đào có phòng riêng của Đào,

Hiệp có phòng riêng của Hiệp. Cử chỉ tế nhị của Hiệp làm Đào sung sướng nhìn Hiệp:

– Cám ơn anh! Em rất cần buồng riêng. Nhưng đến tối thì sẽ sang với anh...

Người bồi phòng dẫn hai người lên phòng của họ. Phòng không lấy gì làm sang trọng, nhưng sạch sẽ, đủ tiện nghi. Đào lơ đãng nhìn căn phòng rồi bảo Hiệp:

– Bây giờ thì anh về phòng anh, cho em tắm rửa, sau đó, anh cho em đi ăn cơm. Ăn cơm xong chúng ta sẽ nói chuyện quá khứ, hiện tại, tương lai. Đời còn dài, không việc gì mà vội có phải không anh?

Rồi không đợi Hiệp trả lời, Đào cầm tay Hiệp, âu yếm đẩy Hiệp ra khỏi, đóng luôn cửa lại...

Và Đào lấy quần áo, bước vào buồng tắm! Nàng tắm thật lâu, thật kỹ, tưởng như Đào muốn gội rửa hết, muốn kỳ cọ cho tan biến, hết những bụi bặm của Saigon, của quá khứ để thân thể nàng sẽ hoàn toàn thơm tho. Chưa bao giờ nào thấy tác dụng của nước làm nàng khoan khoái, trở lại cái tâm hồn nữ sinh của nàng như lúc này. Cùng với tiếng rào rào của nước từ ngó bông sen tỏa xuống, lòng nàng cũng vang lên một niềm vui hồn nhiên, cái vui bình dị của người trần trỗng với nước, với thiên nhiên.

Đào tắm hai mươi phút mà vẫn chưa chán nước, chẳng khác đứa con của Nguyệt ngồi trong bồn tắm say sưa đùa nghịch với nước. Tắm xong, Đào lấy chai nước hoa Eau de Cologne mà nàng mang theo rải lên khắp người nàng. Nước hoa thấm vòng cổ nàng làm nàng có cảm giác

hơi cay và sốt thích thú làm gợn da thịt nàng...

Đào vừa rảy nước hoa, lên da thịt nàng, vừa nhìn bóng hình mình trong một tấm gương gắn trong phòng tắm: đột nhiên nàng thấy đau nhói nơi trái tim, vì ngấm thân mình, Đào sức nhớ ra rằng dù nàng có kỳ cọ, cho hết ghét bẩn, dù nàng có tắm một trăm lần, nàng vẫn không thể lấy lại sự trong trắng của nàng nữa. Nàng đã nằm trong cánh tay Thái, nàng đã nằm trong cánh tay Tùng, nàng đã mất sự trong trắng của thể xác nàng, của tâm hồn nàng.

Đào lừ lừ ngấm bóng dáng của mình trong gương mà muốn đập gương vỡ thành trăm nghìn mảnh cho đỡ điên tiết... Nàng thấy đầu óc nặng trĩu, nàng để tay lên trán và nàng cứ như vậy, mắt thao láo nhìn vào tấm gương.

“Giá mình còn trong trắng và đêm nay mình hiến dâng cái trinh tiết của mình cho Hiệp, thì đời đẹp biết bao, hạnh phúc mênh mông biết bao” cái ý nghĩ làm Đào lịm đi, và tâm hồn gần như tê liệt trong đau xót.

Mãi tới khi Hiệp tắm xong, đợi Đào sang rủ đi ăn; chờ mãi không thấy, Hiệp sốt ruột sang gõ cửa phòng Đào.

– Tắm xong chưa em! Sao lâu thế?

Thì Đào mới tỉnh giấc suy tư... hốt hoảng nói vọng ra:

– Xong rồi! Cho em một phút mặc quần áo..

Nàng mặc vội bộ đồ Kimono đắt tiền mà ông Thịnh hồi du lịch bên Nhật, đã mua cho nàng. Nước mắt nàng chảy xuống má, và nàng khóc lúc nào, nàng

cũng không hay. Nàng lấy áo Kimono rộng thùng thình, chùi nước mắt rồi ra mở cửa cho Hiệp...

Hiệp trố mắt nhìn: Người thiếu nữ vận đầm lúc này đã thoát xác và Đào hiện hiện trước mắt Hiệp như một nàng tiên Đông Phương dịu hiền với cái cổ trắng nuốt, gương mặt mơ màng và làn tóc bồng bênh...

Hiệp lặng người, sắp thốt ra lời ca tụng sắc đẹp của Đào, thì nhìn vào mắt Đào, thấy ngấn lệ, Hiệp ngẩn người hỏi luôn:

– Em khóc đấy à!

Nghe Hiệp hỏi, Đào biết mình chưa chùi hết nước mắt...

Nàng rưng rưng muốn òa lên khóc, muốn gục đầu vào ngực Hiệp, kể lể cho

Hiệp nghe tất cả những ý nghĩ cay đắng đang dày vò tâm tư nàng. Nhưng nàng hiểu là nếu nàng thú thực tâm sự thì nàng không đủ can đảm thực hiện ý định tự vẫn của nàng nữa. Cho nên, nàng cố nén sự xúc động mỉm cười vờ hỏi Hiệp:

– Em khóc à? Có nhẽ em sung sướng quá nên em khóc lúc nào em cũng không biết...

Để Hiệp hết nghi ngờ, nàng đổi hướng câu chuyện, nói với Hiệp:

– Đừng đi ăn nữa anh ạ! Anh gọi bồi bảo nó đi mua lăng nhăng một vài thứ đem về, ăn trong phòng, có nhẽ thích hơn, ý anh sao?

– Càng hay, anh cũng không muốn đi đâu cả.

Tuy lòng Đào xao xuyến, bắn khoản Đào vẫn gắng đóng kịch, vẫn hết sức âu yếm Hiệp. Mãi tới gần mười một giờ đêm, bằng một giọng cố làm ra vẻ bình tĩnh. Đào nói với Hiệp:

– Anh tắt đèn đi... Có nhiều điều, em chỉ đủ can đảm nói với anh trong bóng tối. Tắt đèn đi anh.

Hiệp ngoan ngoãn tắt đèn. Không có vẻ gì là dĩ thỏa, Đào nằm xuống, gối đầu lên cánh tay Hiệp.

Giọng Đào cố làm ra vẻ bình thản:

– Chắc anh biết em đã là vợ Tùng, nghĩa là không còn trong trắng nữa?

– Anh biết.

Bất giác, bàn tay Đào tìm bàn tay Hiệp trong bóng tối. Cầm lấy bàn tay Hiệp, Đào thở ra một hơi.

– Thế thì được! Bây giờ tới điểm thứ hai... Anh nghe...

Bàn tay Hiệp vuốt lên mái tóc Đào như thúc dục, khuyến khích Đào thổ lộ cho bằng hết tâm tư nàng!

– Em muốn biết tình cảm của anh đối với em ra sao, sau khi đã nghe nói tất cả sự thực.

Hiệp đáp không lưỡng lự

– Yêu em gấp mười lần trước kia... gấp mười lần khi chưa biết sự thực.

Đào cười mĩa mai:

– Tại sao thế! Có nhẽ vì anh thấy tâm hồn em không còn trong trắng nữa, nên anh thương hại muốn cứu vớt em?

Hiệp im lặng một lát trước khi trả lời:

– Em để anh nói. Anh biết em băn khoăn về điểm lương tâm em không còn trong trắng nữa! Không phải anh nói để em đỡ dằn vặt đâu! Nhưng ở đời, có ai là có lương tâm trong trắng hờ em. “Người ta càng lên cao tới trình độ thánh nhân thì càng thấy lương tâm nặng trĩu”. Plus on approche de la sainteté, plus on a la conscience chargée. [Càng đến gần sự thánh thiện lương tâm chúng ta càng trĩu nặng] Hình như anh đọc câu này trong Kinh Thánh đấy em ạ!

Đào cười phá, cướp giọng cố làm ra mỉa mai, nhưng sự thực lời nói của Hiệp đã cắt dùm nàng hòn đá đang đè nặng lên lương tâm nàng:

– Nghĩa là em sắp trở thành Thánh Nhân vì lương tâm em nặng trĩu tội lỗi!

Hiệp siết chặt tay Đào:

– Đúng thế em ạ! Anh không nói ngạo đâu. Đã là con người thì lương tâm không thể nào hoàn toàn trong trắng được! Mà lương tâm em chưa chắc đã nặng trĩu bằng lương tâm anh, bằng lương tâm Huyền.

Cái mặc cảm của nàng là chỉ sợ mình đáng khinh hơn Huyền, nên nghe Hiệp so sánh Đào với Huyền, Đào hỏi luôn:

– Tại sao thế!

– Vì biết đâu em chẳng “thực” hơn anh, hơn Huyền. Mà em thực hơn, tức là em trong trắng hơn. Em dám nói những điều em nghĩ, tức là lương tâm em còn đẹp. Thiếu gì kẻ có lương tâm đen tối đến mức độ không dám tiết lộ những điều thâm kín của tâm hồn mình.

– Anh có thể không? Anh có bao giờ yêu em mà vẫn giấu em, không dám nói sự thực cho em biết không?

Hiệp hôn lên trán Đào:

– Anh khỏi phải trả lời.

Nhưng Đào vẫn còn ầm ức. Sẵn cái đà nói “thực” đang giòn dũa thúc đẩy nàng, Đào bèn kể hết, kể không sót một chi tiết nào từ chuyện nàng dan díu với Thái, tới chuyện nàng định lấy kỹ sư Hoa Kỳ làm chồng, v.v... Duy chỉ có hai ống thuốc Gardenal trong sắc là nàng không tiết lộ cho Hiệp biết. Rồi nàng cười buồn bảo Hiệp:

– Anh có hiểu tại sao lúc này em khóc không?

– ...?

– Vì trong lúc tắm, nhìn thân hình em trong gương, em chợt có ý nghĩ: “Giá lúc này em còn trong trắng để hiến dâng cho anh, thì đời đẹp biết bao, hạnh phúc mông mên biết bao”. Nhưng em đã hết trong trắng rồi. Lại còn sa đọa là đằng khác. Vậy mà anh còn nói giỡn, để cao cái lương tâm “nặng trĩu” của em.

Nghe Đào nói, Hiệp thấy đau khổ như chính Hiệp chịu trách nhiệm về những biến cố không hay xảy ra cho Đào, cho Huyền. Trong bóng tối tay Hiệp tìm tay Đào, siết chặt lấy bàn tay của Đào. Điều đặc biệt là khi nghe Đào kể chuyện về Thái, Hiệp không những không thấy ghen, không thấy bức tức với Thái. Trái lại Hiệp chỉ thấy giận mình, Hiệp nghĩ tới những giờ phút Hiệp còn ở trong tay Bình Xuyên, chàng đã nhiều lúc tỏ ra hèn, tỏ ra tham sống sợ chết... và đột

nhiên chàng thốt ra một câu khiến Đào sung sốt:

– Em tha lỗi cho anh! Anh còn kém em xa! Chính anh mới là kẻ sa đọa, cần sự cứu vớt của em.

Lời nói thành khẩn của Hiệp làm Đào sung sướng chảy nước mắt. Lòng tự ái của nàng vẫn lo sợ là Hiệp coi rẻ nàng. Cho nên khi thấy Hiệp cầu xin sự cứu vớt của nàng, tự nhiên Đào quên hết những khắc khoải của nàng. Nàng ôm chặt lấy Hiệp, như một người mẹ bao dung càng thấy con lầm lỗi thì càng thương yêu, tuy nàng cũng không hiểu Hiệp đã làm điều gì lầm lỗi. Nhưng cái giọng thành khẩn của Hiệp chứng tỏ cho Đào hiểu là Hiệp bình đẳng với nàng và Hiệp không đứng trên cao, để cúi xuống đòi “cứu vớt” nàng.

Thế là Đào hiến thể xác mình cho Hiệp như một trinh nữ lần đầu tiên biết yêu đương. Đào sướng sướng thấy hạnh phúc mà nàng hưởng với Hiệp thật bình dị, thật sâu sắc, không vương một chút mặc cảm nào như nàng vẫn lo sợ. Đào nằm im, hưởng cái dư vị của tình yêu, chợt nhớ tới lời của Nguyệt so sánh cuộc đời như một dòng sông, và Đào có cảm tưởng êm ái thấy mình là một con sông đã tìm thấy cái “lòng sông” của mình. Lòng sông của nàng là Hiệp.

ĐỂ THAY ĐOẠN KẾT

Chương này là chương kết của “LOẠN”. Người viết thấy cần trình bày với bạn đọc điều dưới đây:

Chuyện LOẠN, không phải là một chuyện hoàn hóa bịa đặt, do trí tưởng tượng của tác giả bày vẽ ra. “LOẠN” là một chuyện có thực. Tác giả chỉ thêm bớt một vài tình tiết, thay đổi các chân danh, địa danh, khơi sâu vào tâm lý một số nhân vật... Trong thực tế các nhân vật của LOẠN, vẫn còn sống, ăn, nhớ, suy

ngĩ, chán đời, như mọi người chúng ta, ngoại trừ Xương đã chết.

Trong thực tế “LOẠN” kết thúc như dưới đây:

Đào dĩ nhiên lấy người kỹ sư Hoa Kỳ. Đào lúc này sống với chồng ở một biệt thự đường Nguyễn Du. Bề ngoài nàng sống cuộc đời vương giả của một người lắm tiền, được chồng nuông chiều... Bên trong nàng còn khắc khoải, băn khoăn gì không thì... “Dieu seul le sait⁵”.

Hiệp thì đúng như điều anh vẫn lo ngại từ khi di cư: Anh đánh mất lý tưởng. Hiện nay anh là một giáo sư tư thực, mải lo miếng cơm manh áo. Vào những chiều Saigon đổ lạnh, lòng hoài hương dày vò anh, nhắc nhở anh tới cảnh mưa phùn, gió bắc, mây tím, trời bàng bạc của nơi

⁵ Chỉ có Trời hiểu

phần mộ cha mẹ, thì anh lại nhảu Đào, nhờ Đào sử dụng cái thẻ thực phẩm của người Hoa Kỳ mua dùm cho anh bằng giá đặc biệt một chai rượu Whisky, nhậu nhệu cho quên cuộc đời. Túng lắm thì anh xin tiền Huyền, hoặc Nguyệt...

Huyền lấy Phi, đã có hai đứa con, hai đứa bé thật kháu, thật thông minh. Vì gồm cái tinh hoa của hai miền Nam Bắc. Họ có sống trong hạnh phúc. Hạnh phúc giả hay thực? Dieu seul le sait!

Còn Thái thì trở thành một thứ “bợm” chính cống. Trong thực tế, chàng không hề ở tù như trong chuyện LOẠN. Thái chung lưng với Liễu mở một ngôi hàng. Loại Thái nhan nhản trong xã hội, bạn đọc có thể ngoảnh trái, ngoảnh sang phải, đều gặp khuôn mặt của Thái.

Còn Nguyệt hiện nay ở đường Đề Thám. Chính Nguyệt đã cho tác giả mọi tài liệu sống để viết “LOẠN”. Thỉnh thoảng thấy tác giả túng tiền, Nguyệt vẫn gửi cho tác giả tí tiền cơm.

Đại khái, trong thực tế cuộc đời, chuyện “LOẠN” kết thúc như trên, nhưng trong một chuyện tình cảm xã hội mà kết thúc như “rửa” thì hơi nhảm, tác giả bèn có uốn nắn lại tâm lý các nhân vật, để trong chương cuối, Đào sẽ lấy Hiệp thực hiện tình đoàn kết Bắc Nam và với Đào bên cạnh Hiệp sẽ tiếp tục tranh đấu chứ không mất lý tưởng như trong thực tế. Còn Đào sẽ chẳng khác một con sông khi ở nguồn ra thì chảy siết, chảy lung tung, đến khi tìm thấy được cái lòng sông của mình thì êm ả trải rộng. Đào từ khi lấy Hiệp cũng tự tìm thấy mình, tìm thấy lẽ sống của cuộc đời mình. Nhưng

tác giả kết thúc Đào lấy Hiệp thì e hơi giả tạo! Cho nên tác giả xin nhường độc giả ai muốn kết thúc ra sao thì kết thúc. Ai thực tế thì cho Đào lấy ngoại nhân. Ai thích lý tưởng, thích mơ màng, thì cho Đào lấy Hiệp. Ai ưa tự vẫn thì cho Đào uống “gardenal”.

LOẠN TIỂU THUYẾT
CỦA CHU TỬ
DO ĐÔNG BẮC XUẤT BẢN.
IN LẦN THỨ NHẤT
5.000 CUỐN NGÀY 25-1-64
TÁI BẢN LẦN THỨ NHÌ
NGÀY 27-2-64
7000 CUỐN GIẤY THƯỜNG VÀ 100
BẢN ĐẶC BIỆT
CÓ CHỮ KÝ VÀ TRIỆN SON CỦA
TÁC GIẢ

